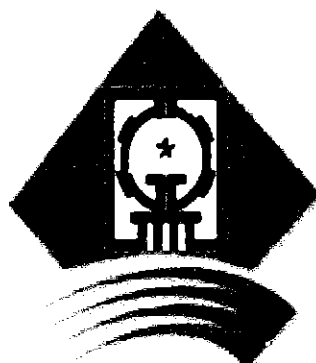


92

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT HƯNG YÊN**



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHSPKTHY ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng trường Đại học SPKT Hưng Yên)

TÊN CHƯƠNG TRÌNH (Tiếng Việt): NGÔN NGỮ ANH

TÊN CHƯƠNG TRÌNH (Tiếng Anh): ENGLISH LINGUISTICS

MÃ SỐ NGÀNH ĐÀO TẠO: 52220201

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC

LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: CHÍNH QUY

CHUYÊN NGÀNH:

- 1. Ngôn ngữ Anh;**
- 2. Tiếng Anh thương mại;**

HƯNG YÊN, NĂM 2022



CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tiếng Việt thực hành
(Vietnamese in Use)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Mai Thị Phương Quỳnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: quynhmp@gmail.com. 03213713284

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: bichvan.utehy@gmail.com

1.3. Trợ giảng (nếu có):

2. Thông tin chung về học phần

2.1. **Tên học phần:** Tiếng Việt thực hành

2.2. **Mã số:** 151130

2.3. **Khối lượng:** 2TC.

2.4. **Thời gian đối với các hoạt động dạy học**

HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự NC	Tổng
Thời gian			
Tiết/Giờ thực hiện	30	60	90

2.5. **Học phần:** Bắt buộc

2.6. **Điều kiện học phần:**

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Cơ sở văn hóa Việt Nam, kỹ năng Nghe 1, kỹ năng Nói 1, kỹ năng Đọc 1, kỹ năng Viết 1

- Học phần song hành: kỹ năng Nghe 2, kỹ năng Nói 2, kỹ năng Đọc 2, kỹ năng Viết 2

2.7. **Đối tượng tham dự:** Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh

2.8. **Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần:** Bộ môn Lý thuyết tiếng- khoa Ngoại ngữ- Tầng 2 giảng đường 5 tầng – cơ sở 2 Phố Nối

3. Mô tả học phần:

Học phần này gồm năm vấn đề cung cấp những kiến thức cơ bản về tiếng Việt, cụ thể là: Chữ viết trong văn bản; kỹ năng dùng từ trong văn bản; yêu cầu về đặt câu trong văn bản; những hiểu biết về đoạn văn; văn bản. Học phần này đóng vai trò quan trọng trong việc vận dụng thành thạo cách dùng từ, đặt câu, viết đoạn văn, hoàn thành văn bản; biết phân tích và sửa các lỗi phổ biến về dùng từ, kỹ năng đặt câu, sử dụng dấu câu, liên kết câu, liên kết đoạn văn.

4. Mục tiêu của học phần (Course Objective, viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

*** Kiến thức:**

CO1: Hiểu biết chung về văn bản: khái quát về văn bản, lập đề cương cho văn bản, cách tạo lập văn bản, yêu cầu của một văn bản...

CO2: Có kiến thức về câu: các thành phần câu, các kiểu câu, dấu câu, liên kết câu. Phát hiện và nhận diện các loại lỗi về câu, dấu câu, liên kết câu; lỗi về từ vựng, dùng từ, lỗi chính tả.

CO3: Cung cấp khái niệm từ vựng, các đặc trưng cơ bản, các lỗi về từ. Hiểu biết toàn bộ kiến thức cơ bản về tiếng Việt chữ viết trước khi có chữ quốc ngữ.

*** Kỹ năng:**

CO4: Xử lý văn bản theo cách tóm tắt một đoạn văn hay toàn bộ văn bản

CO5: Thực hiện thao tác phân tích và sửa lỗi phổ biến về câu, cách viết câu, viết đoạn trong văn bản.

CO6: Thực hiện thao tác phân tích và sửa lỗi phổ biến về cách sử dụng từ ngữ, phân biệt và nhận diện từ loại tiếng Việt, các đơn vị tương đương từ.

CO7: Sử dụng thành thạo tiếng Việt trên các bình diện: chính tả, từ vựng, ngữ pháp, phong cách ngôn ngữ, văn bản

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO8. Tích cực hợp tác trong nhóm học tập và trong trình bày các nhiệm vụ học tập cá nhân và theo nhóm.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
CO1	CLO1	- Hiểu khái quát về văn bản, lập đề cương cho văn bản, cách tạo lập văn bản, yêu cầu của một văn bản...	PLO2, PLO3
	CLO2	- Hiểu được tiếp nhận văn bản, phân tích tính mạch lạc của văn bản	PLO2, PLO4
	CLO3	- Nắm vững yêu cầu chung của một văn bản	PLO3, PLO4
CO2	CLO4	- Nhận diện được các thành phần câu, các kiểu câu, dấu câu, liên kết câu. Phát hiện và nhận diện các loại lỗi về câu, dấu câu, liên kết câu; lỗi về từ vựng, dùng từ, lỗi chính tả.	PLO4
CO3	CLO5	- Hiểu khái niệm từ vựng, các đặc trưng cơ bản, các lỗi về từ. Hiểu biết toàn bộ kiến thức cơ bản về tiếng Việt chữ viết trước khi có chữ quốc ngữ.	PLO4
Kỹ năng			
CO4	CLO6	- Xử lý văn bản theo cách tóm tắt một đoạn văn hay toàn bộ văn bản	PLO9
CO5	CLO7	- Biết phân tích và sửa lỗi phổ biến về câu,	PLO9
	CLO8	- Có kỹ năng viết câu trong văn bản	PLO12
	CLO9	- Có kỹ năng viết đoạn văn trong văn bản.	PLO12
CO6	CLO10	- Thực hiện thao tác phân tích và sửa lỗi phổ biến về cách sử dụng từ ngữ	PLO12, PLO13
	CLO11	- Phân biệt và nhận diện từ loại tiếng Việt,	PLO13
	CLO12	- Nhận diện các đơn vị tương đương từ.	PLO13
CO7	CLO14	- Sử dụng thành thạo tiếng Việt trên các bình diện: chính tả, từ vựng, ngữ pháp, phong cách ngôn ngữ, văn bản	PLO12, PLO13
Mức tự chủ và trách nhiệm			

CO8	CLO15	Tự giác trong học tập ở lớp, nhiệt tình, tích cực học tập, chăm chỉ và chủ động hoàn thành các bài tập ở nhà.	PLO14, PLO15
	CLO16	Hợp tác tự tin khi thực hiện các hoạt động theo nhóm hoặc làm việc độc lập.	PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
151130	Tiếng Việt thực hành	0	1	1	3	0	0	0	0	1	0
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15					
		0	1	1	1	1					

7. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG I: TẠO LẬP VĂN BẢN

6 tiết (4 LT; 2 BT)

1.1. Khái quát về tiếng Việt

1.1.1. Tiếng Việt là gì?

1.1.2. Các chức năng của tiếng Việt

1.1.3. Đặc điểm tiếng Việt

1.1.4. Nguồn gốc - quan hệ họ hàng của tiếng Việt

1.1.5. Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt

1.2. Khái quát về văn bản

1.2.1. Khái niệm văn bản

1.2.2. Các thể loại văn bản

1.2.3. Giao tiếp và văn bản

1.2.4. Các đặc trưng cơ bản của văn bản

1.2.5. Các loại văn bản

1.3. Đoạn văn

1.3.1. Khái niệm

1.3.2. Xây dựng đoạn văn

1.3.2.1. Xác định ý chính của từng đoạn văn

1.3.2.2. Từ ngữ và câu trong đoạn văn

1.3.2.3. Các yêu cầu của đoạn văn

1.3.2.4. Các yếu tố trong đoạn văn

1.3.3. Các cách trình bày đoạn văn

a. Diễn dịch

b. Quy nạp

c. Tổng- Phân- Hợp

d. Song hành

e. Móc xích

f. So sánh

g. Nhân quả

- 1.3.4. Các phương thức liên kết đoạn văn
- 1.3.4.1. Phương thức lặp
- 1.3.4.2. Phương thức nối
- 1.3.4.3. Phương thức thế
- 1.3.4.4. Phương thức liên tưởng
- 1.3.4.5. Phương thức nghịch đối (đồng nghĩa, trái nghĩa)
- 1.3.4.6. Phương thức dùng câu hỏi và tình lược
- 1.3.5. Các thao tác viết đoạn văn

1.4 Tạo lập văn bản

- 1.4.1. Định hướng- xác định các nhân tố giao tiếp của văn bản
- 1.4.2. Lập đề cương cho văn bản
- 1.4.3. Những yêu cầu chung của một văn bản
- 1.4.3.1. Văn bản phải đảm bảo mạch lạc và liên kết
- 1.4.3.2. Văn bản phải có một mục đích giao tiếp thống nhất
- 1.4.3.3. Văn bản phải có một kết cấu rõ ràng
- 1.4.3.4. Văn bản phải có một phong cách ngôn ngữ nhất định
- 1.4.4. Viết đoạn văn vào văn bản
- 1.4.5. Sửa chữa và hoàn thiện văn bản

CHƯƠNG 2: TIẾP NHẬN VĂN BẢN

6 tiết(4 LT; 2 BT)

2.1. Tóm tắt văn bản

- 2.1.1. Tóm tắt văn bản là gì?
- 2.1.1.1. Khái quát
- 2.1.1.2. Kỹ thuật tóm tắt
- 2.1.2. Những cách tóm tắt thường dùng
- 2.1.2.1. Tóm tắt thành đề cương
 - a. Tên tài liệu
 - b. Phần mở đầu
 - c. Phần triển khai
 - d. Phần kết luận
- 2.1.2.2. Tóm tắt thành văn bản hoàn chỉnh
- 2.1.3. Các trường hợp cần tóm tắt

2.2. Tổng thuật các văn bản, tài liệu khoa học

- 2.2.1. Mục đích và yêu cầu của việc tổng thuật
- 2.2.2. Cách tổng thuật các tài liệu khoa học
- 2.2.2.1. Các bước tổng thuật
- 2.2.2.2. Phụ lục, phương pháp chú thích khoa học
 - 1. Chú thích thông tin về sách
 - 2. Chú thích thông tin về bài công bố trong sách tuyển tập
- 2.2.3. Các trường hợp cần tổng thuật

2.3. Viết luận văn, tiểu luận khoa học

2.3.1. Lập đề cương nghiên cứu

- 2.3.1.1. Đặt vấn đề
 - a. Tính thời sự của việc nghiên cứu đề tài
 - b. Lí do chọn đề tài
 - c. Dự kiến những đóng góp
- 2.3.1.2. Nội dung nghiên cứu
- 2.3.1.3. Phương pháp nghiên cứu
- 2.3.1.4. Tư liệu
- 2.3.2. Viết đoạn văn
- 2.3.3. Liên kết các đoạn văn

- 2.3.4. Trình bày lịch sử vấn đề
- 2.3.5. Cấu trúc thường gặp của một tiểu luận, luận văn khoa học
 - 2.3.5.1. Về cấu trúc thường gặp
 - a. Phần mở đầu
 - b. Phần nội dung
 - c. Phần kết luận
 - d. Phần phụ lục
 - 2.3.5.2. Cấu trúc của bản tóm tắt luận án
- 2.3.6. Ngôn ngữ trong tiểu luận, luận văn khoa học
 - 2.3.6.1. Về mặt từ ngữ
 - 2.3.6.2. Về mặt ngữ pháp

CHƯƠNG 3: ĐẶT CÂU TRONG VĂN BẢN **9 tiết(6 LT; 3 BT)**

3.1. Các khái niệm về câu và đặc điểm của câu

- 3.1.1. Định nghĩa câu
- 3.1.2. Đặc điểm của câu.
 - 3.1.2.1. Câu là đơn vị dùng từ đặt ra trong quá trình suy nghĩ
 - 3.1.2.2. Câu có cấu tạo riêng
 - 3.1.2.3. Câu phải có ngữ điệu kết thúc
 - 3.1.2.4. Câu được gắn với một ngữ cảnh nhất định
- 3.2. **Chữa các lỗi thông thường về câu trong văn bản**
 - 3.2.1. Câu sai về cấu tạo ngữ pháp
 - 3.2.1.1. Thiếu thành phần nòng cốt của câu
 - 3.2.1.2. Thiếu một vế của câu ghép
 - 3.2.1.3. Thể hiện sai quan hệ ngữ nghĩa giữa các bộ phận
 - 3.2.1.4. Sắp xếp sai trật tự
 - 3.2.1.5. Thiết lập sai quan hệ ngữ pháp giữa các bộ phận trong câu

- a. Quan hệ đẳng lập
- b. Quan hệ chính- phụ
- c. Quan hệ chủ - vị
- 3.2.2. Các lỗi về dấu câu
 - 3.2.2.1. Dấu câu
 - 3.2.2.2. Chức năng
 - a. Đánh dấu chỗ kết thúc câu để ngăn cách câu ấy với câu khác
 - b. Đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong cùng một câu
 - c. Đánh dấu một số bộ phận đặc biệt trong câu
 - d. Biểu thị một số nội dung nhất định mà không cần dùng lời
 - 3.2.2.3. Lỗi về dấu câu
- 3.2.3. Các lỗi về liên kết câu
- 3.2.4. Các lỗi về phong cách.
- 3.2.5. Lỗi về tiên giả định

3.3. Những yêu cầu chung về câu trong văn bản

- 3.3.1. Yêu cầu về câu xét theo quan hệ hướng nội
 - 3.3.1.1. Phải viết đúng quy tắc ngữ pháp tiếng Việt
 - 3.3.1.2. Quan hệ ngữ nghĩa phù hợp với tư duy của người Việt
 - 3.3.1.3. Câu phải có thông tin mới
 - 3.3.1.4. Câu phải được đánh dấu câu phù hợp
- 3.3.2. Yêu cầu về câu xét theo quan hệ hướng ngoại

3.4. Một số thao tác rèn luyện về câu

- 3.4.1. Mở rộng và rút gọn câu
 - 3.4.1.1. Mở rộng câu
 - 3.4.1.2. Rút gọn câu

- 3.4.2. Tách và ghép câu
 - 3.4.2.1. Tách câu
 - 3.4.2.2. Ghép câu
- 3.4.3. Thay đổi trật tự các thành phần câu
- 3.4.4. Chuyển đổi các kiểu câu
 - 3.4.4.1. Câu không có đề ngữ thành câu có đề ngữ
 - 3.4.4.2. Câu chủ động thành câu bị động
 - 3.4.4.3. Câu khẳng định thành câu phủ định
- 3.5. Chữa câu**
 - 3.5.1. Lỗi về cấu tạo ngữ pháp của câu
 - 3.5.2. Lỗi về quan hệ ngữ nghĩa trong câu
 - 3.5.3. Lỗi về dấu câu
 - 3.5.4. Lỗi về phong cách
- 3.6. Đặc điểm của câu trong các văn bản khoa học, nghị luận và hành chính**
 - 3.6.1. Đặc điểm của câu trong văn bản khoa học
 - 3.6.1.1. Khái niệm
 - 3.6.1.2. Đặc trưng cơ bản của văn bản khoa học
 - 3.6.1.3. Đặc điểm sử dụng các phương tiện diễn đạt
 - 3.6.2. Đặc điểm của câu trong văn bản nghị luận
 - 3.6.2.1. Khái niệm
 - 3.6.2.2. Đặc trưng cơ bản của văn bản nghị luận
 - 3.6.2.3. Đặc điểm sử dụng các phương tiện diễn đạt
 - 3.6.3. Đặc điểm của câu trong văn bản hành chính
 - 3.6.3.1. Khái niệm
 - 3.6.3.2. Đặc trưng cơ bản của văn bản hành chính
 - 3.6.3.3. Đặc điểm sử dụng các phương tiện diễn đạt và cách thức trình bày

CHƯƠNG 4: KỸ NĂNG DÙNG TỪ TRONG VĂN BẢN 6 tiết(4 LT; 2BT)

- 4.1. Các định nghĩa về từ**
 - 4.1.1. Định nghĩa từ
 - 4.1.2. Đặc điểm của từ
- 4.2. Giảm yếu về từ**
 - 4.2.1. Từ và các bình diện của từ
 - 4.2.1.1. Bình diện hình thức ngữ âm và cấu tạo
 - 4.2.1.2. Bình diện nghĩa
 - 4.2.1.3. Bình diện ngữ pháp
 - 4.2.1.4. Bình diện phong cách
 - 4.2.2. Từ trong mối quan hệ với giao tiếp và văn bản
 - 4.2.2.1. Từ trong quá trình tạo lập văn bản
 - 4.2.2.2. Từ trong quá trình lĩnh hội văn bản.
- 4.3. Lỗi dùng từ**
 - 4.3.1. Lỗi dùng từ sai về hình thức ngữ âm và nghĩa
 - 4.3.2. Lỗi dùng từ sai về kết hợp ngữ nghĩa
 - 4.3.3. Lỗi dùng từ sai về quan hệ ngữ pháp
 - 4.3.4. Lỗi dùng thừa từ, lặp từ
 - 4.3.5. Lỗi dùng từ sáo rỗng
 - 4.3.6. Lỗi dùng từ không đúng với phong cách văn bản, sai ý nghĩa biểu thái
- 4.4. Những yêu cầu chung về việc dùng từ trong văn bản**
 - 4.4.1. Dùng từ phải đúng âm thanh và hình thức cấu tạo
 - 4.4.2. Dùng từ phải đúng về nghĩa
 - 4.4.3. Dùng từ phải đúng đặc điểm ngữ pháp

- 4.4.4. Dùng từ phải phù hợp với phong cách ngôn ngữ của văn bản
- 4.4.5. Dùng từ phải đảm bảo tính hệ thống của văn bản
- 4.4.6. Tránh lặp từ, thừa từ không cần thiết và bệnh sáo rỗng, công thức.

4.5. Một số thao tác dùng từ và rèn luyện về từ

- 4.5.1. Lựa chọn và thay thế từ
- 4.5.2. Nhận xét, phân tích, đánh giá từ ngữ

4.6. Đặc điểm cơ bản về từ trong các loại văn bản khoa học, nghị luận và hành chính

- 4.6.1. Văn bản khoa học
 - 4.6.1.1. Khái niệm
 - 4.6.1.2. Đặc trưng cơ bản của văn bản khoa học
- 4.6.2. Văn bản nghị luận
 - 4.6.2.1. Khái niệm
 - 4.6.2.2. Đặc trưng cơ bản của văn bản nghị luận
- 4.6.3. Văn bản hành chính
 - 4.6.3.1. Khái niệm
 - 4.6.3.2. Đặc trưng cơ bản của văn bản hành chính

**CHƯƠNG 5: CHỮ VIẾT TRONG VĂN BẢN
3 tiết (2LT; 1 BT)**

5.1. Chữ viết trước khi chưa có chữ quốc ngữ

- 5.1.1. Theo truyền thuyết và dã sử
- 5.1.2. Ở thời kì Bắc thuộc và dưới các triều đại phong kiến
- 5.1.3. Do ý thức dân tộc mạnh mẽ và phát triển đến mức độ cao

5.2. Chữ quốc ngữ

- 5.2.1. Sự hình thành và phát triển
 - 5.2.1.1. Từ thế kỷ thứ XVII
 - 5.2.1.2. Từ giữa thế kỷ XIX
 - 5.2.1.3. Từ đầu thế kỷ XX
 - 5.2.1.4. Từ 1930 (Đảng cộng sản Đông Dương được thành lập)
 - 5.2.1.5. Từ 1938
 - 5.2.1.6. Từ 1945 đến nay
- 5.2.2. Những đặc điểm cơ bản của chữ quốc ngữ
 - 5.2.2.1. Chữ cái
 - 5.2.2.2. Chữ quốc ngữ là lối chữ theo nguyên tắc ghi âm
 - 5.2.2.3. Chữ quốc ngữ là lối chữ ghi âm vị
 - 5.2.2.4. Nguyên tắc xây dựng chữ quốc ngữ
- 5.2.3. Những hạn chế của chữ quốc ngữ
 - 5.2.3.1. Vi phạm nguyên tắc tương ứng 1-1
 - 5.2.3.2. Vi Phạm tính đơn trị của ký hiệu
- 5.2.4. Vấn đề rèn luyện chữ viết
 - 5.2.4.1. Viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ
 - 5.2.4.2. Viết đúng chính tả
 - 5.2.4.3. Viết hoa theo đúng quy tắc viết hoa hiện hành
 - 5.2.4.4. Viết các từ nước ngoài trong văn bản tiếng Việt
 - 5.2.4.5. Vấn đề viết tắt
 - 5.2.4.6. Việc dùng các kí hiệu chữ viết phụ trợ

5.3. Chính tả

- 5.3.1. Đặc điểm chính tả tiếng Việt
 - 5.3.1.1. Tiếng Việt là ngôn ngữ phân tiết tính
 - 5.3.1.2. Mỗi âm tiết tiếng Việt mang một thanh điệu nhất định
- 5.3.2. Nguyên tắc kết hợp chính tả tiếng Việt
 - 5.3.2.1. Các chữ cái biểu thị các phần của âm tiết

- 5.3.2.2. Sự phân bố vị trí giữa các kí hiệu cùng biểu thị một âm
- 5.3.3. Quy tắc viết hoa hiện hành
 - 5.3.3.1. Trình bày viết hoa trong chính tả tiếng Việt
 - 5.3.3.2. Quy định về cách viết hoa tên riêng
- 5.3.4. Quy tắc viết tên riêng và thuật ngữ nước ngoài
 - 5.3.4.1. Tình trạng viết tên riêng và thuật ngữ nước ngoài trong chính tả tiếng Việt
 - 5.3.4.2. Quy định cụ thể về việc viết tên riêng và thuật ngữ nước ngoài

5.4. Lỗi chính tả

- 5.4.1. Lỗi chính tả do sai nguyên tắc chính tả hiện hành
- 5.4.2. Lỗi chính tả viết sai với phát âm chuẩn.
 - 5.4.2.1. Lỗi viết sai phụ âm đầu
 - 5.4.2.2. Lỗi viết sai phân vần
 - 5.4.2.3. Lỗi viết sai thanh điệu

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc:

Nguyễn Minh Thuyết (chủ biên), 2001- *Tiếng Việt thực hành* - Nhà xuất bản Đại học Quốc gia.

8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Đinh Văn Đức, 2005 - *Các bài giảng về lịch sử tiếng Việt* - Nhà xuất bản ĐHQGHN.

8.2.2. Bùi Minh Toán (chủ biên), 2005 - *Tiếng Việt thực hành* - Nhà xuất bản Giáo dục.

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tín chỉ 1							
Chương 1: Tạo lập văn bản	2	1				6	9
Chương 1: Tạo lập văn bản	2	1				6	9
Chương 2: Tiếp nhận văn bản	2	1				6	9
Chương 2: Tiếp nhận văn bản	2	1				6	9
Chương 3: Câu trong văn bản	2	1				6	9
Tín chỉ 2							
Chương 3: Câu trong văn bản	2	1				6	9
Chương 3: Câu trong văn bản	2	1				6	9

Chương 4: Kỹ năng dùng từ trong văn bản	2	1				6	9
Chương 4: Kỹ năng dùng từ trong văn bản	2	1				6	9
Chương 5: Chữ viết trong văn bản	2	1				6	9
Tổng cộng	20	10				60	90

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	<p>Chương 1: Tạo lập văn bản</p> <p>1.1. Khái quát về tiếng Việt</p> <p>1.1.1. Tiếng Việt là gì?</p> <p>1.1.2. Các chức năng của tiếng Việt</p> <p>1.1.3. Đặc điểm tiếng Việt</p> <p>1.1.4. Nguồn gốc - quan hệ họ hàng của tiếng Việt</p> <p>1.1.5. Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt</p> <p>1.2. Khái quát về văn bản</p> <p>1.2.1. Khái niệm văn bản</p> <p>1.2.2. Các thể loại văn bản</p> <p>1.2.3. Giao tiếp và văn bản</p> <p>1.2.4. Các đặc trưng cơ bản của văn bản</p> <p>1.2.5. Các loại văn bản</p> <p>1.3. Đoạn văn</p> <p>1.3.1. Khái niệm</p> <p>1.3.2. Xây dựng đoạn văn</p> <p>1.3.2.1. Xác định ý chính của từng đoạn văn</p> <p>1.3.2.2. Từ ngữ và câu trong đoạn văn</p> <p>1.3.2.3. Các yêu cầu của đoạn văn</p> <p>1.3.2.4. Các yếu tố trong đoạn văn</p> <p>1.3.3. Các cách trình bày đoạn văn</p>	Lí thuyết	2	<p>- Đọc (tr. 07 – 34) Giáo trình <i>Tiếng Việt thực hành</i> để nhận thức được: Văn bản là gì? Nêu đặc điểm của văn bản?</p> <p>Chủ đề chung và chủ đề bộ phận của văn bản để chuẩn bị làm các bài tập: 1,2,3,4,5(tr.16-21)</p>	CLO1 CLO2 CLO6 CLO7 CLO16 CLO15
	<p>1. "Tinh thần khoa học phải đi đôi với dũng khí!" Hãy viết thành một văn bản hoàn chỉnh, phân tích tính mạch lạc và liên kết của văn bản?</p> <p>2. "Nếu không có mục đích, anh không làm được điều gì cả. Anh cũng không làm được cái gì vĩ đại"</p>	Bài tập	1	Lập đề cương và trình bày.	

	nếu mục đích tâm thường!" Hãy viết thành một văn bản hoàn chỉnh, phân tích tính mạch lạc và liên kết của văn bản?				
	1.3.3. Một số loại đề cương thường dùng 1.3.4. Các thao tác lập đề cương cho văn bản 1.3.5. Một số lỗi thường mắc khi lập đề cương	Tự học	6	Đọc (tr. 37 – 67)Giáo trình <i>Tiếng Việt thực hành</i> , chuẩn bị các bài tập trong giáo trình cho buổi học tiếp theo	
2	Chương 1: Tạo lập văn bản 1.3.4. Các phương thức liên kết đoạn văn 1.3.4.1. Phương thức lặp 1.3.4.2. Phương thức nối 1.3.4.3. Phương thức thế 1.3.4.4. Phương thức liên tưởng 1.3.4.5. Phương thức nghịch đối (đồng nghĩa, trái nghĩa) 1.3.4.6. Phương thức dùng câu hỏi và tình lược 1.3.5. Các thao tác viết đoạn văn 1.4 Tạo lập văn bản 1.4.1. Định hướng- xác định các nhân tố giao tiếp của văn bản 1.4.2. Lập đề cương cho văn bản 1.4.3. Những yêu cầu chung của một văn bản 1.4.3.1. Văn bản phải đảm bảo <u>mạch lạc và liên kết</u> 1.4.3.2. Văn bản phải có một mục đích giao tiếp thông nhất 1.4.3.3. Văn bản phải có một kết cấu rõ ràng 1.4.3.4. Văn bản phải có một phong cách ngôn ngữ nhất định 1.4.4. Viết đoạn văn vào văn bản 1.4.5. Sửa chữa và hoàn thiện văn bản	Lí thuyết	2	Đọc (tr. 37 – 67)Giáo trình <i>Tiếng Việt thực hành</i> trả lời câu hỏi? Khái niệm và đặc điểm của đoạn văn; các cách trình bày đoạn văn trong một văn bản?	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6 CLO7 CLO1 5 CLO1 6
	Bài tập số: 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10 giáo trình tiếng việt thực hành tr.27-35	Bài tập	1	Sv chuẩn bị từ trước, sau đó lên bảng chữa, GV bổ sung, hướng dẫn	
	1.7. Thực hành phân tích văn bản 1.8. Phân tích bố cục và lập luận toàn văn bản 1.8.1. Bố cục của văn bản 1.8.1.1. Phần mở đầu 1.8.1.2. Phần phát triển 1.8.1.3. Phần kết thúc 1.8.2. Tái tạo đề cương văn bản	Tự học	6	Dựa vào câu chủ đề sau đây. Hãy xác lập các chủ đề bộ phận tương ứng . Hoàn thiện nó thành văn bản hoàn chỉnh: <i>Văn hóa Việt Nam</i>	

3	<p>Chương 2: Tiếp nhận văn bản 2.1. Tóm tắt văn bản 2.1.1. Tóm tắt văn bản là gì? 2.1.1.1. Khái quát 2.1.1.2. Kỹ thuật tóm tắt 2.1.2. Những cách tóm tắt thường dùng 2.1.2.1. Tóm tắt thành đề cương 2.1.2.2. Tóm tắt thành văn bản hoàn chỉnh 2.1.3. Các trường hợp cần tóm tắt</p>	Lí thuyết	2	Đọc (tr. 88 – 104)Giáo trình <i>Tiếng Việt thực hành</i>	CLO1 CLO2 CLO6 CLO7 CLO1 5
	Làm bài tập số: 1,2 tr.50; 1,2,3, 4tr. 57; 1,2,3,4,5,6 tr.66; 1,2,3,4,5,6,7,8 tr 87	Bài tập	1	SV thảo luận làm các bài tập trong giáo trình, sau đó GV sửa chữa, bổ sung	CLO1 6
	<p>2.2.3. Các trường hợp cần tổng thuật Làm bài tập 4(tr. 114) giáo trình <i>Tiếng Việt thực hành</i></p>	Tự học	6	Các trường hợp cần tóm tắt (VS Tự tìm hiểu)	
4	<p>Chương 2: Tiếp nhận văn bản 2.2. Tổng thuật các văn bản, tài liệu khoa học 2.2.1. Mục đích và yêu cầu của việc tổng thuật 2.2.2. Cách tổng thuật các tài liệu khoa học 2.2.2.1. Các bước tổng thuật 2.2.2.2. Phụ lục, phương pháp chú thích khoa học 1. Chú thích thông tin về sách 2. Chú thích thông tin về bài công bố trong sách tuyển tập 2.2.3. Các trường hợp cần tổng thuật</p>	Lí thuyết	2	Đọc (tr. 105 – 117)Giáo trình <i>Tiếng Việt thực hành</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6 CLO7 CLO1 5 CLO1 6
	Làm bài tập số: 1,2,3,4, giáo trình tiếng việt thực hành tr.125- 127; bài 1,2,3,4,5 tr. 137- 142. Làm bài tập 3,4(tr. 170 - 171) giáo trình Tiếng Việt thực hành	Bài tập	1	SV thảo luận làm các bài tập trong giáo trình, sau đó GV sửa chữa, bổ sung	
	<p>2.3. Viết luận văn, tiểu luận khoa học 2.3.1. Lập đề cương nghiên cứu 2.3.2. Viết đoạn văn 2.3.3. Liên kết các đoạn văn 2.3.4. Trình bày lịch sử vấn đề 2.3.5. Cấu trúc thường gặp của một tiểu luận, luận văn khoa học 2.3.6. Ngôn ngữ trong tiểu luận, luận văn khoa học</p>	Tự học	6	Đọc (tr. 118 – 128)Giáo trình <i>Tiếng Việt thực hành</i> trả lời câu hỏi: trình bày cấu trúc thường gặp của một tiểu luận, luận văn khoa học	

5	<p>Chương 3: Câu trong văn bản 3.1. Các khái niệm về câu và đặc điểm của câu 3.1.1. Định nghĩa câu 3.1.2. Đặc điểm của câu. 3.2. Chữa các lỗi thông thường về câu trong văn bản 3.2.1. Câu sai về cấu tạo ngữ pháp 3.2.2. Các lỗi về dấu câu 3.2.3. Các lỗi về liên kết câu</p>	Lí thuyết	2	<p>Đọc (tr. 172 – 208)Giáo trình <i>Tiếng Việt thực hành</i> trả lời câu hỏi: 1.Trình bày các quan niệm về câu đơn, câu ghép. Cho ví dụ minh họa? 16. Trình bày các phương thức liên kết giữa các câu trong đoạn văn? Cho ví dụ minh họa?</p>	CLO4 CLO8 CLO9
	<p>BÀI TẬP (tr.184) Làm bài tập 8(tr. 189) giáo trình Tiếng Việt thực hành Làm bài tập số: 1,2,3,4, 5,6,7,8 giáo trình tiếng việt thực hành tr.184-191; bài 1,2,3,4 tr. 203- 208</p>	Bài tập	1	SV thảo luận làm các bài tập trong giáo trình, sau đó GV sửa chữa, bổ sung	CLO1 5 CLO1 6
	<p>1.Trình bày các loại thành phần phụ của câu? 2. Kể tên các loại dấu câu và chức năng của chúng. Cho ví dụ minh họa?</p>	Tự học	6	SV đọc giáo trình TVTH và tài liệu tham khảo hoàn thiện yêu cầu GV đặt ra.	
6	<p>Chương 3: Câu trong văn bản 3.3. Những yêu cầu chung về câu trong văn bản 3.3.1. Yêu cầu về câu xét theo quan hệ hướng nội 3.3.2. Yêu cầu về câu xét theo quan hệ hướng ngoại 3.4. Một số thao tác rèn luyện về câu 3.4.1. Mở rộng và rút gọn câu 3.4.2. Tách và ghép câu 3.4.3. Thay đổi trật tự các thành phần câu 3.4.4. Chuyển đổi các kiểu câu</p>	Lí thuyết	2	<p>Đọc (tr. 172 – 208)Giáo trình <i>Tiếng Việt thực hành</i> trả lời câu hỏi: 1.Nêu một số định nghĩa về câu tiếng Việt và đặc điểm của câu?. Cho ví dụ minh họa? 2.Phân biệt sự giống và khác nhau giữa câu trong văn bản và câu tách rời?</p>	CLO4 CLO8 CLO9 CLO15 CLO16
	<p>Phân tích thành phần chính và thành phần phụ của câu trong các câu sau: <i>Với cái lối hành động như thế thì chức nghị trưởng, ông lấy dễ như bỡn vậy. (Vũ Trọng Phụng)</i> <i>Rồi thì mấy tờ nhật báo đăng tin chó chết, sẽ trích đăng những bài mà mấy tờ báo Tây chửi ông.(Vũ Trọng Phụng)</i></p>	Bài tập	1	SV thực hành thêm một số bài tập trong phần đề cương ôn tập	

	<i>Thưa ông! Cháu có lòng nào như thế? (Nguyễn Công Hoan)</i>				
	3.2.4. Các lỗi về phong cách. 3.2.5. Lỗi về tiền giả định	Tự học	6	SV đọc giáo trình TVTH hoàn thiện yêu cầu GV đặt ra.	
7	Chương 3: Câu trong văn bản 3.5. Chữa câu 3.5.1. Lỗi về cấu tạo ngữ pháp của câu 3.5.2. Lỗi về quan hệ ngữ nghĩa trong câu 3.5.3. Lỗi về dấu câu 3.5.4. Lỗi về phong cách 3.6. Đặc điểm của câu trong các văn bản khoa học, nghị luận và hành chính 3.6.1. Đặc điểm của câu trong văn bản khoa học 3.6.2. Đặc điểm của câu trong văn bản nghị luận 3.6.3. Đặc điểm của câu trong văn bản hành chính	Lí thuyết	2	Đọc (tr. 172 – 208)Giáo trình <i>Tiếng Việt thực hành</i> trả lời câu hỏi: Đặc điểm của câu trong văn bản khoa học, nghị luận, hành chính	CLO4 CLO8 CLO9 CLO15 CLO16
	Làm bài tập số: 1,2,3 giáo trình tiếng việt thực hành tr.211- 214; bài 1,2,3 tr. 218- 221 và bài tập 1,2(tr. 229-230)	Bài tập	1	SV thảo luận làm các bài tập trong giáo trình, sau đó GV sửa chữa, bổ sung	
	Viết một văn bản hành chính khoa học mà anh chị cảm thấy phù hợp với trình độ của bản thân.	Tự học	6	Sv thực hiện viết ra giấy, nộp cho GV	
8	Chương 4: Kỹ năng dùng từ trong văn bản 4.1. Các định nghĩa về từ 4.1.1. Định nghĩa từ 4.1.2. Đặc điểm của từ 4.2. Giản yếu về từ 4.2.1. Từ và các bình diện của từ 4.2.2. Từ trong mối quan hệ với giao tiếp và văn bản 4.2.2.1. Từ trong quá trình tạo lập văn bản 4.2.2.2. Từ trong quá trình lĩnh hội văn bản. 4.3. Lỗi dùng từ 4.3.1. Lỗi dùng từ sai về hình thức ngữ âm và nghĩa 4.3.2. Lỗi dùng từ sai về kết hợp ngữ nghĩa	Lí thuyết	2	Đọc (tr. 228 – 233)Giáo trình <i>Tiếng Việt thực hành</i> trả lời câu hỏi: 1.Nêu và phân tích một số định nghĩa khác nhau về từ? Cho ví dụ minh họa? 2. Phân biệt từ ghép đẳng lập và từ ghép chính phụ. Cho ví dụ minh họa?	CLO5 CLO10 CLO11 CLO15 CLO16

	<p>4.3.3. Lỗi dùng từ sai về quan hệ ngữ pháp</p> <p>4.3.4. Lỗi dùng thừa từ, lặp từ</p> <p>4.3.5. Lỗi dùng từ sáo rỗng</p> <p>4.3.6. Lỗi dùng từ không đúng với phong cách văn bản, sai ý nghĩa biểu thái</p>				
	<p>Viết một văn bản nghệ thuật và phân tích đặc điểm ngữ pháp của nó</p> <p>-Viết một văn bản nghị luận và phân tích đặc điểm ngữ pháp, ngữ nghĩa của nó.</p>	Bài tập	1	SV thảo luận làm các bài tập \sau đó lên bảng trình bày, sau đó GV sửa chữa, bổ sung	
	Sưu tầm các loại lỗi về dùng từ trong văn bản, buổi sau lên lớp sửa chữa	Tự học	6	Mỗi sinh viên sưu tầm ít nhất 3 loại lỗi về dùng từ trong văn bản	
9	<p>Chương 4: Kỹ năng dùng từ trong văn bản</p> <p>4.4. Những yêu cầu chung về việc dùng từ trong văn bản</p> <p>4.4.1. Dùng từ phải đúng âm thanh và hình thức cấu tạo</p> <p>4.4.2. Dùng từ phải đúng về nghĩa</p> <p>4.4.3. Dùng từ phải đúng đặc điểm ngữ pháp</p> <p>4.4.4. Dùng từ phải phù hợp với phong cách ngôn ngữ của văn bản</p> <p>4.4.5. Dùng từ phải đảm bảo tính hệ thống của văn bản</p> <p>4.4.6. Tránh lặp từ, thừa từ không cần thiết và bệnh sáo rỗng, công thức.</p> <p>4.5. Một số thao tác dùng từ và rèn luyện về từ</p> <p>4.5.1. Lựa chọn và thay thế từ</p> <p>4.5.2. Nhận xét, phân tích, đánh giá từ ngữ</p>	Lí thuyết	2	<p>Đọc (tr. 228 – 233)Giáo trình <i>Tiếng Việt thực hành</i> để nắm được các cách lựa chọn thay thế từ trong tiếng Việt</p> <p>1.Nêu những yêu cầu về cách dùng từ trong tiếng Việt?</p> <p>2. Các lớp từ phân loại về mặt cấu tạo và hình thức ngữ âm?</p>	CLO5 CLO12 CLO13
	Làm bài tập số: 1,2,,4,53 giáo trình tiếng việt thực hành tr.234- 237.	Bài tập	1	SV thảo luận làm thêm các bài tập trong đề cương, sau đó GV sửa chữa, bổ sung	CLO19 CLO14 CLO15 CLO16
	<p>4.6. Đặc điểm cơ bản về từ trong các loại văn bản khoa học, nghị luận và hành chính</p> <p>4.6.1. văn bản khoa học</p> <p>4.6.2. Văn bản nghị luận</p> <p>4.6.3. Văn bản hành chính</p>	Tự học	6	Đọc (tr. 228 – 233)Giáo trình <i>Tiếng Việt thực hành</i> để nắm được đặc điểm của các loại văn bản thông dụng trong đời sống	

10	Chương 5: Chữ viết trong văn bản 5.1. Chữ viết trước khi chưa có chữ quốc ngữ 5.2. Chữ quốc ngữ 5.2.1. Sự hình thành và phát triển 5.2.2. Những đặc điểm cơ bản của chữ quốc ngữ 5.2.3. Những hạn chế của chữ quốc ngữ 5.2.4. Vấn đề rèn luyện chữ viết	Lí thuyết	2	SV tìm đọc tham khảo tài liệu trên mạng, nắm rõ quá trình hình thành và phát triển của chữ quốc ngữ qua các giai đoạn lịch sử	CLO5 CLO16 CLO14 CLO15 CLO13
	Tìm hiểu nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ tiếng Việt qua các thời kỳ lịch sử. Sưu tầm một số văn bản tiếng Việt và tìm ra những bất hợp lý trong chữ quốc ngữ	Bài tập	1	SV thảo luận làm các bài tập trong đề cương, sau đó GV sửa chữa, bổ sung	
	5.3. Chính tả 5.4. Lỗi chính tả	Tự học	6	Sv tự tìm hiểu vấn đề chính tả trong nhà trường hiện nay	

10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành.
- Sinh viên buộc phải đọc mục tiêu và tài liệu yêu cầu cho từng tuần. Trong trường hợp không đọc, sinh viên sẽ được coi nghỉ học buổi đó.
- Mỗi nhóm sinh viên hoàn thành một thuyết trình nhóm/ bài tập hoặc tiểu luận... theo yêu cầu của giảng viên.
- Sinh viên nộp các bài tập/tiểu luận đúng hạn, nếu không sinh viên đó sẽ bị trừ 25% tổng số điểm bài đó
- Nghiêm cấm mọi hình thức đạo văn. Nếu bị phát hiện, sinh viên đó sẽ bị hủy toàn bộ điểm của bài tập/bài tiểu luận đó.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến: chữ viết, kỹ năng dùng từ, đặt câu; cách tạo lập và tiếp nhận văn bản. Tổng thuật các văn bản khoa học, tiểu luận, luận án,...	CLO1;CLO2;CLO3;CLO4;CLO5;CLO6 ; CLO7;CLO8;CLO9;CLO10; CLO11; CLO12; CLO13; CLO14; CLO15; CLO16; CLO17;
Bài tập, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Phát triển kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, hợp tác, rèn luyện hình thành kỹ năng dạy học trực tiếp trên lớp cho sinh viên	CLO1;CLO6;CLO7;CLO19 CLO4;CLO8 CLO9; CLO5;CLO10 CLO12;CLO11;

Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO1;CLO2;CLO3;CLO4;CLO5;CLO6 ; CLO7;CLO8;CLO9;CLO10; CLO11; CLO12; CLO13; CLO14; CLO15; CLO16; CLO17
---------------	-----------------------	--	---

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.3. Thuyết trình theo nhóm

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện và thể hiện kỹ năng nói của người học đối với học phần.

- Nội dung: Mỗi nhóm sinh viên được chuẩn bị 01 chủ đề thuyết trình theo nội dung các bài học từ đầu học kỳ, giảng viên bắt đầu kiểm tra thuyết trình trên lớp vào thời điểm giữa học phần, sinh viên nhận câu hỏi theo sự phân công của giảng viên, chuẩn bị và thuyết trình trong vòng 10-15 phút, sinh viên hỏi, giảng viên hỏi thêm 5-8 câu hỏi.

11.2.4. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Sinh viên phải thể hiện được kiến thức về tạo lập và tiếp nhận văn bản. Vận dụng thành thạo hai thao tác trên trong các lĩnh vực liên quan.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 45-60 phút.

11.2.3.Thi kết thúc học phần(50%)

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; kiến thức của học phần.

- Nội dung: Kiểm tra kiến thức về từ, câu tiếng Việt: các lỗi về câu và từ tiếng Việt

- Hình thức đánh giá: Thi viết không được sử dụng tài liệu (theo hình thức và quy định đánh giá hiện hành, bài thi KTHP tự luận. Được đánh giá theo thang điểm 10 đúng theo barem điểm có trong đáp án đề thi)

- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của Phòng Đào tạo

11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Chỉ cho phép 2 điểm đánh giá quá trình đạt từ 5 trở lên, điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Kiểm tra giữa học phần	25	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4,CLO5,CLO15,CLO16
	Bài tập thuyết trình nhóm	25	CLO7,CLO8,CLO10,CLO11,CLO12,CLO13
Thi kết thúc học phần		50	CLO1,CLO2, CLO3,CLO4,CLO5, CLO6, CLO7,CLO8,CLO14,CLO15,CLO16

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

iv. Rubric đánh giá điểm thuyết trình

Nội dung đánh giá	Điểm Tối đa
Nội dung trình bày	5
Phong cách trình bày	3
Chuẩn bị	2
Tổng điểm	10

v. Rubric đánh giá bài kiểm tra GHP

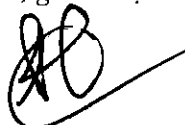
Tiêu chí	Tỷ lệ %	Mức điểm
Xác định nội dung lí thuyết đã học.	40	Mỗi ý đúng 0.5 điểm theo đáp án
Tạo lập được văn bản	30	Mỗi ý đúng 0.5 điểm theo đáp án
Tiếp nhận được văn bản	30	Mỗi ý đúng 0.5 điểm theo đáp án

iii. **Rubric đánh giá bài kiểm tra KTHP**

Tiêu chí	Tỷ lệ %	Mức điểm
Xác định nội dung lí thuyết đã học.	20	Mỗi ý đúng 0.5 điểm theo đáp án
Kiến thức lí thuyết đã đọc có vận dụng thấp	20	Mỗi ý đúng 0.5 điểm theo đáp án
Kiến thức lí thuyết đã đọc có vận dụng cao	30	Đúng lí thuyết + thực hành cho điểm tối đa
Vận dụng lí thuyết vào thực hành	30	Mỗi từ sai trừ 0.25, trừ đến khi hết điểm

12. Ngày hoàn thành đề cương: 15/08/2022

TRƯỞNG KHOA
(Kí, ghi rõ họ tên)



Đỗ Phúc Hùng

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Bích Vân

GIẢNG VIÊN
(Kí, ghi rõ họ tên)



Mai Thị Phương Quỳnh

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Dẫn luận ngôn ngữ học
(An Introduction to Linguistics)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Mai Thị Phương Quỳnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: quynhmp@gmail.com.

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: bichvan.utehy@gmail.com

1.3. Trợ giảng (nếu có):

1.3. Trợ giảng (nếu có):

2. Thông tin chung về học phần

2.1. *Tên học phần*: Dẫn luận ngôn ngữ học

2.2. *Mã số*: 151904

2.3. *Khối lượng*: 2TC(2LT).

2.4. *Thời gian đối với các hoạt động dạy học*

Thời gian / HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự NC	Tổng
Tiết/Giờ thực hiện	30	60	90

2.5. *Học phần*: Bắt buộc

2.6. *Điều kiện học phần*:

- Học phần tiên quyết: Tiếng Việt thực hành
- Học phần học trước: Tiếng Việt thực hành, Kỹ năng Nghe 2, kỹ năng Nói 2, kỹ năng Đọc 2, kỹ năng Viết 2
- Học phần song hành: Kỹ năng Nghe 3, kỹ năng Nói 3, kỹ năng Đọc 3, kỹ năng Viết 3

2.7. *Đối tượng tham dự*: Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh

2.8. *Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần*: Bộ môn Lý thuyết Tiếng - Khoa Ngoại ngữ- Tầng 2 giảng đường 5 tầng – cơ sở 2 Phố Nối

3. Mô tả học phần:

Học phần này gồm năm vấn đề cung cấp những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ và ngôn ngữ học: bản chất và chức năng của ngôn ngữ, nguồn gốc và quá trình, cách thức phát triển của ngôn ngữ, về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hoá, giữa ngôn ngữ và tư duy, cung cấp những tri thức chung về: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, ngữ nghĩa, ngữ dụng. Học phần này không chỉ cung cấp kiến thức chung về ngôn ngữ mà còn giúp Sv nâng cao ý thức sử dụng từ ngữ trong giao tiếp, biết trân trọng, giữ gìn và tiếp thu có chọn lọc ngôn ngữ vay mượn một cách khoa học.

4. Mục tiêu của học phần (Course Objective, viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

*** Kiến thức:**

CO1. Nhận biết kiến thức khái quát về ngôn ngữ và và ngôn ngữ học: Khái niệm ngôn ngữ, đối tượng nghiên cứu của ngôn ngữ học, bản chất và chức năng, quan hệ ngôn ngữ và tư duy

CO2. Hiểu biết về nguồn gốc, sự phát triển và cách thức phát triển của ngôn ngữ. Nhận diện được hệ thống kế cấu của tín hiệu ngôn ngữ: những kiểu quan hệ chủ yếu trong hệ thống kết cấu ngôn ngữ

CO3. Cung cấp kiến thức về ngữ âm: Âm thanh của lời nói, đơn vị ghi âm, âm vị đoạn tính (nguyên âm, phụ âm) và âm vị siêu đoạn tính(thanh điệu trọng âm, ngữ điệu). Nhận biết kiến thức về âm tiết: khái niệm, đặc điểm, phân loại và miêu tả âm tiết

CO4. Nhận biết kiến thức sâu, rộng về từ vựng ngữ nghĩa: từ gốc, từ tạo, mở rộng vốn từ vựng đặc biệt là các từ ghép, các liên từ, từ gần nghĩa, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa.

CO5. Làm rõ kiến thức về ngữ pháp: ý nghĩa ngữ pháp, phương thức ngữ pháp, phạm trù ngữ pháp, phạm trù từ vựng – ngữ pháp, quan hệ ngữ pháp, đơn vị ngữ pháp

***Kỹ năng:**

CO6. Sử dụng thành thạo cách tìm kiếm, thu thập và xử lý tư liệu một cách khách quan, khoa học

CO7. Thuyết trình diễn giảng tham gia làm việc nhóm, tranh biện. Thực hiện một số thao tác phân tích ngôn ngữ đơn giản

CO8. Phân loại nhận diện, miêu tả ngữ âm: âm tiết, âm tố, âm vị, thanh điệu, trọng âm, ngữ điệu. Phân loại nhận diện từ vựng: thực từ, hư từ và thán từ, tính tầng bậc của các quan hệ ngữ pháp, biết mô tả bằng sơ đồ

CO9 Ứng dụng kiến thức đã học để nhận diện được sự khác biệt và tương đồng giữa tiếng mẹ đẻ và ngoại ngữ đang học. Áp dụng kiến thức vào nghiên cứu ngôn ngữ, phân tích các chức năng của ngôn ngữ. Xây dựng và thực hiện miêu tả, phân loại các ngôn ngữ khác nhau trên thế giới

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO10: Tích cực, hợp tác trong nhóm học tập và trong trình bày các nhiệm vụ học tập cá nhân và theo nhóm.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
	Kiến thức		
CO1	CLO1	-Nắm vững khái niệm ngôn ngữ, mối quan hệ giữa ngôn ngữ và lời nói.	PLO2, PLO4
	CLO2	-Hiểu được bản chất và chức năng của ngôn ngữ: ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội, hiện tượng xã hội đặc biệt	PLO3, PLO4
	CLO3	- Nắm vững mối quan hệ giữa ngôn ngữ và tư duy, ngôn ngữ thống nhất nhưng không đồng nhất với tư duy	PLO4
CO2	CLO4	-Hiểu rõ nguồn gốc, sự phát triển và cách thức phát triển của ngôn ngữ. Hệ thống kế cấu của tín hiệu ngôn ngữ: những kiểu quan hệ chủ yếu trong hệ thống kết cấu ngôn ngữ	PLO4
CO3	CLO5	- Nhận diện âm thanh của lời nói, đơn vị ghi âm, âm vị đoạn tính (nguyên âm, phụ âm) và âm vị siêu đoạn tính(thanh điệu trọng âm, ngữ điệu). Kiến thức về âm tiết: khái niệm, đặc điểm, phân loại và miêu tả âm tiết	PLO4
CO4	CLO6	-Hiểu khái niệm về từ vựng- ngữ nghĩa: từ gốc, từ tạo, mở rộng vốn từ vựng đặc biệt là các từ ghép, các liên từ, từ gần nghĩa, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa...	PLO4

CO5	CLO7	- Có kiến thức về ngữ pháp: ý nghĩa ngữ pháp, phương thức ngữ pháp, phạm trù ngữ pháp, phạm trù từ vựng – ngữ pháp, quan hệ ngữ pháp, đơn vị ngữ pháp...	PLO4
Kỹ năng			
CO6	CLO8	- Sử dụng thành thạo cách tìm kiếm, thu thập và xử lý tư liệu một cách khách quan, khoa học	PLO9
CO7	CLO9	- Thuyết trình diễn giảng tham gia làm việc nhóm, tranh biện	PLO9
	CLO10	- Thực hiện một số thao tác phân tích ngôn ngữ đơn giản	PLO9
CO8	CLO11	- Phân loại nhận diện, miêu tả ngữ âm: âm tiết, âm tố, âm vị	PLO12
	CLO12	-Miêu tả hệ thống thanh điệu tiếng Việt, trọng âm và ngữ điệu.	PLO13
	CLO13	-Phân loại nhận diện từ vựng: thực từ, hư từ và thán từ	PLO9
	CLO14	-Phân tích tính tăng bậc của các quan hệ ngữ pháp, biết mô tả bằng sơ đồ	PLO12
CO9	CLO15	- Ứng dụng kiến thức đã học để nhận diện được sự khác biệt và tương đồng giữa tiếng mẹ đẻ và ngoại ngữ đang học.	PLO12
	CLO16	- Áp dụng kiến thức vào nghiên cứu ngôn ngữ, phân tích các chức năng của ngôn ngữ.	PLO13
	CLO17	- Xây dựng và thực hiện miêu tả, phân loại các ngôn ngữ khác nhau trên thế giới	PLO13
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO10	CLO18	Tự giác trong học tập ở lớp, nhiệt tình, tích cực học tập, chăm chỉ và chủ động hoàn thành các bài tập ở nhà.	PLO14, PLO15
	CLO19	Hợp tác, tự tin khi thực hiện các hoạt động theo nhóm hoặc làm việc độc lập.	PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
151094	Dẫn luận ngôn ngữ học	0	1	1	3	0	0	0	0	1	0
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15					
		0	1	1	1	1					

7. Nội dung chi tiết học phần
CHƯƠNG 1: BẢN CHẤT VÀ CHỨC NĂNG
3 tiết (2LT; 1BT)

- 1.1. Khái quát về ngôn ngữ
 - 1.1.1. Khái niệm ngôn ngữ
 - 1.1.2. Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và lời nói
- 1.2. Bản chất của ngôn ngữ
 - 1.2.1. Ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội
 - a. Ngôn ngữ không phải là một hiện tượng tự nhiên
 - b. NN không phải là bản năng sinh vật
 - c. NN không phải là đặc trưng chủng tộc
 - d. NN khác với âm thanh
 - 1.2.2. Ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội đặc biệt
- 1.3. Chức năng của ngôn ngữ
 - 1.3.1. NN là phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của loài người
 - 1.3.2. NN là phương tiện của tư duy
 - 1.3.3. NN thống nhất mà không đồng nhất với tư duy

CHƯƠNG 2: NGUỒN GỐC VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NGÔN NGỮ

3 tiết (2LT; 1BT)

- 2.1. Nguồn gốc của ngôn ngữ
 - 2.1.1. Nội dung và phạm vi của vấn đề
 - 2.1.2. Một số giả thuyết về nguồn gốc của ngôn ngữ
 - 2.1.3. Vấn đề nguồn gốc của ngôn ngữ
- 2.2. Sự phát triển của ngôn ngữ
 - 2.2.1. Quá trình phát triển của ngôn ngữ
 - 2.2.1.1. Ngôn ngữ bộ lạc và các biến thể của nó
 - 2.2.1.2. Ngôn ngữ khu vực
 - 2.2.1.3. Ngôn ngữ dân tộc và biến thể của nó
 - 2.2.1.4. Ngôn ngữ văn hóa dân tộc và các biến thể của nó
 - 2.2.1.5. Ngôn ngữ cộng đồng tương lai
 - 2.2.2. Cách thức phát triển của ngôn ngữ
 - 2.2.3. Những nhân tố khách quan và chủ quan làm cho ngôn ngữ biến đổi và phát triển
 - 2.2.3.1. Những nhân tố chủ quan
 - 2.2.3.2. Những nhân tố khách quan

CHƯƠNG 3: NGÔN NGỮ LÀ HỆ THỐNG TÍN HIỆU

3 tiết (2LT; 1BT)

- 3.1. Hệ thống và kết cấu của ngôn ngữ
 - 3.1.1. Khái niệm về hệ thống
 - 3.1.2. Khái niệm về kết cấu
- 3.2. Các đơn vị chủ yếu trong hệ thống kết cấu của ngôn ngữ
- 3.3. Những kiểu quan hệ chủ yếu trong hệ thống kết cấu ngôn ngữ
 - 3.3.1. Quan hệ cấp bậc
 - 3.3.2. Quan hệ ngữ đoạn
 - 3.3.3. Quan hệ hệ hình
 - 3.3.4. Điểm khác biệt
- 3.4. Ngôn ngữ là một hệ thống tín hiệu đặc biệt
 - 3.4.1. Khái niệm về hệ thống tín hiệu
 - 3.4.2. Điều kiện thỏa mãn của tín hiệu
 - 3.4.3. Bản chất tín hiệu của ngôn ngữ
- 3.5. Các đặc điểm của hệ thống tín hiệu ngôn ngữ
 - 3.5.1. Tính phức tạp nhiều tầng bậc
 - 3.5.2. Tính đa trị của tín hiệu ngôn ngữ
 - 3.5.3. Tính độc lập của tín hiệu ngôn ngữ
 - 3.5.4. Tính năng sản của tín hiệu ngôn ngữ

3.5.5. Tính bất biến và khả biến

CHƯƠNG 4 : NGỮ ÂM 9 tiết (6 LT; 3 BT)

- 4.1. Ngữ âm và ngữ âm học
 - 4.1.1. Âm thanh của lời nói
 - 4.1.2. Cơ sở của ngữ âm
 - a. Những cơ sở tự nhiên của ngữ âm (Cơ sở vật lí)
 - b. Cơ sở sinh lí của ngữ âm
- 4.2. Các đơn vị ngữ âm
 - 4.2.1. Các đơn vị đoạn tính:
 - 4.2.1.1. Âm tiết
 - a. Khái niệm âm tiết
 - b. Đặc điểm của âm tiết tiếng Việt
 - * Có tính độc lập cao
 - * Có khả năng biểu hiện ý nghĩa
 - * Có cấu trúc chặt chẽ
 - c. Phân loại âm tiết tiếng Việt
 - 4.2.1.2. Âm tố
 - a. Định nghĩa
 - b. Phân loại và miêu tả các âm tố
 - 4.2.1.3. Âm vị
 - a. Định nghĩa
 - b. Phân loại và miêu tả các âm vị
 - 4.2.1.4. Phân biệt âm vị và âm tố
 - 4.2.2. Các đơn vị siêu đoạn tính:
 - 4.2.2.1. Thanh điệu
 - a. Định nghĩa
 - b. Miêu tả hệ thống thanh điệu tiếng Việt
 - c. Phân loại các thanh điệu
 - d. Quy luật phân bố các thanh điệu
 - 4.2.2.2. Trọng âm
 - a. Khái niệm
 - b. Phân loại
 - 4.2.2.3. Ngữ điệu
 - a. Khái niệm
 - b. Phân loại

CHƯƠNG 5: TỪ VỰNG - NGỮ NGHĨA 6 tiết (4 LT; 2BT)

- 5.1. Từ vựng
 - 5.1.1. Khái niệm từ và từ vựng
 - 5.1.2. Các đơn vị tương đương từ
 - 5.1.2.1. Thành ngữ
 - 5.1.2.2. Quán ngữ
 - 5.1.2.3. Ngữ cố định
 - 5.1.3. Các phương thức cấu tạo từ
 - 5.1.4. Từ vị và các biến thể
- 5.2. Nghĩa của từ
 - 5.2.1. Khái niệm
 - 5.2.2. Các thành phần nghĩa của từ
 - 5.2.3. Nguyên nhân biến đổi ý nghĩa của từ
 - 5.2.4. Các phương thức biến đổi nghĩa của từ (phương thức chuyển nghĩa)

- 5.2.4.1. Mở rộng nghĩa
- 5.2.4.2. Thu hẹp nghĩa
- 5.2.4.3. Ẩn dụ
- 5.2.4.4. Hoán dụ
- 5.3. Lớp từ vựng và cơ sở phân lớp
- 5.3.1. Những lớp từ có quan hệ về ngữ nghĩa
 - 5.3.1.1. Từ đồng âm
 - 5.3.1.2. Từ đồng nghĩa
 - 5.3.1.3. Từ trái nghĩa
 - 5.3.1.4. Trường nghĩa
- 5.3.2. Những lớp từ không có quan hệ về ngữ nghĩa
 - 5.3.2.1. Từ toàn dân và từ địa phương
 - 5.3.2.2. Từ bản ngữ và từ ngoại lai
 - 5.3.2.3. Thuật ngữ khoa học và từ nghề nghiệp
 - 5.3.2.4. Từ cổ và từ mới
- 5.4. Từ trong các từ điển (tự học)

CHƯƠNG 6: NGỮ PHÁP
6 tiết (4 LT; 2BT)

- 6.1. Ý nghĩa ngữ pháp
 - 6.1.1. Khái niệm :
 - 6.1.2. Các loại ý nghĩa ngữ pháp
 - 6.2. Phương thức ngữ pháp
 - 6.2.1. Khái niệm
 - 6.2.2. Các phương thức ngữ pháp phổ biến
 - 6.2.3. Phân loại các ngôn ngữ
 - 6.3. Phạm trù ngữ pháp
 - 6.3.1. Khái niệm
 - 6.3.2. Các phạm trù ngữ pháp phổ biến
 - 6.4. Phạm trù từ vựng- ngữ pháp
 - 6.4.1. Khái niệm
 - 6.4.2. Các phạm trù từ vựng- ngữ pháp phổ biến
 - 6.4.2.1. Thực từ
 - 6.4.2.2. Hư từ
 - 6.5. Quan hệ ngữ pháp
 - 6.5.1. Khái niệm
 - 6.5.2. Các kiểu quan hệ ngữ pháp
 - 6.5.3. Tính tầng bậc của các quan hệ ngữ pháp trong câu
 - 6.6. Đơn vị ngữ pháp
 - 6.6.1. Khái niệm
 - 6.6.2. Các đơn vị ngữ pháp cơ bản
- 8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)**

8.1. Học liệu bắt buộc

Nguyễn Thiện Giáp (chủ biên), 2006 – *Dẫn luận ngôn ngữ học*. Nhà xuất bản Giáo dục.

8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. – Mai Ngọc Chừ, 2006. *Cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt* - Nhà xuất bản Giáo dục.

8.2.2. Đỗ Thị Kim Liên, 2005 - *Giáo trình ngữ dụng học*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tổng số
	Lên lớp				

	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
Tín chỉ 1							
Chương 1: Đại cương về ngôn ngữ - bản chất và chức năng	2	1				6	9
Chương 2: Nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ	2	1				6	9
Chương 3: Ngôn ngữ là hệ thống tín hiệu	2	1				6	9
Chương 4: Ngữ âm	2	1				6	9
Chương 4: Ngữ âm	2	1				6	9
Tín chỉ 2							
Chương 4: Ngữ âm	2	1				6	9
Chương 5: Từ vựng-ngữ nghĩa	2	1				6	9
Chương 5: Từ vựng-ngữ nghĩa	2	1				6	9
Chương 6: Ngữ pháp	2	1				6	9
Chương 6: Ngữ pháp	2	1				6	9
Tổng cộng	20	10				60	90

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	<p>Chương 1: Đại cương về ngôn ngữ- bản chất và chức năng</p> <p>1.1. Khái quát về ngôn ngữ</p> <p>1.1.1. Khái niệm ngôn ngữ</p> <p>1.1.2. Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và lời nói</p> <p>1.2. Bản chất của ngôn ngữ</p> <p>1.2.1. Ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội</p> <p>1.2.2. Ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội đặc biệt</p> <p>1.3. Chức năng của ngôn ngữ</p> <p>1.3.1. NN là phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của loài người</p> <p>1.3.2. NN là phương tiện của tư duy</p> <p>1.3.3. NN thống nhất mà không đồng nhất với tư duy</p>	Lý thuyết	2	<p>Đọc giáo trình tr.8-23 và trả lời câu hỏi:</p> <p>Ngôn ngữ là gì ? Ngôn ngữ và lời nói có quan hệ với nhau như thế nào? cho ví dụ minh họa .</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO8</p> <p>CLO9</p> <p>CLO10</p> <p>CLO18</p> <p>CLO19</p>

	Sắp xếp các đơn vị sau: “ <i>tôi, thấy, anh, đến, nó</i> ” thành các lời nói khác nhau	Bài tập	1	SV chuẩn bị cá nhân cho bài tập	
	Ngôn ngữ học với việc dạy tiếng Việt và Ngoại ngữ. Quá trình hình thành ngôn ngữ học	Tự học, tự NC	6	Tìm đọc tài liệu trên mạng, sách tham khảo	
2	Chương 2: Nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ 2.1. Nguồn gốc của ngôn ngữ 2.1.1. Nội dung và phạm vi của vấn đề 2.1.2. Một số giả thuyết về nguồn gốc của ngôn ngữ 2.1.3. Vấn đề nguồn gốc của ngôn ngữ 2.2. Sự phát triển của ngôn ngữ 2.2.1. Quá trình phát triển của ngôn ngữ 2.2.2. Cách thức phát triển của ngôn ngữ 2.2.3. Những nhân tố khách quan và chủ quan làm cho ngôn ngữ biến đổi và phát triển	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình và trả lời câu hỏi: Quá trình phát triển của NN	CLO1 CLO2 CLO3 CLO8 CLO9 CLO10 CLO18 CLO19
	-Tìm hiểu các cách phát triển của từ vựng	Bài tập	1	Sv đọc tài liệu tham khảo, làm bài tập	
	Thực hành các cách phát triển của NN	Tự học, tự NC	6	Sv tự tìm đọc tài liệu tham khảo trên mạng dưới sự hướng dẫn của GV	
3	Chương 3: Ngôn ngữ là hệ thống tín hiệu 3.1. Hệ thống và kết cấu của ngôn ngữ 3.1.1. Khái niệm về hệ thống 3.1.2. Khái niệm về kết cấu 3.2. Các đơn vị chủ yếu trong hệ thống kết cấu của ngôn ngữ 3.3. Những kiểu quan hệ chủ yếu trong hệ thống kết cấu ngôn ngữ 3.3.1. Quan hệ ngữ đoạn 3.3.2. Quan hệ hệ hình 3.4. Ngôn ngữ là một hệ thống tín hiệu đặc biệt 3.5. Các đặc điểm của hệ thống tín hiệu ngôn ngữ 3.6. Hệ thống cấp độ và cấu trúc	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình và trả lời câu hỏi: Trình bày một số giả thuyết về nguồn gốc của ngôn ngữ	CLO4 CLO8 CLO9 CLO10 CLO18 CLO19
	Ví dụ: a) Từ ngữ chính trị: <i>độc lập, tự do, chính thể, ...</i> b) Từ ngữ quân sự: <i>quân chủng, không quân, thiết giáp...</i> c) Từ ngữ khoa học: <i>thử nghiệm, lâm sàng, vaccin...</i>	Bài tập	1	SV bày trước lớp (hoặc lên bảng chữa)	

	-Một số hệ thống khác ngôn ngữ	Tự học, tự NC	6	Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo	
4	Chương 4: Ngữ âm 4.1. Ngữ âm và ngữ âm học 4.1.1. Âm thanh của lời nói 4.1.2. Cơ sở của ngữ âm a. Những cơ sở tự nhiên của ngữ âm (Cơ sở vật lý) b. Cơ sở sinh lý của ngữ âm 4.2. Các đơn vị ngữ âm	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình và trả lời câu hỏi -Cơ sở của ngữ âm	CLO4 CLO8 CLO9 CLO10 CLO18 CLO19
	Các đơn vị ghi âm/ phiên âm TV	Bài tập	1	Hình thành các nhóm làm bài tập	
	Cơ quan cấu âm, cơ chế phát âm TV	Tự học, tự NC	6	Tìm hiểu các tài liệu trên mạng, đọc giáo trình	
5	Chương 4: Ngữ âm(tiếp) 4.2. Các đơn vị ngữ âm 4.2.1. Các đơn vị đoạn tính: 4.2.1.1. Âm tiết 4.2.1.2. Âm tổ 4.2.1.3. Âm vị 4.2.1.4. Phân biệt âm vị và âm tổ	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình và trả lời câu hỏi: Đặc điểm nổi bật của âm tiết TV	CLO4 CLO8 CLO9 CLO10 CLO18 CLO19
	Bác viết: <i>Kách mệnh (cách mệnh)zân chủ, zữ zìn, záo zục (dân chủ, giữ gìn, giáo dục) fục vụ, fê bình và tự fê bình (phục vụ, phê bình...)</i> nghĩa là, nghiêm chỉnh (nghĩa là, nghiêm chỉnh) Dựa vào những điều đã nói về chữ quốc ngữ, giải thích tính hợp lí của cách viết trên.	Bài tập	1	Chuẩn bị bài tập theo cá nhân và lên bảng chữa	
	Phân loại các ngôn ngữ theo nguồn gốc Phân loại các ngôn ngữ theo loại hình	Tự học, tự NC	6	Chữ viết có vai trò như thế nào trong việc biểu đạt ngôn ngữ?	
6	Chương 4: Ngữ âm (tiếp) 4.2.2. Các đơn vị siêu đoạn tính: 4.2.2.1. Thanh điệu a. Định nghĩa b. Miêu tả hệ thống thanh điệu tiếng Việt c. Phân loại các thanh điệu d. Quy luật phân bố các thanh điệu 4.2.2.2. Trọng âm a. Khái niệm b. Phân loại 4.2.2.3. Ngữ điệu a. Khái niệm b. Phân loại	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình và trả lời câu hỏi: 1. Thanh điệu là gì? Miêu tả?	CLO5 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11 CLO12 CLO15 CLO16 CLO17 CLO18 CLO19

	Miêu tả và phiên âm nguyên âm Miêu tả và phiên âm phụ âm tiếng Việt	Bài tập	1	Chuẩn bị cá nhân và trình bày toàn lớp về vấn đề đã nêu (có thể lên bảng chữa)	
	Âm vị và âm tố khác nhau như thế nào? Nêu rõ mối quan hệ chặt chẽ giữa hai đơn vị này.	Tự học, tự NC	6	Về nhà đọc giáo trình theo sự hướng dẫn của GV	
7	Chương 5: Từ vựng- ngữ nghĩa 5.1. Từ vựng 5.1.1. Khái niệm từ và từ vựng 5.1.2. Các đơn vị tương đương từ 5.1.3. Các phương thức cấu tạo từ 5.1.4. Từ vị và các biến thể 5.2. Nghĩa của từ 5.2.1. Khái niệm 5.2.2. Các thành phần nghĩa của từ 5.2.3. Nguyên nhân biến đổi ý nghĩa của từ 5.2.4. Các phương thức biến đổi nghĩa của từ (phương thức chuyển nghĩa)	Lí thuyết	2	1. Hãy trình bày các phương thức cấu tạo từ trong tiếng Việt và trong ngoại ngữ mà anh chị biết	CLO5 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11 CLO12 CLO15 CLO16 CLO17 CLO18 CLO19
	Tìm 50 thành ngữ tiếng Việt	Bài tập	1	Chia lớp thành 6 nhóm làm bài tập	
	Tìm hiểu thêm về từ vị và các biến thể	Tự học, tự NC	6	Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo trên mạng	
8	Chương 5: Từ vựng- ngữ nghĩa (tiếp) 5.3. Lớp từ vựng và cơ sở phân lớp 5.3.1. Những lớp từ có quan hệ về ngữ nghĩa 5.3.1.1. Từ đồng âm 5.3.1.2. Từ đồng nghĩa 5.3.1.3. Từ trái nghĩa 5.3.1.4. Trường nghĩa 5.3.2. Những lớp từ không có quan hệ về ngữ nghĩa 5.3.2.1. Từ toàn dân và từ địa phương 5.3.2.2. Từ bản ngữ và từ ngoại lai 5.3.2.3. Thuật ngữ khoa học và từ nghề nghiệp 5.3.2.4. Từ cổ và từ mới	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình tr.60-87 và trả lời câu hỏi: Đọc giáo trình tr.88-117 và trả lời câu hỏi: 1. Hãy nêu sự khác nhau giữa từ đồng âm và từ đa nghĩa. Cho ví dụ minh họa. 2. Hãy phân biệt từ bản ngữ và từ ngoại lai	CLO6 CLO8 CLO9 CLO10 CLO13 CLO15 CLO16 CLO17 CLO18 CLO19
	Cấu tạo các yếu tố sau: X + QUÂN; QUÂN + X; XANH + X; ĐỎ + X; X + VIÊN; X + SĨ	Bài tập	1	Chia lớp thành 6 nhóm làm bài tập	
	Tìm thêm 10-20 định nghĩa khác nhau về từ	Tự học, tự NC	6	Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo trên mạng theo sự hướng dẫn của GV	

9	Chương 6 : Ngữ pháp 6.1. Ý nghĩa ngữ pháp 6.1.1. Khái niệm : 6.1.2. Các loại ý nghĩa ngữ pháp 6.2. Phương thức ngữ pháp 6.2.1. Khái niệm 6.2.2. Các phương thức ngữ pháp phổ biến 6.2.3. Phân loại các ngôn ngữ 6.3. Phạm trù ngữ pháp 6.3.1. Khái niệm 6.3.2. Các phạm trù ngữ pháp phổ biến	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình tr.214-217 và trả lời câu hỏi: Có bao nhiêu phương thức ngữ pháp phổ biến trong các ngôn ngữ ? Hãy trình bày các phương thức ngữ pháp thường gặp trong ngoại ngữ mà anh chị biết. Nêu ví dụ minh họa. Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo	CLO6 CLO8 CLO9 CLO10 CLO13 CLO15 CLO16 CLO17 CLO18 CLO19
	Tìm ví dụ minh họa cho 6 phương thức ngữ pháp	Bài tập	1	Đại diện các nhóm trình bày trước toàn lớp.	
	Tìm hiểu thực từ và hư từ	Tự học, tự NC	3	Đọc giáo trình tham khảo	
10	Chương 6 : Ngữ pháp (tiếp) 6.4. Phạm trù từ vựng- ngữ pháp 6.4.1. Khái niệm 6.4.2. Các phạm trù từ vựng- ngữ pháp phổ biến 6.5. Quan hệ ngữ pháp 6.5.1. Khái niệm 6.5.2. Các kiểu quan hệ ngữ pháp 6.5.3. Tính tầng bậc của các quan hệ ngữ pháp trong câu 6.6. Đơn vị ngữ pháp	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình, tìm hiểu quan hệ ngữ pháp	CLO7 CLO8 CLO9 CLO10 CLO14 CLO15 CLO16 CLO17 CLO18 CLO19
	Vẽ sơ đồ tính tầng bậc về quan hệ ngữ pháp	Bài tập	1	Chia nhóm thực hành	
	Các đơn vị ngữ pháp	Tự học, tự NC	6	Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo	

10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành.
- Sinh viên buộc phải đọc mục tiêu và tài liệu yêu cầu cho từng tuần. Trong trường hợp không đọc, sinh viên sẽ được coi nghỉ học buổi đó.
- Mỗi nhóm sinh viên hoàn thành một thuyết trình nhóm/ bài tập hoặc tiểu luận... theo yêu cầu của giảng viên.
- Sinh viên nộp các bài tập/tiểu luận đúng hạn, nếu không sinh viên đó sẽ bị trừ 25% tổng số điểm bài đó
- Nghiêm cấm mọi hình thức đạo văn. Nếu bị phát hiện, sinh viên đó sẽ bị hủy toàn bộ điểm của bài tập/bài tiểu luận đó.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến môn học: bản chất, chức năng, nguồn gốc và quá trình phát triển của ngôn ngữ; kiến thức về ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp	CLO1;CLO2;CLO3;CLO4;CLO5;CLO6;CLO7;CLO8;CLO9;CLO10;CLO16;CLO17
Bài tập, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Phát triển kĩ năng tư duy giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, hợp tác, rèn luyện hình thành kĩ năng dạy học trực tiếp trên lớp cho sinh viên	CLO1;CLO2;CLO3;CLO4;CLO5;CLO6;CLO7;CLO8;CLO9;CLO10;CLO16;CLO17;CLO18;CLO19
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO1;CLO2;CLO3;CLO4;CLO5;CLO6;CLO7;CLO8;CLO9;CLO10;CLO13;CLO14;CLO15;CLO18;CLO19

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.5. Thuyết trình theo nhóm

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện và thể hiện kĩ năng nói của người học đối với học phần.
- Nội dung: Mỗi nhóm sinh viên được chuẩn bị 01 chủ đề thuyết trình theo nội dung các bài học từ đầu học kỳ, giảng viên bắt đầu kiểm tra thuyết trình trên lớp vào thời điểm giữa học phần, sinh viên nhận câu hỏi theo sự phân công của giảng viên, chuẩn bị và thuyết trình trong vòng 10-15 phút, sinh viên hỏi, giảng viên hỏi thêm 5-8 câu hỏi.

11.2.6. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kĩ năng trong nửa đầu của học phần.
- Nội dung: Sinh viên phải thể hiện được kiến thức về Ngôn ngữ: Bản chất, chức năng, nguồn gốc, sự phát triển; kiến thức về ngữ âm: phiên âm âm vị quốc tế nguyên âm, phụ âm tiếng Việt....
- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 45-60 phút.

11.2.3. Thi kết thúc học phần(50%)

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; kiến thức của học phần.
- Nội dung: Kiểm tra kiến thức lí thuyết về từ vựng- ngữ nghĩa và ngữ pháp và vận dụng thực hành thành thạo.
- Hình thức đánh giá: Thi viết không được sử dụng tài liệu (theo hình thức và quy định đánh giá hiện hành, bài thi KTHP tự luận. Được đánh giá theo thang điểm 10 đúng theo barem điểm có trong đáp án đề thi)
- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của Phòng Đào tạo

11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Chỉ cho phép 2 điểm đánh giá quá trình đạt từ 5 trở lên, điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.
- TrỌng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Kiểm tra giữa học phần	25	CLO1;CLO2;CLO3;CLO4;CLO8;CLO9;CLO10;CLO12;CLO13;CLO14;CLO15;CLO16;CLO17;CLO18;CLO18

	Bài tập thuyết trình nhóm	25	CLO1;CLO2;CLO3;CLO4;CLO8;CLO9;CLO10; ; CLO12;CLO13;CLO14;CLO15;CLO16;CLO17; CLO18;CLO18
Thi kết thúc học phần		50	CLO5;CLO6;CLO7;CLO8;CLO9;CLO10; CLO12;CLO13;CLO14;CLO15;CLO16;CLO17; CLO18;CLO18

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

vi. **Rubric đánh giá điểm thuyết trình**

Nội dung đánh giá	Điểm Tối đa
Nội dung trình bày	5
Phong cách trình bày	3
Chuẩn bị	2
Tổng điểm	10

vii. **Rubric đánh giá bài kiểm tra GHP**

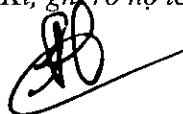
Tiêu chí	Tỷ lệ %	Mức điểm
Xác định nội dung lí thuyết đã học.	20	Mỗi ý đúng 0.5 điểm theo đáp án
Kiến thức lí thuyết + vận dụng thấp	30	Mỗi ý đúng 0.5 điểm theo đáp án
Vận dụng lí thuyết vào thực hành	50	Mỗi ý đúng 0.5 điểm theo đáp án

iv. **Rubric đánh giá bài kiểm tra KTHP**

Tiêu chí	Tỷ lệ %	Mức điểm
Xác định nội dung lí thuyết đã học.	20	Mỗi ý đúng 0.5 điểm theo đáp án
Kiến thức lí thuyết đã đọc có vận dụng thấp	20	Mỗi ý đúng 0.5 điểm theo đáp án
Kiến thức lí thuyết đã đọc có vận dụng cao	30	Đúng lí thuyết + thực hành cho điểm tối đa
Vận dụng lí thuyết vào thực hành	30	Mỗi từ sai trừ 0.25, trừ đến khi hết điểm


12. Ngày hoàn thành đề cương: 15/08/2022

TRƯỞNG KHOA
(Kí, ghi rõ họ tên)



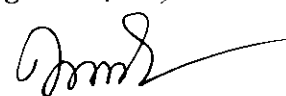
Đỗ Phúc Hường

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Bích Vân

GIẢNG VIÊN
(Kí, ghi rõ họ tên)



Mai Thị Phương Quỳnh

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: Ngôn ngữ học đối chiếu
(Contrastive Linguistics)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Mai Thị Phương Quỳnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: quynhmp@gmail.com.

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: bichvan.utehy@gmail.com

1.3. Trợ giảng (nếu có):

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Ngôn ngữ học đối chiếu

2.2. Mã số: 151023

2.3. Khối lượng: 2TC

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:

HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự NC	Tổng
Thời gian			
Tiết/Giờ thực hiện	30	60	90

2.5. Học phần: bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần:

- Học phần tiên quyết: Dẫn luận ngôn ngữ học, Tiếng Việt thực hành
- Học phần học trước: Dẫn luận ngôn ngữ học, Tiếng Việt thực hành Kỹ năng Nghe 3, kỹ năng Nói 3, kỹ năng Đọc 3, kỹ năng Viết 3
- Học phần song hành: Kỹ năng Nghe 4, kỹ năng Nói 4, kỹ năng Đọc 4, kỹ năng Viết 4

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Lý thuyết tiếng, Khoa Ngoại ngữ, Cơ sở 2 - Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên.

3. Mô tả học phần

Học phần này cung cấp cho sinh viên những tiên đề lý luận cơ bản về nghiên cứu đối chiếu ngữ âm âm vị: đối chiếu nguyên âm Việt- Anh, đối chiếu phụ âm Việt-Anh, đối chiếu âm tiết Việt-Anh, đối chiếu hiện tượng ngôn điệu Việt-Anh; nghiên cứu đối chiếu hình vị về mặt cấu tạo, hoạt động. Học phần còn góp phần chi tiết hóa trong việc đối chiếu câu trên một số bình diện: cơ sở, bình diện đối chiếu câu, đối chiếu khuôn hình câu và thành phần câu Việt-Anh, đối chiếu câu nghi vấn và câu phủ định Việt - Anh. Về phân từ và nghĩa, nó giúp sinh viên có được sự định hướng rõ ràng hơn: thử nghiệm nghiên cứu đối chiếu từ vựng - ngữ nghĩa, đồng âm giữa các ngôn ngữ, tương đồng ngữ nghĩa ở các ngôn ngữ, đặc trưng hiện tượng đa nghĩa; phương pháp nghiên cứu đối chiếu.

4. Mục tiêu của học phần (Course Objective, viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

*** Kiến thức:**

CO1. Nhận diện kiến thức tổng quan về ngôn ngữ học đối chiếu: thuật ngữ ngôn ngữ học đối chiếu, quá trình hình thành và phát triển, phạm vi ứng dụng. Đối chiếu về ngữ âm,

âm vị Việt- Anh: đối chiếu nguyên âm, phụ âm, phần đầu và phần cuối âm tiết Việt – Anh, đối chiếu hình vị về mặt hoạt động và cấu tạo

CO2. Đối chiếu về từ vựng ngữ nghĩa Việt- Anh: các bình biện của từ, các cách phân chia từ loại: danh từ động từ, tính từ, số từ, đại từ, phó từ, số từ... Các đối chiếu về nghĩa của từ ngữ,

CO3. Thử nghiệm đối chiếu câu Việt – Anh: đối chiếu khuôn hình câu, các thành phần và các kiểu câu. Khái quát được các nguyên tắc và phương pháp, thủ pháp đối chiếu ngôn ngữ, các đồng nhất và khác biệt của các đơn vị ngôn ngữ trong tiếng Việt và tiếng Anh

***Kỹ năng:**

CO4. Xây dựng và làm việc nhóm, nghiên cứu tài liệu, thu thập và xử lý thông tin, phân tích so sánh đối chiếu

CO5. Huy động khái niệm, phạm trù đặc điểm loại hình, cấu trúc các ngôn ngữ đưa vào đối chiếu; cách huy động kiến thức thuộc phạm vi nghiên cứu giữa hai nền ngôn ngữ học liên quan, tính đồng nhất cách tiếp cận, kết quả tương ứng khi đưa vào đối chiếu

CO6. Phân tích các ngữ liệu ngôn ngữ và các thủ pháp đối chiếu ngôn ngữ, kỹ năng sử dụng chuẩn mực tiếng Việt trong mọi lĩnh vực của hoạt động giao tiếp. Vận dụng kiến thức đối chiếu một số bình diện của ngôn ngữ tiếng Anh và tiếng Việt dựa trên các phương pháp được học:biết đối chiếu về ngữ âm, từ vựng, câu và các thành phần của câu.

CO7. Tìm ra những tương đồng và dị biệt giữa tiếng Việt và ngoại ngữ sinh viên đang học hoặc đang sử dụng

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO8.Tích cực, hợp tác trong nhóm học tập và trong trình bày các nhiệm vụ học tập cá nhân và theo nhóm.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
	Kiến thức		
CO1	CLO1	- Nắm được thuật ngữ ngôn Ngữ học đối chiếu, quá trình hình thành và phát triển, phạm vi ứng dụng.	PLO2, PLO4
	CLO2	- Đối chiếu được ngữ âm, âm vị Việt - Anh: đối chiếu nguyên âm, phụ âm, phần đầu và phần cuối âm tiết Việt – Anh	PLO3, PLO4
	CLO3	- Đối chiếu được hình vị về mặt hoạt động và cấu tạo	PLO4
CO2	CLO4	- Biết cách đối chiếu các bình diện của từ, các cách phân chia từ loại: danh từ động từ, tính từ, số từ, đại từ, phó từ, số từ... Các đối chiếu về nghĩa của từ ngữ.	PLO4
CO3	CLO5	- Đối chiếu được khuôn hình câu, các thành phần và các kiểu câu. Khái quát được các nguyên tắc và phương pháp, thủ pháp đối chiếu ngôn ngữ, các đồng nhất và khác biệt của các đơn vị ngôn ngữ trong tiếng Việt và tiếng Anh	PLO4
	Kỹ năng		
CO4	CLO6	- Xây dựng và làm việc nhóm, nghiên cứu tài liệu, thu thập và xử lý thông tin, phân tích so sánh đối chiếu	PLO9

CO5	CLO7	- Huy động khái niệm, phạm trù đặc điểm loại hình, cấu trúc các ngôn ngữ đưa vào đối chiếu;	PLO9
	CLO8	- Cách huy động kiến thức thuộc phạm vi nghiên cứu giữa hai nền ngôn ngữ học liên quan,	PLO9
	CLO9	- Tính đồng nhất cách tiếp cận, kết quả tương ứng khi đưa vào đối chiếu	PLO12
CO6	CLO10	- Phân tích các ngữ liệu ngôn ngữ và các thủ pháp đối chiếu ngôn ngữ,	PLO12
	CLO11	- Sử dụng chuẩn mực tiếng Việt trong mọi lĩnh vực của hoạt động giao tiếp	PLO13
	CLO12	- Vận dụng kiến thức đối chiếu một số bình diện của ngôn ngữ tiếng Anh và tiếng Việt dựa trên các phương pháp được học	PLO13
	CLO13	- Đối chiếu về ngữ âm, từ vựng, câu và các thành phần của câu.	PLO12
CO7	CLO14	- Tìm ra những tương đồng và dị biệt giữa tiếng Việt và ngoại ngữ sinh viên đang học hoặc đang sử dụng	PLO12
	CLO15	- Tự tin trong giao tiếp và thể hiện các quan điểm của mình khi tiếp xúc với cá nhân hoặc cộng đồng sử dụng ngôn ngữ khác	PLO13
	CLO16	-Thử nghiệm đối chiếu ngôn ngữ trên các bình diện khác nhau	PLO13
	CLO17	- Sử dụng thành thạo các bước để phân tích đối chiếu ngôn ngữ	PLO13
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO8	CLO18	Tự giác trong học tập ở lớp, nhiệt tình, tích cực học tập, chăm chỉ và chủ động hoàn thành các bài tập ở nhà.	PLO14, PLO15
	CLO19	Hợp tác, tự tin khi thực hiện các hoạt động theo nhóm hoặc làm việc độc lập.	PLO14,PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
151023	Ngôn ngữ học đối chiếu	0	1	1	3	0	0	0	0	1	0
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15					
		0	1	1	1	1					

7. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ NGÔN NGỮ HỌC ĐỐI CHIẾU 3 tiết (2LT; 1 BT)

- 1.1. Những nét tổng quát
 - 1.1.1. Thuật ngữ ngôn ngữ học đối chiếu
 - 1.1.2. Lược khảo quá trình hình thành và phát triển của ngôn ngữ học đối chiếu
 - 1.1.2.1.. Sự xuất hiện
 - 1.1.2.2. Thời kì đầu
 - 1.1.2.3. Thời kỳ thứ hai
 - 1.1.2.4. Thời kỳ thứ ba
 - 1.1.2.5. Những biểu hiện gần đây
 - 1.2. Phạm vi ứng dụng của ngôn ngữ học đối chiếu
 - 1.2.1. Những ứng dụng về phương diện lí thuyết
 - 1.2.1.1. Ngôn ngữ học đối chiếu và ngôn ngữ học đại cương
 - 1.2.1.2. Ngôn ngữ học đối chiếu và loại hình học
 - 1.2.1.3. Ngôn ngữ học đối chiếu và việc miêu tả ngôn ngữ
 - 1.2.1.4. Ngôn ngữ học đối chiếu và những lĩnh vực nghiên cứu lí thuyết khác
 - 1.2.2. Những ứng dụng về phương diện thực tiễn
 - 1.2.2.1. Ngôn ngữ học đối chiếu và lĩnh vực dạy học Ngoại ngữ
 - 1.2.2.2. Ngôn ngữ học đối chiếu và những lĩnh vực ứng dụng khác
 - 1.2.3. Ngôn ngữ học so sánh – lịch sử

CHƯƠNG 2: ĐỐI CHIẾU NGỮ ÂM- ÂM VỊ VIỆT - ANH 9 tiết(6 LT; 3BT)

- 2.1. Đối chiếu ngữ âm – âm vị Việt-Anh
 - 2.1.1. Đối chiếu nguyên âm Việt – Anh
 - 2.1.1.1. Những vấn đề khái quát
 - 2.1.1.2. Cơ sở đối chiếu ngữ âm âm vị, cơ quan cấu âm
 - 2.1.1.3. Cơ sở xác định nguyên âm về mặt ngữ âm học
 - 2.1.1.4. Cơ sở xác định các âm về mặt âm vị học
 - 2.1.1.5. Hình thang nguyên âm chuẩn
 - 2.1.1.6. Đối chiếu nguyên âm Việt – Anh: số lượng và đặc điểm
 - 2.1.1.7. Miêu tả đối chiếu một số âm cụ thể
 - 2.1.1.8. Nguyên âm và chữ viết Việt - Anh
 - 2.1.2. Đối chiếu phụ âm Việt – Anh
 - 2.1.2.1. Vài nét về phụ âm
 - 2.1.2.2. Cơ sở xác định phụ âm về mặt ngữ âm học
 - 2.1.2.3. Số lượng và các loại phụ âm trong tiếng Việt – Anh
 - 2.1.2.4. Miêu tả đối chiếu một số phụ âm cụ thể Việt – Anh
 - 2.1.2.5. Tương ứng phụ âm chữ viết tiếng Việt- tiếng Anh
 - 2.1.3. Đối chiếu âm tiết Việt - Anh
 - 2.1.3.1. Âm tiết và vị trí của nó trong hai ngôn ngữ
 - 2.1.3.2. Bản chất của âm tiết
 - 2.1.3.3. Đặc điểm cấu trúc âm tiết Việt – Anh
 - 2.1.3.4. Sự thể hiện các dạng âm tiết Việt – Anh theo lược đồ
 - 2.1.3.5. Âm tiết phụ âm đầu
 - 2.1.4. Hiện tượng ngôn điệu Việt Anh
 - 2.1.4.1. Đối chiếu thanh điệu
 - 2.1.4.2. Trọng âm
 - 2.1.4.3. Ngữ điệu
- 2.2. Đối chiếu hình vị
 - 2.2.1. Đối chiếu hình vị về cấu tạo

- 2.2.1.1. Hình vị và đặc điểm của hình vị
- 2.2.1.2. Đặc điểm phân loại hình vị
- 2.2.2. Đối chiếu hình vị về mặt hoạt động

CHƯƠNG 3: ĐỐI CHIẾU TỪ VỰNG 9 tiết (6 LT; 3 BT)

3.1. Khái quát từ loại tiếng Việt

- 3.1.1. Các khái niệm về từ
- 3.1.2. Các tiêu chí phân loại từ
 - 3.1.2.1. Phân chia theo cấu tạo
 - 3.1.2.2. Phân loại từ không có quan hệ về ngữ nghĩa (theo nguồn gốc, phạm vi sử dụng)

- 3.1.2.3. Phân loại từ có quan hệ về ngữ nghĩa
- 3.1.2.4. Từ phân theo tiêu chí từ loại ngữ pháp

* Thự từ:

- a. Danh từ
- b. Động từ
- c. Tính từ
- d. Số từ
- e. Đại từ

* Hu từ

- a. Phụ từ
- b. Liên từ
- c. Tiểu từ

3.2. Cụm từ

- 3.2.1. Cụm danh từ
- 3.2.2. Cụm động từ
- 3.2.3. Cụm tính từ

3.3. Nghiên cứu đối chiếu từ

- 3.3.1. Đối chiếu thực từ
- 3.3.2. Đối chiếu hư từ

3.4. Nghiên cứu đối chiếu nghĩa

- 3.4.1. Đồng âm, đồng nghĩa, trái nghĩa
- 3.4.2. Trường nghĩa

CHƯƠNG 4: ĐỐI CHIẾU CÂU VIỆT - ANH 6 tiết (4 LT; 2 BT)

4.1. Cơ sở và những bình diện đối chiếu

- 4.1.1. Vị trí của việc đối chiếu câu – lời
- 4.1.2. Một vài cơ sở làm chỗ dựa cho việc nghiên cứu đối chiếu câu, lời Việt – Anh
- 4.1.3. Sơ lược về một vài bình diện nghiên cứu đối chiếu câu Việt - Anh

4.2. Đối chiếu khuôn hình câu và thành phần câu

- 4.2.1. Thành phần và khuôn hình câu
- 4.2.2. Đối chiếu thành phần câu Việt – Anh

4.3 Các kiểu câu và tiêu chí phân loại

- 4.3.1. Phân loại câu theo cấu tạo
 - a. Câu đơn
 - b. Câu ghép
 - c. Câu phức
 - d. câu đặc biệt...
- 4.3.2. Phân loại câu theo mục đích nói
 - a. Câu trần thuật
 - b. Câu nghi vấn
 - c. Câu cầu khiến

d. Câu cảm thán

4.4. Đối chiếu câu nghi vấn và câu phủ định

4.3.1. Câu nghi vấn

4.3.2. Câu phủ định

**CHƯƠNG 5: PHƯƠNG PHÁP VÀ NGUYÊN TẮC ĐỐI CHIẾU CÁC NGÔN
NGỮ**

3 tiết (2 LT; 1 BT)

5.1. Các nguyên tắc đối chiếu các ngôn ngữ

5.2. Phương pháp đối chiếu các ngôn ngữ

5.2.1. Nhận xét chung về vị trí, vai trò

5.2.2. Phạm vi đối chiếu

5.2.3. Các bước phân tích đối chiếu

5.2.4. Phương pháp luận, phương pháp, thủ pháp

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc:

Lê Quang Thiêm, 2004 - *Nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ*, - Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Lê A- Đỗ Xuân Thảo, 2005- *Giáo trình tiếng Việt 1*, Nxb ĐHSP.

8.2.2. Đỗ Xuân Thảo- Lê Hữu Tinh, 2005 - *Giáo trình tiếng Việt 2*, Nxb ĐHSP

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tín chỉ 1							
Chương 1: Tổng quan về ngôn ngữ học đối chiếu	2	1				6	9
Chương 2: Đối chiếu Ngữ âm, âm vị Việt – Anh	2	1				6	9
Chương 2: Đối chiếu Ngữ âm, âm vị Việt – Anh	2	1				6	9
Chương 2: Đối chiếu Ngữ âm, âm vị Việt – Anh	2	1				6	9
Chương 3: Đối chiếu từ vựng	2	1				6	9
Tín chỉ 2							
Chương 3: Đối chiếu từ vựng	2	1				6	9
Chương 3: Đối chiếu từ vựng	2	1				6	9
Chương 4: Đối chiếu câu Việt – Anh	2	1				6	9

Chương 4: Đối chiếu câu Việt – Anh	2	1				6	9
Chương 5: Phương pháp và nguyên tắc đối chiếu các ngôn ngữ	2	1				6	9
Tổng cộng	20	10				60	90

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	Chương 1: Tổng quan về ngôn ngữ học đối chiếu 1.1. Những nét tổng quát 1.1.1. Thuật ngữ ngôn ngữ học đối chiếu 1.1.2. Lược khảo quá trình hình thành và phát triển của ngôn ngữ học đối chiếu 1.2 Phạm vi ứng dụng của ngôn ngữ học đối chiếu 1.2.1. Những ứng dụng về phương diện lý thuyết 1.2.2. Những ứng dụng về phương diện thực tiễn	Lí thuyết	2	- Đọc Giáo trình <i>Nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ</i> tr.13-21 và trả lời câu hỏi: Nêu những nguyên nhân khách quan và chủ quan thúc đẩy ngành nghiên cứu đối chiếu ngôn ngữ biến đổi và phát triển?	CLO1 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO14 CLO15 CLO18 CLO19
	-Ngôn ngữ học đối chiếu với lí luận và thực tiễn dịch thuật? -Ngôn ngữ học đối chiếu với ngữ pháp tạo sinh	Bài tập	1	Chia sinh viên thành các nhóm, mỗi nhóm chuẩn bị một bài tập sau đó cử 1 sv lên trình bày	
	-Nhân tố nội tại của sự phát triển NNHDC -Các tác động qua lại và triển vọng	Tự học	6	Đọc Giáo trình <i>Nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ</i> tr.27-42 Chuẩn bị cho bài thảo luận	
2	Chương 2: Đối chiếu Ngữ âm, âm vị Việt – Anh 2.1. Đối chiếu ngữ âm – âm vị Việt-Anh 2.1.1. Đối chiếu nguyên âm Việt – Anh 2.1.1.1. Những vấn đề khái quát 2.1.1.2. Cơ sở đối chiếu ngữ âm âm vị, cơ quan cấu âm 2.1.1.3. Cơ sở xác định nguyên âm về mặt ngữ âm học	Lí thuyết	2	Đọc Giáo trình <i>Nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ</i>	CLO1 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO14 CLO15 CLO18 CLO19
	Ngôn ngữ học đối chiếu với việc khắc phục lỗi trong khi học và sử dụng ngoại ngữ? Ngôn ngữ học đối chiếu và loại hình học	Bài tập	1	SV đọc giáo trình, thảo luận và trình bày trước toàn thể lớp	

	1.2.3. Ngôn ngữ học so sánh – lịch sử	Tự học	6	Đọc Giáo trình <i>Nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ</i>	
3	Chương 2: Đối chiếu Ngữ âm, âm vị Việt – Anh (tiếp) 2.1.1.4. Cơ sở xác định các âm về mặt âm vị học 2.1.1.5. Hình thang nguyên âm chuẩn 2.1.1.6. Đối chiếu nguyên âm Việt – Anh: số lượng và đặc điểm 2.1.1.7. Miêu tả đối chiếu một số âm cụ thể 2.1.1.8. Nguyên âm và chữ viết Việt – Anh 2. Đối chiếu phụ âm Việt - Anh 2.1.2.1. Vài nét về phụ âm 2.1.2.2. Cơ sở xác định phụ âm về mặt ngữ âm học 2.1.2.3. Số lượng và các loại phụ âm trong tiếng Việt – Anh 2.1.2.4. Miêu tả đối chiếu một số phụ âm cụ thể Việt – Anh 2.1.2.5. Tương ứng phụ âm chữ viết tiếng Việt- tiếng Anh	Lí thuyết	2	Đọc Giáo trình <i>Nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ tr.71-86 và trả lời câu hỏi:</i> Trình bày cơ sở xác định nguyên âm về mặt âm vị học?	CLO2 CLO3 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO14 CLO15 CLO18 CLO19
	Lập bảng tổng hợp nguyên âm hai ngôn ngữ Việt - Anh	Bài tập	1	Đọc Giáo trình kẻ bảng, giải thích, phiên âm, chữ viết...	
		Tự học	6		
4	Chương 2: Đối chiếu Ngữ âm, âm vị Việt – Anh (tiếp) 2.1.3. Đối chiếu âm tiết Việt – Anh 2.1.3.1. Âm tiết và vị trí của nó trong hai ngôn ngữ 2.1.3.2. Bản chất của âm tiết 2.1.3.3. Đặc điểm cấu trúc âm tiết Việt – Anh 2.1.4. Hiện tượng ngôn điệu Việt Anh 2.1.4.1. Đối chiếu thanh điệu 2.1.4.2. Trọng âm 2.1.4.3. Ngữ điệu 2.2. Đối chiếu hình vị 2.2.1. Đối chiếu hình vị về cấu tạo	Lí thuyết	2	Đọc Giáo trình <i>Nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ tr.95-107 và trả lời câu hỏi:</i> Âm tiết là gì? Vị trí của nó trong hai ngôn ngữ?	CLO2 CLO3 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO14 CLO15 CLO18 CLO19
	Lập bảng tổng hợp phụ âm hai ngôn ngữ Việt - Anh	Bài tập	1	Chia sinh viên thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và báo cáo một nội dung	
	2.1.3.4. Sự thể hiện các dạng âm tiết Việt – Anh theo lược đồ 2.1.3.5. Âm tiết phụ âm đầu	Tự học	6	Đọc Giáo trình <i>Nghiên cứu đối</i>	

				<i>chiếu các ngôn ngữ tr.95-107</i>	
5	Chương 3: Đối chiếu từ vựng 3.1. Khái quát từ loại tiếng Việt 3.1.1. Các khái niệm về từ 3.1.2. Các tiêu chí phân loại từ 3.1.2.1. Phân chia theo cấu tạo 3.1.2.2. Phân loại từ không có quan hệ về ngữ nghĩa (theo nguồn gốc, phạm vi sử dụng) 3.1.2.3. Phân loại từ có quan hệ về ngữ nghĩa	Lí thuyết	2	Độc Giáo trình <i>Nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ tr.253-266</i>	CLO2 CLO3 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9
	1. Đặc điểm của hình vị tiếng Việt? 2. Các quan niệm về hình vị? 3. Cách phân loại hình vị	Bài tập	1	Độc Giáo trình <i>Nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ tr.135-156 và thảo luận các câu hỏi</i>	CLO14 CLO15 CLO18 CLO19
	2.2.1.2. Đặc điểm phân loại hình vị 2.2.2. Đối chiếu hình vị về mặt hoạt động	Tự học	6	Độc Giáo trình <i>Nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ tr.168-172</i>	
6	Chương 3: Đối chiếu từ vựng (tiếp) 3.1.2.4. Từ phân theo tiêu chí từ loại ngữ pháp * Thự từ: a. Danh từ b. Động từ c. Tính từ d. Số từ e. Đại từ * Hư từ a. Phụ từ b. Liên từ c. Tiêu từ	Lí thuyết	2	Độc Giáo trình <i>Nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ tr.267-293</i>	CLO4 CLO6 CLO7 CLO8 CLO10 CLO11 CLO12 CLO13 CLO14
	Tìm hiểu các nhóm, lớp từ vựng- ngữ pháp Tìm hiểu từ loại tiếng Việt: thực từ, hư từ	Bài tập	1	Sv tham khảo tài liệu theo sự hướng dẫn của GV, giáo trình <i>ngữ pháp tiếng Việt</i>	CLO18 CLO19
	1. Một vài đặc điểm của từ đa nghĩa tiếng Việt? 2. Phân ly đa nghĩa thành từ đồng âm	Tự học	6	Nêu được những đặc điểm của từ đa nghĩa và sự phân ly thành từ đồng âm	

7	Chương 3: Đối chiếu từ vựng (tiếp) 3.2. Cụm từ 3.2.1. Cụm danh từ 3.2.2. Cụm động từ 3.2.3. Cụm tính từ 3.3. Nghiên cứu đối chiếu từ 3.3.1. Đối chiếu thực từ 3.3.2. Đối chiếu hư từ 3.4. Nghiên cứu đối chiếu nghĩa 3.4.1. Đồng âm, đồng nghĩa, trái nghĩa 3.4.2. Trường nghĩa	Lí thuyết	2	Đọc Giáo trình <i>Nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ</i> tr.302-310 và trả lời câu hỏi: Nêu các bình diện nghĩa của từ tiếng Việt?	CLO4 CLO6 CLO7 CLO8 CLO10 CLO11 CLO12 CLO13 CLO14 CLO18 CLO19
	<i>Từ nơi rừng núi quen thuộc, chị lại viết thư cho tôi, lần này kể....., càng ngoạn ngoạn, dũng cảm và lại xinh đẹp hơn trước nữa kia(6). (Nguyễn Minh Châu – Mảnh trăng cuối rừng)</i>	Bài tập	1	Sinh việc thực hiện theo yêu cầu sau: Phân loại danh từ, động từ, tính từ, số từ, đại từ và các loại từ có trong đoạn văn	
	Tôn ti các nghĩa trong từ đa nghĩa	Tự học	6	Đọc Giáo trình <i>Nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ</i> tr.319-320	
8	Chương 4: Đối chiếu câu Việt – Anh 4.1. Cơ sở và những bình diện đối chiếu 4.1.1. Vị trí của việc đối chiếu câu – lời 4.1.2. Một vài cơ sở làm chỗ dựa cho việc nghiên cứu đối chiếu câu, lời Việt – Anh 4.1.3. Sơ lược về một vài bình diện nghiên cứu đối chiếu câu Việt - Anh 4.2. Đối chiếu khuôn hình câu và thành phần câu 4.2.1. Thành phần và khuôn hình câu 4.2.2. Đối chiếu thành phần câu Việt – Anh	Lí thuyết	2	Đọc Giáo trình <i>Nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ</i> tr.173-189 và trả lời câu hỏi: 1.Vị trí, tầm quan trọng của việc đối chiếu câu- lời?	CLO5 CLO6 CLO9 CLO10 CLO11 CLO13 CLO14 CLO15 CLO16 CLO17 CLO18 CLO19
	1.Đối chiếu câu theo cấu trúc chức năng 2.Đối chiếu câu theo cấu trúc – ngữ nghĩa 1.Một vài khuôn hình đối chiếu câu nghi vấn Việt- Anh 2.Một vài khuôn hình đối chiếu câu phủ định Việt- Anh	Bài tập	1	Chia nhóm thảo luận và báo cáo: Có bao nhiêu khuôn hình câu nghi vấn và câu phủ định trong tiếng Việt và tiếng Anh.	
	-Bình diện đối chiếu câu theo thuyết hành động ngôn ngữ Bình diện đối chiếu theo khuôn hình câu	Tự học	6	Đọc Giáo trình <i>Nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ</i> tr.189-197 Chuẩn bị cho bài thảo luận	
9	Chương 4: Đối chiếu câu Việt – Anh 4.3 Các kiểu câu và tiêu chí phân loại 4.3.1. Phân loại câu theo cấu tạo	Lí thuyết	2	Đọc Giáo trình <i>Nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ</i>	CLO5 CLO6 CLO9

	<p>4.3.2. Phân loại câu theo mục đích nói</p> <p>a. Câu trần thuật</p> <p>b. Câu nghi vấn</p> <p>c. Câu cầu khiến</p> <p>d. Câu cảm thán</p> <p>4.4. Đối chiếu câu nghi vấn và câu phủ định</p> <p>4.3.1. Câu nghi vấn</p> <p>4.3.2. Câu phủ định</p>			<p>ngữ tr.198-213 và trả lời câu hỏi: Khởi ngữ là gì? Vị trí của nó trong câu?</p> <p>Đọc Giáo trình <i>Nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ</i> tr.221-240 và trả lời câu hỏi: Câu nghi vấn là gì? Ví dụ minh họa? Câu phủ định là gì? Ví dụ minh họa?</p>	<p>CLO10</p> <p>CLO11</p> <p>CLO13</p> <p>CLO14</p> <p>CLO15</p> <p>CLO16</p> <p>CLO17</p> <p>CLO18</p> <p>CLO19</p>
	<p><i>Mùa xuân năm sau khi đã chuyển ra hậu phươngTôi đã phải đi tìm khắp nơi mới thấy(4).</i></p> <p>(Nguyễn Minh Châu – Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành)</p> <p>Viết một đoạn văn 15-20 dòng, sau đó phân loại theo cấu tạo ngữ pháp và mục đích nói</p>	Bài tập	1	<p>Thảo luận và trình bày: Phân loại câu đoạn văn theo cấu tạo ngữ pháp và mục đích nói.</p>	
	<p>Đối chiếu về ngữ dụng và các bình diện khác</p>	Tự học	6	<p>Đọc Giáo trình <i>Nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ</i></p>	
10	<p>Chương 5: Phương pháp và nguyên tắc đối chiếu các ngôn ngữ</p> <p>5.1. Các nguyên tắc đối chiếu các ngôn ngữ</p> <p>5.2. Phương pháp đối chiếu các ngôn ngữ</p> <p>5.2.1. Nhận xét chung về vị trí, vai trò</p> <p>5.2.2. Phạm vi đối chiếu</p> <p>5.2.3. Các bước phân tích đối chiếu</p>	Lý thuyết	2	<p>Đọc Giáo trình <i>Nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ</i> tr.321-325 và trả lời câu hỏi: Trình bày các nguyên tắc, phương pháp đối chiếu ngôn ngữ? Lấy ví dụ minh họa?</p>	<p>CLO5</p> <p>CLO6</p> <p>CLO7</p> <p>CLO14</p> <p>CLO15</p> <p>CLO16</p> <p>CLO17</p> <p>CLO18</p> <p>CLO19</p>
	<p>Hướng dẫn ôn tập thi KTHP</p>	Bài tập	1	<p>Ôn tập những nội dung trong học phần để chuẩn bị thi KTHP</p>	
	<p>Phương pháp luận, phương pháp, thủ pháp</p>	Tự học	6	<p>Một số đặc điểm chủ yếu của phương pháp đối chiếu</p>	

10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành.

- Sinh viên buộc phải đọc mục tiêu và tài liệu yêu cầu cho từng tuần. Trong trường hợp không đọc, sinh viên sẽ được coi nghỉ học buổi đó.
- Mỗi nhóm sinh viên hoàn thành một thuyết trình nhóm/ bài tập hoặc tiểu luận... theo yêu cầu của giảng viên.
- Sinh viên nộp các bài tập/tiểu luận đúng hạn, nếu không sinh viên đó sẽ bị trừ 25% tổng số điểm bài đó
- Nghiêm cấm mọi hình thức đạo văn. Nếu bị phát hiện, sinh viên đó sẽ bị hủy toàn bộ điểm của bài tập/bài tiểu luận đó.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến đối chiếu ngôn ngữ: ngữ âm, hình vị, từ và câu	CLO1;CLO2;CLO3;CLO4; CLO5;CLO6;CLO9;CLO10 CLO11;CLO13;LO14;CLO15 CLO16;CLO17;CLO18
Bài tập, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Phát triển kĩ năng tư duy giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, hợp tác, rèn luyện hình thành kĩ năng dạy học trực tiếp trên lớp cho sinh viên	CLO2;CLO3;CLO4; CLO5;CLO6;CLO7;CLO8 CLO9;LO14;CLO15;CLO18
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO2;CLO3; CLO5;CLO6;CLO19

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.7. Thuyết trình theo nhóm

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện và thể hiện kĩ năng nói của người học đối với học phần.
- Nội dung: Mỗi nhóm sinh viên được chuẩn bị 01 chủ đề thuyết trình theo nội dung các bài học từ đầu học kỳ, giảng viên bắt đầu kiểm tra thuyết trình trên lớp vào thời điểm giữa học phần, sinh viên nhận câu hỏi theo sự phân công của giảng viên, chuẩn bị và thuyết trình trong vòng 10-15 phút, sinh viên hỏi, giảng viên hỏi thêm 5-8 câu hỏi.

11.2.8. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kĩ năng trong nửa đầu của học phần.
- Nội dung: Sinh viên phải thể hiện được kiến thức về Ngôn ngữ đối chiếu: ngữ âm, âm tiết, đặc điểm cấu trúc âm tiết tiếng Việt....
- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 45-60 phút.

11.2.3.Thi kết thúc học phần(50%)

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; kiến thức của học phần.
- Nội dung: Kiểm tra kiến thức lí thuyết về từ vựng- ngữ nghĩa tiếng Việt, các kiểu câu tiếng Việt và vận dụng thực hành thành thạo.
- Hình thức đánh giá: Thi viết không được sử dụng tài liệu (theo hình thức và quy định đánh giá hiện hành, bài thi KTHP tự luận. Được đánh giá theo thang điểm 10 đúng theo barem điểm có trong đáp án đề thi)
- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của Phòng Đào tạo

11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Chỉ cho phép 2 điểm đánh giá quá trình đạt từ 5 trở lên, điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.
- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Kiểm tra giữa học phần	25	CLO1;CLO2;CLO3;;CLO9;CLO10 CLO11;CLO13;LO14;CLO15 CLO16;CLO17;CLO18
	Bài tập thuyết trình nhóm	25	CLO2;CLO3;CLO4;CLO5;CLO6; CLO7;CLO8;CLO9;LO14;CLO15; CLO18
Thi kết thúc học phần		50	CLO5;CLO6;CLO9;CLO10 CLO11;CLO13;LO14;CLO15 CLO16;CLO17;CLO18

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

viii. **Rubric đánh giá điểm thuyết trình**

Nội dung đánh giá	Điểm Tối đa
Nội dung trình bày	5
Phong cách trình bày	3
Chuẩn bị	2
Tổng điểm	10

ix. **Rubric đánh giá bài kiểm tra GHP**

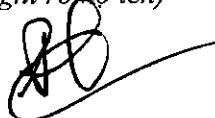
Tiêu chí	Tỷ lệ %	Mức điểm
Xác định nội dung lí thuyết đã học.	20	Mỗi ý đúng 0.5 điểm theo đáp án
Kiến thức lí thuyết + vận dụng thấp	30	Mỗi ý đúng 0.5 điểm theo đáp án
Vận dụng lí thuyết vào thực hành	50	Mỗi ý đúng 0.5 điểm theo đáp án

x. **Rubric đánh giá bài kiểm tra KTHP**

Tiêu chí	Tỷ lệ %	Mức điểm
Xác định nội dung lí thuyết đã học.	20	Mỗi ý đúng 0.5 điểm theo đáp án
Kiến thức lí thuyết đã đọc có vận dụng thấp	20	Mỗi ý đúng 0.5 điểm theo đáp án
Kiến thức lí thuyết đã đọc có vận dụng cao	30	Đúng lí thuyết + thực hành cho điểm tối đa
Vận dụng lí thuyết vào thực hành	30	Mỗi từ sai trừ 0.25, trừ đến khi hết điểm

12. Ngày hoàn thành đề cương: 15/08/2022

TRƯỜNG KHOA
(Kí, ghi rõ họ tên)



Đỗ Phúc Hường

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Bích Vân

GIẢNG VIÊN
(Kí, ghi rõ họ tên)



Mai Thị Phương Quỳnh

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Ngữ Âm - Âm Vị Học
(Phonetics and Phonology)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Đoàn Thị Thu Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email, điện thoại cơ quan: lythuyetiengnnspkt@googlegroups.com. 03213713284

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ, Phụ trách BM Lý Thuyết Tiếng
- Email, điện thoại cơ quan: lythuyetiengnnspkt@googlegroups.com. 03213713284

1.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Nguyễn Thị Liên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email, điện thoại cơ quan: lythuyetiengnnspkt@googlegroups.com. 03213713284

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Ngữ âm - âm vị học (Phonetics and Phonology)

2.2. Mã số: 151619

2.3. Khối lượng: 2TC (2LT).

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

Thời gian	HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự NC	Tổng
Tiết/Giờ thực hiện		30	60	90

2.5. Học phần: bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần:

- Học phần tiên quyết: Các kỹ năng thực hành tiếng; dẫn luận ngôn ngữ học
- Học phần học trước: Các kỹ năng thực hành tiếng
- Học phần song hành: Từ vựng học; Ngữ nghĩa học

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh- Khoa Ngoại ngữ

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn lý thuyết tiếng.- Khoa Ngoại Ngữ- Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

3. Mô tả học phần

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ âm lí thuyết liên quan đến quá trình phát âm, âm vị học gồm các khái niệm về âm vị, ngữ âm và các cặp phạm trù ngữ âm. Ngoài ra sinh viên còn được trang bị những kiến thức về cơ quan phát âm ví dụ như hầu, họng, mũi, môi. Ngoài ra môn học cũng trang bị cho sinh viên những quy tắc phát âm các nguyên âm đơn, đôi, nguyên âm ngắn, nguyên âm dài và phụ âm đóng. Bên cạnh đó sinh viên cũng được cung cấp các kiến thức cần thiết về trọng âm, những phạm trù của chuỗi lời nói (nói âm, nuốt âm, nhịp và đồng hóa) ngữ điệu và chức năng của ngữ điệu trong giao tiếp tiếng Anh

4. Mục tiêu của học phần (Course Objective, viết tắt là COs)

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

*** Kiến thức:**

CO1: Hiểu biết những kiến thức cơ bản về các thành phần cấu âm, quá trình tạo ra nguyên âm và phụ âm. Nhận biết được sự khác nhau giữa nguyên âm, sự khác nhau giữa nguyên âm ngắn và nguyên âm dài, từ đó sẽ đọc đúng độ dài cần thiết của nguyên âm dài

CO2: Hiểu được tính chất của một âm vị trong tiếng Anh và tầm quan trọng của âm vị khi tạo từ. Phân biệt được sự khác nhau giữa hai phụ âm khó trong tiếng Anh là âm xát và tắc xát, sự khác nhau trong cách phát âm ba âm mũi cũng như sự khác nhau và cách phân âm cường âm và nhu âm

CO3: Nhận biết được bản chất và cấu trúc của âm tiết để từ đó có thể phiên âm một từ hay một câu tiếng Anh.

CO4: Nhận biết được lí thuyết căn bản về trọng âm và xác định được tầm quan trọng của trọng âm khi phát âm một từ và một câu trong tiếng Anh

CO5: Áp dụng được các lí thuyết về âm và cấu tạo của âm để phát âm một từ hoặc một câu tiếng Anh với đầy đủ tính chất của một câu tiếng Anh hoàn chỉnh trọng âm của từ, trọng âm câu, nuốt âm, nối âm.....

CO6: Làm rõ bản chất của 4 loại ngữ điệu chính của tiếng Anh cũng như sự khác biệt và cách dùng của 4 loại ngữ điệu chính trong tiếng Anh để từ đó tạo ra được các câu tiếng Anh đúng ngữ điệu được yêu cầu hoặc theo ngữ điệu mà người nói mong muốn. Nhận diện được những chức năng chính của ngữ điệu để từ đó có thể phân tích được ý nghĩa của câu nói với ngữ điệu phù hợp

*** Kỹ năng:**

CO7: Phát âm chuẩn xác các âm riêng biệt từ đó nâng cao kĩ năng nói tiếng Anh với độ trôi chảy và chính xác cao

CO8: Vận dụng được những lí thuyết đã học về trọng âm từ cũng như trọng âm câu để từ đó giúp phân biệt từ trong khi nói và nghe

CO9: Sử dụng ngữ điệu hợp lí trong từng tình huống cụ thể từ đó tạo ra một câu nói tiếng Anh hay, uyển chuyển và phù hợp với thái độ của người nói

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO10: Có thái độ ham học hỏi, chuẩn bị kỹ các bài tập cũng như lý thuyết trước mỗi buổi học và rèn luyện thái độ tự học tập nghiên cứu thêm ở nhà. Thể hiện sự chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, say mê trong giải quyết nhiệm vụ học tập; biết chấp nhận các quan điểm khác nhau và sẵn sàng làm việc với mọi người.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT	
	Kiến thức			
CO1	CLO1	- Xác định và phân biệt được sự khác nhau giữa các thành phần cấu âm. Có kiến thức đầy đủ về quá trình tạo âm	PLO5, PLO15	PLO6,
	CLO2	- Phân biệt được sự khác nhau giữa nguyên âm và <i>phụ âm</i>	PLO5, PLO15	PLO6,
	CLO3	- Phân biệt được nguyên âm ngắn và nguyên âm dài trong tiếng Anh.	PLO5, PLO15	PLO6,
	CLO4	- Phát âm đúng độ dài của nguyên âm dài trong tiếng Anh	PLO5, PLO15	PLO6,

CO2	CLO5	- Có kiến thức về tính chất và tầm quan trọng của 1 âm vị trong cấu tạo từ của tiếng Anh. Phát âm đúng 2 phụ âm khó trong tiếng Anh là âm Xát và âm Tắc Xát.	PLO5, PLO15	PLO6,
	CLO6	- Nhận biết và phát âm đúng 3 âm mũi của tiếng Anh..	PLO5, PLO15	PLO6,
CO3	CLO7	-Hiểu được bản chất của âm tiết	PLO5, PLO15	PLO6,
	CLO8	-Có khả năng phiên âm 1 từ tiếng Anh chính xác.	PLO5, PLO15	PLO6,
CO4	CLO9	- Hiểu đúng và phân biệt được 3 loại trọng âm của 1 từ TA.	PLO5, PLO15	PLO6,
	CLO10	- Phát âm được đúng trọng âm	PLO5, PLO15	PLO6,
CO5	CLO11	- Hiểu được khi nào áp dụng nuốt âm, chuyển âm, nối âm ...	PLO5, PLO15	PLO6,
	CLO12	- Phát âm đúng 1 câu tiếng anh với đầy đủ tính chất của 1 câu tiếng Anh hoàn chỉnh bao gồm trọng âm, nối âm, nuốt âm....	PLO5, PLO15	PLO6,
CO6	CLO13	- Hiểu được bản chất của ngữ điệu Tiếng Anh.	PLO5, PLO15	PLO6,
	CLO14	- Phân biệt đúng chức năng của ngữ điệu	PLO5, PLO15	PLO6,
	CLO15	-Sử dụng đúng chức năng của từng loại ngữ điệu vào mục đích đúng	PLO5, PLO15	PLO6,
		Kỹ năng		
CO7	CLO16	- Sử dụng đúng nguyên âm ,ngữ âm, cũng như cấu tạo của âm tiết trong tiếng Anh để phát âm chuẩn và chính xác 1 từ tiếng Anh	PLO10, PLO15	
CO8	CLO17	-Nghe hiểu và phát âm đúng trọng âm tiếng anh .	PLO10, PLO15	
	CLO18	- Phân biệt được ý nghĩa của 1 từ tiếng anh khi nghe và nói nhờ vào trọng âm	PLO10, PLO15	
CO9	CLO19	- Phát âm đúng và chính xác 1 câu tiếng anh có ngữ điệu phù hợp với mục đích nói của mình.	PLO10, PLO15	
		Mức tự chủ và trách nhiệm		
CO10	CLO20	- Có thái độ ham học hỏi rèn luyện kỹ năng nói và phát âm	PLO8, PLO12, PLO14, PLO15,	PLO9, PLO13,
	CLO21	- Có thái độ hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả	PLO8, PLO12, PLO14, PLO15,	PLO9, PLO13,

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
151619	Ngữ âm-âm vị học	0	0	0	0	3	1	0	1	1	3
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15					
		0	2	2	2	2					

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung 1. An Introduction to English Phonetics and Phonology
3 tiết (2 LT, 1 BT)

- 1.1: Speech Mechanism
- 1.2: Speech Airstream Mechanism
- 1.3: Different types of air- stream (AS)
- 1.4: Phonetics vs Phonology

Nội dung 2. The Production of Speech Sounds
3 tiết (2 LT, 1 BT)

- 2.1: Articulators above the larynx
- 2.2: Vowels and Consonants
- 2.3: English Short Vowels

Nội dung 3. Long vowel, diphthongs, and triphthongs
3 tiết (2 LT, 1 BT)

- 3.1: Long and short vowel
- 3.2: Diphthongs
- 3.3: Triphthongs

Nội dung 4. Voicing and consonants
3 tiết (2 LT, 1 BT)

- 4.1: The larynx
- 4.2: Respiration and voicing
- 4.3: Plosives

Nội dung 5. The Phoneme
3 tiết (2 LT, 1 BT)

- 5.1: The Phoneme
- 5.2: Phonology

Nội dung 6. Fricatives and affricatives
3 tiết (2 LT, 1 BT)

- 6.1: Production of Fricatives and Affricates
- 6.2: The Fricatives of English
- 6.3: The Affricates
- 6.4: Fortis Consonants

Nội dung 7. Nasals and other consonants + Symbols and syllables
3 tiết (2 LT, 1 BT)

- 7.1: Nasals

- 7.2: Other consonants
- 7.3: The nature of syllable
- 7.4: The structure of syllable

Nội dung 8: Stress in Simple Words

3 tiết (2 LT, 1 BT)

- 8.1: The Nature of Stress
- 8.2: Levels of Stress
- 8.3: Placement of Stress within the Word

Nội dung 9: Aspects of connected speech

3 tiết (2 LT, 1 BT)

- 9.1: Rhythm
- 9.2: Assimilation
- 9.3: Elision
- 9.4: Linking

Nội dung 10: English intonation 1,2,3

3 tiết (2 LT, 1 BT)

- 10.1; Form and function of intonation
- 10.2: Tone and tone language
- 10.3: The tone unit

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc:

8.1.1: Peter Roach. *English Phonetics and Phonology*. Cambridge University Press

8.2. Học liệu tham khảo

- 8.2.1. Kelly, G. (2006). *How to teach pronunciation*, Longman
- 8.2.2. Hewin, M. *English pronunciation in Use*, Cambridge University Press
- 8.2.3. Ha Cam Tam M.A. *English Phonetics and Phonology*, Vietnam National University of Ha Noi
- 8.2.4. Hewin, M. *Pronunciation practice activities*, Cambridge University Express
- 8.2.5. Hancock, M. *Pronunciation games*, Cambridge University Express
- 8.2.6: <http://www.cambridge.org/elt/peterroach/exercises.htm>
- 8.2.7: https://www.uni-due.de/ELE/Phonetics_and_Phonology.pdf
- 8.2.8: <http://australianlinguistics.com/>

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tín chỉ 1							
Nội dung 1. An introduction to English Phonetics and Phonology	2	1				6	9
Nội dung 2. The Production of Speech Sounds	2	1				6	9
Nội dung 3. Long vowel, diphthongs, and triphthongs	2	1				6	9

Nội dung 4. Voicing and consonants	2	1				6	9
Nội dung 5. The Phoneme	2	1				6	9
Tín chỉ 2							
Nội dung 6. Fricatives and affricatives	2	1				6	9
Nội dung 7. Nasals and other consonants, symbols and syllables	2	1				6	9
Nội dung 8: Stress in Simple Words 8.1: The Nature of Stress 8.2: Levels of Stress 8.3: Placement of Stress within the Word	2	1				6	
Nội dung 9. 9.1: Rhythm 9.2: Assimilation 9.3: Elision 9.4: Linking	2	1				6	9
Nội dung 10. 10.1; Form and function of intonation 10.2: Tone and tone language 10.3: The tone unit	2	1				6	9
Tổng cộng	20	10				60	90

9.2. Lịch trình chi tiết (thiết kế cho cả tiến trình)

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết /giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	Nội dung 1: An Introduction to English Phonetics and Phonology 1.1; Speech Mechanism 1.2: Speech Airstream Mechanism 1.3: Different types of air- stream (AS) 1.4: Phonetics vs Phonology	Lí thuyết	2	Đọc 1.1 và trả lời câu hỏi "What does Speech mechanism do?"	CLO1 CLO2 OCLO 21
	- Liệt kê theo biểu mẫu chuẩn bị sẵn bởi giáo viên về những điểm giống và khác nhau của các loại AS trong phát âm	Bài tập	1	Trình bày về tầm quan trọng của các Airstream	

				trong phát âm theo nhóm	
	- Ôn tập và hệ thống hóa lại kiến thức liên quan đến bài học.	Tự học, tự NC	6	Đọc I.1, 1.2, 1.3, 1.4 và trả lời các câu hỏi liên quan đến bài học	
2	<p>Nội dung 2: The Production of Speech Sounds</p> <p>2.1: Articulators above the larynx 2.2: Vowels and Consonants 2.3: English Short Vowels</p>	Lí thuyết	2	<p>Chuẩn bị poster về các cơ quan cấu âm và tìm hiểu về chức năng của các bộ phận đó khi phát âm</p> <p>- Đọc nội dung về vowel and consonants (p.5 + p.11) theo tài liệu tham khảo thuộc đường link https://www.uni-due.de/ELE/Phonetics_and_Phonology.pdf và trả lời câu hỏi: "What is the difference between vowels and consonants?"</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO1 6 CLO2 0 CLO2 1</p>
	- Làm bài tập (tr. 36- 39). - Chơi trò chơi "four-sided domino" từ sách tham khảo "Pronunciation games" (p.38) nhằm nhận biết, phân biệt và thực hành về nguyên âm ngắn, nguyên âm dài và nguyên âm đôi	Bài tập	1	- Làm theo nhóm và trả lời câu hỏi 1,2 trang 36, 37 - Chơi trò chơi theo nhóm 3 người	
	- Ôn tập và hệ thống hóa lại kiến thức liên quan đến bài học. - Làm bài tập thuộc chapter 1 and chapter 2 and chapter 4 theo đường link sau đây: http://www.cambridge.org/elt/peterroach/exercises.htm	Tự học, tự NC	6	- Làm bài tập theo yêu cầu của giáo viên theo đường link http://www.cambridge.org/elt/peterroach/exercises.htm	

				(viết vào vở và nộp cho giáo viên vào buổi học kế tiếp)	
3	Nội dung 3: Long vowel , diphthongs, and triphthongs 3.1: Long and short vowel 3.2: Diphthongs 3.3: Triphthongs	Lí thuyết	2	-Đọc trước 3.4 và trả lời câu hỏi:“ What’s the difference between long and short vowel?”	CLO2 CLO3 CLO4 CLO1 6 CLO2 0CLO 21
	Làm bài tập trong giáo trình (tr. 52- 53).	Bài tập	1	Thảo luận theo nhóm để trình bày câu hỏi số 1 trang 52	
4	Nội dung 4: Voicing and consonants 4.1: The larynx 4.2: Respiration and voicing 4.3: Plosives	Lí thuyết	2	Đọc trước 4.1 và trả lời câu hỏi:“ What is the function of the Larynx?”.	CLO5 CLO6 CLO1 6 CLO2 0 CLO2 1
	- Làm bài tập 1, 2, 3 trong giáo trình (tr. 72).	Bài tập	1	Thảo luận theo nhóm bài tập 1 trang 72	
	- Ôn tập và hệ thống hóa lại kiến thức liên quan đến bài học - Làm bài tập thuộc chapter 4 theo đường link sau đây http://www.cambridge.org/elt/peterroach/exercises.htm	Tự học, tự NC	6	Ghi lại các đáp án của bài tập vào vở và nộp cho giáo viên vào buổi học kế tiếp Đọc 5.2 trả lời câu hỏi: "What is difference between phonemic and phonetic transcription?"	
5	Nội dung 5 : The Phoneme 5.1: The Phoneme 5.2: Phonology	Lí thuyết	2	Đọc 5.2 trả lời câu hỏi: "What is difference between phonemic and phonetic transcription?"	CLO7 CLO8 CLO1 6 CLO2 0 CLO2 1
	- Làm bài tập trong giáo trình (tr. 90- 92).	Bài tập	1	Phiên âm một số từ cho sẵn	

				theo 2 cách "phonemic" and "phonetic"	
	- Ôn tập và hệ thống hóa lại kiến thức liên quan đến bài học.	Tự học, tự NC	6	- Làm bài tập theo yêu cầu của giáo viên.	
6	Nội dung 6: Fricatives and affricatives 6.1: Production of Fricatives and Affricates 6.2: The Fricatives of English 6.3: The Affricates 6.4: Fortis Consonants	Lí thuyết	2	Đọc 6.4 và gạch chân dưới những đặc điểm nhận biết " fortis consonants"	CLO5 CLO1 6 CLO2 0 CLO2 1
	- Liệt kê những điểm giống và khác nhau giữa cách phát âm âm Fricatives và affricatives	Bài tập	1	Phát âm to, chính xác những âm xát và tắc xát mà giáo viên yêu cầu	
	- Ôn tập và hệ thống hóa lại kiến thức liên quan đến bài học. - Chuẩn bị những video clip về các phát âm các âm xát và tắc xát để từ đó biết được vị trí các bộ phận phát âm khi phát âm các âm này	Tự học, tự NC	6	Làm bài tập theo yêu cầu của giáo viên trình bày trước lớp các video clip đã thu thập được trước lớp	
7	Nội dung 7 : Nasals and other consonants + Symbols and syllables 7.1: Nasals 7.2: Other consonants 7.3: The nature of syllable	Lí thuyết	2	Đọc trước 7.4 trả lời câu hỏi: " What are the structure of syllable?"	CLO6 CLO1 6 CLO2 0 CLO2 1
	- Làm bài tập 2, 3, trong giáo trình (tr. 128).	Bài tập	1	- Thảo luận theo chủ đề câu hỏi 2, 3 sách giáo trình trang 128	
	- Làm bài tập 1, 2 trong giáo trình (tr. 164)	Tự học- Tự NC	6	Thảo luận theo nhóm làm bài tập SGK	
8	Nội dung 8: Stress in Simple Words 8.1: The Nature of Stress 8.2: Levels of Stress	Lí thuyết	2	Đọc trước 8.1 và 8.2 trả lời câu hỏi: " What is difference between strong and weak syllables?"	CLO8 CLO9 CLO1 0 CLO1 6 CLO1 7
	8.3: Placement of Stress within the Word	Bài tập	1	Trình bày cá nhân những ví	

				dụ mà mình thu thập được	CLO18
	Tìm hiểu thêm về sự khác biệt giữa âm mạnh và âm yếu thông qua những ví dụ thu thập được	Tự học, tự NC	6	Đọc phần 9.3 và trả lời câu hỏi " How many levels of stress are there?"	CLO20 CLO21
9	Nội dung 9: Aspects of connected Speech 9.1: Rhythm 9.2: Assimilation 9.3: Elision 9.4: Linking	Lí thuyết	2		CLO11 CLO12 CLO16 CLO20 CLO21
	- Làm bài tập 1, 2 sách giáo trình (tr.204)	Bài tập	1	Làm bài tập theo yêu cầu của giáo viên	
	- Ôn tập và hệ thống hóa lại kiến thức liên quan đến bài học - Tự liệt kê lại có hệ thống các kiểu trọng âm đã học cũng như các cách xác định trọng âm - Làm bài tập thuộc chapter 10, 11 theo đường link http://www.cambridge.org/elt/peterroach/exercises.htm , xác định trọng âm của từ	Tự học, tự NC	6		
10	Nội dung 10: English intonation 1,2,3 10.1; Form and function of intonation 10.2: Tone and tone language 10.3: The tone unit	Lí Thuyết	2	- Đọc các phần của chương và trả lời câu hỏi " What factors affect a completed English sentence" ?	CLO13 CLO14 CLO15 CLO19 CLO20 CLO21
	- Làm bài tập 1,2,3 sách giáo trình (tr.258)	Bài tập	1	- Làm việc theo nhóm các bài tập SGK tr.258	
	- Ôn tập và hệ thống hóa lại kiến thức liên quan đến bài học - Tự thiết kế một đoạn văn ngắn bằng tiếng Anh có đầy đủ các yếu tố như nuốt âm, nối âm.... - Làm bài tập thuộc chapter 12, 13 theo đường link http://www.cambridge.org/elt/peterroach/exercises.htm	Tự học, tự NC	6	- Trình bày đoạn hội thoại của mình trước lớp - Làm bài tập thuộc chapter 12, 13 theo đường link	

				http://www.cambridge.org/elt/peterroach/exercises.htm	
--	--	--	--	---	--

10. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của giáo viên

- Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi bài tập và nhiệm vụ học tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết trên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành.
- Sinh viên chuẩn bị bài thuyết trình theo nhóm. Sinh viên nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành các bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần theo quy chế
- Tích cực chủ động trong các giờ học trên lớp
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến âm vị, âm tiết, trọng âm, Ngữ điệu và chức năng của ngữ điệu	CLO1;CLO2;CLO3;CLO4;CLO5;CLO6;CLO7;CLO8;CLO19;CLO20;CLO10;CLO11;CLO12;CLO13;CLO14;CLO15, CLO16, CLO17, CLO18
Bài tập, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Phát triển kĩ năng tư duy giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, hợp tác, rèn luyện hình thành kĩ năng nói và phát âm đúng và chuẩn theo tiếng Anh	CLO1;CLO2;CLO3;CLO4;CLO5;CLO6;CLO7;CLO8;CLO19;CLO20;CLO10;CLO11;CLO12;CLO13;CLO14;CLO15, CLO16, CLO17, CLO18, CLO19, CLO20, CLO21
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO1;CLO2;CLO3;CLO4;CLO5;CLO6;CLO8;CLO9;CLO10;CLO11;CLO12, CLO13, CLO14, CLO15

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1 Thuyết trình theo nhóm

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kiến thức, thái độ học tập; kiến thức, kĩ năng đọc, viết, kĩ năng phân tích, tổng hợp, kĩ năng thu thập và xử lí thông tin.
- Nội dung:
 - Giảng viên giao chủ đề thuyết trình cho các nhóm theo nội dung chương trình học (tùy từng môn học cụ thể chủ đề thuyết trình được giao kèm theo Đề cương giảng dạy học phần (course outline) vào đầu khóa học)
 - Sinh viên chuẩn bị nội dung thuyết trình soạn trên powerpoint, gửi cho GV sửa chậm nhất 1 tuần trước buổi thuyết trình
 - Sinh viên nộp lại cho GV cả bản cứng và bản mềm thuyết trình ngay trong buổi thuyết trình

- Tiêu chí chấm điểm thuyết trình: (Nếu là thuyết trình nhóm, điểm thuyết trình chấm theo nhóm- điểm chung của nhóm được quy về điểm cho từng thành viên trong nhóm. Mỗi sinh viên trong nhóm lần lượt trình bày phần nội dung của mình.)

Nội dung đánh giá	Điểm Tối đa
Nội dung trình bày (contents)	5
Phong cách trình bày (voice, fluency, accuracy)	3
Chuẩn bị (handouts, deadline)	2
Tổng điểm	10

11.2. 2. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Sinh viên phải thể hiện được sự hiểu biết về các khái niệm về ngữ âm, kiến thức về phụ âm, nguyên âm, cấu tạo và chức năng hoạt động của từng loại âm, các loại phụ âm và nguyên âm bao gồm nguyên âm ngắn, nguyên âm dài, nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, nguyên âm ba, các loại phụ âm bật, tắc, sát, cường âm, nhu âm,...

+ Bộ môn xây dựng ngân hàng đề kiểm tra theo quy định. Ngân hàng đề thi gồm tối thiểu 10 đề. Đề thi được xây dựng trên cơ sở kiến thức của ½ học phần. Ngân hàng đề thi được rà soát, cập nhật theo từng học kỳ.

+ Giảng viên đăng ký lịch kiểm tra GHP với Bộ môn. Bài kiểm tra GHP được thực hiện vào giữa tiến độ của học kỳ.

+ Trước khi thi ít nhất 1 ngày giảng viên giảng dạy bốc thăm 2 đề và chịu trách nhiệm in sao, bảo mật đề thi.

+ Trưởng/Phó Bộ môn phân công hai giảng viên chấm bài.

+ Giảng viên giảng dạy có trách nhiệm lưu trữ bài kiểm tra theo quy định trong Thông tư 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục.

- Tiêu chí đánh giá:

+ Xác định và trả lời đúng, đủ các câu hỏi đặt ra

+ Trình bày rõ ràng, lô gíc vấn đề

+ Ngôn ngữ trong sáng.

- Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm+ tự luận

11.2.3. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Nhằm đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được trong suốt học phần.

- Nội dung: Sinh viên phải thể hiện được sự hiểu biết về trọng âm, ngữ điệu và các kiến thức về connected speech. Dựa vào các kiến thức học được trong học phần sinh viên làm các bài tập thực hành, vận dụng.

- Tiêu chí đánh giá:

+ Xác định và trả lời đúng, đủ các câu hỏi đặt ra

+ Trình bày rõ ràng, lô gíc vấn đề

+ Ngôn ngữ trong sáng.

- Hình thức đánh giá: Thi tự luận

- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của Phòng Đào tạo

11.3. Cách thức đánh giá điểm (đánh giá theo thang điểm 10)

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Chỉ cho phép một trong 2 điểm đánh giá quá trình đạt từ 4 trở lên, và các điểm còn lại phải đạt từ 5 trở lên, đồng thời điểm tổng kết học phần phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
---------------------	--------------	---------------------------

Đánh giá quá trình	Thuyết trình nhóm	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO20, CLO21
	Kiểm tra GHP	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10
Thi kết thúc học phần		50	CLO 11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

I. Rubric đánh giá điểm thuyết trình

Nội dung đánh giá	Điểm Tối đa
Nội dung trình bày	5
Phong cách trình bày (voice, fluency, accuracy)	3
Chuẩn bị (handouts, deadline)	2
Tổng điểm	10

i. Rubric đánh giá bài kiểm tra GHP

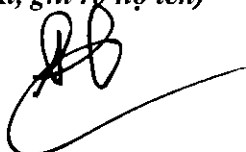
Tiêu chí	Tỷ lệ %	Mức điểm
Xác định nội dung lý thuyết đã học.	25	Chọn đúng 1 câu được 0.25 điểm.
Nêu định nghĩa, ví dụ về các nội dung đã học	20	Nêu đúng định nghĩa, viết đúng chính tả được 2 điểm.
Tim đúng được âm vị tương ứng với mô tả	15	Nêu đúng được 1 âm vị được 0,25 điểm
Phiên âm từ	25	Phiên âm đúng 1 từ được 0,25 điểm
Tim từ từ phiên âm cho sẵn	15	Một từ đúng được 0,25 điểm

II. Rubric đánh giá bài kiểm tra KTHP

	Tỷ lệ %	Mức điểm
Xác định nội dung lý thuyết đã học.	20	Chọn đúng 1 câu được 0.2 điểm, đúng 10 câu được 2 điểm.
Chọn đúng từ cần điền.	10	Chọn đúng 1 từ được 0.2 điểm
Xác định trọng âm của từ	20	Dịch đúng 1 câu được 0.2 điểm.
Chọn đáp án đúng	20	Chọn đúng 1 đáp án được 0,2 điểm
Xác định ngữ điệu của câu cho sẵn	20	Xác định đúng 1 ngữ điệu được 0,2 điểm
Trả lời câu hỏi lý thuyết	10	Trả lời đúng được 1 điểm

12. Ngày hoàn thành đề cương: 15/08/2022

Trưởng khoa/bộ môn
(Kí, ghi rõ họ tên)



Đỗ Phúc Hùng

Trưởng bộ môn
(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Bích Vân

Giảng viên
(Kí, ghi rõ họ tên)



Đoàn Thị Thu Thủy

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Ngữ Nghĩa Học (Semantics)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Hoàng Thị Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email, điện thoại cơ quan: lythuyettiengnnspkth@googlegroups.com

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Liên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email, điện thoại cơ quan: lythuyettiengnnspkth@googlegroups.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Ngữ nghĩa học (Semantics)

2.2. Mã số: 151925

2.3. Khối lượng: 2 TC (2 LT).

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:

	HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự NC	Tổng
Thời gian				
Tiết/Giờ thực hiện		30	60	90

2.5. Học phần: bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần:

- Học phần tiên quyết: Không.
- Học phần học trước: Kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết 1,2,3,4,5
- Học phần song hành: Ngữ âm âm vị học, Văn học Anh Mỹ

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh- Khoa Ngoại ngữ

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Khoa Ngoại Ngữ - Bộ môn lý thuyết tiếng.

3. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ nghĩa học bao gồm các khái niệm về nghĩa và ngữ nghĩa, các tính chất của ngữ nghĩa, ngữ nghĩa học từ vựng (với các vấn đề như nghĩa của từ, ý nghĩa từ vựng và ý nghĩa ngữ pháp, từ đồng âm và từ đa nghĩa, từ đồng nghĩa, các biến thể và các từ tương tự về từ vựng, từ trái nghĩa, từ có nghĩa và từ vô nghĩa, quan hệ ngữ nghĩa giữa các từ); ngữ nghĩa học cú pháp (bao gồm nghĩa của câu, nghĩa của câu và nội dung mệnh đề, quan hệ ngữ nghĩa giữa các câu); ngữ nghĩa học dụng pháp (nghĩa của phát ngôn, ngôn bản, hành động tạo lời, lực ngôn trung, nhận định, hỏi và cầu khiến, tiền giả định, nghĩa hàm ẩn).

Ngoài ra, sau mỗi bài giảng về lý thuyết còn có các dạng bài tập thực hành có tính thực tế cao cho sinh viên có cơ hội hiểu sâu kiến thức lý thuyết vừa học, đồng thời có thể liên hệ với thực tế sử dụng các phạm trù về nghĩa

4. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức:

CO1: Hiểu được về ý nghĩa, chức năng và các tính chất của ngữ nghĩa, biết và ghi nhớ các khái niệm về “nghĩa”, hiểu được các bình diện nghĩa của từ, như nghĩa biểu vật, nghĩa biểu thái, ẩn dụ, hàm ngôn, từ đồng nghĩa, trái nghĩa, đa nghĩa,

CO2- Củng cố vốn hiểu biết về nghĩa của từ, câu, phát ngôn, ẩn dụ, hoán dụ, tính đúng ngữ pháp, tính có thể chấp nhận được, nghĩa biểu thái, biểu vật, quan hệ thay thế hay kết hợp, nghĩa suy diễn,

CO3: Biết được yêu cầu, định dạng, cách làm bài thi về phạm vi ngôn ngữ

- Kỹ năng

CO4. Phân biệt nghĩa hàm ngôn, hiển ngôn, từ đồng nghĩa, đa nghĩa, trái nghĩa, đồng âm, nghĩa hoán dụ, ẩn dụ, nghĩa của từ, nghĩa của câu để vận dụng vào mục đích giảng dạy và giao tiếp.

CO5. Phân biệt bản chất của ngữ nghĩa và sự hiện diện của chúng trong ngôn ngữ.

CO6. Xác định được mối liên hệ của ngữ nghĩa với người nói (chủ thể nói năng) với hiện thực, thực tại được phản ánh, ánh xạ qua tri nhận trong tín hiệu.

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO7: Tích cực, hợp tác trong nhóm học tập và trong trình bày các nhiệm vụ học tập cá nhân và theo nhóm.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
Kiến thức			
CO1	CLO1	Xác định và phân biệt được các nét nghĩa và sử dụng được các nét nghĩa đó	PLO5, PLO6, PLO7
	CLO2	Có kiến thức về nghĩa của từ, của câu, của phát ngôn	PLO5, PLO6, PLO7
	CLO3	Nhận biết và phân biệt được nghĩa hiển ngôn và hàm ngôn, nghĩa biểu thái và biểu vật, nghĩa ẩn dụ và hoán dụ	PLO5, PLO6, PLO7
	CLO4	Hiểu được tính đúng ngữ pháp, tính đúng ngữ nghĩa và tính có thể chấp nhận được của phát ngôn	PLO5, PLO6, PLO7
CO2	CLO5	Vận dụng tương đối thuần thực các nét nghĩa đó vào giảng dạy Tiếng Anh	PLO5, PLO6, PLO7
CO3	CLO6	-Hiểu, vận dụng thuần thực và có thể làm tốt bài thi theo yêu cầu	PLO5, PLO6, PLO7
Kỹ năng			
CO4	CLO7	-Sử dụng được các nét nghĩa đó vào đời sống, hiểu được khi nào và trong trường hợp nào thì phát ngôn được hiểu theo nghĩa hàm ngôn, hiển ngôn, ẩn dụ, hoán dụ	PLO8, PLO9, PLO10
CO5	CLO8	Phân biệt được ngữ cảnh để dùng từng nét nghĩa	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO9	Có thể hiểu được ý hàm ngôn trong văn phong chuẩn mực và ngôn ngữ đời thường	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO10	Hiểu được ý nghĩa của ngữ cảnh trong mỗi phát ngôn	PLO8, PLO9, PLO10
CO6	CLO11	-Giao tiếp một cách tự tin với các bình diện của lời nói	PLO8, PLO9, PLO10

	CLO12	- Có thể diễn đạt hàm ngôn điều mình muốn	PLO8,PLO9, PLO10
	CLO13	-Có thể vận dụng tự tin hàm ngôn và hiển ngôn trong các phát ngôn của mình	PLO8,PLO9, PLO10
	CLO14	-Trả lời được những câu hỏi về nghĩa của từ, của câu, của phát ngôn và của văn bản	PLO8,PLO9, PLO10
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO7	CLO15	Tự giác trong học tập ở lớp, nhiệt tình, tích cực luyện tập, phát triển các kỹ năng, chăm chỉ và chủ động hoàn thành các bài tập ở nhà.	PLO14, PLO15
	CLO16	Hợp tác, tự tin khi thực hiện các hoạt động theo nhóm hoặc làm việc độc lập.	PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
151619	Ngữ âm-âm vị học	0	0	0	0	3	1	1	1	3	0
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15					
		0	2	2	2	2					

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung 1: Nghĩa và các phạm trù về nghĩa.
3 Tiết (2 LT, 1 BT)

- 1.1. What does semantics do?
- 1.2. The meaning of "Meaning"
- 1.3. Theories of meaning
- 1.4. Semantic properties
- 1.5. Components of word-meaning
- 1.6. Lexical meaning and grammatical meaning
- 1.7. Sentence and utterance meaning
- 1.8. Discourse

Nội dung 2. Nghĩa của từ.
6 Tiết (4 LT, 2 BT)

- 2.1. Words as meaningful units
- 2.2. Forms and expressions
- 2.3. Lexical meaning and grammatical meaning revisited
- 2.4. Homonymy and polysemy
- 2.5. Synonymy
- 2.6. Lexical variants and paronyms
- 2.7. Antonymy
- 2.8. Full and empty words

**Nội dung 3. Các bình diện về nghĩa của từ.
3 Tiết (2 LT, 1 BT)**

- 3.1. Introduction
- 3.2. Naming
- 3.3. Denotation and reference
- 3.4. Sense and Reference
- 3.5. Connotation and denotation revisited
- 3.6. The change and development of meaning
- 3.7. Transference of meaning

**Nội dung 4. Quan hệ ý nghĩa.
3 Tiết (2LT, 1 BT)**

- 4.1. Introduction
- 4.2. Substitutional and combinatorial sense relations
- 4.3. Other types of sense relations
- 4.4. Componential analysis
- 4.5. Entailment and the truth of sentences

**Nội dung 5. Nghĩa của câu.
3 Tiết (2 LT, 1 BT)**

- 5.1. Introduction
- 5.2. Grammaticality, acceptability and meaningfulness
- 5.3. The principle of compositionality
- 5.4. Variables in the function of sentence meaning
- 5.5. The representational meaning
- 5.6. The interpersonal meaning

**Nội dung 6. Nghĩa tình thái.
3 Tiết (2 LT, 1BT)**

- 6.1. Some views on modality
- 6.2. Type of modality: epistemic and deontic
- 6.3. Mood as epistemic and deontic modality
- 6.4. Personal modality
- 6.5. Modal lexical verbs
- 6.6. Modality in subordinate clauses

**Nội dung 7. Nghĩa của câu và Nội dung của mệnh đề:
6 Tiết (4 LT, 2 BT)**

- 7.1. Proposition
- 7.2. Thematic meaning
- 7.3. simple and composite sentences
- 7.4. Truth functionality
- 7.5. Sentence types and their meaning

**Nội dung 8. Ý nghĩa phát ngôn-
3 Tiết (2 LT, 1 BT)**

- 8.1. Introduction
- 8.2. Context
- 8.3. Utterances
- 8.4. Locutionary act
- 8.5. Illocutionary force and perlocutionary acts
- 8.6. Statements, questions and directives
- 8.7. Entailment: assertion and presupposition
- 8.8. Implicatures
- 8.9. Reference

8.10. Modality

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc: Nguyen Hoa. (2004). *Understanding English Semantics*. Hanoi: Hanoi National University Publisher.

8.2. Học liệu tham khảo:

1. Nguyen Hoa (1998) *An introduction to Semantics*, Hanoi: Hanoi National University Publisher.

2. William Frawley (1991) *Linguistics Semantics*: Routledge Taylor and Francis Group

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại xưởng hoặc cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Nội dung 1	2		1			6	9
Nội dung 2	4		2			12	18
Nội dung 3	2		1			6	9
Nội dung 4	2		1			6	9
Nội dung 5	2		1			6	9
Nội dung 6	2		1			6	9
Nội dung 7	4		2			12	18
Nội dung 8	2		1			6	9
Tổng cộng	20		10			60	90

9.2. Lịch trình chi tiết (thiết kế cho cả tiến trình)

Tuần, ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	Nội dung 1: Semantics and the subject matter of semantics 1.1. What does semantics do? 1.2. The meaning of "Meaning" 1.3. Theories of meaning 1.4. Semantic properties 1.5. Components of word-meaning 1.6. Lexical meaning and grammatical meaning	Lý thuyết	2	-Đọc 1.1 và trả lời câu hỏi "What does semantics do?"	CL 01,2 ,15,1 6
	1.7. Sentence and utterance meaning	Bài tập	1	Làm bài tập 5,6,9,10,11 cuối chương	
	1.8. Discourse	Tự học, tự NC	6	Đọc 1.8 trả lời câu hỏi "What is discourse"	

				và đưa ví dụ cụ thể	
2	Nội dung 2: Word meaning: 2.1. Words as meaningful units 2.2. Forms and expressions 2.3. Lexical meaning and grammatical meaning revisited	Lí thuyết	2	-Đọc 2.2 và trả lời câu hỏi:“ What is the difference between forms and expression?”	CL 01,2 ,3,4, 6, 15,1 6
	2.4. Homonymy and polysemy	Bài tập	1	- Làm bài tập cuối chương về từ đồng âm và đa nghĩa- định nghĩa và ví dụ	
	- Ôn tập và hệ thống hóa lại kiến thức liên quan đến bài học. - Làm bài tập 12, 13, 14 trong giáo trình (tr. 89-90).	Tự học, tự NC	6	- Làm bài tập còn lại cuối chương	
3	Nội dung 2: Word meaning (Cont.) 2.5. Synonymy 2.6. Lexical variants and paronyms	Lí thuyết	2	-Đọc 2.5 và trả lời câu hỏi:“ What is meant by synonym and give examples?”	CL 04,5 ,6,7, 15,1 6
	2.7. Antonymy	Bài tập	1	- Làm bài tập cuối chương về từ trái nghĩa và từ đồng nghĩa	
	2.8. Full and empty words, 17 trong giáo trình (tr. 89-90).	Tự học, tự NC	6	- Làm bài tập còn lại cuối chương	
4	Nội dung 3: Dimensions of word meaning 3.1. Introduction 3.2. Naming 3.3. Denotation and reference 3.4. Sense and Reference	Lí thuyết	2	-Đọc trước 3.4 và trả lời câu hỏi:“ What’s the difference between sense and reference?”	CL 08,9 ,10,1 5,16
	3.5. Connotation and denotation revisited	Bài tập.	1	Làm bài tập 8,9,10,11,13	

	3.6. The change and development of meaning			,14,15 cuối chương	
	3.7. Transference of meaning	Tự học, tự NC	6	Tổng hợp lại các kiến thức liên quan tới nghĩa	
5	Nội dung 4: Sense relation: 4.1. Introduction 4.2. Substitutional and combinatorial sense relations 4.3. Other types of sense relations	Lí thuyết	2	Đọc trước 4.2 và trả lời câu hỏi: “What are sense relations?”.	CL O11, 12,1 3,15, 16
	4.4. Componential analysis	Bài tập	1	- Làm bài tập 12, 13,14,15,16 sau chương	
	4.5. Entailment and the truth of sentences	Tự học, tự NC	6	Hệ thống hóa lại các mối liên hệ về nghĩa	
6	Nội dung 5- The meaning of the sentence. 5.1. Introduction 5.2. Grammaticality, acceptability and meaningfulness 5.3. The principle of compositionality 5.4. Variables in the function of sentence meaning 5.5. The representational meaning	Lí thuyết	2	Đọc 5.3 trả lời câu hỏi: Distinguish between grammaticality, acceptability and meaningfulness?”	CL O3,4 ,5, 15,1 6
		BT	1	Làm bt 7,8,9 cuối chương	
	5.6. The interpersonal meaning	Tự học, tự NC	6	-Làm nốt bt cuối chương -Đọc 5.6 để trả lời câu hỏi “What is interpersonal meaning”, đưa ví dụ	
7	Nội dung 6: Modality 6.1. Some views on modality 6.2. Type of modality: epistemic and deontic	Lí thuyết	2	Đọc 6.2 và trả lời câu hỏi: “What is epistemic and what is	CL O7,8 ,9, 15, 16

	6.3. Mood as epistemic and deontic modality			deontic modality?"	
	6.4. Personal modality 6.5. Modal lexical verbs	Bài tập	1	-Làm bài tập 3 và 5 cuối chương	
	6.6. Modality in subordinate clauses	Tự học, tự NC	6	-Làm nốt bt cuối chương; -Đọc 6.6 và đưa ra ví dụ.	
8	Nội dung 7: Sentence meaning and propositional content (cont.) 7.1. Proposition 7.2. Thematic meaning	Lí thuyết	2	Đọc trước 7.1 và trả lời câu hỏi: "What is proposition?"	CL 08,1 1,13, 15, 16
	7.3. Simple and composite sentences (simple sentences)	Bài tập	1	Làm bt 6,10 cuối chương	
	7.3. Simple and composite sentences	Tự học, tự NC	6	Đọc 7.3 và trình bày ý hiểu về composite sentences	
9	Nội dung 7: Sentence meaning and propositional content 7.4. Truth functionality 7.5. Sentence types and their meaning	Lí thuyết	2	Đọc trước 7.5 và trả lời câu hỏi: "What are types of sentence and give examples?"	CL 01,4 ,6, 15, 16
	- Làm bài tập 4, 5 trong giáo trình (tr. 219-220).	Bài tập	1	Làm bài theo yêu cầu của giáo viên	
	- Ôn tập và hệ thống hóa lại kiến thức liên quan đến bài học.	Tự học, tự NC	6	Hệ thống lại kiến thức về nghĩa của mệnh đề	
10	Nội dung 8: Sentence meaning and propositional content: 8.1. Introduction 8.2. Context 8.3. Utterances 8.4. Locutionary act	Lí thuyết	2	Đọc trước 8.1 và 8.3 trả lời câu hỏi: "What is meant by utterance?"	CL 011, 12, 15, 16

8.5. Illocutionary force and perlocutionary acts 8.6. Statements, questions and directives				
8.7. Entailment: assertion and presupposition	Bài tập	1	Chia nhóm, làm bài tập 6,11,12,13, 14 cuối chương	
8.8. Implicatures 8.9. Reference	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.8, 8.9, trả lời câu hỏi “What is implicature and reference” và cho ví dụ Làm nốt bài tập cuối chương còn lại	

10. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của giáo viên

- Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi bài tập và nhiệm vụ học tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết trên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành.
- Sinh viên chuẩn bị làm Bài thuyết trình. Sinh viên nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành các bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần theo quy chế
- Tích cực chủ động trong các giờ học trên lớp
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Cung cấp các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến nghĩa của từ, nghĩa của câu, mệnh đề, văn bản và phát ngôn	CLO1;CLO2;CLO3 ; CLO4;CLO5;CLO6 ; CLO15; CLO16;
Bài tập	Bài tập cuối mỗi chương	Phát triển kĩ năng tư duy giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ với thực tiễn giao tiếp, hình thành kỹ năng sử dụng nghĩa của ngôn ngữ cho sinh viên	CLO7;CLO8;CLO9 ; CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua	CLO15; CLO16

		thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	
--	--	---	--

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.9. Thuyết trình theo nhóm

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện và thể hiện kỹ năng nói của người học đối với học phần.

- Nội dung: Mỗi nhóm sinh viên được chuẩn bị 01 chủ đề thuyết trình theo nội dung các bài học trong học kỳ, giảng viên bắt đầu kiểm tra thuyết trình trên lớp vào thời điểm từ tuần 2 của học kỳ, sinh viên nhận câu hỏi theo sự phân công của giảng viên trong tuần đầu tiên, chuẩn bị slide và thuyết trình trước lớp trong vòng 10-15 phút, sinh viên trong lớp hỏi, giảng viên hỏi thêm 5-8 câu hỏi.

11.2.10. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Sinh viên phải thể hiện được kiến thức về nghĩa của từ- từ đồng nghĩa, trái nghĩa, đa nghĩa, đồng âm khác nghĩa, các mối quan hệ về nghĩa...

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 45-60 phút.

11.2.3. Thi kết thúc học phần(50%)

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; kiến thức của học phần.

- Nội dung: Kiểm tra kiến thức đã học trong 4 tuần đầu tiên.

- Hình thức đánh giá: Thi viết không được sử dụng tài liệu (theo hình thức và quy định đánh giá hiện hành, bài thi KTHP tự luận. Được đánh giá theo thang điểm 10 đúng theo barem điểm có trong đáp án đề thi)

11.3. Lịch thi, kiểm tra

- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của Phòng Đào tạo

11.4. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,2 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Trọng số các điểm thành phần như sau :

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Kiểm tra GHP	25	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4,CLO5,CLO6,CLO7, CLO8, CLO9
	Thuyết trình nhóm	25	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4,CLO5,CLO6,CLO7, CLO8, CLO9, CLO11, CLO12, CLO13,CLO14
Thi kết thúc học phần		50	CLO1,CLO2, CLO3,CLO4,CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

ii. Rubric đánh giá điểm thuyết trình

Nội dung đánh giá	Điểm Tối đa
Nội dung trình bày	5
Phong cách trình bày	3
Chuẩn bị	2
Tổng điểm	10

iii. Rubric đánh giá bài kiểm tra GHP

Tiêu chí	Tỷ lệ %	Mức điểm
Xác định nội dung lý thuyết đã học.	50	Mỗi ý đúng từ 0.2 đến 0.3 điểm theo đáp án

Kiến thức lý thuyết+ vận dụng thấp	30	Mỗi ý đúng từ 0,3 đến 0.5 điểm theo đáp án
Kiến thức lý thuyết+ vận dụng cao	20	Mỗi tiêu chí đúng 0.25 điểm theo thang đáp án

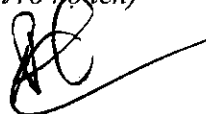
iv. Rubric đánh giá bài kiểm tra KTHP

Tiêu chí	Tỷ lệ %	Mức điểm
Xác định nội dung lý thuyết đã học.	30	Mỗi ý đúng 0,3 điểm theo đáp án
Kiến thức lí thuyết đã học, có vận dụng thấp	50	Mỗi ý đúng 0.5 điểm theo đáp án
Kiến thức lí thuyết đã học, có vận dụng cao	20	Mỗi ý đúng 0.5 điểm theo thang điểm trong đáp án

12. Ngày hoàn thành đề cương 15/08/2022

TRƯỞNG KHOA

(Kí, ghi rõ họ tên)



Đỗ Phúc Hương

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Bích Vân

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Hoàng Thị Huyền

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Ngữ pháp
(Grammar)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Duyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: duyennnspkthty@gmail.com. 02213. 713.284

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên– Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: nawondercloud@gmail.com. 02213. 713.284

1.3 Giảng viên 3:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Liên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên– Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: lienliennguyen1208@gmail.com. 02213. 713.284

1.4 . Trợ giảng (nếu có):

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Ngữ pháp

2.2. Mã số: 151997

2.3. Khối lượng: 2TC (2LT)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy học	Lý thuyết	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng số giờ theo TKB
Thời gian			
Tiết/Giờ thực hiện	30	60	90

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Các môn Kỹ năng Nghe 4, Nói 4, Đọc 4 và Viết 4
- Học phần song hành: Các học phần Lý thuyết dịch, Văn hóa Anh Mỹ

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh – Khoa Ngoại ngữ

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Lý thuyết tiếng- Khoa Ngoại Ngữ - Tầng 2 nhà ĐH – Nhân Hòa – Mỹ Hào – Hưng Yên

3. Mô tả học phần

Môn Ngữ pháp được chia thành mười nội dung ngữ pháp khác nhau với các khái niệm ngữ pháp chuyên sâu, đây là những chủ điểm chính trong ngữ pháp tiếng Anh nâng cao nhằm giúp người học hiểu sâu hơn về các hiện tượng ngữ pháp như : cụm từ, mệnh đề, câu, danh từ và cụm danh từ, tính từ và cụm tính từ, trạng từ và cụm trạng từ, giới từ và cụm giới từ, động từ và cụm động từ, bổ ngữ cho động từ, câu đơn, từ nối, sự kết hợp và đồng vị, câu phức. Ngoài ra học phần còn cung cấp các bài tập thực hành giúp sinh viên luyện tập nâng cao vốn kiến thức ngữ pháp của mình. Từ đó sinh viên được hoàn thiện thêm vốn kiến thức ngữ pháp của mình và có thể hỗ trợ thêm cho bốn kỹ năng thực hành tiếng.

4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

***Kiến thức:**

CO1. Hiểu biết về khái niệm ngữ pháp, các nhánh của ngữ pháp, các thành phần tạo cụm từ, mệnh đề, phân biệt được các từ thuộc nhóm mở và hệ thống đóng trong phân loại từ, danh từ.

CO2. Khả năng nhận biết được cụm danh từ cơ bản và cụm danh từ phức, thành phần cấu tạo nên cụm tính từ, cụm trạng từ và cụm giới từ.

CO3. Hiểu biết về các phạm trù ngữ pháp của cụm động từ, làm rõ các thành phần cấu tạo câu, các kiểu câu (hoặc mệnh đề) cơ bản.

CO4. Nhận biết khái niệm liên từ đẳng lập, đồng vị và cách tạo câu ghép đồng thời hiểu về liên từ chính phụ, cách dùng các liên từ chính phụ, các kiểu câu phức khác nhau.

***Kỹ năng:**

CO5. Phân tích được các thành phần trong cụm từ, mệnh đề và câu, xác định được các loại cụm từ, mệnh đề và câu.

CO6. Phân tích được chức năng cú pháp của danh từ, xác định được cụm danh từ cơ bản, giải thích được chức năng cú pháp của cụm tính từ, giới từ và trạng từ.

CO7. Bóc tách được loại động từ, xác định được câu đơn, các thành phần cấu tạo lên câu đơn, chức năng cú pháp và vai trò ngữ nghĩa của chủ ngữ, động từ, tân ngữ, bổ ngữ và trạng ngữ trong câu; phân biệt được định ngữ, liên từ phân biệt, liên từ và đồng vị trong câu.

CO8. Phân biệt được cấu trúc câu phức, phân loại được mệnh đề theo cấu trúc, phân loại theo chức năng, mệnh đề danh từ, mệnh đề nhận xét, mệnh đề so sánh, mệnh đề quan hệ, mệnh đề trạng ngữ.

**** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO9. Có thái độ tự giác, tích cực và chủ động trong quá trình học tập của mình, rèn luyện được phương pháp tự học và học nhóm.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
		Kiến thức	
CO1	CLO1	- Nhận diện khái niệm về ngữ pháp, các nhánh của ngữ pháp, các thành phần tạo cụm từ, mệnh đề, phân biệt được các từ thuộc nhóm mở và hệ thống đóng trong phân loại từ.	PLO5, PLO6
CO2	CLO2	- Nhận biết cụm danh từ, cấu trúc và các thành phần cấu tạo nên cụm danh từ, từ xác định, các từ đứng trước và sau từ xác định trong cụm danh từ.	PLO5, PLO6
	CLO3	Nhận biết và phân biệt được cụm danh từ cơ bản và cụm danh từ phức.	PLO5, PLO6
	CLO4	- Nhận định cụm tính từ, cấu trúc và các thành phần cấu tạo nên cụm tính từ	PLO5, PLO6
	CLO5	- Nhận định cụm trạng từ, cấu trúc và các thành phần cấu tạo nên cụm trạng từ	PLO5, PLO6
	CLO6	- Nhận định cụm giới từ, cấu trúc và các thành phần cấu tạo nên cụm giới từ.	PLO5, PLO6
CO3	CLO7	- Phân loại các loại động từ, các phạm trù ngữ pháp của cụm động từ, cấu trúc cụm động từ, các loại cụm động từ khác nhau.	PLO5, PLO6
	CLO8	- Giải thích các bộ tổ của cụm động từ, cách phân loại động từ theo bộ tổ của nó.	PLO5, PLO6
	CLO9	- Làm rõ các thành phần cấu tạo câu, các kiểu	PLO5, PLO6

		câu (hoặc mệnh đề) cơ bản.	
CO4	CLO10	- Phân biệt liên từ đẳng lập, đồng vị và cách tạo câu ghép.	PLO5, PLO6
	CLO11	- Hiểu về liên từ chính phụ, cách dùng các liên từ chính phụ, các kiểu câu phức khác nhau.	PLO5, PLO6
Kỹ năng			
CO4	CLO12	- Phân tích được các thành phần trong cụm từ, mệnh đề và câu, xác định được các loại cụm từ, mệnh đề và câu	PLO8, PLO9, PLO10
CO5	CLO13	- Phân tích được chức năng cú pháp của danh từ, xác định được cụm danh từ cơ bản, bổ nghĩa trước, bổ nghĩa sau và cụm danh từ phức.	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO14	- Giải thích được chức năng cú pháp của cụm tính từ và trạng từ.	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO15	- Phân tích được chức năng cú pháp của cụm giới từ, các thành phần của cụm giới từ	PLO8, PLO9, PLO10
CO6	CLO16	- Bóc tách được loại động từ, xác định được bổ ngữ cho động từ, loại ngữ pháp của động từ, hình thức của động từ và kết hợp của động từ.	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO17	- Xác định được câu đơn, các thành phần cấu tạo lên câu đơn, chức năng cú pháp và vai trò ngữ nghĩa của chủ ngữ, động từ, tân ngữ, bổ ngữ và trạng ngữ trong câu.	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO18	- Phân biệt được định ngữ, liên từ phân biệt, liên từ..	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO19	- Cấu trúc được câu phức, phân loại được mệnh đề theo cấu trúc, phân loại theo chức năng,	PLO8, PLO9, PLO10
CO7	CLO20	- Cấu trúc được câu phức, phân loại được mệnh đề theo cấu trúc, phân loại theo chức năng,	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO21	- Phân loại được mệnh đề danh từ, mệnh đề nhận xét, mệnh đề so sánh, mệnh đề quan hệ, mệnh đề trạng ngữ.	PLO8, PLO9, PLO10
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO8	CLO21	Tự giác trong học tập ở lớp, nhiệt tình, tích cực luyện tập, phát triển các kỹ năng, chăm chỉ và chủ động hoàn thành các bài tập ở nhà.	PLO14
	CLO22	Hợp tác, tự tin khi thực hiện các hoạt động theo nhóm hoặc làm việc độc lập.	PLO13

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT							
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8

151199 7	Ngữ Pháp	0	0	0	0	3	2	1	3
		PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	
		3	2	0	1	2	3	0	

7. Nội dung chi tiết học phần

Chapter 1: An introduction to English traditional syntax

3 tiết (2 LT; 1BT)

1.1. What's grammar

1.1.1. Definition

1.1.2. Grammar and other branches of linguistics

1.2 Part of sentences and sentence types

1.2.1. Traditional concepts

1.2.2. R. Quirk et al's concepts

1.2.3. Sentence types

1.2.4. Compound and complex sentences

1.3 Some basic concepts

1.3.1. Closed – system vs Open class

1.3.2. Dynamic vs. Stative.

1.3.3. Optional vs. Obligatory

Chapter 2: Nouns and noun phrases

6 tiết (4 LT; 2BT)

2.1 Definition and classification of nouns

2.1.1 Definition

2.1.2 Classification

2.2 Grammatical categories

2.2.1 Number

2.2.2. Gender

2.2.3. Case

2.3. Syntactic functions of nouns

2.3.1 Common syntactic functions

2.3.2. Some other functions

2.4. Basic Noun Phrases –

2.4.1 The elements of BNP

2.4.1.1. Diagram

2.4.1.2. Determiners

2.4.1.3. Pre-determiners

2.4.1.4. Post –determiners

2.4.2. The use of head noun and closed- system pre- modifier

2.4.2.1. Common use of determine and all classes of head noun.

2.4.2.2. Restricted uses

2.4.2.3. Pre- determiners and head noun

2.4.2.4. Post – determiners

2.4.3. Pronoun and numerals

2.4.3.1 Subclass of pronoun

2.4.3.2. Numerals

2.5 . Complex Noun Phrase

2.5.1. The elements of CNP

- 2.5.1.1 Diagram
- 2.5.1.2. Examples
- 2.5.1.3 Restrictive vs non- restrictive modifiers
- 2.5.2 . Pre- modification
 - 2.5.2.1 Major classes of pre modification
 - 2.5.2.2 Minor classes of pre modification
 - 2.5.2.3 Pre modification by adjectives
 - 2.5.2.4 Pre modification by verbs
 - 2.5.2.5 Nouns as Pre modification
 - 2.5.2.6 Multiple Pre modification
- 2.5.3 Post- modification
 - 2.5.3.1 Major classes of post modification
 - 2.5.3.2 Minor classes of post modification
 - 2.5.3.3 Post modification by adverbs/ prepositional phrases
 - 2.5.3.4 Post modification by non finite verbs
 - 2.5.3.5. Post modification by relative clauses
- 2.5.4. Pre- modification and Post- modification in comparison
 - 2.5.4.1 Explicitness
 - 2.5.4.2. Other features
 - 2.5.4.3. Pre- modification and Post- modification in

Chapter 3: Verbs and verb phrases

6 tiết (4 LT; 2BT)

- 3.1. Definition and classification of verbs
 - 3.1.1 Definition
 - 3.1.2 Classification
- 3.2. Auxiliaries
 - 3.2.1 Syntactic features of primary auxiliaries
 - 3.2.2. Modal auxiliaries
 - 3.2.3 Semantic features of modal verbs
- 3.3. The different forms of lexical verbs
 - 3.3.1. Five different forms of lexical verbs and their uses
 - 3.3.2 Regular verbs with five actual verb form
 - 3.3.3. Irregular verbs
- 3.4 The grammatical categories of the English verbs
 - 3.4.1. Four categories
 - 3.4.2. Tense and aspect
 - 3.4.3. Concrete uses of basic tenses
 - 3.4.4. Means of expressing future time action
 - 3.4.5. More on voice and mood
- 3.5 The structure of the verb phrase
 - 3.5.1. Finite and non finite verb phrases.
 - 3.5.2 Simple and complex VPs
 - 3.5.3. Complex finite VPs
 - 3.5.4. Complex non finite VPs
- 3.6. Classification of verbs in terms of their complementation types
 - 3.6.1 Zero complementation
 - 3.6.2. Intensive complementation
 - 3.6.3. Mono-complementation
 - 3.6.4. Ditransitive complementation
 - 3.6.5. Complex transitive complementation

Chapter 4: Adjectives and adverbs

4 tiết (3 LT; 1 BT)

- 4.1 Adjectives
 - 4.1.1. Definition
 - 4.1.2. Syntactic functions of adjectives
 - 4.1.3. Sub- classification of adjectives
 - 4.1.4. Semantic sets and adjectival order
 - 4.1.5. Adjective phrases
- 4.2. Adverbs
 - 4.2.1. Definition
 - 4.2.2. Syntactic functions of adverbs
 - 4.2.3. Adverb phrases
- 4.3 Comparison and intensification
 - 4.3.1 Three degree of comparison
 - 4.3.2. Basis of comparison
 - 4.3.3 Inflection of adjectives and adverbs for comparison
 - 4.3.4 Formulas of cases of comparison
 - 4.3.5. Unmarked term in “How” questions and measure phrases
 - 4.3.6. Modification of comparative and superlatives

Chapter 5: Prepositions and prepositional phrases

2 tiết (2 LT)

- 5.1. Definition
 - 5.1.1 Definition
 - 5.1.2. Classification
- 5.2 Prepositional meanings
 - 5.2.1 Place
 - 5.2.2 Time
 - 5.2.3 Manner, cause, purpose and others.
- 5.3- Prepositional phrases:
 - 5.3.1. Structures
 - 5.3.2. The complements of Prepositional phrases
- 5.4. Syntactic functions of the elements of Prepositional phrases
 - 5.4. Adverbials
 - 5.5. Other functions

Chapter 6: Simple sentences and Compound sentences

3 tiết (2 LT; 1BT)

- 6.1 Sentence – its elements and types
 - 6.1.1. Definition
 - 6.1.2. Five sentence elements
 - 6.1.3. Basic sentence types
- 6.2. Syntactic features and semantic roles of S, O, C, A
 - 6.2.1 Syntactic features of S, O, C, A
 - 6.2.1. Semantic roles of S, O, C, A
- 6.3. Concord between sentence elements
 - 6.1. Co-ordination
 - 6.1.1. Definition
 - 6.1.2. Syndetic and asyndetic co-ordination
 - 6.1.3. Co-ordinators and correlatives
 - 6.1.4. Phrasal and clausal co-ordination
 - 6.2. Ellipsis
 - 6.2.1. Ellipsis in co-ordinated clauses
 - 6.2.2. Semantic effect of ellipsis
 - 6.3. Apposition
 - 6.3.1. Definition

- 6.3.2. Indicators of apposition
- 6.3.3. Restrictive and non- restrictive apposition
- 6.3.4. Realisation of apposition

Chapter 7: Complex sentences

6 tiết (4 LT; 2BT)

- 7.1. Coordination and subordination
 - 7.1.1. General distinction
 - 7.1.2. Specific features
 - 7.1.3. Coordination and subordination in combination
- 7.2. Subordination: generalities
 - 7.2.1. Indicators of subordination
 - 7.2.2. Subclasses of subordinate clauses
- 7.3. Nominal clauses
 - 7.3.1. subclassification of nominal clauses
 - 7.3.2. Possible functions of nominal clauses
- 7.4. Adverbial clauses
 - 7.4.1. Finite adverbial clauses
 - 7.4.2. Non- finite Adverbial clauses
 - 7.4.3. Verbless Adverbial clauses
- 7.5. Relative clauses.
 - 7.5.1. Relative clauses functioning as post-modifier in NPs.
 - 7.5.2. Sentential Relative clauses.
 - 7.5.3. Nominal relative clauses.
- 7.6. Comment clauses
- 7.7. Direct and indirect speech

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc: *Fundamentals of English traditional syntax - HNU*

8.2. Học liệu tham khảo

1. R. Quirk et al (1972), *A University Grammar of English*, Longman. and *A Guide to University Grammar of English*;
2. R. Quirk et al (1974), *A University Grammar of English - Workbook*, Longman.
3. Hoang Van Van, (2012), *An Experiential Grammar of the Vietnamese Clause*, NXB Giáo dục Việt Nam.

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng thời gian thực hiện theo TKB
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tín chỉ 1							
Chương 1: An introduction to English traditional syntax.	2	1				6	9
Chương 2: Nouns and noun phrases	4	2				12	18
Chương 3: Verbs and verb phrases	4	2				12	18
Tín chỉ 2							

Chương 4: Adjectives and adverbs	3	1				8	12
Chương 6: Prepositions and prepositional phrases	2					4	6
Chương 7: Simple sentences and Compound sentences	2	1				6	9
Chương 10: Complex sentences	4	2				12	18
Cộng	21	9				60	90

9.2. Lịch trình chi tiết (thiết kế cho cả tiến trình)

Tuần, ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
Tuần 1	Chapter 1: An introduction to English traditional syntax 1.1. What's grammar 1.2. Part of sentences and sentence types 1.3. Some basic concepts	Lí thuyết	2	Đọc mục 1.1, 1.2 và 1.3	CLO1 CLO1 2
		Bài tập	1	Làm BT 1-6	CLO2 1
		Tự học, tự NC	6	Làm BT 7-16	CLO2 2
Tuần 2	Chapter 2: Nouns and noun phrases 2.1 Definition and classification of nouns 2.2 Grammatical categories 2.3. Syntactic functions of nouns 2.4. Basic Noun Phrases – 2.4.1 The elements of BNP 2.4. Basic Noun Phrases – 2.4.2. The use of head noun and closed- system pre- modifier 2.4.3. Pronoun and numerals	Lí thuyết	2	Đọc mục 2.1, 2.2, 2.3, và 2.4	CLO2 CLO1 3
		Bài tập	1	Làm BT 46,47 và 48	CLO2 1
		Tự học, tự NC	6	Làm BT 57, 58,59,63, và 65	CLO2 2
Tuần 3	Chapter 2: Nouns and noun phrases 2.5. Complex Noun Phrase 2.5.1. The elements of CNP 2.5.2. Pre- modification 2.5.3 Post- modification 2.5.4. Pre- modification and Post- modification in comparison	Lí thuyết	2	Đọc mục 2.4, 2.5	CLO3 CLO1 2
		Bài tập	1	Làm BT 50,51,53	CLO2 1
		Tự học, tự NC	6	Give 5 full basic noun phrases which include Predet + det + posdet +head noun	

Tuần 4	Chapter 3: Verbs and verb phrases 3.1. Definition and classification of verbs 3.2. Auxiliaries 3.3. The different forms of lexical verbs 3.4. The grammatical categories of the English verbs	Lí thuyết	2	Đọc mục 3.1, 3.2, 3.3 và 3.4	CLO7
		Bài tập	1	Làm BT 17, 24 và 26	CLO1 6
		Tự học, tự NC	6	Làm BT 28-31, 33,34	CLO2 1 CLO2 2
Tuần 5	Chapter 3: Verbs and verb phrases 3.5 The structure of the verb phrase 3.6. Classification of verbs in terms of their complementation types	Lí thuyết	2	Đọc mục 3.5 và 3.6	CLO8 CLO1 6 CLO2 1 CLO2 2
		Bài tập	1	Làm BT 211, 214, 215, 230, 231, 236 243	
		Tự học, tự NC	6	Distinguish complex transitive complementation (want type) and ditransitive complementation	
Tuần 6	Chapter 4: Adjectives and adverbs 5.1 Adjectives 5.2. Adverbs	Lí thuyết	2	Đọc mục 5.1, 5.2	CLO8 CLO1 7 CLO2 1 CLO2 2
		Bài tập	1	Làm BT 67-78	
		Tự học, tự NC	6	Distinguish the differences between adjectives and adverbs	
Tuần 7	Chapter 4: Adjectives and adverbs 5.3 Comparison and intensification	Lí thuyết	1	Đọc mục 5.3	CLO4 CLO5 CLO2 1 CLO2 2
		Tự học, tự NC	2	Làm BT 71- 78	
	Chapter 5 : Prepositions and prepositional phrases 5.1. Definition 5.2 Prepositional meanings 5.3- Prepositional phrases 5.4. Syntactic functions of the elements of Prepositional phrases	Lí thuyết	2	Đọc mục 5.1, 5.2, 5.3, 5.4	
		Tự học, tự NC	4	Làm BT 79-97	
Tuần 8	Chapter 6: Simple sentences and Compound sentences 6.1 Sentence – its elements and types 6.2. Syntactic features and semantic roles of S, O, C, A 6.3. Concord between sentence elements	Lí thuyết	2	Đọc mục 6.1, 6.2, 6.3, 6.4, 6.5 và 6.6	CLO9 CLO1 0 CLO1 7 CLO1 9
		Bài tập	1	Làm BT 79-85	

	6.4. Co-ordination 6.5. Ellipsis 6.6. Apposition	Tự học, tự NC	6	Làm BT 86-97 Làm BT 148-157	CLO2 1 CLO2 2
Tuần 9	Chapter 7: Complex sentences 7.1. Coordination and subordination 7.2. Subordination: generalities 7.3. Nominal clauses 7.4. Adverbial clauses	Lí thuyết	2	Đọc mục 7.1, 7.2, 7.3 và 7.4	CLO1 0
		Bài tập	1	Làm BT 172-175	CLO2 1
		Tự học, tự NC	6	Tìm hiểu thêm các lên từ phụ thuộc và liên từ đẳng lập	CLO2 2
Tuần 10	Chapter 7: Complex sentences 7.5. Relative clauses 7.6. Comment clauses 7.7. Direct and indirect speech	Lí thuyết	2	Đọc mục 7.5, 7.6, 7.7	CLO1 1
		Bài tập	1	Làm BT 176-190	CLO2 0
		Tự học, tự NC	6	Làm BT 191-210 Tìm hiểu thêm các kiến thức trên mạng	CLO2 1

10. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của giáo viên

- Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi bài tập và nhiệm vụ học tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết trên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành.
- Sinh viên chuẩn bị làm Bài thuyết trình. Sinh viên nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành các bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần theo quy chế
- Tích cực chủ động trong các giờ học trên lớp
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Trình bày các nội dung lí thuyết liên quan đến thành phần câu, các loại câu trong tiếng anh	CLO1;CLO2;CLO3; CLO4;CLO5;CLO6; CLO19; CLO20
Bài tập, thuyết trình, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Phát triển kĩ năng, năng lực giao tiếp, hợp tác, rèn luyện hình thành kĩ năng thuyết trình và thảo luận	CLO7;CLO8;CLO9; CLO10;CLO11;CLO12; CLO13;CLO14;CLO15; CLO16;CLO17;CLO18; CLO19, CLO20
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO21; CLO22

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Thuyết trình theo nhóm

Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kiến thức, thái độ học tập; kiến thức, kỹ năng đọc, viết, kỹ năng phân tích, tổng hợp, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin.

Nội dung:

- Giảng viên giao chủ đề thuyết trình cho các nhóm theo nội dung chương trình học.
- Sinh viên chuẩn bị nội dung thuyết trình soạn trên powerpoint, gửi cho GV sửa chậm nhất 1 tuần trước buổi thuyết trình
- Sinh viên nộp lại cho GV cả bản cứng và bản mềm thuyết trình ngay trong buổi thuyết trình

Tiêu chí chấm điểm thuyết trình:

- (Nếu là thuyết trình nhóm, điểm thuyết trình chấm theo nhóm- điểm chung của nhóm được quy về điểm cho từng thành viên trong nhóm. Mỗi sinh viên trong nhóm lần lượt trình bày phần nội dung của mình.)

Nội dung đánh giá	Điểm Tối đa
Nội dung trình bày (contents)	5
Phong cách trình bày (voice, fluency, accuracy)	3
Chuẩn bị (handouts, deadline)	2
Tổng điểm	10

- Thời gian: Trình bày theo lịch đã đăng kí với giảng viên từ buổi đầu tiên của môn học

11.2.2. Kiểm tra giữa học phần

Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.

Nội dung: Sinh viên phải thể hiện được sự hiểu biết về các khái niệm về ngữ pháp, kiến thức về danh từ, cấu trúc cụm danh từ, chức năng cú pháp của cụm danh từ, cụm danh từ cơ bản, cụm danh từ phức, cụm động từ, các loại động từ, các bộ phận của động từ, cụm tính từ, cấu trúc cụm tính từ, chức năng cú pháp của cụm tính từ, cụm trạng từ, cấu trúc cụm trạng từ, chức năng cú pháp của cụm trạng từ.

- Hình thức đánh giá: Sinh viên làm bài thi trắc nghiệm+ tự luận, thời gian 75 phút

Rubric đánh giá bài kiểm tra GHP

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Kiến thức chung về lý thuyết	30	Đáp ứng tối đa yêu cầu của đáp án	Đáp ứng tốt 2/3	Đáp ứng tốt 1/2	Không đáp ứng được các yêu cầu	
Kiến thức lý thuyết+ vận dụng	70	Đáp ứng tối đa yêu cầu của đáp án	Đáp ứng tốt 2/3	Đáp ứng tốt 1/2	Không đáp ứng được các yêu cầu	

11.2.3. Thi kết thúc học phần(50%)

- Mục đích: Nhằm đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được trong suốt học phần.

- Nội dung: Sinh viên phải thể hiện được sự hiểu biết về cấu trúc cụm danh từ, chức năng cú pháp của cụm danh từ, cụm danh từ cơ bản, cụm danh từ phức, cụm động từ, các

loại động từ, các bộ tổ của động từ, cụm tính từ, cấu trúc cụm tính từ, chức năng cú pháp của cụm tính từ, cụm trạng từ, cấu trúc cụm trạng từ, chức năng cú pháp của cụm trạng từ, cấu trúc cụm giới từ, chức năng cú pháp cụm giới từ, câu đơn, các loại cấu trúc câu, câu ghép, câu phức. Dựa vào các kiến thức học được trong học phần sinh viên làm các bài tập thực hành, vận dụng.

Làm bài thi viết ứng với các câu hỏi đề ra trong thời gian 90 phút về những kiến thức trong 3 tín chỉ.

Rubric đánh giá bài thi KTHP

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Kiến thức chung về lý thuyết	20	Đáp ứng tối đa yêu cầu của đáp án	Đáp ứng tốt 2/3	Đáp ứng tốt 1/2	Không đáp ứng được các yêu cầu	
Kiến thức chung về lý thuyết+tư duy tổng hợp vấn đề	20	Đáp ứng tối đa yêu cầu của đáp án	Đáp ứng tốt 2/3	Đáp ứng tốt 1/2	Không đáp ứng được các yêu cầu	
Kiến thức lý thuyết+vận dụng	60	Đáp ứng tối đa yêu cầu của đáp án	Đáp ứng tốt 2/3	Đáp ứng tốt 1/2	Không đáp ứng được các yêu cầu	

11.3. Cách thức đánh giá điểm (đánh giá theo thang điểm 10)

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,2 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Hai điểm đánh giá quá trình đạt từ 5 trở lên, đồng thời điểm tổng kết học phần phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu.

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Thuyết trình nhóm	25	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4,CLO5,CLO16,CLO17, CLO18,CLO19, CLO20,CLO21,CLO22
	Kiểm tra giữa học phần	25	CLO7,CLO8,CLO10,CLO11,CLO12,
Thi kết thúc học phần		50	CLO1,CLO2, CLO3,CLO4,CLO5, CLO6,CLO7,CLO8,CLO13, CLO14,CLO15, CLO16, CLO18,CLO19,CLO20,CLO21,CLO22

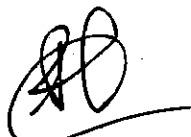
10. Ngày hoàn thành đề cương


15/08/2022


Trưởng khoa/bộ môn

Trưởng bộ môn

Giảng viên


Đỗ Phú Hằng


Nguyễn Thị Bích Vân


Nguyễn Thị Duyên

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Từ vựng học
(English Lexicology)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Đình Sinh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên Khoa Ngoại ngữ, Thạc sỹ
- Email: ndsinh21@gmail.com, điện thoại: 0943403168

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Hoàng Thị Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên Khoa Ngoại ngữ, thạc sỹ
- Email: huyenhoang7782@gmail.com, điện thoại: 0989355080

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Từ vựng học

2.2. Mã số: 151956

2.3. Khối lượng: 2TC (2 LT).

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:

Thời gian	HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự NC	Tổng
Tiết/Giờ thực hiện		30	60	90

2.5. Học phần: Tự chọn

2.6. Điều kiện học phần:

- Học phần tiên quyết: Tiếng Việt thực hành, dẫn luận ngôn ngữ học, ngôn ngữ học đối chiếu.
- Học phần học trước: Kỹ năng nghe 5, nói 5, đọc 5, viết 5.
- Học phần song hành: Ngữ âm-âm vị học, Ngữ nghĩa học, Văn hóa Anh Mĩ, Ngữ pháp

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Lý thuyết tiếng – khoa Ngoại ngữ.

3. Mô tả học phần:

Môn từ vựng học là môn học chuyên sâu về từ vựng của sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Anh. Đây là một môn học rất quan trọng vì cùng với ngữ pháp và phát âm, từ vựng học giúp sinh viên hiểu sâu về cấu tạo từ trong tiếng Anh, từ đó tự rút ra được cách học từ có hiệu quả để nâng cao vốn từ vựng nói chung cũng như nâng cao năng lực tiếng Anh nói riêng. Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến từ vựng học trong tiếng Anh như nhiệm vụ của từ vựng học, tầm quan trọng của từ vựng học, từ vựng học trong mối quan hệ với âm vị học và tu từ học, đặc điểm của ngôn ngữ tiếng Anh; cấu trúc và cấu tạo từ, ngữ nghĩa học của từ vựng trong đó tập trung chủ yếu về các loại nghĩa của từ vựng, các thành tố cấu thành nên ý nghĩa của từ vựng, tính nhiều nghĩa và cấu trúc ngữ nghĩa của từ vựng, khía cạnh tu từ của từ vựng học tiếng Anh, từ đồng âm, đồng nghĩa, trái nghĩa; ngữ cú trong tiếng Anh trong đó tập trung vào nghiên cứu những hình thức diễn đạt cố định được sử dụng như những đơn vị ngữ pháp có sẵn như các cụm từ, thành ngữ, tục ngữ; từ nguyên học nghiên cứu lịch sử quá trình hình thành từ vựng tiếng Anh; lý thuyết thực hành và biện soạn từ điển tập trung nghiên cứu các vấn đề liên quan đến biên soạn từ điển, loại từ điển, cách lựa chọn và sắp xếp từ của các loại từ điển đó. Môn học này được chia làm 7 chương cung cấp các kiến thức liên quan đến từ vựng học như đã được đề cập đến ở trên.

4. Mục tiêu của học phần:

Học phần này trang bị cho người học:

*** Kiến thức:**

CO1. Kiến thức cơ bản liên quan đến từ vựng, tầm quan trọng của từ vựng, mối liên hệ của từ vựng với âm vị học, tu từ học, cấu tạo của từ vựng trong tiếng Anh, các loại nghĩa của từ, sự khác nhau giữa từ đa nghĩa, từ đồng âm, đồng nghĩa, và trái nghĩa.

CO2. Hiểu biết về sự giống và khác nhau giữa thành ngữ, tục ngữ, các ngôn, các ngữ cố định và từ ghép, nguồn gốc của từ vựng trong tiếng Anh như từ đồng hóa, từ vay mượn, từ quốc tế, từ ghép giúp người học có khả năng làm sinh động thêm các tình huống khi giao tiếp và trong công việc.

CO3. Khả năng nhắc lại được lý thuyết và thực hành biên soạn từ điển; phân biệt được các loại từ điển khác nhau trong tiếng Anh, các biến thể chính của tiếng Anh như tiếng Anh chuẩn, tiếng lóng, các biến thể của tiếng Úc, tiếng Ấn Độ, và tiếng Canada.

*** Kỹ năng:**

CO4. Thuyết trình theo nhóm giải thích các vấn đề liên quan đến từ vựng như nhiệm vụ, tầm quan trọng, mối liên hệ của từ vựng với âm vị học, tu từ học, làm được các bài tập về cấu trúc và cấu tạo từ trong tiếng Anh, làm được các bài tập về các loại nghĩa của từ vựng tiếng Anh, từ đa nghĩa, từ đồng âm, đồng nghĩa, và trái nghĩa, châm ngôn, tục ngữ, thành ngữ, từ đó vận dụng được vào trong các tình huống giao tiếp và công việc.

CO5. Làm được các bài tập về các thành ngữ, tục ngữ, các ngữ cố định và từ ghép, các bài tập về nguồn gốc của từ vựng trong tiếng Anh như từ đồng hóa, từ vay mượn, từ quốc tế, từ phái sinh; sử dụng được các từ đó theo đúng ngữ cảnh trong văn nói và văn viết.

CO6. Thuyết trình theo nhóm giải thích thuyết về biên soạn từ điển và phân loại từ điển; tra được các loại từ điển khác nhau trong tiếng Anh, làm được các bài tập liên quan đến tiếng Anh chuẩn và các biến thể trong tiếng Anh; sử dụng được các biến thể đó trong những tình huống thích hợp.

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO7: Tính tích cực, hợp tác trong nhóm học tập và trong trình bày các nhiệm vụ học tập cá nhân và theo nhóm.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
CO1	CLO1	Xác định và phân biệt được các ý chính liên quan đến từ	PLO5, PLO6
	CLO2	Có kiến thức về cấu tạo, từ loại	
	CLO3	Nhận biết và phân biệt được từ ghép, cụm từ	PLO5, PLO6
	CLO4	Hiểu được cách phân biệt từ và nghĩa của từ dựa vào thành phần cấu tạo từ	PLO5, PLO6
CO2	CLO5	Vận dụng tương đối thuần thục các hiểu biết về thành ngữ, tục ngữ, từ ghép, ngữ cố định	PLO5, PLO6
CO3	CLO6	-Hiểu, vận dụng thuần thục và có thể làm tốt bài thi theo yêu cầu	PLO5, PLO6
Kỹ năng			
CO4	CLO7	-Sử dụng được các kiến thức về cấu tạo từ, về từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, từ đa nghĩa, uyển ngữ, châm ngôn, tục ngữ, thành ngữ.	PLO8,PLO9, PLO10
CO5	CLO8	Phân biệt được thành ngữ và tục ngữ	PLO8,PLO9, PLO10
	CLO9	Có thể phân biệt được thành ngữ, tục ngữ	PLO8,PLO9, PLO10

	CLO10	Nắm được nguồn gốc từ, cách soạn từ điển	PLO8,PLO9, PLO10
CO6	CLO11	-Giao tiếp và giảng dạy một cách tự tin với các bình diện của từ,	PLO8,PLO9, PLO10
	CLO12	- Có thể chủ động linh hoạt sử dụng từ theo mục đích giao tiếp và giảng dạy khi cần	PLO8,PLO9, PLO10
	CLO13	-Có thể vận dụng tự tin vào từng ngữ cảnh giao tiếp và mục đích sử dụng	PLO8,PLO9, PLO10
	CLO14	-Trả lời được những câu hỏi về cấu tạo từ, nguồn gốc từ,	PLO8,PLO9, PLO10
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO7	CLO15	Tự giác trong học tập ở lớp, nhiệt tình, tích cực luyện tập, phát triển các kỹ năng, chăm chỉ và chủ động hoàn thành các bài tập ở nhà.	PLO14,PLO15
	CLO16	Hợp tác, tự tin khi thực hiện các hoạt động theo nhóm hoặc làm việc độc lập.	PLO14,PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO8	PLO9	PLO10	
15195 6	Từ vựng học	0	0	0	0	3	1	1	1	3	
		PLO1	PLO1	PLO1	PLO1						
		2	3	4	5						
		2	2	2	2						

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung 1: Introduction

3 tiết (2LT, 1BT)

- 1.1. Lexicology, its subject matter and task.
- 1.2. The significance of lexicology
- 1.3. Lexicology in its relation to phonology and stylistics
- 1.4 Some general characteristics of the English language

Nội dung 2: Word structure and formation

6 tiết (5LT, 1BT)

- 2.1. Word structure
 - 2.1.1. The word
 - 2.1.2. The morpheme
 - 2.1.3. The types of morphemes and words
- 2.2. Word formation
 - 2.2.1. Affixation
 - 2.2.2. Compounding
 - 2.2.3. Shortening
 - 2.2.4. Conversion
 - 2.2.5. Sound imitation
 - 2.2.6. Back derivation (Back formation)
 - 2.2.7. Sound and stress interchange

Nội dung 3: Semasiology (semantics)

6 tiết (5LT, 1BT)

- 3.1. Types of meaning

- 3.2. The components of lexical meaning
- 3.3. Motivation of words
- 3.4. Polysemy and semantic structure
- 3.5. The stylistic aspect of English vocabulary
- 3.6. Polysemy, homonymy and context
- 3.7. Homonyms
- 3.8. Synonyms
- 3.9. Antonyms
- 3.10. Semantic change

Nội dung 4: Phraseology
6 tiết (5LT, 1BT)

- 4.1. Definition and characteristics features
- 4.2. Classification
- 4.3. Proverbs, idioms, quotations, cliches and sayings
- 4.4. Set expressions versus compound words

Nội dung 5: Etymology
3 tiết (2 LT, 1 BT)

- 5.1. Basic assumptions
- 5.2. Assimilation of borrowings
- 5.3. Barbarisms (unassimilated borrowings)
- 5.4. Etymological doublets
- 5.5. International words
- 5.6. Causes of borrowing

Nội dung 6: Lexicography
3 tiết (2 LT, 1 BT)

- 6.1. Major problems
- 6.2. Types of English dictionaries

Nội dung 7: Main varieties of the English vocabulary
3 tiết (2 LT, 1 BT)

- 7.1. Standard English variants and dialects in the U.K.
- 7.2. The American variant (American English)
- 7.3. Australian, Indian, and Canadian variants

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc:

8.1.1. Hoàng Tất Trường. (1993). Từ vựng học tiếng Anh cơ bản (Basic English Lexicology). Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Nguyễn Mạnh Hùng, Lê Quốc Hạnh. (2006). English Lexicology. Hà Nội: Nhà xuất bản giáo dục.

8.2.2. Nguyễn Mạnh Hùng. (2002). Challenge and Fun, a workbook in English lexicology. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tín chỉ 1							
Nội dung 1: Introduction	2	1				6	9

Nội dung 2: Word structure and formation	5	1				12	18
Nội dung 3: Semasiology	5	1				12	18
Tín chỉ 2							
Nội dung 4: Phraseology	5	1				12	18
Nội dung 5: Etymology	5	1				12	18
Nội dung 6: Lexicography, Main varieties of the English language	2	1				6	9
Cộng	24	6				60	90

7.2. Lịch trình chi tiết

Nội dung	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	Nội dung 1: Introduction 1.1. Lexicology, its subject matter and task 1.2. The significance of lexicology and stylistics	Lí thuyết	3	Đọc trước 1.1, 1.2, trả lời câu hỏi: “ What is the subject matter of lexicology”	CLO1,2, 3,6
	1.3. Lexicology in its relation to phonology	Bài tập	1	Đọc 1.4, trả lời câu hỏi “ What is the relation of lexicology with phonology?”	
	1.4. Some general characteristics of the English language	Tự học, tự NC	6	Đọc 1.4 và thảo tìm câu trả lời cho câu hỏi “What are the characteristics of English language?”	
2	Nội dung 2: Word structure and formation 2.1. Word structure 2.1.1. The word 2.1.2. The phormeme 2.1.3. The types of morphemes and words 2.2. Word formation 2.2.1. Affixation	Lí thuyết	3	Đọc 2.1 và tìm hiểu về morpheme	CLO1,2,3,4,6, 14,15,16

	2.2.2. Compounding	Tự học, tự NC	6	Đọc 2.2.2 và tìm hiểu thế nào là compounding và cho ví dụ	
3	2.3. Shortening 2.4. Conversion 2.5. Sound imitation	Lý thuyết	2	Đọc 2.3, tìm hiểu trả lời câu hỏi “what is shortening” and “ What is conversion?” Cho ví dụ minh hoạ	CLO1,2,3,4,6
	2.6. Back derivation	Bài tập	1	Đọc 2.6, cho ví dụ về back derivation	
	2.7. Sound and stress interchange	Tự học, tự NC	6	Đọc 2.7, cho ví dụ minh hoạ về sound and stress interchange	
4	Nội dung 3: Semasiology 3.1. Types of meaning 3.2. The components of lexical meaning 3.3. The types of lexical meaning	Lý thuyết	3	Đọc 3.1, 3.2 và trả lời câu hỏi “ What are the components of lexical meaning?”	
	3.4. Motivation of words	Tự học/ Tự NC	6	Đọc 3.4 và trả lời câu hỏi “ What is the motivation of words”	
5	3.5. Polysemy and semantic structure 3.6. The stylistic aspect of English vocabulary 3.7. Polysemy, homonymy and context. 3.8. Homonyms	Lý thuyết	2	Đọc 3.5, 3.6, tìm hiểu và trả lời câu hỏi “What is the polysemy?” Đưa ví dụ minh hoạ	CLO1,2,3,8, 9,13,14
	3.9. Synonyms 3.10. Antonyms	Bài tập	1	Đọc 3.9,3.10 khái quát và phân biệt hai khái niệm polysemy và homonymy, synonyms và antonyms	
	3.11. Semantic change (change of meaning)	Tự học/ Tự NC	6	Đọc 3.11 và khái quát về changes of meaning kèm ví dụ minh hoạ	

6	Nội dung 4: Phraseology 4.1. Definition and characteristic features 4.2. Classification	Lý thuyết	3	Đọc 4.1, trả lời câu hỏi “What is phraseology?” Đọc 4.2 và khái quát các loại phraseology	CLO7,8,9,13,14
		Tự học, tự NC	6	Thảo luận thêm về cách thức phân loại của phraseology	
7	4.3. Proverbs, idioms, quotations, clichés and sayings	Lý thuyết	2	Đọc 4.3, phân biệt proverbs, idioms, clichés và sayings kèm ví dụ minh họa	CLO7,8,13
	4.4. Set expressions versus compound words	Bài tập	1	Đọc 4.4, thảo luận thêm về cách phân biệt giữa set expressions và compound words	
		Tự học, tự NC	6	Lấy ví dụ minh họa thêm về proverbs, idioms, clichés và sayings	
8	Nội dung 5: Etymology 5.1. Basic assumption 5.2. Assimilation of the borrowings 5.3. Barbarisms (unassimilated borrowings)	Lý thuyết	2	Đọc 5.1, 5.2 và tìm hiểu thêm về nguồn gốc của từ mượn	CLO13,14,15,16
	5.4. Causes of borrowings	Bài tập	1	Đọc 5.4 và tìm hiểu thêm về “causes of borrowings”	
	5.5. International words	Tự học, tự NC	6	Đọc 5.5, lấy ví dụ về international words	
9	Nội dung 6: Lexicography 6.1. Major problems 6.2. Types of English dictionaries	Lý thuyết	2	Đọc 6.1 và trả lời câu hỏi “What are the major problems of lexicography?”	CLO9,13,14,15,16
	Câu hỏi: - What are the origins of dictionaries? - List and explain types of English dictionary.	Bài tập	1	Sinh viên làm việc theo nhóm trả lời câu hỏi sau đó lên thuyết trình.	

	1. Types of dictionaries 2. Parts of dictionaries 3. Applications of and alternatives to dictionaries 4. From theory to practice	Tự học, tự NC	6	Sinh viên đọc sách Dictionaries, Lexicography and Language Learning.	
10	Nội dung 7: Main varieties of the English language 7.1. Standard English Variants and Dialects in the U.K. 7.2. The American Variant (American English) 7.3. Australian, Indian and Canadian Variants	Lý thuyết	2	Đọc 7.1 - Trả lời câu hỏi: + What is a dialect? + What is an accent?	CLO 9,12,13,15,16
	Exercises on regional varieties of English.	Bài tập	1	Làm bài tập trong sách English Lexicology (tr. 141-159)	
			Tự học/ Tự NC	6	

10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.

- Thuyết trình nhóm: Sinh viên được giao chủ đề thuyết trình và ngày giờ thuyết trình từ buổi học đầu theo nhóm từ 2-4 bạn tùy theo lớp. Nhóm có nhiệm vụ chuẩn bị nội dung thuyết trình dưới dạng powerpoint hoặc powerpoint + bản word. Đến buổi thuyết trình cả nhóm trước khi thuyết trình có nhiệm vụ in slide thuyết trình hoặc slide + bản word có đóng bìa ghi tên thành viên nhóm nộp cho giáo viên và có thể có bản phô tô cho lớp theo dõi. Yêu cầu tất cả các thành viên nhóm đều phải đảm nhận ít nhất một nội dung để đứng lên thuyết trình.

- Thảo luận: Các bài tập, câu hỏi trong tuần phải được chuẩn bị trước khi thảo luận hoặc kiểm tra - đánh giá.

- Các bài tập, câu hỏi trong tuần phải được chuẩn bị trước khi thảo luận hoặc kiểm tra - đánh giá.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Thuyết trình các nội dung về cấu tạo, từ loại, từ ghép, ngữ cố định, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, từ đa nghĩa, uyển ngữ, châm ngôn, tục ngữ, thành ngữ.	CLO1;CLO2;CLO3; CLO4;CLO5;CLO6; CLO7; CLO8
Bài tập, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra mức độ hiểu bài và khả năng ứng dụng vào làm bài tập hoặc giải quyết tình huống học tập của môn học - Phát triển kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, hợp tác, rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm và thuyết trình trực tiếp trên lớp cho sinh viên 	CLO5;CLO6;CLO10; CLO11;CLO12; CLO14;CLO15;
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO14; CLO15

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Kiểm tra GHP (25%)

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kiến thức và kỹ năng làm bài
- Nội dung: Là phần đã học từ tuần 1 đến tuần số 5 trong học kỳ. Bài kiểm tra gồm những phần chính như sau:
 - + Chọn câu đúng
 - + Điền từ thích hợp vào chỗ trống
 - + Xác định phương pháp cấu tạo từ
 - + Tìm từ đồng nghĩa, trái nghĩa v.v...
- Hình thức đánh giá: Bằng hình thức làm bài kiểm tra viết trên giấy, có tiêu chí đánh giá chung của chương trình môn học được Bộ môn thông qua.

11.2.2. Thuyết trình (25%)

- Mục đích: Đánh giá mức độ tìm hiểu kiến thức, tự học, tự rèn luyện và thể hiện kỹ năng thuyết trình của người học đối với học phần.
- Nội dung: Sinh viên được giao trước các đề tài thuyết trình theo nội dung các bài học từ đầu học kỳ.
- Hình thức đánh giá: Giảng viên bắt đầu kiểm tra thuyết trình trên lớp từ tuần thứ 2 của kỳ học, thuyết trình trong vòng 10 phút, giảng viên và sinh viên trong lớp có thể đặt câu hỏi về nội dung liên quan. Tiêu chí đánh giá theo tiêu chí chung của chương trình môn học được Bộ môn thông qua.

11.2.3. Thi kết thúc học phần (50%)

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kiến thức và kỹ năng làm bài
- Nội dung: Là tất cả các nội dung học phần đã học trong học kỳ. Bài kiểm tra gồm những phần chính như sau:
 - + Chọn câu đúng
 - + Điền từ thích hợp cho sẵn vào chỗ trống
 - + Xác định phương pháp cấu tạo từ
 - + Nêu định nghĩa về từ đồng nghĩa, trái nghĩa, đồng âm v.v... và cho ví dụ minh họa.
- Hình thức đánh giá: Bằng hình thức làm bài kiểm tra viết trên giấy, có tiêu chí đánh giá chung của chương trình môn học được Bộ môn thông qua.

11.2.4. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,2 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Kiểm tra GHP	25	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4,CLO5,CLO6,CLO7, CLO8, CLO9
	Thuyết trình	25	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4,CLO5,CLO6,CLO7, CLO8, CLO9, CLO11, CLO12, CLO13,CLO14
Thi kết thúc học phần		50	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

ii) **Rubric đánh giá kiểm tra GHP**

Tiêu chí	Tỷ lệ %	Mức điểm
Xác định nội dung lý thuyết đã học.	60	Mỗi ý đúng 0.3điểm theo đáp án
Kiến thức lý thuyết+ vận dụng thấp	20	Mỗi ý đúng 0.2 điểm theo đáp án
Kiến thức lý thuyết+ vận dụng cao	20	Mỗi ý đúng 0.2 điểm theo đáp án

iii) **Rubric đánh giá điểm thuyết trình**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện thuyết trình	30	Có nội dung thuyết trình đầy đủ, thuyết trình lưu loát và trả lời đúng hết câu hỏi của giáo viên sau khi thuyết trình	Có nội dung thuyết trình đầy đủ, khá lưu loát khi thuyết trình và trả lời chưa đúng hết câu hỏi của giáo viên sau khi thuyết trình	Có nội dung thuyết trình đầy đủ nhưng còn thiếu sự lưu loát và không trả lời được hoặc trả lời chưa đúng hết câu hỏi của giáo viên sau khi thuyết trình	Không nội dung theo yêu cầu đúng hạn hoặc không nội dung và không thực hiện thuyết trình hoặc không thuyết trình được.	
Nội dung	70	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng nội dung 50%-70% theo yêu cầu	Nội dung làm đủ <50% hoặc nội dung không liên quan yêu cầu	

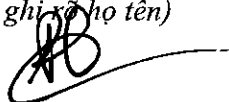
iv) **Rubric đánh giá thi KTHP**

Tiêu chí	Tỷ lệ %	Mức điểm
Xác định nội dung lý thuyết đã học.	20	Mỗi ý đúng 0.2 điểm theo đáp án
Kiến thức lý thuyết đã học, có vận dụng thấp	30	Mỗi ý đúng 0.3 điểm theo đáp án
Kiến thức lý thuyết đã học, có vận dụng trung bình	20	Mỗi ý đúng 0.2 điểm theo đáp án
Kiến thức lý thuyết đã học, có vận dụng cao	30	Mỗi ý đúng 0.3 điểm theo đáp án

12. Ngày hoàn thành đề cương: 15/08/2022

TRƯỞNG KHOA

(Kí, ghi rõ họ tên)



Đỗ Phúc Hương

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Bích Vân

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Đình Sinh

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Thụ Đặc Ngôn Ngữ
(*Second Language Learning Acquisition*)

1. Thông tin về Giảng viên:

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Đình Sinh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email/điện thoại cơ quan: Mrsinh09@gmail.com 03213713284

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Ánh Tuyết
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email/điện thoại cơ quan: tuyetnamdo@gmail.com 03213713284

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: Đoàn Thu Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email/điện thoại cơ quan: doanthuy1984@gmail.com 03213713284

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Thụ Đặc Ngôn Ngữ (*Second Language Learning Acquisition*)

2.2. Mã số: 151751

2.3. Khối lượng: 2TC (LT)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:

HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự NC	Tổng
Thời gian			
Tiết/Giờ thực hiện	30	60	90

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Giáo dục học, Tiếng Trung 3 và một số môn lý thuyết tiếng Anh

Anh

- Học phần song hành: Lý luận giảng dạy tiếng Anh, Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, Văn học Anh-Mỹ, Tiếng Trung 4, Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo, Kiến tập.

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh- Khoa Ngoại ngữ

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Khoa Ngoại Ngữ - Bộ môn lý thuyết tiếng.

3. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan về các đường hướng nghiên cứu của các nhà ngôn ngữ đối với việc học ngôn ngữ thứ hai. Các cách tiếp cận nghiên cứu, các quan điểm được thể hiện qua các thời kỳ phát triển của lĩnh vực nghiên cứu ngôn ngữ được trình bày qua các nội dung giới thiệu, phân tích đánh giá của chính tác giả hoặc từ các nhà nghiên cứu khác. Sinh viên hiểu được mặc dù những năm 1950s, 1960s là giai đoạn xuất hiện một số nhà ngôn ngữ với những nghiên cứu đóng góp cho lĩnh vực giảng dạy ngoại ngữ có tầm ảnh hưởng lớn như (Lado, 1964; Rivers, 1964, 1968), thì cuối thế kỷ 19 ít nhất đã có

một cuộc cải cách lớn về phương pháp giảng dạy (Howatt, 1984, trang. 169-208). Sinh viên được cung cấp các kiến thức về các lĩnh vực nghiên cứu như sau: Mối liên quan giữa ngôn ngữ học và ngữ pháp phổ quát, hướng tiếp cận tri nhận đối với học ngoại ngữ, ngữ pháp chức năng, ngữ dụng học và học ngoại ngữ, ngôn ngữ đầu vào và tương tác khi học ngoại ngữ, văn hóa, xã hội học và học ngoại ngữ, ngôn ngữ xã hội học và học ngoại ngữ.

4. Mục tiêu của học phần (Course Objective, viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho sinh viên:

* Kiến thức:

CO1. Xác định được một số khái niệm và vấn đề chính của các chủ đề học tập liên quan, tóm lược lịch sử phát triển đối với môn học thụ đắc ngôn ngữ theo hướng tiếp cận ngôn ngữ phổ quát.

CO2. Mô tả được hướng tiếp cận tri nhận với việc thụ đắc ngôn ngữ.

CO3. Xác định được các hướng tiếp cận thụ đắc ngôn ngữ theo đường hướng ngôn ngữ học chức năng và ngữ dụng học.

CO4. Mô tả được ngôn ngữ đầu vào và tương tác khi học ngoại ngữ.

CO5. Giải thích và tóm lược được mối liên quan giữa văn hóa, xã hội học và thụ đắc ngôn ngữ, đồng thời đánh giá được xu hướng nghiên cứu ngôn ngữ liên quan đến thụ đắc ngôn ngữ.

* Kỹ năng:

CO6. Nhắc lại được các khái niệm và các vấn đề chính của môn thụ đắc ngôn ngữ, sắp xếp lại các đường hướng nghiên cứu liên quan đến thụ đắc ngôn ngữ.

CO7. Phân tích được tác động của các yếu tố chủ quan và khách quan đến việc thụ đắc ngôn ngữ.

CO8. Đánh giá được mối quan hệ giữa lý thuyết và thực hành trong việc thụ đắc ngôn ngữ đối với các đối tượng khác nhau, đồng thời mở rộng kiến thức và phân tích về các quy tắc đơn giản trong việc thụ đắc ngôn ngữ thứ hai.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

CO9. Khám phá, tìm kiếm tri thức ngoài ngôn ngữ dân tộc mình, văn hóa dân tộc mình, có nhận thức đúng về trình độ, đặt trung của mỗi ngôn ngữ từ đó rút ra phương pháp tiếp nhận ngôn ngữ thứ hai một cách hiệu quả. Tự tin trong giao tiếp và thể hiện các quan điểm của mình khi tiếp xúc với cá nhân hoặc cộng đồng sử dụng ngôn ngữ khác. Tích cực, hợp tác trong nhóm học tập và trong trình bày các nhiệm vụ học tập cá nhân và theo nhóm.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
<i>Kiến thức</i>			
CO1	CLO1	Xác định được một số khái niệm và vấn đề chính của các chủ đề học tập liên quan đến môn học thụ đắc ngôn ngữ.	PLO1, PLO4
	CLO2	Tóm lược được lịch sử phát triển và một số đường hướng nghiên cứu đối với việc thụ đắc ngôn ngữ thứ hai của một số nhà nghiên cứu nổi tiếng.	PLO4, PLO6
	CLO3	Giải thích được mối liên quan giữa ngôn ngữ học và thụ đắc ngôn ngữ theo hướng tiếp cận ngữ pháp phổ quát.	PLO4, PLO6, PLO8
CO2	CLO4	Mô tả được hướng tiếp cận tri thức với việc thụ đắc ngôn ngữ.	PLO4, PLO10

CO3	CLO5	Xác định được các hướng tiếp cận thụ đặc ngôn ngữ theo đường hướng ngôn ngữ học chức năng và ngữ dụng học.	PLO4, PLO14
CO4	CLO6	Mô tả được ngôn ngữ đầu vào và tương tác khi học ngoại ngữ.	PLO4, PLO6, PLO9, PLO10
CO5	CLO7	Giải thích được mối liên quan giữa văn hóa, xã hội học và thụ đặc ngôn ngữ.	PLO3, PLO4, PLO11, PLO14
	CLO8	Tóm lược được mối liên quan giữa ngôn ngữ xã hội học và thụ đặc ngôn ngữ.	PLO3, PLO4, PLO5, PLO11, PLO14
	CLO9	Đánh giá được các xu hướng nghiên cứu ngôn ngữ liên quan đến thụ đặc ngôn ngữ.	PLO3, PLO4, PLO5, PLO11, PLO14
Kỹ năng			
CO6	CLO10	Nhắc lại được các khái niệm và các vấn đề chính của môn thụ đặc ngôn ngữ.	PLO3, PLO4, PLO5, PLO11, PLO14
	CLO11	Sắp xếp lại các đường hướng nghiên cứu liên quan đến thụ đặc ngôn ngữ.	PLO3, PLO4, PLO5, PLO11, PLO14
CO7	CLO12	Phân tích được tác động của các yếu tố chủ quan và khách quan đến việc thụ đặc ngôn ngữ.	PLO3, PLO4, PLO5, PLO11, PLO14
CO8	CLO13	Đánh giá được mối quan hệ giữa lý thuyết và thực hành trong việc thụ đặc ngôn ngữ đối với các đối tượng khác nhau	PLO3, PLO4, PLO5, PLO11, PLO14
	CLO14	Mở rộng kiến thức và phân tích về các quy tắc đơn giản trong việc thụ đặc ngôn ngữ thứ hai.	PLO3, PLO4, PLO5, PLO11, PLO14
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO9	CLO15	Tự giác trong học tập ở lớp, nhiệt tình, tích cực luyện tập, phát triển các kỹ năng, chăm chỉ và chủ động hoàn thành các bài tập ở nhà.	PLO3, PLO4, PLO5, PLO11, PLO14, PLO15
	CLO16	Hợp tác, tự tin khi thực hiện các hoạt động theo nhóm hoặc làm việc độc lập.	PLO3, PLO4, PLO5, PLO11, PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
15175 1	Thụ Đặc Ngôn Ngữ	1	0	3	3	3	1	0	1	2
		PLO1	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15			
		1	3	0	0	3	3			

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung 1: Individual Variation in the Use of the Monitor

3 tiết (2LT, 1BT)

- 1.1 General Characteristics of Monitor Users
- 1.2 Case Studies of Monitor Users
- 1.3 The Overuser
- 1.4 The Underuser

**Nội dung 2: Attitude and Aptitude in Second Language Acquisition and Learning
6 tiết (4LT, 2BT)**

- 2.1 Aptitude
- 2.2 Empirical Studies of Aptitude and Attitude
- 2.3 Attitude, Aptitude, and Child- Adult Differences
- 2.4 The Good Language Learner Revisited
- 2.5 The Bad Language Learner
- 2.6 Notes

**Nội dung 3: Formal and Informal Linguistic Environments in Language Acquisition
in Language Learning**

3 tiết (2LT, 1BT)

- 3.1 Review of Literature
- 3.2 Contributions of Formal and Informal Environments

Nội dung 4+ Nội dung 5: 3 tiết (2LT, 1BT)

Nội dung 4: The Domain of the Conscious Grammar: The Morpheme Studies

- 4.1 The Morpheme Studies: A brief history
- 4.2 Objections to the “Natural Order”
- 4.3 Notes

Nội dung 5: The Role of the First Language in Second Language Acquisition

- 5.1 Research Findings
- 5.2 The L1 plus Monitor Mode

**Nội dung 6: The Neurological Correlates of Language Acquisition: Current Research
3 tiết (3LT)**

- 6.1 Cerebral Dominance
- 6.2 The Development of Cerebral Dominance and Language Acquisition
- 6.3 The Role of the Right Hemisphere in Second Language Acquisition

**Nội dung 7: On Routines and Patterns in Language Acquisition and Performance
3 tiết (2LT, 1BT)**

- 7.1 Neurolinguistic Status of Automatic Speech
- 7.2 Routines and Patterns in First Language Acquisition
- 7.3 Automatic Speech in Child Second Language Acquisition
- 7.4 Routines and Patterns in Adult Language Acquisition

**Nội dung 8: Relating Theoretical and Practice in Adult Second Language Acquisition
3 tiết (2LT, 1BT)**

- 8.2 Acquisition
- 8.3 Learning

**Nội dung 9: The Theoretical and Practical Relevance of Simple Codes in Second
Language Acquisition**

6 tiết (4LT, 2BT)

- 9.1 The Gross Approach
- 9.2 Linguistic Analysis of Simple Codes
- 9.3 Caretaker Speech and Language Acquisition
- 9.4 Simple Codes and Second Language Acquisition
- 9.5 Re-analysis of Classroom Exercises
- 9.6 Some Final Comments: A Summer as an Intermediate French Student

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc:

Stephen D Krashen(2002). *Second Language Acquisition and Second Language Learning*. University of Southern California.

8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Bialystok, E. and M. Frohlich (1977). Aspects of Second Language Learning in Classroom settings. "Working papers on Bilingualism 13: 1-26

9. Hình thức tổ chức dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng thời gian thực hiện theo TKB
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tín chỉ 1							
Nội dung 1: Individual Variation in the Use of the Monitor	2	1				6	9
Nội dung 2: Attitude and Aptitude in Second Language Acquisition and Learning	4	2				12	18
Nội dung 3: Formal and Informal Linguistic Environments in Language Acquisition an Language Learning	2	1				6	9
Nội dung 4: The Domain of the Conscious Grammar: The Morpheme Studies Nội dung 5: The Role of the First Language in Second Language Acquisition	2	1				6	9
Tín chỉ 2							
Nội dung 6: The Neurological Correlates of Language Acquisition: Current Research	3					6	9
Nội dung 7: On Routines and Patterns in Language Acquisition and Performance	2	1				6	9
Nội dung 8: Relating Theoretical and Practice in Adult Second Language Acquisition	2	1				6	9
Nội dung 9: The Theoretical and	4	2				12	18

Practical Relevance of Simple Codes in Second Language Acquisition							
Cộng	21	9				60	90

9.2. Lịch trình chi tiết (thiết kế cho cả tiến trình)

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	Chapter 1: Individual Variation in the Use of the Monitor 1.1 General Characteristics of Monitor Users 1.2 Case Studies of Monitor Users 1.3 The Overuser 1.4 The Underuser	Lý thuyết	2	Đọc mục 1.1, 1.2, 1.3	CLO1 CLO16
	Discuss the characteristics of Monitor Users	Bài tập	1	Thảo luận và trả lời câu hỏi	
	Distinguish the case of the Monitor Overuser and Monitor Underuser	Tự học, tự NC	6	SV tìm đọc tài liệu và phân biệt các khái niệm khác nhau trên mạng	
2	Chapter 2: Attitude and Aptitude in Second Language Acquisition and Learning 2.1 Aptitude 2.2 Empirical Studies of Aptitude and Attitude 2.3 Attitude, Aptitude, and Child-Adult Differences	Lý thuyết	2	Đọc mục 2.1, 2.2 và 2.3	CLO2 CLO3 CLO16
	1. What do you know about aptitude and attitude? 2. What are the effects of aptitude and attitude in second language acquisition and learning? 3. What are 3 components of the modern aptitude test?	Bài tập	1	Sinh viên chia nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi	
	Find out 3 predictions and analyze the evidences about empirical studies of aptitude and attitude	Tự học, tự NC	6	Tìm hiểu các bằng chứng liên quan đến các nghiên cứu thực nghiệm	
3	Chapter 2 Attitude and Aptitude in Second Language Acquisition and Learning 2.4 The Good Language Learner Revisited 2.5 The Bad Language Learner 2.6 Notes	Lý thuyết	2	Đọc các mục 2.3, 2.4, 2.5 và 2.6	CLO2 CLO5 CLO15 CLO16

	<p>1. How many functions of attitude factors?</p> <p>2. Give information about personality factors interrelated with motivation factors.</p>	Bài tập	1	SV thảo luận theo nhóm Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.	
	Your understanding about the good language learner Find out some notes about second language acquisition	Tự học, tự NC	6	SV đọc tài liệu liên quan và tự luyện tập phân tích.	
4	<p>Chapter 3</p> <p>Formal and Informal Linguistic Environments in Language Acquisition and Language Learning</p> <p>3.1 Review of Literature</p> <p>3.2 Discussion of Literature Survey</p> <p>3.3 Contributions of Formal and Informal Environments</p>	Lý thuyết	2	Đọc, tìm hiểu mục 3.1, 3.2 và 3.3	CLO2 CLO8 CLO15 CLO16
	<p>1. Discuss about 2 hypotheses in increasing second language proficiency.</p> <p>2. What do you know about literature?</p>	Bài tập	1	SV thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi	
	Find out the contributions of formal and informal environments in second language acquisition	Tự học, tự NC	6	SV đọc tài liệu liên quan và trả lời câu hỏi	
5	<p>Chapter 4</p> <p>The Domain of the Conscious Grammar: The Morpheme Studies</p> <p>4.1 The Morpheme Studies: A brief history</p> <p>4.2 Objections to the “Natural Order”</p> <p>4.3 Notes</p>	Lý thuyết	1	Đọc và tìm hiểu mục 4.1, 4.2, 4.3	CLO2 CLO10 CLO11 CLO15 CLO16
	Summarize the history of morpheme studies in language acquisition	Bài tập	0.5	SV thảo luận theo nhóm và đại diện nhóm trả lời câu hỏi	
	<p>Chapter 5</p> <p>The Role of the First Language in Second Language Acquisition</p> <p>5.1 Research Findings</p> <p>5.2 The II plus Monitor Mode</p>	Lý thuyết	1	Đọc, tìm hiểu mục 5.1, 5.2	
	1. Analyse the research findings and give the conclusions about the role of the first language in second language acquisition.	Bài tập	0.5	SV đọc tài liệu và trả lời câu hỏi để hiểu hơn về vai trò của ngôn ngữ mẹ đẻ đối với việc tiếp	

	2. What do you know about the 11 plus Monitor Mode?			nhận ngôn ngữ thứ hai	
	What do you know about “natural order“? Find out some other roles of the first language in second language acquisition.	Tự học, tự NC	6	SV đọc tài liệu liên quan và tìm hiểu thêm trên mạng internet	
Kiểm tra GHP 45 phút					
6	Chapter 6 The Neurological Correlates of Language Acquisition: Current Research 6.1 Cerebral Dominance 6.2 The Development of Cerebral Dominance and Language Acquisition 6.3 The Role of the Right Hemisphere in Second Language Acquisition	Lý thuyết	3	Đọc, tìm hiểu các mục 6.1, 6.2, 6.3	CLO2 CLO10 CLO11 CLO12 CLO15 CLO16
	What do you know about the development of Cerebral Dominance Language Sum up the the neurological correlates of language acquisition	Tự học, tự NC	6	Tìm hiểu về sự phát triển của ngôn ngữ, tìm hiểu thêm thông tin trên mạng	
7	Chapter 7 On Routines and Patterns in Language Acquisition and Performance 7.1 Neuro Linguistic Status of Automatic Speech 7.2 Routines and Patterns in First Language Acquisition 7.3 Automatic Speech in Child Second Language Acquisition 7.4 Routines and Patterns in Adult Language Acquisition	Lý thuyết	2	Đọc mục 7.3 và 7.4	CLO2 CLO13 CLO14 CLO15
	Your understanding about automatic speech in child second language acquisition	Bài tập	1	SV trao đổi thông tin theo nhóm để biết thông tin về	
	Find out some more information about the routines and patterns in adult language acquisition	Tự học, tự NC	6	Tìm hiểu thêm trên mạng internet và tài liệu khác	
8	Chapter 8 Relating Theoretical and Practice in Adult Second Language Acquisition 8.1 Applications 8.2 Acquisition 8.3 Learning	Lý thuyết	2	Đọc, dịch và tóm tắt các chương trình ứng dụng	CLO2 CLO11 CLO13 CLO14

	<p>1. Analyse the role of the element “acquisition” in a second language teaching acquisition.</p> <p>2. What do you know about learning in the process of the second language acquisition-teaching program?</p>	Bài tập	1	SV đọc tài liệu và trả lời câu hỏi để hiểu hơn về mối quan hệ giữa quá trình học tập và thụ đắc ngôn ngữ thứ hai	
	<p>Your comment on the transition from theory to practice in adult language acquisition</p> <p>Which element is more important in the second language acquisition teaching program? Explain the reason why.</p>	Tự học, tự NC	6	SV đọc tài liệu liên quan và tìm hiểu thêm thông tin trên mạng tự trả lời câu hỏi.	
9	<p>Chapter 9</p> <p>The Theoretical and Practical Relevance of Simple Codes in Second Language Acquisition</p> <p>9.1 The Gross Approach</p> <p>9.2 Linguistic Analysis of Simple Codes</p> <p>9.3 Caretaker Speech and Language Acquisition</p>	Lý thuyết	2	Đọc, dịch và tóm tắt nội dung chính các mục 9.1, 9.2	CLO2 CLO11 CLO13 CLO14 CLO15 CLO16
	<p>1. Discuss about the histories in the second language acquisition literature</p> <p>2. What does the case history guess?</p>	Bài tập	1	SV thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi	
	<p>1. Comment on the goal of the linguistic analysis of the simple codes</p> <p>2. What do you know about the simple codes?</p> <p>3. Analyse the relationship between simple codes and language acquisition.</p>	Tự học, tự NC	6	Phân tích mục đích và ý nghĩa cũng như tác dụng của “simple codes”	
15	<p>Chapter 9</p> <p>The Theoretical and Practical Relevance of Simple Codes in Second Language Acquisition</p> <p>9.4 Simple Codes and Second Language Acquisition</p> <p>9.5 Re-analysis of Classroom Exercises</p> <p>9.6 Some Final Comments: A Summer as an Intermediate French Student</p>	Lý thuyết	2	Đọc, dịch và tóm tắt nội dung mục 9.5 và 9.6	CLO2 CLO13 CLO14 CLO15 CLO16
	<p>1. What are classroom exercises? What are the roles of classroom exercises in second language acquisition?</p>	Bài tập	1	SV thảo luận theo nhóm, đọc tài liệu và trả lời câu hỏi để hiểu hơn về nội dung và tác dụng	

	2. Analyse the real advantages in the use of simple codes over classroom exercises.			của các hoạt động trên lớp trong quá trình thụ đắc ngôn ngữ thứ hai
	Describe the personal experiences as a French student	Tự học, tự NC	6	SV đọc tài liệu liên quan và tự luyện tập phân tích.

10. Quy định của học phân đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.

- Bài tập cá nhân, thuyết trình nhóm: Sinh viên chuẩn bị bài thuyết trình theo nhóm. Sinh viên nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV

- Thảo luận: Các bài tập, câu hỏi trong tuần phải được chuẩn bị trước khi thảo luận hoặc kiểm tra - đánh giá.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lý thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung lý thuyết liên quan đến hệ thống phương pháp, kỹ năng dạy học, thiết kế bài học ở nhà trường giáo dục nghề nghiệp	CLO1;CLO2;CLO3; CLO4;CLO5;CLO6; CLO15; CLO16
Bài tập	Tình huống, bài tập nhóm, toàn lớp	Phát triển kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, hợp tác, rèn luyện hình thành kỹ năng dạy học trực tiếp trên lớp cho sinh viên	CLO7;CLO8;CLO9; CLO10;CLO11;CLO12; CLO13;CLO14;CLO15; CLO16
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO15; CLO16

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Thuyết trình theo nhóm (25%)

Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kiến thức, thái độ học tập; kiến thức, kỹ năng đọc, viết, kỹ năng phân tích, tổng hợp, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin.

Nội dung:

- Giảng viên giao chủ đề thuyết trình cho các nhóm theo nội dung chương trình học (tùy từng môn học cụ thể chủ đề thuyết trình được giao kèm theo Đề cương giảng dạy học phần (course outline) vào đầu khóa học)

- Sinh viên chuẩn bị nội dung thuyết trình soạn trên powerpoint, gửi cho GV sửa chậm nhất 1 tuần trước buổi thuyết trình

- Sinh viên nộp lại cho GV cả bản cứng và bản mềm thuyết trình ngay trong buổi thuyết trình

Tiêu chí chấm điểm thuyết trình:

- (Nếu là thuyết trình nhóm, điểm thuyết trình chấm theo nhóm- điểm chung của nhóm được quy về điểm cho từng thành viên trong nhóm. Mỗi sinh viên trong nhóm lần lượt trình bày phần nội dung của mình.)

Nội dung đánh giá	Điểm Tối đa
Nội dung trình bày (contents)	5
Phong cách trình bày (voice, fluency, accuracy)	3
Chuẩn bị (handouts, deadline)	2
Tổng điểm	10

11.2.2. Kiểm tra giữa học phần(25%)

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức và rèn luyện kỹ năng trong nửa học phần.

- Nội dung:

+ Làm kiểm tra viết ứng với các câu hỏi đề ra trong thời gian 45 phút về những kiến thức trong nửa đầu của học phần.

+ Bộ môn xây dựng ngân hàng đề kiểm tra theo quy định. Ngân hàng đề thi gồm tối thiểu 10 đề. Đề thi được xây dựng trên cơ sở kiến thức của ½ học phần. Ngân hàng đề thi được rà soát, cập nhật theo từng học kỳ.

+ Giảng viên đăng ký lịch kiểm tra GHP với Bộ môn. Bài kiểm tra GHP được thực hiện vào giữa tiến độ của học kì.

+ Trưởng/Phó Bộ môn phân công hai giảng viên chấm bài.

+ Giảng viên giảng dạy có trách nhiệm lưu trữ bài kiểm tra theo quy định trong Thông tư 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục.

- Hình thức đánh giá: Bài kiểm tra viết trong thời gian 45 phút.

- Tiêu chí đánh giá:

+ Xác định và trả lời đúng, đủ các câu hỏi đặt ra

+ Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các vấn đề.

+ Trình bày rõ ràng, lô gíc vấn đề

+ Ngôn ngữ trong sáng.

11.2.3. Thi kết thúc học phần(50%)

- Mục đích: Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng phân tích đánh giá tác động của các yếu tố khách quan và chủ quan làm cơ sở cho việc phát triển tư duy, nâng cao khả năng thụ đắc ngôn ngữ.

- Nội dung: Làm bài thi viết ứng với các câu hỏi đề ra trong thời gian 90 phút về những kiến thức trong toàn bộ học phần

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 90 phút.

- Tiêu chí đánh giá:

+ Xác định và trả lời đúng, đủ các câu hỏi đặt ra

+ Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các vấn đề.

+ Trình bày rõ ràng, lô gíc vấn đề

+ Ngôn ngữ trong sáng.

11.3. Lịch thi, kiểm tra

- Thi giữa học phần: Học hết nội dung 8 của học phần

- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của Phòng Đào tạo

11.4. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

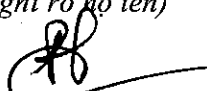
Chỉ cho phép một trong 2 điểm đánh giá quá trình đạt từ 4 trở lên, và các điểm còn lại phải đạt từ 5 trở lên, đồng thời điểm tổng kết học phần phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu. Nếu điểm thi GHP < 4 điểm thì sinh viên phải tự học lại và đăng ký thi lại giữa học phần (chỉ được thi lại một lần), nếu vẫn không đạt thì phải học lại cả học phần đó.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

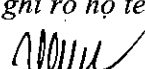
Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Thuyết trình	25	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4,CLO5,CLO7, CLO8, CLO9
	Kiểm tra GHP	25	CLO7,CLO8,CLO10,CLO11,CLO12,CLO13
Thi kết thúc học phần		50	CLO1,CLO2, CLO3,CLO4,CLO5, CLO6,CLO7,CLO8,CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14,CLO15, CLO16.

10. Ngày hoàn thành đề cương: 15/08/2022

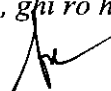
TRƯỞNG KHOA
(Kí, ghi rõ họ tên)


Đỗ Phúc Hường

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Kí, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Bích Vân

GIẢNG VIÊN
(Kí, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Đình Sinh

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Phân tích diễn ngôn

(Discourse Analysis)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Hoàng Thị Ngọc Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên khoa Ngoại ngữ, Thạc sĩ
- Email: lamilami1981@gmail.com
- Điện thoại: 0904.256.232

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Đỗ Phúc Hường
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên khoa Ngoại ngữ, Tiến sĩ
- Email: dophuchuong@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Discourse Analysis (Phân tích diễn ngôn)

2.2. Mã số: 151745

2.3. Khối lượng: 2 TC (2LT)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

học Thời gian	HD dạy	Giờ giảng lý thuyết	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng số giờ
	Tiết/Giờ thực hiện			
		30	60	90

2.5. Học phần: Tự chọn

2.6. Điều kiện học phần

- Học phần tiên quyết: Ngữ Pháp, Kỹ năng Viết 1-5
- Học phần học trước: Kỹ năng nghe 5, kỹ năng nói 5, Lý thuyết dịch, Ngữ Pháp
- Học phần song hành: Văn học Anh Mỹ, Ngữ nghĩa, PPNCKH, Ngữ Âm – Âm vị học

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Lý thuyết tiếng, khoa Ngoại ngữ.

3. Mô tả học phần

Môn học Discourse Analysis (Phân tích diễn ngôn) dành cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh – Trường ĐH SPKT Hưng Yên thuộc hệ chính quy. Nội dung môn học gồm 5 chương, trình bày những vấn đề cơ bản của môn học, gồm lịch sử ngành phân tích diễn ngôn, định nghĩa khái niệm văn bản (ngôn bản), phân tích diễn ngôn và các đối tượng liên quan, các đặc trưng của văn bản, phân biệt văn bản nói với văn bản viết, vai trò của tình huống trong phân tích diễn ngôn, các mô hình tình huống, các phương thức liên kết trong văn bản, tính mạch lạc trong văn bản/ngôn bản.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên:

*Kiến thức:

CO1. Nhận biết các đối tượng: diễn ngôn, các bộ phận, đơn vị, tổ chức bên trong diễn ngôn; mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của phân tích diễn ngôn,

- cùng ý nghĩa và các hướng nghiên cứu chính trong phân tích diễn ngôn.
 CO2. Nhận diện các đặc trưng của văn bản, phân biệt được các dạng thức văn bản, tính mạch lạc, và các kiểu liên kết trong văn bản.
 CO3. Có kiến thức về đối tượng liên quan đến diễn ngôn (ngữ cảnh...) và các phương pháp tiếp cận đối với các vấn đề cơ bản của phân tích diễn ngôn.
 CO4. Hiểu biết những vấn đề cần yếu trong phân tích diễn ngôn như các giai đoạn hình thành phân tích diễn ngôn, các yếu tố văn bản và đặc trưng của văn bản.

***Kĩ năng:**

CO5. Nhận diện được và phân loại được các loại hình diễn ngôn và phân tích được các loại hình diễn ngôn cụ thể

CO6. Vận dụng kiến thức về tính mạch lạc, các kiểu liên kết để khai thác, phân tích biểu hiện của chúng trong các diễn ngôn cụ thể.

CO7. Vận dụng sự hiểu biết về diễn ngôn, phân tích diễn ngôn vào hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, học tập ngôn ngữ đồng thời sáng tạo ra những văn bản vừa có tính liên kết, mạch lạc và đúng phong cách.

***Thái độ:**

CO8. Thấy được ý nghĩa của môn học cũng như nhận diện được tính thống nhất và đa dạng cũng như vai trò của các yếu tố trong văn bản và ngoài văn bản trong việc tạo nên các đặc trưng của các kiểu loại diễn ngôn.

5. 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
	Kiến thức		
CO1	CLO1	Nhận biết được đối tượng diễn ngôn, các bộ phận, đơn vị, tổ chức bên trong diễn ngôn;	PLO5
	CLO2	Nhắc lại được khái niệm về các đối tượng diễn ngôn	PLO5
	CLO3	Xác định được mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của phân tích diễn ngôn;	PLO5
	CLO4	Nắm được ý nghĩa và các hướng nghiên cứu chính trong phân tích diễn ngôn.	PLO5,
CO2	CLO5	Nhận diện được đặc trưng của văn bản, phân biệt được các dạng thức văn bản, xác định được tính mạch lạc, và các kiểu liên kết trong văn bản.	PLO5
CO3	CLO6	Nắm được đối tượng liên quan đến diễn ngôn (ngữ cảnh...);	PLO5
	CLO7	Xác định được phương pháp tiếp cận đối với các vấn đề cơ bản của phân tích diễn ngôn.	PLO5
	CLO9	Đánh giá được các xu hướng nghiên cứu ngôn ngữ liên quan đến thụ đặc ngôn ngữ.	PLO5
CO4	CLO10	Hiểu được những vấn đề cần yếu trong phân tích diễn ngôn như các giai đoạn hình thành phân tích diễn ngôn, các yếu tố văn bản và đặc trưng của văn bản.	PLO20, PLO21, PLO24, PLO29
	Kỹ năng		
CO6	CLO11	Nhận diện được và phân loại được các loại hình diễn ngôn	PLO32, PLO34
	CLO12	Phân tích được các loại hình diễn ngôn cụ thể	PLO32, PLO34
	CLO13	Vận dụng kiến thức về tính mạch lạc, các kiểu liên kết	PLO32,

		đề khai thác, phân tích biểu hiện của chúng trong các diễn ngôn cụ thể.	PLO34
	CLO14	Vận dụng sự hiểu biết về diễn ngôn, phân tích diễn ngôn vào hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, học tập ngôn ngữ.	PLO32, PLO34
	CLO15	Sáng tạo ra những văn bản vừa có tính liên kết, mạch lạc và đúng phong cách.	PLO32, PLO34
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO7	CLO16	Thấy được ý nghĩa của môn học cũng như nhận diện được tính thống nhất và đa dạng của các kiểu loại diễn ngôn.	PLO44
	CLO17	Nhận thức được vai trò của các yếu tố trong văn bản và ngoài văn bản trong việc tạo nên các đặc trưng của các kiểu loại diễn ngôn.	PLO44

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
151925	Phân tích diễn ngôn	0	0	0	0	3	0	0	0	1
		PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15			
		2	0	0	0	0	0			

7. Nội dung chi tiết của học phần

Chương 1: Discourse
8 tiết (6 LT; 2 BT)

- 1.1. Introduction
- 1.2. Discourse vs Text
- 1.3. Definitions
- 1.4. Characteristics
- 1.5. Criteria for identifying discourse**

Chương 2: Discourse Analysis
8 tiết (6 LT; 2 BT)

- 2.1. Introduction
- 2.2. A brief historical overview
- 2.3. Form and Function
- 2.4. Spoken and Written language
 - 2.4.1. Spoken language
 - 2.4.2. Written language

Chương 3: The role of Contextual Analysis in Discourse Analysis
6 tiết (4 LT; 2 BT)

- 3.1. Introduction
- 3.2. Introduction
- 3.3. Models of Context
- 3.4. Conclusion

Chương 4: Coherence and Cohesion in Discourse Analysis

8tiết (6 LT; 2 BT)

- 4.1. Introduction
- 4.2. Definitions
- 4.3. Classification
- 4.4. Grammatical devices
- 4.5. Lexical devices

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc

8.1.1. Hồ Ngọc Trung (2013), *Lectures on Discourse Analysis*, NXBGD.

8.1.2. Nguyễn Hòa (2003), *Phân tích diễn ngôn: Một số vấn đề lý luận và phương pháp*. NXB ĐHQGHN.

8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Michael McCarthy (1991) *Discourse Analysis for Language Teachers*, Cambridge University Press.

8.2.2. Gillian Brown and George Yule (1983) *Discourse Analysis*, Cambridge University Press.

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tín chỉ 1							
Chương 1: Discourse	6	2				16	24
Chương 2: Discourse Analysis	6	1				14	21
Tín chỉ 2							
Chương 2: Discourse Analysis (Cont.)		1				2	3
Chương 3: The role of Contextual Analysis in Discourse Analysis	4	2				12	18
Chương 4: Coherence and Cohesion in Discourse Analysis	6	2				16	24
Tổng cộng	22	8				60	90

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
------	----------------	---------------------------	-------------	----------------------------	----------

1	Chương 1: Discourse 1.1.Introduction A brief historical overview 1.2.Definitions 1.2.1. The concept of discourse 1.2.2. The scope of discourse	Lí thuyết	2	Đọc 6.1.1; 6.1.2 và trả lời câu hỏi: What is discourse?	CLO1 CLO2 CLO11 CLO12 CLO13 CLO14 CLO15 CLO16 CLO17
	Discourse context	Bài tập	1		
	Discourse context	Tự học, tự NC	6	Đọc 6.2.3	
2	1.1.Discourse vs Text 1.2.Characteristics	Lí thuyết	3	Đọc 6.1.1; 6.1.2; 6.2.3,	CLO1 CLO2 CLO11 CLO12 CLO13 CLO14 CLO15 CLO16 CLO17
	Identifying discourse	Tự học, tự NC	6	Đọc 6.1.1 và tìm hiểu vấn đề liên quan đến phân loại điển ngôn.	CLO15 CLO16 CLO17
3	1.3.Criteria for identifying discourse Chương 2: Discourse Analysis 2.1. A brief historical overview	Lí thuyết	1+1	Đọc 6.1.1; 6.1.2	CLO3 CLO11 CLO12 CLO13 CLO14 CLO15 CLO16 CLO17
	Practice	Bài tập	1	Đọc 6.1.1 và làm bài tập.	
	Other criteria	Tự học, tự NC	6	Đọc 6.2.1; 6.2.4 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet	
4	Practice	Bài tập	1	Đọc 6.1.1 và làm bài tập.	
	Chương 2: Discourse Analysis 2.2. The scope of discourse analysis	Lí thuyết	2	Đọc 6.1.1; 6.1.2; 6.2.1; 6.2.2; 6.2.3.	CLO3 CLO11 CLO12 CLO13 CLO14 CLO15

	Conversations outside the classroom	Tự học, tự NC	6	Đọc 6.2.3 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet	CLO16 CLO17
5	2.2. Form and Function of DA (discourse analysis) 2.3. Spoken and Written language 2.3.1. Spoken language 2.3.1.1. Introduction	Lí thuyết	2	Đọc 6.1.1; 6.1.2; 6.2.1; 6.2.2; 6.2.3,	CLO3 CLO4 CLO11 CLO12 CLO13 CLO14
	2.3.1.2. Adjacency pairs	Bài tập	1	Đọc 6.1.1 và làm bài tập	CLO15 CLO16 CLO17
	Speech acts and discourse structures	Tự học, tự NC	6	Đọc 6.2.3 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet	
6	2.3. Spoken and Written language 2.3.2. Written language 2.3.2.1. Introduction 2.3.2.2. Text types 2.3.2.3. Speech and writing Chương 3: The role of Contextual Analysis in Discourse Analysis 3.1. Introduction	Lí thuyết	1+1	Đọc 6.1.1; 6.2.1; 6.2.2; 6.2.3, 6.2.4	CLO5 CLO6 CLO7 CLO11 CLO12 CLO13
	Practice	Bài tập	1	Đọc 6.1.1; 6.2.1; 6.2.2; 6.2.3, 6.2.4	CLO14 CLO15 CLO16
	Other spoken discourse types	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc 6.1.1; 6.2.3 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet	CLO17
7	3.2. Models of Context J.R. Firth's model of context	Lí thuyết	2	Đọc 6.1.1; 6.2.1; 6.2.2; 6.2.3, 6.2.4	CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9
	Practice	Bài tập	1	Đọc 6.1.1; 6.2.3 và làm bài tập	CLO11 CLO12 CLO13 CLO14 CLO15 CLO16 CLO17

	Discourse and the reader	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc 6.1.1; 6.2.3 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet	
8	Chương 3: The role of Contextual Analysis in Discourse Analysis 3.2. Dell Hymes' model of context Chương 4: Coherence and Cohesion in Discourse Analysis 4.1. Definitions	Lí thuyết	1+ 1	Đọc 6.1.1; 6.1.2; 6.2.1; 6.2.2; 6.2.3.	CLO7 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11 CLO12 CLO13 CLO14
	Practice	Bài tập	1	Đọc 6.1.1; 6.2.3 và làm bài tập	CLO15 CLO16 CLO17
	Models of Context	Tự học, tự NC	6	Đọc 6.1.1 và các tài liệu liên quan	
9	Chương 4: Coherence and Cohesion in Discourse Analysis 4.2. Classification	Lí thuyết	2	Đọc 6.1.1	CLO8 CLO9 CLO10 CLO11
	Practice	Bài tập	1		CLO12 CLO13 CLO14
	Other models	Tự học, tự NC	6	Đọc 6.1.1; 6.1.2; 6.2.4	CLO15 CLO16 CLO17
10	Chương 4: Coherence and Cohesion in Discourse Analysis 4.3. Grammatical devices 4.4. Lexical devices	Lí thuyết	3	Đọc 6.1.1 và làm bài tập	CLO8 CLO9 CLO10 CLO11
	Analyse a discourse	Tự học, tự NC	6	Đọc 6.1.1; 6.1.2; 6.2.4 Áp dụng những models đã học để phân tích một văn bản cụ thể (SV tự chọn discourse và đăng kí với GV)	CLO12 CLO13 CLO14 CLO15 CLO16 CLO17

10. Chính sách đối với học phân và các yêu cầu khác của giáo viên

- Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi bài tập và nhiệm vụ học tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết trên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành.

- Sinh viên chuẩn bị làm Bài thuyết trình. Sinh viên nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành các bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần theo quy chế
- Tích cực chủ động trong các giờ học trên lớp
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Nhận biết được đối tượng điển ngôn, các bộ phận, đơn vị, tổ chức bên trong điển ngôn; Nhắc lại được khái niệm về các đối tượng điển ngôn; Xác định được mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của phân tích điển ngôn; Nắm được ý nghĩa và các hướng nghiên cứu chính trong phân tích điển ngôn.	CLO1;CLO2;CLO3; CLO4;CLO5;CLO6; CLO7; CLO8; CLO9; CLO10
Bài tập, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Nhận diện được và phân loại được các loại hình điển ngôn Phân tích được các loại hình điển ngôn cụ thể Vận dụng kiến thức về tính mạch lạc, các kiểu liên kết để khai thác, phân tích biểu hiện của chúng trong các điển ngôn cụ thể. Vận dụng sự hiểu biết về điển ngôn, phân tích điển ngôn vào hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, học tập ngôn ngữ.	CLO5,CLO6, CLO7;CLO8;CLO9; CLO10;CLO11;CLO12 ; CLO13;CLO14;
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Thấy được ý nghĩa của môn học cũng như nhận diện được tính thống nhất và đa dạng của các kiểu loại điển ngôn. Nhận thức được vai trò của các yếu tố trong văn bản và ngoài văn bản trong việc tạo nên các đặc trưng của các kiểu loại điển ngôn.	CLO13,CLO14, CLO15,CLO16, CLO17

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Kiểm tra GHP (25%)

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kiến thức và kỹ năng làm bài
- Nội dung: Là phần đã học từ tuần 1 đến tuần số 5 trong học kỳ, theo quy định chung của Bộ môn,

- Tiêu chí đánh giá:

- + Xác định và trả lời đúng, đủ các câu hỏi đặt ra
- + Trình bày rõ ràng, lô gíc vấn đề
- + Ngôn ngữ trong sáng.

- Hình thức đánh giá: Thi viết tự luận

11.2.2. Thuyết trình theo nhóm (25%)

- Mục đích: Đánh giá mức độ tìm hiểu kiến thức, tự học, tự rèn luyện và thể hiện kỹ năng thuyết trình của người học đối với học phần.

- Nội dung: Sinh viên được giao trước các đề tài thuyết trình theo nội dung các bài học từ đầu học kỳ, giảng viên bắt đầu kiểm tra thuyết trình trên lớp từ tuần thứ 2 của kỳ học, thuyết trình trong vòng 10 phút, giảng viên và sinh viên trong lớp có thể đặt câu hỏi về nội dung liên quan.

- Tiêu chí chấm điểm bài thuyết trình theo nhóm:

Nội dung đánh giá	Điểm Tối đa
Task Fulfilment	30%
Presentation Skill	25%
Detailed Reflection	25%
With evidence and significant conclusion	20%

11.2.3. Thi kết thúc học phần (50%)

- Mục đích: Nhằm sơ kết, đánh giá tổng hợp kiến thức và các kĩ năng thu được của toàn bộ học phần.

- Nội dung: Làm bài thi viết ứng với các câu hỏi đề ra trong thời gian 90 phút về những kiến thức của học phần

- Tiêu chí đánh giá:

+ Xác định và trả lời đúng, đủ các câu hỏi đặt ra

+ Trình bày rõ ràng, lô gíc vấn đề

+ Ngôn ngữ trong sáng.

- Hình thức đánh giá: Thi viết tự luận

11.3. Lịch thi, kiểm tra

- Kiểm tra giữa học phần: Theo lịch thi Khoa/ Bộ môn

- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của Phòng Đào tạo

11.4. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,2 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

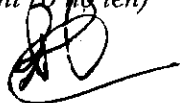
Trọng số các điểm thành phần như sau :

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Kiểm tra GHP	25	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4,CLO5,CLO6,CLO7, CLO8, CLO9
	Thuyết trình	25	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4,CLO5,CLO6,CLO7, CLO8, CLO9, CLO11, CLO12, CLO13,CLO14
Thi kết thúc học phần		50	CLO1,CLO2, CLO3,CLO4,CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17

12. Ngày hoàn thành đề cương: 15/08/2022

TRƯỞNG KHOA

(Kí, ghi rõ họ tên)



Đỗ Phúc Hương

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Bích Vân

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Bích Vân

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Văn học Anh Mĩ

(English- American Literature)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc Sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: lythuyettiengspkthy@gmail.com 0917 514 298

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Duyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc Sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: lythuyettiengspkthy@gmail.com. 0915916234

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Mươi
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc Sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: lythuyettiengspkthy@gmail.com. 0915916234

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Văn Học Anh- Mĩ

2.2. Mã số: 151918

2.3. Khối lượng: 2TC (2LT)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:

HD dạy học	Giờ giảng lý thuyết	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng số giờ
Thời gian			
Tiết/Giờ thực hiện	30	60	90

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần:

- Học phần tiên quyết: Các kỹ năng thực hành tiếng, Lý thuyết dịch, Văn Hóa Anh Mĩ
- Học phần học trước: Dẫn luận ngôn ngữ học, Kỹ năng nghe 5, Kỹ năng nói 5, Kỹ năng đọc 5. Kỹ năng viết 5
- Học phần song hành: Ngữ nghĩa, Từ vựng, Nghiên cứu khoa học, Ngữ âm – Âm vị học.

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh – Khoa Ngoại ngữ.

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Lý thuyết tiếng- khoa Ngoại ngữ- trường ĐHSPTK Hưng Yên- Tầng 2 nhà ĐH – Nhân Hòa – Mỹ Hào – Hưng Yên

3. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan về cuộc đời và sự nghiệp của các tác giả tiêu biểu cho các trào lưu khác nhau trong nền văn học Anh- Mỹ đồng thời giới thiệu các tác phẩm tiêu biểu hoặc các trích đoạn thuộc các thể loại văn học cơ bản như: tiểu thuyết, truyện ngắn, thơ và kịch. Qua đó, học phần giúp sinh viên làm quen với các trường phái văn học khác nhau và tìm hiểu giá trị hiện thực, sự phê phán những thói hư, tật xấu, trong xã hội, sự mỉa mai, châm biếm, sự ca ngợi vẻ đẹp con người, vẻ đẹp thiên nhiên, tình yêu nghệ thuật cũng như vẻ đẹp về tình bạn, lòng chung thủy, tình đoàn kết ... ẩn chứa trong các tác phẩm.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho người học:

*** Kiến thức:**

CO1: Thu thập được kiến thức hệ thống về sự phát triển cũng như các giai đoạn văn học của nền văn học Anh. Hiểu về lịch sử, đời sống xã hội cũng như các xu thế, trào lưu xã hội Anh- Mỹ trong giai đoạn thế kỷ XIX – XX được phản ánh qua các tác phẩm văn học.

CO2: Có vốn kiến thức nhất định về cuộc đời, sự nghiệp và văn phong của một số tác giả tiêu biểu cho nền văn học Anh và văn học Mỹ.

CO3: Giải thích ý nghĩa, nội dung và biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong một số tác phẩm văn học Anh và văn học Mỹ

*** Kỹ năng**

CO4. Mở rộng vốn từ văn học thông qua các tác phẩm đồng thời có thể sử dụng vốn từ đó trong các hoàn cảnh cụ thể.

CO5. Phân tích, đánh giá các đặc điểm văn phong của các tác giả, tác phẩm văn học.

*** Thái độ**

CO6. Nhiệt tình hơn trong việc tham gia viết tham luận, báo cáo bằng tiếng Anh cho các buổi sinh hoạt câu lạc bộ, sinh hoạt hè, đại hội văn thể... Tự giác trong học tập và tự định hướng học tập trong tương lai

CO7. Yêu thích và tích cực tìm đọc các tác phẩm văn học nước ngoài, các truyện ngắn, bút kí bằng tiếng Anh, từ đó mở mang vốn kiến thức về văn hóa, xã hội thế giới.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
		Kiến thức	
CO1	CLO1	Phát hiện được các đặc điểm nổi bật của các giai đoạn văn học, các thể loại văn học điển hình trong mỗi giai đoạn văn học.	PLO4, PLO5
CO2	CLO2	Lập luận và giải thích được các đặc điểm văn phong của các tác giả. So sánh được sự giống và khác nhau trong văn phong của các tác giả điển hình trong mỗi giai đoạn văn học Anh và Mỹ	PLO4, PLO5
CO3	CLO3	Giải thích ý nghĩa, nội dung và biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong một số tác phẩm văn học Anh và văn học Mỹ	PLO4, PLO5, PLO14
		Kỹ năng	
CO4	CLO4	Sử dụng thành thạo vốn từ trong các hoàn cảnh cụ thể, đặc biệt trong khi phân tích và trình bày cảm nhận về tác giả, tác phẩm	PLO4, PLO5, PLO7, PLO14
CO5	CLO5	Phân tích, đánh giá các đặc điểm văn phong của các tác giả.	PLO4, PLO5, PLO14
	CLO6	Thể hiện khả năng cảm nhận phân tích, phê bình văn học	PLO4, PLO5, PLO14
	CLO7	Thể hiện khả năng viết mạch lạc, trôi chảy, đúng ngữ pháp trong các bài phân tích phê bình các tác phẩm văn học	PLO4, PLO5, PLO14
		Mức tự chủ và trách nhiệm	
CO6	CLO8	Thể hiện sự chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, say mê trong việc tham gia viết tham luận, báo cáo	PLO4, PLO5, PLO14

		bằng tiếng Anh cho các buổi sinh hoạt câu lạc bộ, sinh hoạt hè, đại hội văn thể... Tự giác trong học tập và tự định hướng học tập trong tương lai	
CO7	CLO9	Chủ động tìm đọc các tác phẩm văn học nước ngoài, các truyện ngắn, bút kí bằng tiếng Anh, từ đó mở mang vốn kiến thức về văn hóa, xã hội thế giới	PLO4, PLO5, PLO14

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PL O1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
151918	Văn học Anh Mỹ	0	0	0	3	3	0	1	0	0
		PL O10	PLO1	PLO1	PLO1	PLO1	PLO1			
		0	0	0	0	3	0			

7. Nội dung chi tiết học phần

**Nội dung 1 : An Introduction to English Literature
1 tiết (1LT)**

- 1.1. English history and literature
- 1.2. Periods of English literature
- 1.3. Genres of English literature

**Nội dung 2: Oscar Wilde & The Happy Prince
4 tiết (3LT- 1BT)**

- 2.1. Biography
- 2.2. Works
 - 2.2.1. Translation
 - 2.2.2. Summary
 - 2.2.3. Analysis
 - 2.2.3.1. Contents
 - 2.2.3.2. Rhetorical Elements
 - 2.2.3.3. The author's viewpoints

**Nội dung 3: William Somerset Maugham & Home
4 tiết (3LT- 1BT).**

- 3.1. Biography
- 3.2. Works
 - 3.2.1. Translation
 - 3.2.2. Summary
 - 3.2.3. Analysis
 - 3.2.3.1. Content
 - 3.2.3.2. Art of writing

**Nội dung 4: John Galsworthy & The man of property
4 tiết (3LT- 1BT)**

- 4.1. Biography
- 4.2. Works
 - 4.2.1 Translation
 - 4.2.2 Summary
 - 4.2.3 Analysis
 - 4.2.3.1. Soames: a typical Forsyte
 - 4.2.3.2. The married life of Irene and Soames
 - 4.2.3.3. Rhetorical Elements

Nội dung 5: William Wordsworth & The Daffodils
4 tiết (3LT- 1BT)

- 5.1. Biography
- 5.2. Works
 - 5.2. 1. Translation
 - 5.2.2. Analysis
 - 5.2.2.1. The theme of the poem
 - 5.2.2. 2. Rhetorical elements

Nội dung 6: An Introduction to American Literature
1 tiết (1LT)

- 6.1. Early American and Colonial Period to 1776
- 6.2. Democratic Origins and Revolutionary Writers, 1776-1820
- 6.3. The Romantic Period, 1820-1860: Essayists and Poets
- 6.4. The Romantic Period, 1820-1860: Fiction
- 6.5. The Rise of Realism: 1860-1914
- 6.6. Modernism and Experimentation: 1914-1945
- 6.7. American Poetry, 1945-1990: The Anti-Tradition
- 6.8. American Prose, 1945-1990: Realism and Experimentation
- 6.9. Contemporary American Poetry
- 6.10. Contemporary American Literature

Nội dung 7: Mark Twain & The Adventures of Tom Sawyer – chapter
2.

4 tiết (3LT- 1BT)

- 7.1. Biography
- 7.2. Works
 - 7.2.1. Translation
 - 7.2.2. Summary
 - 7.2.3. Analysis
 - 7.2.3.1. Setting of the chapter
 - 7.2.3.2. Character analysis
 - 7.2.3.3. Author's writing style

Nội dung 8: O'Henry & the last leaf
4 tiết (3LT- 1BT)

- 8.1. Biography
- 8.2. Works
 - 8.2.1. Translation
 - 8.2.2. Summary
 - 8.2.3. Analysis
 - 8.2.3.1. Contents
 - 8.2.3.2. The author's writing styles

**Nội dung 9: Earnest Hemingway & A Farewell to Arms.
4 tiết (3LT- 1BT)**

- 9.1. Biography
- 9.2. Works
 - 9.2.1. Translation
 - 9.2.2. Summary
 - 9.2.3. Analysis
 - 9.2.3.1. Character analysis
 - 9.2.3.2. The author's writing style

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc:

Nguyen Thi Bich Van, Nguyen Thi Duyen. *English- American Literature- A course book.* (Giáo trình tự soạn – lưu hành nội bộ)

8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. A History of English Literature, DHSPNN Hanoi, 1989.

8.2.2. G C Thornley and Gwyneth Roberts. (2000). *An Outline of English Literature.* Longman

8.2.3. Peter B. High. (2000). *An Outline of American Literature.* Longman

8.2.4. Nguyễn Kim Loan- Chủ biên. (2000). *Trích giảng Văn Học Anh.* NXB Giáo dục

8.2.5. Nguyễn Kim Loan- Chủ biên. (2000). *Trích giảng Văn Học Mỹ.* NXB Giáo dục

9. Hình thức tổ chức dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số tiết theo TKB
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tín chỉ 1							
Nội dung 1: An Introduction to English Literature	1					2	3
Nội dung 2: Oscar Wilde & The Happy Prince	3	1				8	12
Nội dung 3: William Somerset Maugham & Home	3	1				8	12
Nội dung 4: John Galsworthy & The man of property- chapter 5	3	1				8	12
Nội dung 5: William Wordsworth & The Daffodils	2	1				4	6
Tín chỉ 2							

Nội dung 5: William Wordsworth & The Daffodils (Cont.)	1	1	1			4	6
Nội dung 6: An Introduction to American Literature	1					2	3
Nội dung 7: Mark Twain & The Adventures of Tom Sawyer – chapter 2.	3	1	1			8	12
Nội dung 8: O’Henry & The last leaf	3	1	1			8	12
Nội dung 9: Earnest Hemingway & A Farewell to Arms	3	1	1			8	12
Cộng	23	7	7			60	90

9.2. Lịch trình chi tiết (thiết kế cho cả tiến trình, 10 tuần)

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	Nội dung 1 An Introduction to English Literature 1.1. English history and literature 1.2. Periods of English literature 1.3. Genres of English literature Nội dung 2 Oscar Wilde & The Happy Prince 2.1. Biography 2.2. Works 2.2.1. Translation	Lí thuyết	1+2	Đọc mục 1.1, 1.2, 1.3	CLO1
	Find out the information about the periods literature and the outstanding writers in these periods.	Tự học, tự NC	6	SV tìm đọc tài liệu về các giai đoạn văn học và tìm ra các nhà văn tiêu biểu cho từng thể loại văn học trong các giai đoạn	
2	Nội dung 2 (Cont.) 2.2.2. Summary Nội dung 3 William Somerset Maugham 4.1. Biography	Lí thuyết	1+1	Đọc truyện, dịch và tóm tắt tác phẩm.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8
	Nội dung 2 (Con.t) 2.2.3. Analysis	Bài tập	1	SV thảo luận theo nhóm	

	1.What happened to the Happy Prince and the little Swallow at the end of the story? 2.What do you think of God's comment: "You have rightly chosen"? when His Angel brought Him the leaden heart and the dead bird?			Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.	CLO9
	Can you draw any moral lessons from the story? What is it?	Tự học, tự NC	6	Trả lời các câu hỏi TL	
3	Nội dung 3 Home 3.2. Works 3.2.1. Translation 3.2.2. Summary 3.2.3. Analysis	Lí thuyết	2	Đọc, dịch và tóm tắt tác phẩm.	CLO2 CLO3 CLO4
	What of the Meadows' family traditions are shown in the story?	Bài tập	1	SV thảo luận theo nhóm Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.	CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9
	Your comment on the character Captain George Meadow	Tự học, tự NC	6	SV đọc tài liệu liên quan và tự luyện tập viết bài phân tích.	
4	Nội dung 4: John Galsworthy & The man of property- chapter 5 4.1. Biography 4.2. Works 4.2.1. Translation 4.2.2. Summary 4.2.3. Analysis	Lí thuyết	3	Đọc, dịch và tóm tắt tác phẩm.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9
	Your comment on the marriage life between Soames and Irene	Tự học, tự NC	6	SV đọc tài liệu liên quan và tự luyện tập viết bài phân tích.	
5	Nội dung 4: John Galsworthy & The man of property- chapter 5 (Cont.)	Bài tập	1	Đọc và trả lời các câu hỏi theo nội dung bài học.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9
	Nội dung 5 William Wordsworth & The Daffodils 5.1. Biography 5.2. Works 9.1. Translation 9.2. Analysis	Lý thuyết	2	Đọc, dịch và tóm tắt tác phẩm.	

	<p>Tìm hiểu các tác bản dịch thơ sang Tiếng Việt, so sánh với bản Tiếng Anh</p>	<p>Tự học, tự NC</p>	<p>6</p>	<p>Tìm hiểu các tác bản dịch thơ sang Tiếng Việt</p>	
6	<p>Nội dung 5 William Wordsworth & The Daffodils (Cont.) Nội dung 6: An Introduction to American Literature</p>	<p>Lý thuyết</p>	<p>1+ 1</p>	<p>SV đọc 12.2, 13.1, 13.2, 13.3,...13.10</p>	<p>CLO 1 CLO 2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9</p>
	<p>Nội dung 5 William Wordsworth & The Daffodils (Cont.)</p>	<p>Bài tập</p>	<p>1</p>	<p>Tìm hiểu thêm các tác gia tiêu biểu trong các giai đoạn văn học Mỹ</p>	
	<p>Periods of American Literature Find out some more information about the author's life and works</p>	<p>Tự học, tự NC</p>	<p>6</p>	<p>Tìm hiểu thêm các tác gia tiêu biểu trong các giai đoạn văn học Mỹ Tìm hiểu thêm các tác phẩm tiêu biểu của Mark Twain và văn phong của ông.</p>	
7	<p>Nội dung 7 The Adventures of Tom Sawyer – chapter 2. 7.1. Biography 7.2.1. Summary 7.2.2. Translation</p>	<p>Lý thuyết</p>	<p>3</p>	<p>Đọc, dịch và tóm tắt tác phẩm.</p>	<p>CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9</p>
	<p>Your comment on the characteristic of Tom revealed in chapter 2</p>	<p>Tự học, tự NC</p>	<p>6</p>	<p>SV đọc tài liệu liên quan và tự luyện tập viết bài phân tích.</p>	
8	<p>Nội dung 7 The Adventures of Tom Sawyer – chapter 2. 7.2.3. Analysis</p>	<p>Bài tập</p>	<p>1</p>	<p>Đọc mục 17.1 và 17.2 Đọc, dịch và tóm tắt tác phẩm.</p>	<p>CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9</p>
	<p>Nội dung 8: O'Henry & The last leaf. 8.1. Biography 8.2.1. Translation</p>	<p>Lý thuyết</p>	<p>2</p>	<p>Tìm hiểu thêm về tác giả và các tác phẩm nổi tiếng của ông.</p>	
	<p>Find out some more information about the author's life and works Your comment on Gillian and his sacrifice for love</p>	<p>Tự học, tự NC</p>	<p>6</p>	<p>SV đọc tài liệu liên quan và tự luyện tập viết bài phân tích.</p>	
9	<p>Nội dung 8 (Cont.) The last leaf. 8.2.2. Summary Nội dung 9:</p>	<p>Lý thuyết</p>	<p>1+ 1</p>	<p>Đọc, dịch và tóm tắt tác phẩm.</p>	<p>CLO2 CLO3 CLO4 CLO5</p>

	Earnest Hemingway & A Farewell to Arms 9.1. Biography				CLO6 CLO7 CLO8 CLO9
	Nội dung 8 (Cont.) The last leaf. 8.2.3. Analysis 1. Why, do you think, Greenwich village is a fashionable quarter? What sort of people resided there? Why? 2. What did the doctor mean by saying: 'This way people have lining – up on the side of the undertaker makes the entire pharmacopoeia look silly? What was Johnsy's problem? 3. What was Johnsy counting? Why did she do that? 4. What made Johnsy change her mind and want to live again?	Bài tập	1	SV đọc tác phẩm và trả lời câu hỏi để hiểu hơn về nội dung, ý nghĩa và biện pháp nghệ thuật trong tác phẩm	
	What are the Rhetorical elements used in the work? Find out some more information about the author's life, works and writing styles What do you think about the sincere friendship among artists	Tự học, tự NC	6	Tìm các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu chuyện Tìm hiểu văn phong và tác phẩm tiêu biểu của tác giả	
10	Nội dung 9: Earnest Hemingway & A Farewell to Arms (Cont.) 9.2. Works 9.2.1. Translation 9.2.2. Summary	Lý thuyết	3	Đọc, dịch và tóm tắt tác phẩm.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9
	9.2.3. Analysis 1. What do you learn about the soldiers' attitude toward the war? (from the conversation between the drivers in the dugout before the bombardment started). Did Frederic share their opinion? Why? Why not? 2. What happened to Frederic and the drivers while they were eating their meal? What impression of the war does the description leave on readers?	Bài tập	1	SV đọc tác phẩm và trả lời câu hỏi để hiểu hơn về nội dung, ý nghĩa và biện pháp nghệ thuật trong tác phẩm	

	3. What do you think of the character Frederic Henry in this chapter? Which of his characteristics are most clearly revealed in this chapter?				
	Compare the attitude toward the war of the two main characters.	Tự học, tự NC	6	SV đọc tài liệu liên quan và tự luyện tập viết bài phân tích.	

10. Quy định đối với người học

- Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi bài tập và nhiệm vụ học tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết trên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành.
- Sinh viên chuẩn bị bài thuyết trình theo nhóm. Sinh viên nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành các bài kiểm tra giữa học phần, kết thúc học phần theo quy chế
- Tích cực chủ động trong các giờ học trên lớp
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập

11. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lý thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các nội dung liên quan đến các giai đoạn văn học, các thể loại văn học, tiểu sử và các thành tựu nổi bật của các tác giả, nội dung tác phẩm và biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong tác phẩm	CLO1; CLO2; CLO3;
Thảo luận	Thảo luận nhóm, toàn lớp	Phát triển kỹ năng tư duy phân tích phản biện so sánh và năng lực cảm nhận văn học	CLO4; CLO5; CLO6; CLO7;
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển tình yêu văn học và tích cực đọc các tác phẩm văn học, nâng cao vốn từ và khả năng sử dụng từ trong các hoàn cảnh cụ thể, đặc biệt khi phân tích các tác phẩm văn học.	CLO8; CLO9

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Thuyết trình

Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kiến thức, thái độ học tập; kiến thức, kỹ năng đọc, viết, kỹ năng phân tích, tổng hợp, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin.

Nội dung: Giáo viên giao chủ đề thuyết trình cho các nhóm theo nội dung chương trình học, các nhóm thuyết trình và làm bài tập ứng với các bài học cụ thể

Hình thức: Sinh viên chuẩn bị slides trình bày cùng các tài liệu phát tay

Tiêu chí đánh giá:

Thuyết trình theo nhóm

Tiêu chí chấm điểm thuyết trình:

Nội dung đánh giá	Điểm Tối đa
-------------------	-------------

Nội dung trình bày	5
Phong cách trình bày (voice, fluency, accuracy)	3
Chuẩn bị (handouts, deadline)	2
Tổng điểm	10

- Thời gian: Trình bày theo lịch đã đăng kí với giảng viên từ buổi đầu tiên của môn học

11.2.2. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức và rèn luyện kỹ năng trong nửa học phần.

- Nội dung: Làm bài kiểm viết ứng với các câu hỏi đề ra trong thời gian 60 phút về những kiến thức trong nửa đầu của học phần- phần Văn học Anh: các tác giả Oscar Wilde, William Somerset Maugham, John Galsworthy, William Wordsworth, và các tác phẩm như The Happy Prince, Home, The man of property, The Daffodils.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 60 phút.

Rubric đánh giá bài kiểm tra GHP

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Kiến thức chung về lý thuyết	30	Đáp ứng tối đa yêu cầu của đáp án	Đáp ứng tốt 2/3	Đáp ứng tốt 1/2	Không đáp ứng được các yêu cầu	
Kiến thức lý thuyết vận dụng	70	Đáp ứng tối đa yêu cầu của đáp án	Đáp ứng tốt 2/3	Đáp ứng tốt 1/2	Không đáp ứng được các yêu cầu	

11.2.3. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng phân tích đánh giá tác phẩm văn học, làm cơ sở cho việc phát triển tư duy, nâng cao khả năng viết tiếng Anh học thuật.

- Nội dung: Làm bài thi viết ứng với các câu hỏi đề ra trong thời gian 90 phút về những kiến thức trong các học phần- phần Văn học Anh và Văn Học Mỹ

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 90 phút.

Rubric đánh giá bài thi KTHP

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Kiến thức chung về lý thuyết	20	Đáp ứng tối đa yêu cầu của đáp án	Đáp ứng tốt 2/3	Đáp ứng tốt 1/2	Không đáp ứng được các yêu cầu	

Kiến thức chung về lý thuyết+tư duy tổng hợp vấn đề	20	Đáp ứng tối đa yêu cầu của đáp án	Đáp ứng tốt 2/3	Đáp ứng tốt 1/2	Không đáp ứng được các yêu cầu
Kiến thức lý thuyết+vận dụng	60	Đáp ứng tối đa yêu cầu của đáp án	Đáp ứng tốt 2/3	Đáp ứng tốt 1/2	Không đáp ứng được các yêu cầu

- Lịch thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của Phòng Đào tạo

11.3. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

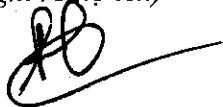
Chỉ cho phép một trong 2 điểm đánh giá quá trình đạt từ 4 trở lên, và các điểm còn lại phải đạt từ 5 trở lên, đồng thời điểm tổng kết học phần phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu. Nếu điểm thi GHP < 4 điểm thì sinh viên phải tự học lại và đăng ký thi lại giữa học phần (chỉ được thi lại một lần), nếu vẫn không đạt thì phải học lại cả học phần đó.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Thuyết trình	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5;
	Kiểm tra GHP	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO 6, CLO 7
Thi kết thúc học phần		50	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO 6, CLO7

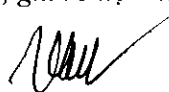
12. Ngày hoàn thành đề cương: 15/08/2022

TRƯỞNG KHOA
(Kí, ghi rõ họ tên)



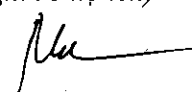
Đỗ Phúc Hương

P.TRƯỞNG BỘ MÔN
(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Bích Vân

GIẢNG VIÊN
(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Thanh Huyền

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Văn hóa Anh Mĩ
(*British and American culture*)

2. Thông tin về Giảng viên:

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Ánh Tuyết
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email/điện thoại cơ quan: tuyetnamdo@gmail.com 03213713284

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Đoàn Thu Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email/điện thoại cơ quan: doanthuy1984@gmail.com 03213713284

2. Thông tin chung về học phần

2.1. *Tên học phần:* Văn Hoá Anh-Mỹ (British and American Culture)

2.2. *Mã số:* 151620

2.3. *Khối lượng:* 2TC (LT)

2.4. *Thời gian đối với các hoạt động dạy học:*

Hoạt động dạy học	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng số giờ
Thời gian						
Tiết/Giờ thực hiện	20	10	0	0	60	90

2.5. *Học phần:* Bắt buộc

2.6. *Điều kiện học phần:*

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Kỹ năng nghe 1- 5, kỹ năng nói 1-5, kỹ năng đọc 1- 5, kỹ năng viết 1- 5

- Học phần song hành: Văn học Anh Mỹ, Ngữ nghĩa, Nghiên cứu khoa học 2

2.7. *Đối tượng tham dự:* Sinh viên ngành Sư phạm tiếng Anh – Khoa Ngoại ngữ.

2.8. *Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần:* Khoa Ngoại Ngữ - Bộ môn lý thuyết tiếng.

3. Mô tả học phần

Học phần Văn hóa Anh Mỹ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan các vấn đề văn hóa, giáo dục, xã hội, chính trị của hai quốc gia bản xứ nói tiếng Anh. Kiến thức về văn hóa Anh Mĩ không những giúp sinh viên nâng cao khả năng giao tiếp mà còn tránh được những cú sốc về văn hóa khi tiếp xúc với người nói tiếng Anh bản xứ. Học phần này chia làm 2 phần: phần 1 cung cấp cho sinh viên những kiến thức về văn hóa Anh và phần 2 nói về Văn hóa Mĩ, trong đó mỗi phần gồm 5 bài tương ứng. Văn hóa Anh giới thiệu các lĩnh vực liên quan tới vùng lãnh thổ của Anh, con người nước Anh qua các thời kỳ lịch sử, thể chế chính trị của một quốc gia quân chủ lập hiến, hệ thống giáo dục ở Anh, tôn giáo (Thiên chúa, đạo Hồi, đạo Do thái, Hindu, Phật và đạo gốc Jamaica). Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp nhiều thông tin về cuộc sống ở Anh trong nhiều lĩnh vực như: kinh tế, du lịch, thời tiết, giải trí. Văn hóa Mĩ giới thiệu các lĩnh vực liên quan tới lịch sử nước Mỹ qua các

giai đoạn phát triển và các mốc lịch sử quan trọng, sự hình thành đất nước, tín ngưỡng và các giá trị truyền thống, kinh tế, thương mại. Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp nhiều thông tin về cuộc sống ở Anh trong nhiều lĩnh vực như: thể chế chính trị và hệ thống giáo dục ở Mỹ.

4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

* Kiến thức:

CO1. Xác định được vị trí địa lí trên bản đồ quốc tế và bản đồ Châu Mỹ và Châu Âu của hai nước Anh và Mỹ

CO2. Nhận dạng được các khái niệm tới lịch sử và thể chế chính trị của hai nước Anh và Mỹ như quân chủ lập hiến và dân chủ lập hiến

CO3. Hiểu biết về các thông tin liên quan tới khí hậu, thổ nhưỡng, dân số, địa hình, tài chính và giáo dục của hai nước Anh và Mỹ.

* Kỹ năng:

CO4. Áp dụng được các kiến thức liên quan đến lĩnh vực văn hoá xã hội của nước Anh và nước Mỹ trong giao tiếp tiếng Anh

CO5. Lựa chọn được hình thức giao tiếp phù hợp với người bản xứ và tránh được sốc văn hóa

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

CO6. Có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của văn hóa hai nước trong quá trình học và vận dụng

CO7. Có thái độ ham học hỏi, chuẩn bị kỹ các bài tập cũng như lý thuyết trước mỗi buổi học và rèn luyện thái độ tự học tập nghiên cứu thêm ở nhà.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
Kiến thức			
CO1	CLO1	Củng cố và nâng cao được các kiến thức liên quan đến lĩnh vực văn hoá xã hội của nước Anh và nước Mỹ.	PLO02, PLO05
CO2	CLO2	Hiểu biết về chính trị của hai quốc gia Anh và vận dụng được kiến thức nền tảng về văn hóa xã hội của Vương quốc Anh và Hoa Kỳ vào các tình huống giao tiếp ngôn ngữ và giảng dạy có yếu tố giao thoa văn hóa;	PLO04, PLO05
CO3	CLO3	Nhận dạng được các khái niệm tới thể chế chính trị của hai nước Anh và Mỹ như quân chủ lập hiến và dân chủ lập hiến	PLO05, PLO06
Kỹ năng			
CO4	CLO5	Sử dụng hiểu biết về văn hóa Anh Mỹ để giao tiếp, trao đổi	PLO09
	CLO6	Dùng kiến thức đạt được mục đích giao tiếp liên quan tới văn hóa hai nước	PLO09
	CLO7	Thể hiện sự hiểu biết sâu rộng về văn hóa Anh Mỹ	PLO06, PLO07
	CLO8	Áp dụng sự hiểu biết về văn hóa hai nước trong các ngữ cảnh khác nhau	PLO07, PLO08
CO5	CLO9	Thực hiện tốt việc hội nhập quốc tế trong học tập nhờ vào những hiểu biết về văn hóa xã hội nước Anh và Mỹ	PLO06, POL08

Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO6	CLO10	Nâng cao ý thức tìm hiểu kiến thức của môn học	PLO12, PLO13
CO7	CLO11	Thể hiện sự chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, say mê trong việc tham gia viết tham luận, báo cáo bằng tiếng Anh cho các buổi sinh hoạt câu lạc bộ, sinh hoạt hè, đại hội văn thể... Tự giác trong học tập và tự định hướng học tập trong tương lai	PLO12, PLO13
	CLO12	Chủ động tìm đọc các tài liệu liên quan tới văn hóa Anh Mỹ	PLO13

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO.6	PLO.7	PLO.8	PLO.9
151620	Văn hóa Anh Mỹ									
		0	1	0	1	3	2	2	2	2
		PLO1	PLO1	PLO1	PLO1	PLO1	PLO1			
		0	1	2	3	4	5			
		0	0	2	2	0	0			

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung 1: Country and people

3 tiết (2 LT, 1 BT)

- 1.1 Geographically speaking
- 1.2 Politically speaking
- 1.3 The four nations
- 1.4 The dominance of England
- 1.5 National loyalties

Nội dung 2: Geography

3 tiết (2 LT, 1 BT)

- 2.1 Climate
- 2.2 Land and settlement
- 2.3 The environment and pollution
- 2.4 London
- 2.5 Southern England
- 2.6 The Midlands
- 2.7 Northern England
- 2.8 Scotland
- 2.9 Wales

Nội dung 3: The political system

3 tiết (2 LT, 1 BT)

- 2.10 Political life
- 2.11 The monarchy
- 2.12 The government
- 2.13 Parliament

Nội dung 4 : Education

3 tiết (2 LT, 1 BT)

- 2.14 Historical background
- 2.15 Organizations
- 2.16 Style
- 2.17 Recent developments
- 2.18 School life
- 2.19 Public exams
- 2.20 Education beyond sixteen

Nội dung 5: The economy and everyday life

3 tiết (2 LT, 1 BT)

- 5.1 Earning money
- 5.2 Work organizations
- 5.3 The structure of trade and industry
- 5.4 The distribution of wealth
- 5.5 Finance and Investment
- 5.6 Spending money: shopping
- 5.7 Shop opening hours

Nội dung 6: Overview of the United States of America

3 tiết (2 LT, 1 BT)

- 6.1 Reading 1: An Expansive and Diverse Nation
- 6.2 Reading 2: A Brief History of the United States

Nội dung 7: The Making of The Nation

3 tiết (2 LT, 1 BT)

- 7.1 Reading 1: A Nation of Immigrants
- 7.2 Reading 2: The Making of The Nation

Nội dung 8: American Traditional Beliefs and Values

3 tiết (2 LT, 1 BT)

- 8.1 Reading 1: American Ideals and Values
- 8.2 Reading 2: Traditional American Values

Nội dung 9: The U.S Economy

3 tiết (2 LT, 1 BT)

- 9.1 Reading 1: The US Economy
- 9.2 Reading 2: The Characteristics of American Business

Nội dung 10 : Education in The United States

3 tiết (2 LT, 1 BT)

The Education System

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc:

- 8.1.1 O'DrisCOLL, J (1999). *Britain*. Oxford University Press.
- 8.1.2 Hoàng Thị Xuân Hoa, Cao Thị Tường Minh. *American Studies*.

8.2. Học liệu tham khảo:

- 8.2.1. Garwood, C (1997). *Aspects of Britain and the USA*. Oxford: Oxford University Press.
- 8.2.2. Kim, E (1989). *About the USA*. Washington: the Office of English Language Programs.
- 8.2.3. Maryanne Kearny Datesman, JoAnn Crandall, Edward N. Kearny. *American Ways: An Introduction to American Culture*: Oxford University Press.

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				

Tín chỉ 1							
Nội dung 1: Country and people	2	1				6	9
Nội dung 2: Geography	2	1				6	9
Nội dung 3: The political system	2	1				6	9
Nội dung 4 : Education	2	1				6	9
Nội dung 5: The economy and everyday life	2	1				6	9
Tín chỉ 2							
Nội dung 6: Overview of the United States of America	2	1				6	9
Nội dung 7: The Making of The Nation	2	1				6	9
Nội dung 8: American Traditional Beliefs and Values	2	1				6	9
Nội dung 9: The U.S Economy	2	1				6	9
Nội dung 10 : Education in The United States	2	1				6	9
Tổng cộng	20	10				60	90

9.2. Lịch trình chi tiết (thiết kế cho cả tiến trình)

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	Nội dung 1: Country and people 1.6 Geographically speaking 1.7 Politically speaking 1.8 The four nations 1.9 The dominance of England 1.10 National loyalties	Lí thuyết	2	Đọc các thông tin liên quan tới đất nước và con người nước Anh, cụ thể: về địa lý, chính trị và địa hình của Anh (Tr. 9-12).	CLO1, CLO5, CLO3, CLO8
	Questions	Bài tập	1	Trả lời câu hỏi trên lớp: Tại sao nước Anh lại có	

				hai tên gọi riêng biệt (Anh và Vương quốc Anh)	
	Holidays and special occasions	Tự học, tự NC	6	Tự học và nghiên cứu (Tr.208-215)	
2	Nội dung 2: Geography 2.1 Climate 2.2 Land and settlement 2.3 The environment and pollution 2.4 London 2.5 Southern England 2.6 The Midlands 2.7 Northern England 2.8 Scotland 2.9 Wales	Lí thuyết	2	Đọc các thông tin liên quan tới đất nước và con người nước Anh, cụ thể: tầm ảnh hưởng của vùng England tới nước Anh và lòng yêu nước (Tr. 12- 14)	CLO2, CLO7, CLO8
	Holidays and special occasions	Bài tập	1	Tìm hiểu thông tin (Tr.208-215)	
	- Ôn tập và hệ thống hóa lại kiến thức liên quan đến bài học.	Tự học, tự NC	6	- Làm bài tập theo yêu cầu của giáo viên	
3	Nội dung 3: The political system 3.1 Political life 3.2 The monarchy 3.3 The government 3.4 Parliament	Lí thuyết	2	- Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu liên quan tới chính trị hình thành nước Anh (Tr. 15-20)	CLO2, CLO5, CLO7, CLO8
	Question	Bài tập	1	Trả lời câu hỏi Tr. 20: Sự xâm chiếm của người Đức cổ tác động thế nào tới lịch sử của Anh	
	Identity	Tự học, tự NC	6	Tự đọc và nghiên cứu (Tr.42-45)	
4	Nội dung 4 : Education 4.1 Historical background 4.2 Organizations 4.3 Style 4.4 Recent developments 4.5 School life 4.6 Public exams 4.7 Education beyond sixteen	Lí thuyết	2	Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu liên quan tới chủ đề giáo dục của Anh (lịch sử phát triển, hệ thống giáo dục, ...) (Tr.136-140)	CLO2, CLO5, CLO7, CLO8, CLO10
	Question	Bài tập	1	Trên lớp câu hỏi Tr.140: So sánh hệ thống giáo dục	

				của Anh và Việt Nam. Nếu muốn du học, bạn có chọn nước Anh để học không?	
	Summary	Tự học, tự NC	6	Ghi lại các đáp án của bài tập vào vở và nộp cho giáo viên vào buổi học kế tiếp	
5	Nội dung 5: The economy and everyday life 5.1 Earning money 5.2 Work organizations 5.3 The structure of trade and industry 5.4 The distribution of wealth 5.5 Finance and Investment 5.6 Spending money: shopping 5.7 Shop opening hours	Lí thuyết	2	Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu liên quan tới hệ thống tiền tệ và phân chia giai cấp ở Anh (Tr.87-90)	CLO2, CLO5, CLO7, CLO8, CLO10
	Question	Bài tập	1	Trả lời câu hỏi và trình bày trước lớp (tr. 132): Việc phân chia giai cấp ảnh hưởng như thế nào tới xã hội nước Anh?	
	- Ôn tập và hệ thống hóa lại kiến thức liên quan đến bài học.	Tự học, tự NC	6	- Làm bài tập theo yêu cầu của giáo viên.	
6	Nội dung 6: Overview of the United States of America 6.1 Reading 1: An Expansive and Diverse Nation 6.2 Reading 2: A Brief History of the United States	Lí thuyết	2	Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu liên quan đến vị trí địa lý và lịch sử phát triển của nước này (Tr.5-16)	CLO2, CLO5, CLO7, CLO8
	Comprehension questions	Bài tập	1	Trên lớp và trả lời câu hỏi: So sánh một số điểm giống và khác nhau của lịch sử Mỹ và Anh	
	Social affairs	Tự học, tự NC	6	Tự đọc và nghiên cứu (Tr.162-170)	
7	Nội dung 7: The Making of The Nation 7.1 Reading 1: A Nation of Immigrants	Lí thuyết	2	Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu liên quan đến vị trí địa lý và lịch sử phát	CLO1, CLO2, CLO5,

	7.2 Reading 2: The Making of The Nation			triển của nước này (Tr.5-16)	CLO7, CLO8, CLO10
	Comprehension questions	Bài tập	1	Trên lớp và trả lời câu hỏi: So sánh một số điểm giống và khác nhau của lịch sử Mĩ và Anh	
	A Brief History of the United States	Tự học- Tự NC	6	Đọc Tr.173	
8	Nội dung 8: American Traditional Beliefs and Values 8.1 Reading 1: American Ideals and Values 8.2 Reading 2: Traditional American Values.	Lí thuyết	2	Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu liên quan tới nội dung chính sách nhập cư của Mĩ và sự hình thành nước này (Tr.48-57)	CLO2, CLO5, CLO7, CLO8, CLO10
	Comprehension questions	Bài tập	1	Trên lớp và trả lời câu hỏi: Chính sách nhập cư hiện nay của Mĩ có những điểm giống và khác gì so với trước đây?	CLO2, CLO5, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10
	Abraham Lincoln's Birthday	Tự học, tự NC	6	Đọc Tr.177	
	Nội dung 9: The U.S Economy 9.1 Reading 1: The US Economy 9.2 Reading 2: The Characteristics of American Business.	Lí thuyết	2	Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu liên quan tới các giá trị kinh tế trong quá khứ và hiện tại của Mỹ Đọc Tr.183	
	Question	Bài tập	1	Trả lời câu hỏi và trình bày trước lớp "Tại sao nói nền kinh tế của nước Mĩ ảnh hưởng tới cục diện kinh tế của toàn thế giới?" (tr.190)	CLO2, CLO5, CLO7, CLO8, CLO9
	Economic values	Tự học, tự NC	6	Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu liên quan tới các giá	

				trị của người Mỹ trong quá khứ và hiện tại (tr. 197- 112)	
10	Nội dung 10 : Education in The United States The Education Sytem	Lí Thuyết	2	Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu	CLO7, CLO8, CLO10
	Question	Bài tập	1	Trên lớp và trả lời câu hỏi: Nếu được lựa chọn du học, bạn có chọn Hoa Kỳ là điểm đến không?	
	Cross culture	Tự học, tự NC	6	Đọc hiểu	

10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi bài tập và nhiệm vụ học tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết trên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành.
- Sinh viên chuẩn bị bài thuyết trình theo nhóm. Sinh viên nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành các bài kiểm tra giữa học phần, kết thúc học phần theo quy chế
- Tích cực chủ động trong các giờ học trên lớp
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung liên quan đến Văn hóa Anh Mỹ	CLO1; CLO2; CLO4; CLO11; CLO12; CLO14
Bài tập, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Phát triển kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, hợp tác, rèn luyện hình thành kỹ năng thảo luận nhóm	CLO3; CLO4; CLO6; CLO7; CLO9; CLO10; CLO11
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO11; CLO14

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Thuyết trình

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kiến thức, thái độ học tập; kiến thức, kỹ năng đọc, viết, kỹ năng phân tích, tổng hợp, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin.
- Nội dung: Giáo viên giao chủ đề thuyết trình cho các nhóm theo nội dung chương trình học, các nhóm thuyết trình và làm bài tập ứng với các bài học cụ thể
- Hình thức: Sinh viên chuẩn bị slides trình bày cùng các tài liệu phát tay
- Tiêu chí đánh giá: **Thuyết trình theo nhóm**

Tiêu chí chấm điểm thuyết trình:

Nội dung đánh giá	Điểm Tối đa
Nội dung trình bày	5
Phong cách trình bày (voice, fluency, accuracy)	3
Chuẩn bị (handouts, deadline)	2
Tổng điểm	10

- Thời gian: Trình bày theo lịch đã đăng kí với giảng viên từ buổi đầu tiên của môn học

11.2.2. Bài kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Nhằm sơ kết, đánh giá tổng hợp kiến thức và các kĩ năng thu được sau nửa học phần, làm cơ sở cho việc cải tiến, điều chỉnh cách dạy - học

- Nội dung: Làm **Bài kiểm tra giữa học phần** viết ứng với các câu hỏi đề ra trong thời gian 60 phút về những kiến thức trong nửa đầu của học phần

- Tiêu chí đánh giá:

+ Xác định và trả lời đúng, đủ các câu hỏi đặt ra

+ Trình bày rõ ràng, lô gíc vấn đề

+ Ngôn ngữ trong sáng.

- Hình thức đánh giá: Thi tự luận

11.2.3. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Nhằm sơ kết, đánh giá tổng hợp kiến thức và các kĩ năng thu được ở nửa sau của học phần.

- Nội dung: Làm bài thi viết ứng với các câu hỏi đề ra trong thời gian 90 phút về những kiến thức của học phần

- Tiêu chí đánh giá:

+ Xác định và trả lời đúng, đủ các câu hỏi đặt ra

+ Trình bày rõ ràng, lô gíc vấn đề

+ Ngôn ngữ trong sáng.

- Hình thức đánh giá: Thi tự luận

- Lịch thi KTHP: Theo kế hoạch do Phòng ĐT lập

11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Chỉ cho phép một trong 2 điểm đánh giá quá trình đạt từ 4 trở lên, và các điểm còn lại phải đạt từ 5 trở lên, đồng thời điểm tổng kết học phần phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu. Điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	<i>Bài tập chương/ Thuyết trình</i>	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO11
	<i>Bài kiểm tra giữa học phần</i>	25	CLO4; CLO5; CLO10; CLO12
Thi kết thúc học phần		50	CLO6; CLO7; CLO8; CLO9; CLO10

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

i) Rubric đánh giá điểm thuyết trình

Nội dung đánh giá	Điểm Tối đa
Nội dung trình bày	5
Phong cách trình bày (voice, fluency, accuracy)	3
Chuẩn bị (handouts, deadline)	2
Tổng điểm	10

ii) Rubric đánh giá bài kiểm tra GHP

Tiêu chí	Tỷ lệ %	Mức điểm
----------	---------	----------

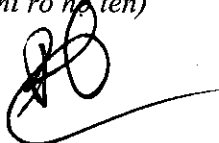
Xác định nội dung lý thuyết đã học.	30	Chọn đúng 1 câu được 0.3 điểm.
Xác định nội dung lý thuyết đã học.	30	Xác định đúng 1 câu được 0.3 điểm.
Kết hợp nội dung lý thuyết kết hợp với phân giải thích và ví dụ	40	Phân tích đúng nội dung lý thuyết kết hợp với phân giải thích và ví dụ

iii) **Rubric đánh giá bài kiểm tra KTHP**

Tiêu chí	Tỷ lệ %	Mức điểm
Xác định nội dung lý thuyết đã học.	30	Chọn đúng 1 câu được 0.3 điểm.
Xác định nội dung lý thuyết đã học.	30	Xác định đúng 1 câu được 0.3 điểm.
Kết hợp nội dung lý thuyết kết hợp với phân giải thích và ví dụ	40	Phân tích đúng nội dung lý thuyết kết hợp với phân giải thích và ví dụ

11. Ngày hoàn thành đề cương: 15/08/2022

TRƯỞNG KHOA
(Kí, ghi rõ họ tên)



Đỗ Phúc Hùng

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Bích Vân

GIẢNG VIÊN
(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Ánh Tuyết

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Kỹ năng nghe 1

(Listening 1)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Lê Thị Thanh Nga**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: lethithanhnga226@gmail.com, ĐT cơ quan: 02213713284

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Năm**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: nam84.utehy@gmail.com, ĐT cơ quan: 02213713284

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: **Phạm Thị Dương**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: duongphamfoe@gmail.com, ĐT cơ quan: 02213713284

1.4. Giảng viên 4:

- Họ và tên: **Luu Thị Hà**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: luuhaasen@gmail.com, ĐT cơ quan: 02213713284

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Kỹ năng nghe 1

2.2. Mã số: 151299

2.3. Khối lượng: 3 TC (3LT)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

Hoạt động dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng
Thời gian			
Tiết/Giờ thực hiện	45	90	135

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần

- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học học trước: Không
- Học phần song hành: Kỹ năng Nói 1, Kỹ năng Đọc 1, Kỹ năng Viết 1

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Thực hành tiếng, khoa Ngoại ngữ

3. Mô tả học phần

Học phần Kỹ năng Nghe 1 là học phần bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngữ năm thứ nhất, học kỳ 1 tiếp cận và củng cố nâng cao năng lực tiếng của bản thân ở Bậc 2 nâng cao theo khung năng lực NN 6 bậc dùng cho Việt Nam theo *Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT* ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đây là học phần cơ bản giúp sinh viên làm quen với kỹ năng nghe và giúp sinh viên luyện tập để nâng cao khả năng nghe hiểu. Trong quá trình luyện tập, sinh viên sẽ được luyện các kỹ năng nghe lấy thông tin chính, nghe để lấy thông tin chi tiết và suy đoán. Học phần cũng cung cấp cơ hội cho sinh viên luyện các kỹ năng nói, viết và đọc thông qua các hoạt động trước và sau khi luyện nghe. Ngoài việc phát triển kỹ năng nghe, học phần còn cung cấp các đoạn văn, bài hội thoại trong giao tiếp hàng ngày để giúp sinh viên hiểu biết thêm về cách thức ứng xử văn hóa của người dân bản xứ.

4. Mục tiêu của học phần (Course Objective, viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

* Kiến thức:

CO1: Hiểu biết về vốn từ vựng và các kiến thức về các tình huống giao tiếp xã hội và du lịch, các tình huống về học tập và công việc.

CO2: Các cấu trúc đơn giản trong giao tiếp hàng ngày về các chủ đề xã hội, du lịch, học tập và công việc.

CO3: Khả năng nhận diện các cách phát âm theo tiếng Anh Mỹ thông qua các tình huống, lời thoại trong giao tiếp hàng ngày.

* Kỹ năng:

CO4: Vận dụng tốt các chiến thuật nghe để hoàn thành các bài tập nghe hiểu.

CO5: Phát triển các kỹ năng nói, đọc và viết thông qua quá trình hỏi và trả lời câu hỏi, đọc câu hỏi hay đọc tài liệu và viết câu trả lời hoặc các bài viết liên quan đến chủ điểm của bài học.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

CO6: Tích cực, hợp tác trong nhóm học tập và trong trình bày các nhiệm vụ học tập cá nhân và theo nhóm.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
	Kiến thức		
CO1	CLO1	Nhớ và sử dụng linh hoạt vốn từ vựng, các kiến thức liên quan đến gặp gỡ con người, mua sắm, ăn uống, chỉ hướng	PLO5, PLO6
	CLO2	Nhớ và sử dụng linh hoạt vốn từ, kiến thức liên quan đến ngân hàng, bưu điện, sức khỏe, sân bay và khách sạn	PLO5, PLO6
	CLO3	Nhớ và sử dụng thành thạo vốn từ, kiến thức liên quan đến các loại phương tiện giao thông, du lịch	PLO5, PLO6
	CLO4	Nhớ và vận dụng linh hoạt vốn từ về chủ đề giúp đỡ khách hàng, đồng nghiệp, chủ đề hàng hóa và dịch vụ	PLO5, PLO6
	CLO5	Nhớ và vận dụng thành thạo vốn từ về cách gọi và nhận cuộc gọi, kỹ năng thuyết trình, và cách thể hiện quan điểm của bản thân	PLO5, PLO6
CO2	CLO6	Hiểu và vận dụng tốt các cấu trúc giới thiệu bản thân, cách hỏi giá, biết cách thể hiện quan điểm của mình về món ăn.	PLO5, PLO6
	CLO7	Hiểu và vận dụng các cấu trúc chỉ hướng, biết cách nói về dịch vụ ngân hàng, bưu điện, cách nói về sức khỏe hàng ngày.	PLO5, PLO6

	CLO8	Nhớ và hiểu các cấu trúc hỏi thông tin về các loại phương tiện, cách nói về dịch vụ khách sạn	PLO5, PLO6
	CLO9	Nhớ và hiểu các cấu trúc về thời gian, các cách đưa ra lời gợi ý	PLO5, PLO6
	CLO10	Nhớ và hiểu các cấu trúc đề nghị giúp đỡ khách hàng, cách nói về sản phẩm và dịch vụ, các cấu trúc về gọi và nhận cuộc gọi	PLO5, PLO6
	CLO11	Nhớ và hiểu cấu trúc của một bài thuyết trình, cách đồng ý và không đồng ý với ý kiến của ai đó.	PLO5, PLO6
CO3	CLO12	Nhận diện và phát âm theo tiếng Anh Mỹ các lời thoại và tình huống giao tiếp hàng ngày.	PLO5, PLO6
Kỹ năng			
CO4	CLO13	Phát triển kỹ năng nghe hiểu những thông tin cụ thể, chi tiết của mỗi bài nghe như nghe con số, số nhà, ngày tháng, tên riêng...	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO14	Nâng cao kỹ năng nghe và hiểu được quan điểm của tác giả qua các đoạn hội thoại ngắn,	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO15	Phát triển kỹ năng nghe hiểu ý chính tác giả muốn đề cập qua bài nghe.	PLO8, PLO9, PLO10
CO5	CLO16	Phát triển kỹ năng nói, đọc và viết thông qua quá trình hỏi và trả lời câu hỏi, đọc câu hỏi hay đọc tài liệu và viết câu trả lời hoặc các bài viết liên quan đến chủ điểm của bài học.	PLO8, PLO9, PLO10
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO6	CLO17	Tự giác trong học tập ở lớp, nhiệt tình, tích cực luyện tập, phát triển các kỹ năng, chăm chỉ và chủ động hoàn thành các bài tập ở nhà.	PLO12, PLO13
	CLO18	Hợp tác, tự tin khi thực hiện các hoạt động theo nhóm hoặc làm việc độc lập.	PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
151299	Kỹ năng nghe 1	0	0	0	0	1	3	0	3	3	3
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15					
		0	2	2	2	2					

7. Nội dung chi tiết của học phần

Nội dung 1: Unit 1: Where are you from?

3 tiết (2 LT; 1 BT)

- 1.1. Listening – Introducing yourself
- 1.2. Listening – Exchanging personal information.
- 1.3. Listening – Making small talk

Nội dung 2: Unit 2: Do you need any help?

3 tiết (2 LT; 1 BT)

- 2.1. Listening – In a clothes shop

2.2. Listening – At a market

2.3. Listening – Understanding numbers, prices

Nội dung 3: Unit 3: I'll have pizza, please.

3 tiết (2 LT; 1 BT)

3.1. Listening – Ordering a meal in a restaurant

3.2. Listening – Talking about food

3.3. Listening – Fast food

Nội dung 4: Unit 4: This is your room.

3 tiết (2 LT; 1 BT)

4.1. Listening - Understanding directions

4.2. Listening - Understanding rules

Nội dung 5: Unit 5: One first class stamp

3 tiết (2 LT; 1 BT)

5.1. Listening – Asking about services

5.2. Listening – In the bank

5.3. Listening – In a post office

Nội dung 6: Unit 6: I don't feel very well

3 tiết (2 LT; 1 BT)

6.1. Listening - Health problems

6.2. Listening - Making an appointment

6.3. Listening – At the doctor's

Nội dung 7: Unit 7: Your passport, please.

3 tiết (2 LT; 1 BT)

7. 1. Listening – At the check-in desk.

7.2. Listening – Going through immigration

7.3. Listening – At the meeting point.

Nội dung 8: Unit 8: A single room, please.

3 tiết (2 LT; 1 BT)

8.1. Listening – Making a reservation

8.2. Listening – Describing your room

8.3. Listening – Hotel facilities and services.

Nội dung 9: Unit 9: When is the next train?

3 tiết (2 LT; 1 BT)

9.1. Listening - Times

9.2. Listening – Following directions

Nội dung 10: Unit 10: There's so much to see!

3 tiết (2 LT; 1 BT)

10.1. Listening – At a tourist information office

10.2. Listening – Planning your visit

10.3. Listening – Looking around

10.3. Listening – A guided tour

Nội dung 11: Unit 11: I'll do it straight away

3 tiết (2 LT; 1 BT)

11.1. Listening – In an electrical shop

11.2. Listening – Taking short messages

11.3. Listening – Following instructions

Nội dung 12: Unit 12: When can you deliver?

3 tiết (2 LT; 1 BT)

12.1. Listening – Asking about products and services

- 12.2. Listening – Placing an order
 12.3. Listening – Discussing products

Nội dung 13: Unit 13: I'll put you through
3 tiết (2 LT; 1 BT)

- 13.1. Listening – Making a call
 13.2. Listening – Talking messages

Nội dung 14: Unit 14: Are there any questions?
3 tiết (2 LT; 1 BT)

- 14.1. Listening – Beginning a presentation
 14.2. Listening – Giving an outline
 14.3. Listening – Main section
 14.4. Listening - Conclusion
 14.5. Listening - Questions and answers

Nội dung 15: Unit 15: What's your opinion?
3 tiết (2 LT; 1 BT)

- 15.1. Listening – In a seminar
 15.2. Listening – Understanding opinions
 15.3. Listening – Interrupting to make your point

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc

Craven, M. (2008). *Real Listening and Speaking 1*. Cambridge: Cambridge University Press

8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Falla, T., & Davies, P.A. (2012). *Solution Elementary Student's book (2nd ed.)*. Oxford: Oxford University Press

8.2.2. Richards, J.C. (2011). *Basic Tactics for Listening (2nd ed.)*. Oxford: Oxford University Press

8.2.3. Các trang web:

- <http://www.esl-lab.com/> (accessed on 15/08/2022)

- http://www.eslvideo.com/esl_video_quiz_beginning_start.php (accessed on 15/08/2022)

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Nội dung 1	2	1				6	9
Nội dung 2	2	1				6	9
Nội dung 3	2	1				6	9
Nội dung 4	2	1				6	9
Nội dung 5	2	1				6	9
Nội dung 5	2	1				6	9
Nội dung 6	2	1				6	9
Nội dung 7	2	1				6	9
Nội dung 8	2	1				6	9
Nội dung 9	2	1				6	9
Nội dung 10	2	1				6	9
Nội dung 11	2	1				6	9
Nội dung 12	2	1				6	9
Nội dung 13	2	1				6	9

Nội dung 14	2	1			6	9
Nội dung 15	2	1			6	9
Tổng cộng	30	15			90	135

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
1	Nội dung 1: Unit 1: Where are you from? 1.1. Listening – Introducing yourself 1.2. Listening – Exchanging personal information. 1.3. Listening – Making small talk	Lí thuyết	2	Làm phần <i>Getting ready</i> trang 10; <i>Focus on</i> và <i>Extra practice</i> trang 13 (Real Listening and Speaking 1)	CLO1, CLO6, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18
	Listening and speaking activities A, B, D, E in Unit 1 (Real Listening and Speaking 1)	Bài tập	1	Trang 10-13 (Real Listening and Speaking 1)	
	Practise listening exercises of Unit 1 in Basic Tactics for Listening	Tự học, tự NC	6	Trang 2-5 (Basic Tactics for Listening)	
2	Nội dung 2: Unit 2: Do you need any help? 2.1. Listening – in a clothes shop 2.2. Listening – at a market 2.3. Listening – Understanding numbers, prices	Lí thuyết	2	Làm phần <i>Getting ready</i> và <i>Focus on</i> trang 14; <i>Extra practice</i> trang 17 (Real Listening and Speaking 1)	CLO1, CLO6, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18
	Listening and speaking activities A, B, C, D, E in Unit 2 (Real Listening and Speaking 1)	Bài tập	1	Trang 14-17 (Real Listening and Speaking 1)	
	Practise listening exercises of Unit 2 in Basic Tactics for Listening	Tự học, tự NC	6	Trang 6-9 (Basic Tactics for Listening)	
3	Nội dung 3 Unit 3: I'll have pizza, please. 3.1. Listening – Ordering a meal in a restaurant 3.2. Listening – Talking about food 3.3. Listening – Fast food	Lí thuyết	2	Làm phần <i>Getting ready</i> trang 18; <i>Focus on</i> trang 20; <i>Extra practice</i> trang 21 (Real Listening and Speaking 1)	CLO1, CLO6, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18
	Listening and speaking activities A, B, C, D, E in Unit 3 (Real Listening and Speaking 1)	Bài tập	1	Trang 18-21 (Real Listening and Speaking 1)	
	Practise listening exercises of Unit 3 and 4 in Basic Tactics for Listening	Tự học, tự NC	6	Trang 10-17 (Basic Tactics for Listening)	
4	Nội dung 4: Unit 4: This is your room. 4.1. Listening - Understanding directions	Lí thuyết	2	Làm phần <i>Getting ready</i> trang 22; <i>Focus on</i> trang 23; <i>Extra practice</i> trang 25	CLO1, CLO7, CLO12, CLO13,

	4.2. Listening - Understanding rules			<i>(Real Listening and Speaking 1)</i>	CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18
	Listening and speaking activities A, B, C, in Unit 4 <i>(Real Listening and Speaking 1)</i>	Bài tập	1	Trang 22-25 <i>(Real Listening and Speaking 1)</i>	
	Practise listening exercises of Unit 5 and 6 in <i>Basic Tactics for Listening</i>	Tự học, tự NC	6	Trang 18-25 <i>(Basic Tactics for Listening)</i>	
5	Nội dung 5: Unit 5: One first class stamp 5.1. Listening – Asking about services 5.2. Listening – In the bank 5.3. Listening – In a post office	Lý thuyết	2	Làm phần <i>Getting ready</i> trang 26; <i>Focus on</i> trang 27; <i>Extra practice</i> trang 29 <i>(Real Listening and Speaking 1)</i>	CLO2, CLO7, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18
	Listening and speaking activities A, B, D, in Unit 5 <i>(Real Listening and Speaking 1)</i>	Bài tập	1	Trang 26-29 <i>(Real Listening and Speaking 1)</i>	
	Practise listening exercises of Unit 7 and 8 in <i>Basic Tactics for Listening</i>	Tự học, tự NC	6	Trang 26-33 <i>(Basic Tactics for Listening)</i>	
6	Nội dung 6: Unit 6: I don't feel very well 6.1. Listening - health problems 6.2. Listening - making an appointment 6.3. Listening – At the doctor's	Lý thuyết	2	Làm phần <i>Getting ready</i> trang 30; <i>Focus on</i> trang 31; <i>Extra practice</i> trang 33 <i>(Real Listening and Speaking 1)</i>	CLO2, CLO7, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18
	Listening and speaking activities A, B, C, D, E in Unit 6 <i>(Real Listening and Speaking 1)</i>	Bài tập	1	Trang 30-33 <i>(Real Listening and Speaking 1)</i>	
	Practise listening exercises of Unit 9 and 10 in <i>Basic Tactics for Listening</i>	Tự học, tự NC	6	Trang 34-41 <i>(Basic Tactics for Listening)</i>	
7	Nội dung 7: Unit 7: Your passport, please. 7. 1. Listening – At the check-in desk. 7.2. Listening – Going through immigration 7.3. Listening – At the meeting point.	Lý thuyết	2	Làm phần <i>Getting ready</i> trang 34; <i>Extra practice</i> trang 37 <i>(Real Listening and Speaking 1)</i>	CLO2, CLO8, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18
	Listening and speaking activities A, B, C, D, F in Unit 7 <i>(Real Listening and Speaking 1)</i>	Bài tập	1	Trang 34-37 <i>(Real Listening and Speaking 1)</i>	
	Practise listening exercises of Unit 11 and 12 in <i>Basic Tactics for Listening</i>	Tự học, tự NC	6	Trang 42-49 <i>(Basic Tactics for Listening)</i>	
8	Nội dung 8: Unit 8: A single room, please. 8.1. Listening – Making a reservation	Lý thuyết	2	Làm phần <i>Getting ready</i> trang 38; <i>Focus on</i> trang 39; <i>Extra practice</i> trang 41	CLO2, CLO8, CLO12, CLO13,

	8.2. Listening – Describing your room 8.3. Listening – Hotel facilities and services.			<i>(Real Listening and Speaking 1)</i>	CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18
	Listening and speaking activities A, B, C, D, E in Unit 8 <i>(Real Listening and Speaking 1)</i>	Bài tập	1	Trang 38-41 <i>(Real Listening and Speaking 1)</i>	
	Practise listening exercises of Unit 13 and 14 in <i>Basic Tactics for Listening</i>	Tự học, tự NC	6	Trang 50-57 <i>(Basic Tactics for Listening)</i>	
9	Nội dung 9: Unit 9: When is the next train? 9.1. Listening - Times 9.2. Listening – Following directions	Lí thuyết	2	Làm phần <i>Getting ready</i> trang 42; <i>Focus on</i> trang 43; <i>Extra practice</i> trang 45 <i>(Real Listening and Speaking 1)</i>	CLO3, CLO9, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18
	Listening and speaking activities A, B, C, D, E in Unit 9 <i>(Real Listening and Speaking 1)</i>	Bài tập	1	Trang 42-45 <i>(Real Listening and Speaking 1)</i>	
	Practise listening exercises of Unit 15 and 16 in <i>Basic Tactics for Listening</i>	Tự học, tự NC	6	Trang 58-65 <i>(Basic Tactics for Listening)</i>	
10	Nội dung 10: Unit 10: There's so much to see! 10.1. Listening – At a tourist information office 10.2. Listening – Planning your visit 10.3. Listening – Looking around 10.3. Listening – A guided tour	Lí thuyết	2	Làm phần <i>Getting ready</i> trang 46; <i>Focus on</i> trang 48; <i>Extra practice</i> trang 49 <i>(Real Listening and Speaking 1)</i>	CLO3, CLO9, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18
	Listening and speaking activities A, B, C, D, E in Unit 10 <i>(Real Listening and Speaking 1)</i>	Bài tập	1	Trang 46-49 <i>(Real Listening and Speaking 1)</i>	
	Practise listening exercises of Unit 17 in <i>Basic Tactics for Listening</i>	Tự học, tự NC	6	Trang 66-69 <i>(Basic Tactics for Listening)</i>	
11	Nội dung 11: Unit 11: I'll do it straight away. 11.1. Listening – In a electrical shop 11.2. Listening – Talking short messages 11.3. Listening – Following instructions	Lí thuyết	2	Làm phần <i>Review 1</i> trang 50-51; <i>Getting ready</i> trang 52; <i>Extra practice</i> trang 55 <i>(Real Listening and Speaking 1)</i>	CLO4, CLO10, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18
	Listening and speaking activities A, B, C, D, E in Unit 11 <i>(Real Listening and Speaking 1)</i>	Bài tập	1	Trang 52-55 <i>(Real Listening and Speaking 1)</i>	
	Practise listening exercises of Unit 18 in <i>Basic Tactics for Listening</i>	Tự học, tự NC	6	Trang 70-73 <i>(Basic Tactics for Listening)</i>	

12	Nội dung 12: Unit 12: When can you deliver? 12.1. Listening – Asking about products and services 12.2. Listening – Placing an order 12.3. Listening – Discussing products	Lí thuyết	2	Làm phần <i>Getting ready</i> trang 56; <i>Focus on</i> trang 56; <i>Extra practice</i> trang 59 (Real Listening and Speaking 1)	CLO4, CLO10, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18
	Listening and speaking activities A, B, C, D, E in Unit 12 (Real Listening and Speaking 1)	Bài tập	1	Trang 56-59 (Real Listening and Speaking 1)	
	Practise listening exercises of Unit 19 and 20 in Basic Tactics for Listening	Tự học, tự NC	6	Trang 74-81 (Basic Tactics for Listening)	
13	Nội dung 13: Unit 13: I'll put you through 13.1. Listening – Making a call 13.2. Listening – Talking messages	Lí thuyết	2	Làm phần <i>Getting ready</i> trang 60; <i>Focus on</i> trang 60; <i>Extra practice</i> trang 63 (Real Listening and Speaking 1)	CLO5, CLO10, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18
	Listening and speaking activities A, B, C, D, in Unit 13 (Real Listening and Speaking 1)	Bài tập	1	Trang 60-63 (Real Listening and Speaking 1)	
	Practise listening exercises of Unit 21 and 22 in Basic Tactics for Listening	Tự học, tự NC	6	Trang 82-89 (Basic Tactics for Listening)	
14	Nội dung 14: Unit 14: Are there any questions? 14.1. Listening – Beginning a presentation 14.2. Listening – Giving an outline 14.3. Listening – Main section 14.4. Listening - Conclusion 14.5. Listening - Questions and answers	Lý thuyết	2	Làm phần <i>Getting ready</i> trang 64; <i>Focus on</i> trang 67; <i>Extra practice</i> trang 67 (Real Listening and Speaking 1)	CLO5, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18
	Listening and speaking activities A, B, C, D, E, in Unit 14 (Real Listening and Speaking 1)	Bài tập	1	Trang 64-67 (Real Listening and Speaking 1)	
	Practise listening exercises of Unit 23 and 24 in Basic Tactics for Listening	Tự học, tự NC	6	Trang 90-97 (Basic Tactics for Listening)	
15	Nội dung 15: Unit 15: What's your opinion? 15.1. Listening – In a seminar 15.2. Listening – Understanding opinions 15.3. Listening – Interrupting to make your point	Lý thuyết	2	Làm phần <i>Getting ready</i> trang 68; <i>Focus on</i> trang 69; <i>Extra practice</i> trang 71 (Real Listening and Speaking 1)	CLO5, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18
	Listening and speaking activities A, F, C in Unit 15 (Real Listening and Speaking 1)	Bài tập	1	Trang 68-71 (Real Listening and Speaking 1)	

	Practise listening exercises of Unit 23 and 24 in <i>Basic Tactics for Listening</i>	Tự học, tự NC	6	Trang 90-97 (<i>Basic Tactics for Listening</i>)	
--	--	---------------	---	--	--

10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.
- Hoàn thành 2 bài Kiểm tra thường xuyên, 1 bài Kiểm tra giữa học phần và 1 bài thi Kết thúc học phần theo quy chế đào tạo.
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, giải thích khái niệm và từ vựng mới	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến các chủ đề khác nhau đã được đề cập trong phần mục tiêu của môn học. Dạy các chiến thuật nghe khác nhau với các bài nghe khác nhau.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12
Bài tập, thảo luận	Làm việc độc lập hoặc theo nhóm và đưa ra phương án trả lời	Phát triển các kĩ năng ngôn ngữ, kĩ năng làm việc độc lập hay theo nhóm	CLO13, CLO14, CLO15, CLO16
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO17, CLO18

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Kiểm tra thường xuyên

- Mục đích: Kiểm tra kỹ năng nghe của sinh viên một cách thường xuyên để giúp sinh viên quen với việc làm bài kiểm tra.

- Nội dung: Sinh viên làm 2 bài kiểm tra. Mỗi bài kiểm tra trong vòng 20 phút với các dạng bài và chủ đề đã học.

- Tiêu chí: Chấm bài kiểm tra theo thang điểm 10. Điểm Kiểm tra thường xuyên là điểm trung bình của 2 bài kiểm tra.

- Hình thức đánh giá: Kiểm tra viết.

11.2.2. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kĩ năng trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Sinh viên sẽ phải thi các dạng bài tập đã học với các chủ điểm trong tự các nội dung của nửa đầu học phần.

- Tiêu chí: Chấm bài kiểm tra theo thang điểm 10.

- Hình thức đánh giá: Kiểm tra viết.

11.2.3. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kĩ năng nghe đã học trong suốt học phần.

- Nội dung: Các dạng bài tập nghe hiểu với các chủ điểm tương tự các nội dung của học phần.

- Tiêu chí: Chấm bài kiểm tra theo thang điểm 10.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết.

11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Các điểm đánh giá bộ phận phải $\geq 5,0$ mới đủ điều kiện thi KTHP. SV được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt $\geq 5,0$ (không áp dụng với điểm chuyên cần). SV không đủ điều kiện dự thi KTHP và/hoặc có điểm thi KTHP < 5 sẽ phải học lại học phần.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Kiểm tra thường xuyên	25	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15
	Kiểm tra GHP	25	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO13, CLO14, CLO15
Thi kết thúc học phần		50	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15

12. Ngày hoàn thành đề cương

15/08/2022

TRƯỞNG KHOA

(Kí, ghi rõ họ tên)

Đỗ Phúc Hương

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Kí, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Năm

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)

Lê Thị Thanh Nga

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Kỹ năng nghe 2

(Listening 2)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Lê Thị Thanh Nga**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: lethithanhnga226@gmail.com, ĐT cơ quan : 02213713284

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Năm**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: nam84.utehy@gmail.com, ĐT cơ quan: 02213713284

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Duyên**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: duyennnspkt@gmail.com, ĐT cơ quan: 02213713284

1.4. Giảng viên 4:

- Họ và tên: **Luu Thị Hà**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: luuhaasen226@gmail.com, ĐT cơ quan: 02213713284

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Kỹ năng nghe 2

2.2. Mã số: 151309

2.3. Khối lượng: 2 TC (2LT)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

Hoạt động dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng
Thời gian			
Tiết/Giờ thực hiện	30	60	90

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần

- Môn học tiên quyết: Kỹ năng Nghe 1
- Môn học học trước: Kỹ năng Nghe 1
- Học phần song hành: Kỹ năng Đọc 2, Kỹ năng Viết 2, Kỹ năng Nói 2

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Thực hành tiếng, khoa Ngoại ngữ

3. Mô tả học phần

Học phần Kỹ năng Nghe 2 là học phần bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngữ năm thứ nhất, học kỳ 2 tiếp cận và củng cố nâng cao năng lực tiếng của bản thân ở Bậc 3 theo khung năng lực NN 6 bậc dùng cho Việt Nam theo *Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT* ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Đây là học phần cơ bản giúp sinh viên phát triển kỹ năng nghe và giúp sinh viên luyện tập để nâng cao khả năng nghe hiểu. Trong quá trình luyện tập, sinh viên sẽ được luyện

các kỹ năng nghe lấy thông tin chính, nghe để lấy thông tin chi tiết và suy đoán ở mức độ cao hơn so với kỹ năng nghe được học ở học kỳ trước. Học phần cũng cung cấp cơ hội cho sinh viên luyện các kỹ năng nói, viết và đọc thông qua các hoạt động trước và sau khi luyện nghe. Ngoài việc phát triển kỹ năng nghe, học phần còn cung cấp các bài nói, bài hội thoại và phỏng vấn trong giao tiếp hàng ngày về các chủ đề liên quan tới nhu cầu thiết yếu hàng ngày (về hàng xóm, bản thân, mua sắm, nơi ở, học tập và làm việc...) để giúp sinh viên hiểu biết thêm về ứng xử văn hóa của người bản xứ.

4. Mục tiêu của học phần (Course Objective, viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

* Kiến thức:

CO1: Các kiến thức và vốn từ vựng về các chủ đề liên quan đến cuộc sống hàng ngày như cuối tuần, công việc, quán ăn, hàng xóm ...

CO2: Hiểu biết về các dạng bài nghe khác nhau như nghe lấy ý chính, nghe từ quan trọng, nghe quan điểm hay nghe để xác định vị trí.

CO3: Khả năng nhận diện và làm quen với cách phát âm theo tiếng Anh Mỹ thông qua các tình huống, lời thoại trong giao tiếp hàng ngày.

* Kỹ năng:

CO4: Vận dụng tốt các chiến thuật nghe để hoàn thành các bài tập nghe hiểu.

CO5: Phát triển các kỹ năng nói, đọc và viết thông qua quá trình hỏi và trả lời câu hỏi, đọc câu hỏi hay đọc tài liệu và viết câu trả lời hoặc các bài viết liên quan đến chủ đề của bài học.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

CO6: Tích cực, hợp tác trong nhóm học tập và trong trình bày các nhiệm vụ học tập cá nhân và theo nhóm.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng)	CDR của CTĐT
	<i>Kiến thức</i>		
CO1	CLO1	Nhớ và vận dụng vốn từ vựng về các sự kiện trong quá khứ để giao tiếp hàng ngày	PLO5, PLO6
	CLO2	Nhớ và vận dụng vốn từ vựng về các loại phương tiện giao thông để giao tiếp hàng ngày.	PLO5, PLO6
	CLO3	Nhớ và vận dụng linh hoạt vốn từ về tình huống xóm láng giềng để giao tiếp hàng ngày.	PLO5, PLO6
	CLO4	Nhớ và vận dụng thành thạo vốn từ về chủ đề các bữa ăn, đồ ăn, kế hoạch tổ chức 1 lễ kỉ niệm.	PLO5, PLO6
	CLO5	Nhớ và vận dụng thành thạo vốn từ về mua sắm để giao tiếp hàng ngày.	PLO5, PLO6
	CLO6	Nhớ và vận dụng linh hoạt vốn từ về hàng không, các bước hướng dẫn bay để giao tiếp tốt trong cuộc sống hàng ngày.	PLO5, PLO6
	CLO7	Nhớ và vận dụng vốn từ về cách giải quyết các vấn đề của bản thân	PLO5, PLO6
	CLO8	Nhớ và vận dụng linh hoạt vốn từ về công việc để giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày	PLO5, PLO6
	CLO9	Nhớ và vận dụng thành thạo vốn từ về thể dục, thể thao, cách nâng cao sức khỏe.	PLO5, PLO6

CO2	CLO10	Phân biệt được sự khác nhau giữa nghe lấy thông tin chi tiết, nghe hiểu quan điểm của tác giả với nghe để lấy từ khóa	PLO5, PLO6
	CLO11	Phân biệt được sự khác nhau giữa nghe để xác định vị trí, nghe các con số và nghe lấy thông tin chi tiết	PLO5, PLO6
	CLO12	Phân biệt được sự khác nhau giữa nghe lấy thông tin tổng quát với nghe lấy thông tin cụ thể, chi tiết.	PLO5, PLO6
CO3	CLO13	Nhận diện và làm quen với cách phát âm theo tiếng Anh Mỹ thông qua các tình huống, lời thoại trong giao tiếp hàng ngày.	PLO5, PLO6
Kỹ năng			
CO4	CLO14	Phát triển kỹ năng nghe thông tin chi tiết cụ thể qua các bài nói ngắn, các đoạn hội thoại	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO15	Phát triển kỹ năng nghe hiểu quan điểm của người nói trong các bài nói ngắn hoặc các đoạn hội thoại.	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO16	Nâng cao kỹ năng nghe hiểu các thông tin về địa điểm thông qua các đoạn hội thoại hoặc các bài nói ngắn.	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO17	Phát triển kỹ năng nghe hiểu ý chính của các bài hội thoại hoặc các bài nói.	PLO8, PLO9, PLO10
CO5	CLO18	Phát triển kỹ năng nói, đọc và viết thông qua quá trình hỏi và trả lời câu hỏi, đọc câu hỏi hay đọc tài liệu và viết câu trả lời hoặc các bài viết liên quan đến chủ đề của bài học.	PLO8, PLO9, PLO10
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO6	CLO19	Tự giác trong học tập ở lớp, nhiệt tình, tích cực luyện tập, phát triển các kỹ năng, chăm chỉ và chủ động hoàn thành các bài tập ở nhà.	PLO12, PLO13
	CLO20	Hợp tác, tự tin khi thực hiện các hoạt động theo nhóm hoặc làm việc độc lập.	PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO	PLO	PLO	PLO	PLO	PLO	PLO	PLO	PLO	PLO
151309	Kỹ năng nghe 2		2	3	4	5	6	7	8	9	10
		0	0	0	0	1	3	0	3	3	3
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15					
		0	2	2	2	2					

7. Nội dung chi tiết của học phần

Nội dung 1: The weekend
3 tiết (2LT; 1 BT)

- 1.1. Getting ready
- 1.2. Listening 1
- 1.3. Listening 2
- 1.4. Listening 3

1.5. Conversation corner: Talking about the weekend

Nội dung 2: City transportation

3 tiết (2LT; 1 BT)

2.1. Getting ready

2.2. Listening 1

2.3. Listening 2

2.4. Listening 3

2.5. Conversation corner: Asking about transportation

Nội dung 3: Neighbours

3 tiết (2LT; 1 BT)

3.1. Getting ready

3.2. Listening 1

3.3. Listening 2

3.4. Listening 3

3.5. Conversation corner: Neighbourhood gossip

Nội dung 4: Celebrations

3 tiết (2LT; 1 BT)

4.1. Getting ready

4.2. Listening 1

4.3. Listening 2

4.4. Listening 3

4.5. Conversation corner: Planning a celebration

Nội dung 5: Restaurants

3 tiết (2LT; 1 BT)

5.1. Getting ready

5.2. Listening 1

5.3. Listening 2

5.4. Listening 3

5.5. Conversation corner: Making plans

Nội dung 6: Gift

3 tiết (2LT; 1 BT)

6.1. Getting ready

6.2. Listening 1

6.3. Listening 2

6.4. Listening 3

6.5. Conversation corner: Buying a gift

Nội dung 7: Air travel

3 tiết (2LT; 1 BT)

7.1. Getting ready

7.2. Listening 1

7.3. Listening 2

7.4. Listening 3

7.5. Conversation corner: Preparing for takeoff

Nội dung 8: Mishaps

3 tiết (2LT; 1 BT)

8.1. Getting ready

8.2. Listening 1

8.3. Listening 2

8.4. Listening 3

8.5. Conversation corner: Describing a mishaps

Nội dung 9: Jobs

3 tiết (2LT; 1 BT)

- 9.1. Getting ready
- 9.2. Listening 1
- 9.3. Listening 2
- 9.4. Listening 3
- 9.5. Conversation corner: Describing jobs

Nội dung 10: Keeping Fit
3 tiết (2LT; 1 BT)

- 10.1. Getting ready
- 10.2. Listening 1
- 10.3. Listening 2
- 10.4. Listening 3
- 10.5. Conversation corner: Asking about past action

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc

Richards, J.C. (2011). *Developing Tactics for Listening* (3rd ed.). Oxford University Press

8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Falla, T., & Davies, P.A. (2012). *Solutions Pre-intermediate Student's book* (2nd ed.). Oxford: Oxford University Press

8.2.2. Richards, J.C. (2011) *Expanding Tactics for Listening* (2nd ed.). Oxford: Oxford University Press

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Nội dung 1: Unit 1: The weekend	2	1				6	9
Nội dung 2: Unit 2: City transportation	2	1				6	9
Nội dung 3: Unit 3: Neighbours	2	1				6	9
Nội dung 4: Unit 4: Celebrations	2	1				6	9
Nội dung 5: Unit 5: Restaurants	2	1				6	9
Nội dung 6: Unit 6 - Gift	2	1				6	9
Nội dung 7: Unit 7: Air Travel	2	1				6	9
Nội dung 8: Unit 8 – Mishaps	2	1				6	9
Nội dung 9: Unit 9 – Jobs	2	1				6	9
Nội dung 10: Unit 10 – Keeping Fit	2	1				6	9
Tổng cộng	20	10				60	90

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
1	Nội dung 1: Unit 1: The weekend 1.1. Getting ready 1.2. Listening 1.3. Listening 2 1.4. Listening 3 1.5. Conversation corner: Talking about the weekend	Lí thuyết	2	Làm phần <i>Getting ready</i> trang 2 và <i>Conversation corner</i> trang 5 (<i>Developing Tactics for Listening</i>)	CLO1 CLO10 CLO13 CLO14 CLO15 CLO18 CLO19 CLO20
	Listening activities in Unit 1 (<i>Developing Tactics for Listening</i>)	Bài tập	1	Trang 2-5 (<i>Developing Tactics for Listening</i>)	
	Practise listening exercises of Unit 17 in <i>Expanding Tactics for Listening</i>	Tự học, tự NC	6	Trang 66-69 (<i>Expanding Tactics for Listening</i>)	
2	Nội dung 2: Unit 2: City transportation 2.1. Getting ready 2.2. Listening 1 2.3. Listening 2 2.4. Listening 3 2.5. Conversation corner: Asking about transportation	Lí thuyết	2	Làm phần <i>Getting ready</i> trang 6 và <i>Conversation corner</i> trang 9 (<i>Developing Tactics for Listening</i>)	CLO2 CLO11 CLO13 CLO14 CLO16 CLO18 CLO19 CLO20
	Listening activities in Unit 2 (<i>Developing Tactics for Listening</i>)	Bài tập	1	Trang 6-9 (<i>Developing Tactics for Listening</i>)	
	Practice listening exercises of Unit 11 in <i>Expanding Tactics for Listening</i>	Tự học, tự NC	6	Trang 42-45 (<i>Expanding Tactics for Listening</i>)	
3	Nội dung 3: Unit 3: Neighbours 3.1. Getting ready 3.2. Listening 1 3.3. Listening 2 3.4. Listening 3 3.5. Conversation corner: Neighbourhood gossip	Lí thuyết	2	Làm phần <i>Getting ready</i> trang 10 và <i>Conversation corner</i> trang 13 (<i>Developing Tactics for Listening</i>)	CLO3 CLO11 CLO13 CLO14 CLO16 CLO18 CLO19 CLO20
	Listening activities in Unit 3 (<i>Developing Tactics for Listening</i>)	Bài tập	1	Trang 10-13 (<i>Developing Tactics for Listening</i>)	
	Practice listening exercises of Unit 15 in <i>Expanding Tactics for Listening</i>	Tự học, tự NC	6	Trang 58-61 (<i>Expanding Tactics for Listening</i>)	
4	Nội dung 4: Unit 4: Celebrations 4.1. Getting ready 4.2. Listening 1 4.3. Listening 2	Lí thuyết	2	Làm phần <i>Getting ready</i> trang 14 và <i>Conversation corner</i>	CLO4 CLO12 CLO13 CLO14

	4.4. Listening 3 4.5. Conversation corner: Planning a celebration			trang 17 (<i>Developing Tactics for Listening</i>)	CLO17 CLO18 CLO19 CLO20
	Listening activities in Unit 4 (<i>Developing Tactics for Listening</i>)	Bài tập	1	Trang 14-17 (<i>Developing Tactics for Listening</i>)	
	Practice listening exercises of Unit 6 in <i>Expanding Tactics for Listening</i>	Tự học, tự NC	6	Trang 22-25 (<i>Expanding Tactics for Listening</i>)	
5	Nội dung 5: Unit 5: Restaurants 5.1. Getting ready 5.2. Listening 1 5.3. Listening 2 5.4. Listening 3 5.5. Conversation corner: Making plans	Lý thuyết	2	Làm phần <i>Getting ready</i> trang 18 và <i>Conversation corner</i> trang 21 (<i>Developing Tactics for Listening</i>)	CLO4 CLO11 CLO12 CLO13 CLO14 CLO15 CLO16 CLO17 CLO18 CLO19 CLO20
	Listening activities in Unit 5 (<i>Developing Tactics for Listening</i>)	Bài tập	1	Trang 18 - 21 (<i>Developing Tactics for Listening</i>)	
	Practice listening exercises of Unit 23 in <i>Expanding Tactics for Listening</i>	Tự học, tự NC	6	Trang 90-93 (<i>Expanding Tactics for Listening</i>)	
6	Nội dung 6: Unit 6 - Gift 6.1. Getting ready 6.2. Listening 1 6.3. Listening 2 6.4. Listening 3 6.5. Conversation corner: Buying a gift	Lý thuyết	2	Làm phần <i>Getting ready</i> trang 22 và <i>Conversation corner</i> trang 25 (<i>Developing Tactics for Listening</i>)	CLO5 CLO10 CLO12 CLO13 CLO14 CLO15 CLO16 CLO17 CLO18 CLO19 CLO20
	Listening activities in Unit 6 (<i>Developing Tactics for Listening</i>)	Bài tập	1	Trang 22-25 (<i>Developing Tactics for Listening</i>)	
	Practice listening exercises of Unit 20 in <i>Expanding Tactics for Listening</i>	Tự học, tự NC	6	Trang 78-81 (<i>Expanding Tactics for Listening</i>)	
7	Nội dung 7: Unit 7: Air Travel 7.1. Getting ready 7.2. Listening 1 7.3. Listening 2 7.4. Listening 3 7.5. Conversation corner: Preparing for takeoff	Lý thuyết	2	Làm phần <i>Getting ready</i> trang 26 và <i>Conversation corner</i> trang 29 (<i>Developing Tactics for Listening</i>)	CLO6 CLO10 CLO12 CLO13 CLO14 CLO15 CLO17 CLO18 CLO19 CLO20
	Listening activities in Unit 7 (<i>Developing Tactics for Listening</i>)	Bài tập	1	Trang 26-29 (<i>Developing Tactics for Listening</i>)	

	Practice listening exercises of Unit 4 in <i>Expanding Tactics for Listening</i>	Tự học, tự NC	6	Trang 14-17 (<i>Expanding Tactics for Listening</i>)	
8	Nội dung 8: Unit 8 – Mishaps 8.1. Getting ready 8.2. Listening 1 8.3. Listening 2 8.4. Listening 3 8.5. Conversation corner: Describing a mishaps	Lí thuyết	2	Làm phần <i>Getting ready</i> trang 30 và <i>Conversation corner</i> trang 33 (<i>Developing Tactics for Listening</i>)	CLO7 CLO10 CLO12 CLO13 CLO14 CLO17 CLO18 CLO19 CLO20
	Listening activities in Unit 8 (<i>Developing Tactics for Listening</i>)	Bài tập	1	Trang 30-33 (<i>Developing Tactics for Listening</i>)	
	Practice listening exercises of Unit 24 in <i>Expanding Tactics for Listening</i>	Tự học, tự NC	6	Trang 94-97 (<i>Expanding Tactics for Listening</i>)	
9	Nội dung 9: Unit 9: Jobs 9.1. Getting ready 9.2. Listening 1 9.3. Listening 2 9.4. Listening 3 9.5. Conversation corner: Describing jobs	Lí thuyết	2	Làm phần <i>Getting ready</i> trang 34 và <i>Conversation corner</i> trang 37 (<i>Developing Tactics for Listening</i>)	CLO8 CLO12 CLO13 CLO14 CLO16 CLO17 CLO18 CLO19 CLO20
	Listening activities in Unit 9 (<i>Developing Tactics for Listening</i>)	Bài tập	1	Trang 34-37 (<i>Developing Tactics for Listening</i>)	
	Practice listening exercises of Unit 2 in <i>Expanding Tactics for Listening</i>	Tự học, tự NC	6	Trang 6-9 (<i>Expanding Tactics for Listening</i>)	
10	Nội dung 10: Unit 10 – Keeping Fit 10.1. Getting ready 10.2. Listening 1 10.3. Listening 2 10.4. Listening 3 10.5. Conversation corner: Asking about past action	Lí thuyết	2	Làm phần <i>Getting ready</i> trang 38 và <i>Conversation corner</i> trang 41 (<i>Developing Tactics for Listening</i>)	CLO9 CLO12 CLO13 CLO14 CLO18 CLO19 CLO20
	Listening activities in Unit 10 (<i>Developing Tactics for Listening</i>)	Bài tập	1	Trang 38-41 (<i>Developing Tactics for Listening</i>)	
	Practice listening exercises of Unit 22 in <i>Expanding Tactics for Listening</i>	Tự học, tự NC	6	Trang 86-89 (<i>Expanding Tactics for Listening</i>)	

10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.
- Hoàn thành 2 bài Kiểm tra thường xuyên, 1 bài Kiểm tra giữa học phần và 1 bài thi Kết thúc học phần theo quy chế đào tạo.
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, giải thích khái niệm và từ vựng mới	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến các chủ đề khác nhau đã được đề cập trong phần mục tiêu của môn học. Dạy các chiến thuật nghe khác nhau với các bài nghe khác nhau.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13
Bài tập, thảo luận	Làm việc độc lập hoặc theo nhóm và đưa ra phương án trả lời	Phát triển các kĩ năng ngôn ngữ, kĩ năng làm việc độc lập hay theo nhóm	CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO19, CLO20

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Kiểm tra thường xuyên

- Mục đích: Kiểm tra kỹ năng nghe của sinh viên một cách thường xuyên để giúp sinh viên quen với việc làm bài kiểm tra.
- Nội dung: Sinh viên làm 2 bài kiểm tra. Mỗi bài kiểm tra trong vòng 20 phút với các dạng bài và chủ đề đã học.
- Tiêu chí: Chấm bài kiểm tra theo thang điểm 10. Điểm Kiểm tra thường xuyên là điểm trung bình của 2 bài kiểm tra.
- Hình thức đánh giá: Kiểm tra viết.

11.2.2. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kĩ năng trong nửa đầu của học phần.
- Nội dung: Sinh viên sẽ phải thi các dạng bài tập đã học với các chủ điểm tương tự các nội dung của nửa đầu học phần.

- Tiêu chí: Chấm bài kiểm tra theo thang điểm 10.

- Hình thức đánh giá: Kiểm tra viết.

11.2.3. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kĩ năng nghe đã học trong suốt học phần.
- Nội dung: Các dạng bài tập nghe hiểu với các chủ điểm tương tự các nội dung của học phần.

- Tiêu chí: Chấm bài kiểm tra theo thang điểm 10.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết.

11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Các điểm đánh giá bộ phận phải $\geq 5,0$ mới đủ điều kiện thi KTHP. SV được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt $\geq 5,0$ (không áp dụng với điểm chuyên cần). SV không đủ điều kiện dự thi KTHP và/hoặc có điểm thi KTHP < 5 sẽ phải học lại học phần.

Trong số các điểm thành phần như sau:

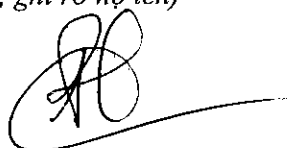
Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Kiểm tra thường xuyên	25	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17
	Kiểm tra GHP	25	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO10, CLO11, CLO12, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17
Thi kết thúc học phần		50	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17

12. Ngày hoàn thành đề cương

15/08/2022

TRƯỞNG KHOA

(Kí, ghi rõ họ tên)



Đỗ Phúc Hường

TRƯỞNG BỘ MÔN

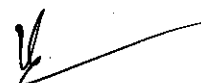
(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Năm

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Lê Thị Thanh Nga

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Kỹ năng nghe 3

(Listening 3)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Lê Thị Thanh Nga**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: lethithanhnga226@gmail.com, ĐT cơ quan: 02213713284

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Năm**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: nam84.utehy@gmail.com, ĐT cơ quan: 02213713284

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: **Hoàng Thị Huyền**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: huyenhoang7782@gmail.com, ĐT cơ quan : 02213713284

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Kỹ năng nghe 3

2.2. Mã số: 151235

2.3. Khối lượng: 3 TC (3LT)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

HD dạy học	Lí thuyết	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng số giờ
Thời gian	Thảo luận/ Bài tập		
Tiết/Giờ thực hiện	45	90	135

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần

- Môn học tiên quyết: Kỹ năng Nghe 2
- Môn học học trước: Kỹ năng Nghe 2
- Học phần song hành: Kỹ năng Nói 3, Kỹ năng Viết 3, Kỹ năng Đọc 3

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Thực hành tiếng, khoa Ngoại

ngữ

3. Mô tả học phần

Học phần Kỹ năng Nghe 3 là học phần bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngữ năm thứ hai, học kỳ 1 tiếp cận và củng cố nâng cao năng lực tiếng của bản thân ở Bậc 3 nâng cao theo khung năng lực NN 6 bậc dùng cho Việt Nam theo *Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*.

Đây là học phần cơ bản giúp sinh viên có thể nghe hiểu được những thông tin hiện thực đơn giản được diễn đạt rõ ràng bằng giọng chuẩn về các chủ điểm liên quan đến đặc điểm tính cách của con người, quà tặng, trách nhiệm trong công việc, thời trang, Tiếng Anh, quảng cáo, thương mại, du lịch, internet hay phương hướng, v.v.. Sinh viên có thể xác định được ý chính của các đoạn hội thoại ngắn, và những bài nói ngắn về các chủ đề trên. Học phần hướng đến nâng cao kỹ năng nghe nắm bắt ý chính, nghe thông tin chi tiết, nghe đoán từ, nghe đoán ý tác giả, nghe để nhận biết trọng âm của các từ, v.v... Thêm vào đó, học phần

cũng giúp sinh viên nâng cao kỹ năng phát âm của mình thông qua các dạng bài nghe phát âm khác nhau.

4. Mục tiêu của học phần (Course Objective, viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

* Kiến thức:

CO1: Kiến thức và vốn từ vựng về các chủ đề liên quan tới đặc điểm tính cách của con người, quà tặng, trách nhiệm trong công việc, thời trang, Tiếng Anh, quảng cáo, thương mại, du lịch, internet hay phương hướng.

CO2: Nắm bắt được ý chính của các bài nghe được trình bày rõ ràng về những chủ đề thường gặp trong cuộc sống như đặc điểm tính cách của con người, quà tặng, trách nhiệm trong công việc, thời trang, Tiếng Anh, quảng cáo, thương mại, du lịch, internet hay phương hướng, kể cả các câu chuyện khi được diễn đạt rõ ràng bằng ngôn ngữ chuẩn phổ biến.

* Kỹ năng:

CO3: Vận dụng tốt các chiến thuật nghe để hoàn thành các bài tập nghe hiểu.

CO4: Phát triển kỹ năng nói thông qua các bài nghe luyện phát âm và qua quá trình hỏi và trả lời câu hỏi, thuyết trình một vấn đề cụ thể liên quan đến chủ điểm của bài học.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

CO5: Tích cực, hợp tác trong nhóm học tập và trong trình bày các nhiệm vụ học tập cá nhân và theo nhóm.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
		Kiến thức	
CO1	CLO1	Nhớ và vận dụng thành thạo vốn từ miêu tả phẩm chất của con người trong giao tiếp hàng ngày	PLO5, PLO6
	CLO2	Nhớ các từ liên quan đến các dịp được nhận hoặc tặng quà và sử dụng linh hoạt vốn từ này trong cuộc sống hàng ngày.	PLO5, PLO6
	CLO3	Liệt kê được các danh từ chỉ nghề nghiệp và trách nhiệm của mỗi nghề, vận dụng thành thạo vào trong cuộc sống.	PLO5, PLO6
	CLO4	Nhớ được các từ chỉ bộ phận của quần áo, sử dụng linh hoạt vốn từ vào trong giao tiếp hàng ngày.	PLO5, PLO6
	CLO5	Trình bày được các từ về các vận dụng trong gia đình, miêu tả được công dụng của chúng trong giao tiếp hàng ngày.	PLO5, PLO6
	CLO6	Nhận diện được sự khác nhau của Tiếng Anh và phân biệt được sự khác nhau giữa các từ Anh Anh và Anh Mỹ	PLO5, PLO6
	CLO7	Nhớ và sử dụng thành thạo vốn từ về các loại quảng cáo khác nhau và sử dụng chúng trong cuộc sống hàng ngày.	PLO5, PLO6
	CLO8	Nhớ và sử dụng linh hoạt các từ liên quan đến kinh doanh, các loại thị trường trong cuộc sống hàng ngày.	PLO5, PLO6
	CLO9	Trình bày được các từ liên quan đến các loại phương tiện giao thông và sử dụng thành thạo các từ đó trong các tình huống phù hợp	PLO5, PLO6
	CLO10	Nhớ và sử dụng linh hoạt vốn từ về du lịch trong các tình huống phù hợp.	PLO5, PLO6

	CLO11	Sử dụng thành thạo các giới từ chỉ vị trí trong Tiếng Anh trong các tình huống khác nhau.	PLO5, PLO6
	CLO12	Sử dụng linh hoạt vốn từ về giáo dục trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	PLO5, PLO6
	CLO13	Nhớ và vận dụng linh hoạt vốn từ liên quan đến mạng Internet trong giao tiếp hàng ngày.	PLO5, PLO6
	CLO14	Nhớ và vận dụng linh hoạt vốn từ liên quan đến phỏng vấn, tọa đàm trong giao tiếp hàng ngày.	PLO5, PLO6
	CLO15	Nhớ và vận dụng linh hoạt vốn từ liên quan đến thú cưng trong giao tiếp hàng ngày.	PLO5, PLO6
CO2	CLO16	Hiểu được đặc điểm tính cách của con người được diễn đạt qua các cuộc hội thoại thân mật.	PLO5, PLO6
	CLO17	Hiểu được lý do nhận quà và đánh giá được thông tin được diễn đạt qua các bài hội thoại thân mật hay các cuộc độc thoại.	PLO5, PLO6
	CLO18	Hiểu được cách miêu tả nghề nghiệp và nhận dạng được trách nhiệm của công việc thông qua các bài phỏng vấn.	PLO5, PLO6
	CLO19	Hiểu được các lời phàn nàn, phân biệt được thực tế và quan điểm khi miêu tả quần áo thông qua các bài nghe độc thoại hoặc các cuộc hội thoại thân mật.	PLO5, PLO6
	CLO20	Nắm được cách miêu tả các đồ dùng trong cuộc sống thông qua các bài hội thoại.	PLO5, PLO6
	CLO21	Phân biệt được các loại Tiếng Anh khác nhau thông qua các bài giảng và các cuộc hội thoại.	PLO5, PLO6
	CLO22	Hiểu được các tin nhắn quảng cáo, nhận ra sự đồng ý hay không đồng ý qua các bài nghe hội thoại hay các bài giảng.	PLO5, PLO6
	CLO23	Nhận dạng được các con số lớn, hiểu được số liệu kinh doanh qua các báo cáo tài chính hay bài nghe trình bày.	PLO5, PLO6
	CLO24	Nắm được chuỗi các sự kiện, nhận dạng được thông tin qua điện thoại qua các cuộc giao tiếp qua điện thoại.	PLO5, PLO6
	CLO25	Nắm được cách lên kế hoạch, nhận dạng được lịch trình qua các bài hội thoại qua điện thoại.	PLO5, PLO6
	CLO26	Nắm được cách chỉ hướng, hiểu được các cuộc giao tiếp điện thoại qua các cuộc giao tiếp trên đường phố.	PLO5, PLO6
	CLO27	Nhận dạng được mục đích và theo dõi được chuỗi các sự kiện thông qua các cuộc hội thoại ở trường học.	PLO5, PLO6
	CLO28	Hiểu được quan điểm và nhận dạng được mức độ thường xuyên của việc sử dụng Internet.	PLO5, PLO6
	CLO29	Hiểu được các bài phỏng vấn, các cuộc tọa đàm, nhận ra được điểm thuận lợi và khó khăn thông qua các chương trình tivi và các buổi tọa đàm.	PLO5, PLO6
	CLO30	Hiểu được các bài phỏng vấn, nhận dạng được cách giải quyết qua các bài phỏng vấn và các cuộc hội thoại thân mật về chủ đề thú cưng.	PLO5, PLO6
	Kỹ năng		
CO3	CLO31	Phát triển kỹ năng nghe hiểu quan điểm của người nói	PLO8,

			PLO9, PLO10
	CLO32	Nâng cao kỹ năng nghe hiểu ý chính tác giả muốn đề cập qua bài nghe.	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO33	Phát triển kỹ năng nghe thông tin chi tiết, cụ thể qua các bài hội thoại thân mật.	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO34	Nâng cao kỹ năng ghi chép nội dung chính của bài nghe	PLO8, PLO9, PLO10
CO4	CLO35	Nâng cao khả năng phát âm, kỹ năng nói thông qua các bài nghe luyện phát âm khác nhau.	PLO8, PLO9, PLO10
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO5	CLO36	Tự giác trong học tập ở lớp, nhiệt tình, tích cực luyện tập, phát triển các kỹ năng, chăm chỉ và chủ động hoàn thành các bài tập ở nhà.	PLO12, PLO13,
	CLO37	Hợp tác, tự tin khi thực hiện các hoạt động theo nhóm hoặc làm việc độc lập.	PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
151235	Kỹ năng Nghe 3	0	0	0	0	1	3	0	3	3	3
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15					
		0	2	2	2	2					

7. Nội dung chi tiết của học phần

Nội dung 1: Unit 1: He's the generous type
3 tiết: (2LT, 1BT)

- 1.1. Warm-up task
- 1.2. Listening tasks
- 1.3. Your turn

Nội dung 2: Unit 2: We could get him a tie
3 tiết: (2LT, 1BT)

- 2.1. Warm-up task
- 2.2. Listening tasks
- 2.3. Your turn

Nội dung 3: Unit 3: What exactly do you do?
3 tiết: (2LT, 1BT)

- 3.1. Warm-up task
- 3.2. Listening tasks
- 3.3. Your turn

Nội dung 4: Unit 4: It doesn't fit
3 tiết: (2LT, 1BT)

- 4.1. Warm-up task
- 4.2. Listening tasks
- 4.3. Your turn

Nội dung 5: I'm not sure what it's called
3 tiết: (2LT, 1BT)

- 5.1. Warm-up task
- 5.2. Listening tasks
- 5.3. Your turn

Nội dung 6: I thought you spoke English
3 tiết: (2LT, 1BT)

- 6.1. Warm-up task
- 6.2. Listening tasks
- 6.3. Your turn

Nội dung 7: Unit 7: You will buy anything
3 tiết: (2LT, 1BT)

- 7.1. Warm-up task
- 7.2. Listening tasks
- 7.3. Your turn

Nội dung 8: Unit 8: Our sales target is \$1.1 million
3 tiết: (2LT, 1BT)

- 8.1. Warm-up task
- 8.2. Listening tasks
- 8.3. Your turn

Nội dung 9: Unit 9: I have a driving lesson tonight
3 tiết: (2LT, 1BT)

- 9.1. Warm-up task
- 9.2. Listening tasks
- 9.3. Your turn

Nội dung 10: Unit 10: She wants a seat to Miami
3 tiết: (2LT, 1BT)

- 10.1. Warm-up task
- 10.2. Listening tasks
- 10.3. Your turn

Nội dung 11: Unit 11: How do I get downtown?
3 tiết: (2LT, 1BT)

- 11.1. Warm-up task
- 11.2. Listening tasks
- 11.3. Your turn

Nội dung 12: Unit 12: Is this where I get my student ID?
3 tiết: (2LT, 1BT)

- 12.1. Warm-up task
- 12.2. Listening tasks

12.3. Your turn

Nội dung 13: Unit 13: It's a really cool site
3 tiết: (2LT, 1BT)

13.1. Warm-up task
13.2. Listening tasks
13.3. Your turn

Nội dung 14: Unit 14: That's a good question
3 tiết: (2LT, 1BT)

14.1. Warm-up task
14.2. Listening tasks
14.3. Your turn

Nội dung 15: Unit 15: Do you have a pet peeve?
3 tiết: (2LT, 1BT)

15.1. Warm-up task
15.2. Listening tasks
15.3. Your turn

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc

Nunan, D. (2003). *Listen in book 3, (2nd edition)*. Global ELT

8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Falla, T. & Davies, P.A. (2012). *Solutions Intermediate Student's book, (2nd ed.)*. Oxford: Oxford University Press

8.2.2. Brook-Hart. G & Jakeman. V. (2012). *Complete IELTS bands 4-5*. Cambridge University Press

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/T hí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Nội dung 1: Unit 1: He's the generous type	2	1				6	9
Nội dung 2: Unit 2: We could get him a tie	2	1				6	9
Nội dung 3: Unit 3: What exactly do you do?	2	1				6	9
Nội dung 4: Unit 4: It doesn't fit	2	1				6	9
Nội dung 5: I'm not sure what it's called	2	1				6	9
Nội dung 6: I thought you spoke English	2	1				6	9

Nội dung 7: Unit 7: You will buy anything	2	1				6	9
Nội dung 8: Unit 8: Our sales target is \$1.1 million	2	1				6	9
Nội dung 9: Unit 9: I have a driving lesson tonight	2	1				6	9
Nội dung 10: Unit 10: She wants a seat to Miami	2	1				6	9
Nội dung 11: Unit 11: How do I get downtown?	2	1				6	9
Nội dung 12: Unit 12: Is this where I get my student ID?	2	1				6	9
Nội dung 13: Unit 13: It's a really cool site	2	1				6	9
Nội dung 14: Unit 14: That's a good question	2	1				6	9
Nội dung 15: Unit 15: Do you have a pet peeve?	2	1				6	9
Tổng cộng	30	15				90	135

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
1	Nội dung 1: Unit 1: He's the generous type 1.1. Warm-up task 1.2. Listening tasks 1.3. Your turn	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kĩ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 12-15)	CLO1 CLO16 CLO31 CLO32
	Làm bài tập 2, 3, 4, 5,6	Bài tập	1	Làm bài tập trong giáo trình học (trang 13-14)	CLO33 CLO34
	1. Listening practice through dictation 1 2. Self-study practice - Unit 1 giáo trình "Listen in book 3"	Tự học, tự NC	6	1. Sinh viên luyện nghe unit 1 2. Làm bài 1,2 trang 108	CLO35 CLO36 CLO37
2	Nội dung 2: Unit 2: We could get him a tie 2.1. Warm-up task 2.2. Listening tasks 2.3. Your turn	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kĩ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 16-19)	CLO2 CLO17 CLO31 CLO32 CLO33
	Làm bài tập 2, 3, 4, 5,6	Bài tập	1	Làm bài tập trong giáo trình học (trang 17-18)	CLO34 CLO35
	1. Listening practice through dictation 1 2. Self-study practice - Unit 2 giáo trình "Listen in book 3"	Tự học, tự NC	6	1. Sinh viên luyện nghe unit 2 2. Làm bài 1,2 trang 109	CLO36 CLO37
3	Nội dung 3: Unit 3: What exactly do you do? 3.1. Warm-up task	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kĩ năng nghe hiểu	CLO3 CLO18 CLO31

	3.2. Listening tasks 3.3. Your turn			liên quan đến bài học (trang 20-23)	CLO32 CLO33
	Làm bài tập 2, 3, 4, 5,6, 7	Bài tập	1	Làm bài tập trong giáo trình học (trang 21-22)	CLO34 CLO35
	1. Listening practice through dictation 1 2. <i>Self-study practice - Unit 3</i> <i>giáo trình "Listen in book 3"</i>	Tự học, tự NC	6	1. Sinh viên luyện nghe unit 3 2. Làm bài 1,2 trang 110	CLO36 CLO37
4	Nội dung 4: Unit 4: It doesn't fit 4.1. Warm-up task 4.2. Listening tasks 4.3. Your turn	Lý thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kỹ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 24-27)	CLO4 CLO19 CLO31 CLO32
	Làm bài tập 2, 3, 4, 5,6, 7	Bài tập	1	Làm bài tập trong giáo trình học (trang 25-26)	CLO33 CLO34
	1. Listening practice through dictation 1 2. <i>Self-study practice - Unit 4</i> <i>giáo trình "Listen in book 3"</i>	Tự học, tự NC	6	1. Sinh viên luyện nghe unit 4 2. Làm bài 1,2 trang 111	CLO35 CLO36 CLO37
5	Nội dung 5: I'm not sure what it's called 5.1. Warm-up task 5.2. Listening tasks 5.3. Your turn	Lý thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kỹ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 28-31)	CLO5 CLO20 CLO31 CLO32
	Làm bài tập 2, 3, 4, 5,6, 7	Bài tập	1	Làm bài tập trong giáo trình học (trang 29-30)	CLO33 CLO34
	1. Listening practice through dictation 1 2. <i>Self-study practice - Unit 5</i> <i>giáo trình "Listen in book 3"</i>	Tự học, tự NC	6	1. Sinh viên luyện nghe unit 5 2. Làm bài 1,2 trang 112	CLO35 CLO36 CLO37
6	Nội dung 6: I thought you spoke English 6.1. Warm-up task 6.2. Listening tasks 6.3. Your turn	Lý thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kỹ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 34-37)	CLO6 CLO21 CLO31 CLO32
	Làm bài tập 2, 3, 4, 5,6, 7	Bài tập	1	Làm bài tập trong giáo trình học (trang 35-36)	CLO33 CLO34
	1. Listening practice through dictation 1 2. <i>Self-study practice - Unit 6</i> <i>giáo trình "Listen in book 3"</i>	Tự học, tự NC	6	1. Sinh viên luyện nghe unit 6 2. Làm bài 1,2 trang 113	CLO35 CLO36 CLO37
7	Nội dung 7: Unit 7: You will buy anything 7.1. Warm-up task 7.2. Listening tasks 7.3. Your turn	Lý thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kỹ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 38-41)	CLO7 CLO22 CLO31 CLO32
	Làm bài tập 2, 3, 4, 5,6	Bài tập	1	Làm bài tập trong giáo trình học (trang 39-40)	CLO33 CLO34
	1. Listening practice through dictation 1 2. <i>Self-study practice - Unit 7</i> <i>giáo trình "Listen in book 3"</i>	Tự học, tự NC	6	1. Sinh viên luyện nghe unit 7 2. Làm bài 1,2 trang 114	CLO35 CLO36 CLO37

8	Nội dung 8: Unit 8: Our sales target is \$1.1 million 8.1. Warm-up task 8.2. Listening tasks 8.3. Your turn	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kĩ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 42-45)	CLO8 CLO23 CLO31 CLO32 CLO33 CLO34 CLO35 CLO36 CLO37
	Làm bài tập 2, 3, 4, 5,6	Bài tập	1	Làm bài tập trong giáo trình học (trang 43-44)	
	1. Listening practice through dictation 1 2. <i>Self-study practice - Unit 8 giáo trình "Listen in book 3"</i>	Tự học, tự NC	6	1. Sinh viên luyện nghe unit 8 2. Làm bài 1,2 trang 115	
9	Nội dung 9: Unit 9: I have a driving lesson tonight 9.1. Warm-up task 9.2. Listening tasks 9.3. Your turn	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kĩ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 46- 49)	CLO9 CLO24 CLO31 CLO32 CLO33 CLO34 CLO35 CLO36 CLO37
	Làm bài tập 2, 3, 4, 5,6	Bài tập	1	Làm bài tập trong giáo trình học (trang 47-48)	
	1. Listening practice through dictation 1 2. <i>Self-study practice - Unit 9 giáo trình "Listen in book 3"</i>	Tự học, tự NC	6	1. Sinh viên luyện nghe unit 9 2. Làm bài 1,2 trang 116	
10	Nội dung 10: Unit 10: She wants a seat to Miami 10.1. Warm-up task 10.2. Listening tasks 10.3. Your turn	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kĩ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 50-53)	CLO10 CLO25 CLO31 CLO32 CLO33 CLO34 CLO35 CLO36 CLO37
	Làm bài tập 2, 3, 4, 5,6	Bài tập	1	Làm bài tập trong giáo trình học (trang 51-52)	
	1. Listening practice through dictation 1 2. <i>Self-study practice - Unit 10 giáo trình "Listen in book 3"</i>	Tự học, tự NC	6	1. Sinh viên luyện nghe unit 10 2. Làm bài 1,2 trang 117	
11	Nội dung 11: Unit 11: How do I get downtown? 11.1. Warm-up task 11.2. Listening tasks 11.3. Your turn	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kĩ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 56-59)	CLO11 CLO26 CLO31 CLO32 CLO33 CLO34 CLO35 CLO36 CLO37
	Làm bài tập 2, 3, 4, 5,6	Bài tập	1	Làm bài tập trong giáo trình học (trang 57-58)	
	1. Listening practice through dictation 1 2. <i>Self-study practice - Unit 11 giáo trình "Listen in book 3"</i>	Tự học, tự NC	6	1. Sinh viên luyện nghe unit 11 2. Làm bài 1,2 trang 118	
12	Nội dung 12: Unit 12: Is this where I get my student ID? 12.1. Warm-up task 12.2. Listening tasks 12.3. Your turn	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kĩ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 60-63)	CLO12 CLO27 CLO31 CLO32 CLO33

	Làm bài tập 2, 3, 4, 5,6	Bài tập	1	Làm bài tập trong giáo trình học (trang 61-62)	CLO34 CLO35
	1. Listening practice through dictation 1 2. <i>Self-study practice - Unit 12</i> <i>giáo trình "Listen in book 3"</i>	Tự học, tự NC	6	1. Sinh viên luyện nghe unit 12 2. Làm bài 1,2 trang 119	CLO36 CLO37
13	Nội dung 13: Unit 13: It's a really cool site 13.1. Warm-up task 13.2. Listening tasks 13.3. Your turn	Lý thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kỹ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 64-67)	CLO13 CLO28 CLO31 CLO32 CLO33
	Làm bài tập 2, 3, 4, 5,6, 7	Bài tập	1	Làm bài tập trong giáo trình học (trang 65-66)	CLO34 CLO35 CLO36 CLO37
	1. Listen to the reports, news from BBC or CNN station 2. <i>Self-study practice - Unit 13</i> <i>giáo trình "Listen in book 3"</i>	Tự học, tự NC	6	1. Sinh viên đọc và nghe tin trên đài VOA hoặc tham khảo nghe các bài nói chậm trên BBC, CNN 2. Làm bài 1,2 trang 120	
14	Nội dung 14: Unit 14: That's a good question 14.1. Warm-up task 14.2. Listening tasks 14.3. Your turn	Lý thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kỹ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 68-71)	CLO14 CLO29 CLO31 CLO32 CLO33
	Làm bài tập 2, 3, 4, 5,6	Bài tập	1	Làm bài tập trong giáo trình học (trang 69-70)	CLO34 CLO35 CLO36 CLO37
	1. Listen to the reports, news from BBC or CNN station 2. <i>Self-study practice - Unit 14</i> <i>giáo trình "Listen in book 3"</i>	Tự học, tự NC	6	1. Sinh viên đọc và nghe tin trên đài VOA hoặc tham khảo nghe các bài nói chậm trên BBC, CNN 2. Làm bài 1,2 trang 121	
15	Nội dung 15: Unit 15: Do you have a pet peeve? 15.1. Warm-up task 15.2. Listening tasks 15.3. Your turn	Lý thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kỹ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 72-75)	CLO15 CLO30 CLO31 CLO32 CLO33
	Làm bài tập 2, 3, 4, 5,6, 7	Bài tập	1	Làm bài tập trong giáo trình học (trang 73-74)	CLO34 CLO35 CLO36 CLO37
	1. Listen to the reports, news from BBC or CNN station 2. <i>Self-study practice - Unit 14</i> <i>giáo trình "Listen in book 3"</i>	Tự học, tự NC	6	1. Sinh viên đọc và nghe tin trên đài VOA hoặc tham khảo nghe các bài nói chậm trên BBC, CNN 2. Làm bài 1,2 trang 122	

10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.
- Hoàn thành 2 bài Kiểm tra thường xuyên, 1 bài Kiểm tra giữa học phần và 1 bài thi Kết thúc học phần theo quy chế đào tạo.
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, giải thích khái niệm và từ vựng mới	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến các chủ đề khác nhau đã được đề cập trong phần mục tiêu của môn học. Dạy các chiến thuật nghe khác nhau với các bài nghe khác nhau.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18, CLO19, CLO20, CLO21, CLO22, CLO23, CLO24, CLO25, CLO26, CLO27, CLO28, CLO29, CLO30
Bài tập, thảo luận	Làm việc độc lập hoặc theo nhóm và đưa ra phương án trả lời	Phát triển các kĩ năng ngôn ngữ, kĩ năng làm việc độc lập hay theo nhóm	CLO31, CLO32, CLO33, CLO34, CLO35
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO36, CLO37

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Kiểm tra thường xuyên

- Mục đích: Kiểm tra kỹ năng nghe của sinh viên một cách thường xuyên để giúp sinh viên quen với việc làm bài kiểm tra.
- Nội dung: Sinh viên làm 2 bài kiểm tra. Mỗi bài kiểm tra trong vòng 20 phút với các dạng bài và chủ đề đã học.
- Tiêu chí: Chấm bài kiểm tra theo thang điểm 10. Điểm Kiểm tra thường xuyên là điểm trung bình của 2 bài kiểm tra.
- Hình thức đánh giá: Kiểm tra viết.

11.2.2. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kĩ năng trong nửa đầu của học phần.
- Nội dung: Sinh viên sẽ phải thi các dạng bài tập đã học với các chủ điểm tương tự các nội dung của nửa đầu học phần.
- Tiêu chí: Chấm bài kiểm tra theo thang điểm 10.
- Hình thức đánh giá: Kiểm tra viết.

11.2.3. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kĩ năng nghe đã học trong suốt học phần.
- Nội dung: Các dạng bài tập nghe hiểu với các chủ điểm tương tự các nội dung của học phần.

- Tiêu chí: Chấm bài kiểm tra theo thang điểm 10.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết.

11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Các điểm đánh giá bộ phận phải $\geq 5,0$ mới đủ điều kiện thi KTHP. SV được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt $\geq 5,0$ (không áp dụng với điểm chuyên cần). SV không đủ điều kiện dự thi KTHP và/hoặc có điểm thi KTHP < 5 sẽ phải học lại học phần.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Kiểm tra thường xuyên	25	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18, CLO19, CLO20, CLO21, CLO22, CLO23, CLO24, CLO25, CLO26, CLO27, CLO28, CLO29, CLO30, CLO31, CLO32, CLO33, CLO34, CLO35
	Kiểm tra GHP	25	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO16, CLO17, CLO18, CLO19, CLO20, CLO21, CLO22, CLO23, CLO24, CLO31, CLO32, CLO33, CLO34, CLO35
Thi kết thúc học phần		50	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18, CLO19, CLO20, CLO21, CLO22, CLO23, CLO24, CLO25, CLO26, CLO27, CLO28, CLO29, CLO30, CLO31, CLO32, CLO33, CLO34, CLO35

12. Ngày hoàn thành đề cương

15/08/2022

TRƯỞNG KHOA

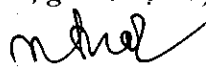
(Kí, ghi rõ họ tên)



Đỗ Phúc Hương

TRƯỞNG BỘ MÔN

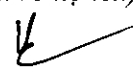
(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Năm

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Lê Thị Thanh Nga

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Kỹ năng nghe 4
(Listening 4)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Lê Thị Thanh Nga**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: lethithanhnga226@gmail.com, ĐT cơ quan: 02213713284

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Mỹ**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: la.mua.thu.86@gmail.com, ĐT cơ quan: 02213713284

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: **Nguyễn Đình Sinh**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: mrsinh09@gmail.com, ĐT cơ quan : 02213713284

1.4. Giảng viên 4:

- Họ và tên: **Đặng Thị Hương Thảo**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: thaomanhutehy@gmail.com, ĐT cơ quan : 02213713284

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Kỹ năng nghe 4

2.2. Mã số: 151304

2.3. Khối lượng: 2 TC (2LT)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

Hoạt động dạy học Thời gian	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng
Tiết/Giờ thực hiện	30	60	90

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần

- Môn học tiên quyết: Kỹ năng Nghe 3
- Môn học học trước: Kỹ năng Nghe 3
- Học phần song hành: Kỹ năng Đọc 4, Kỹ năng Nói 4, Kỹ năng Viết 4

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Thực hành tiếng, khoa Ngoại ngữ

3. Mô tả học phần

Học phần Kỹ năng Nghe 4 là học phần bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngữ năm thứ hai, học kỳ 2 tiếp cận và củng cố nâng cao năng lực tiếng của bản thân ở Bậc 4 theo

khung năng lực NN 6 bậc dùng cho Việt Nam theo *Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*.

Đây là học phần tập trung phát triển, nâng cao kỹ năng nghe hiểu về các chủ đề quen thuộc như nghỉ lễ, thanh niên, môi trường, gia đình, giáo dục, văn hóa, khoa học, sức khỏe, con người và tài chính... cho sinh viên năm thứ hai nhằm giúp sinh viên có thể hiểu được ý chính của các bài nghe về các chủ đề trên. Học phần cũng giúp sinh viên luyện tập thành thạo các dạng bài tập nghe như dạng nghe lựa chọn câu trả lời, nghe điền từ vào bảng biểu, biểu đồ, nghe trả lời câu hỏi, nghe nối thông tin v.v... Ngoài ra học phần cũng tạo cơ hội cho sinh viên nghe các chương trình của các đài nói tiếng Anh và xem các bộ phim phụ đề nói tiếng Anh để nâng cao kỹ năng nghe hiểu.

4. Mục tiêu của học phần (Course Objective, viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

*** Kiến thức:**

CO1: Kiến thức và vốn từ vựng về các chủ đề quen thuộc như nghỉ lễ, thanh niên, môi trường, gia đình, giáo dục, văn hóa, khoa học, sức khỏe, con người và tài chính .

CO2: Hiểu biết về chiến thuật làm các dạng bài nghe khác nhau.

*** Kỹ năng:**

CO3: Vận dụng tốt các chiến thuật để hoàn thành các dạng bài tập nghe khác nhau.

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO4: Tích cực, hợp tác trong nhóm học tập và trong trình bày các nhiệm vụ học tập cá nhân và theo nhóm.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
Kiến thức			
CO1	CLO1	Nhớ và vận dụng thành thạo vốn từ liên quan đến kỳ nghỉ và du lịch để giao tiếp hàng ngày.	PLO5, PLO6
	CLO2	Nhớ và sử dụng linh hoạt vốn từ liên quan đến chủ đề thanh niên	PLO5, PLO6
	CLO3	Nhớ và sử dụng thành thạo vốn từ liên quan đến tự nhiên và môi trường để giao tiếp hàng ngày.	PLO5, PLO6
	CLO4	Nhớ và dùng thành thạo vốn từ liên quan đến các vấn đề về gia đình.	PLO5, PLO6
	CLO5	Nâng cao vốn từ về giáo dục, trường học	PLO5, PLO6
	CLO6	Nhớ và sử dụng linh hoạt vốn từ về văn hóa và xã hội hiện đại	PLO5, PLO6
	CLO7	Củng cố, nâng cao vốn từ về chủ đề về khoa học và công nghệ để giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày.	PLO5, PLO6
	CLO8	Nâng cao và sử dụng linh hoạt vốn từ vựng về con người và địa danh để sử dụng linh hoạt trong cuộc sống hàng ngày.	PLO5, PLO6
	CLO9	Nhớ và vận dụng linh hoạt vốn từ về sức khỏe và làm đẹp để giao tiếp hàng ngày.	PLO5, PLO6
	CLO10	Phát triển vốn từ, cách phát âm các từ liên quan đến công việc và tài chính.	PLO5, PLO6
CO2	CLO11	Nhớ và vận dụng linh hoạt các chiến thuật	PLO5, PLO6

		nghe hiểu ý chính của đoạn hội thoại, nghe lấy thông tin chi tiết, nghe và trả lời các câu hỏi ngắn.	
	Kỹ năng		
CO3	CLO12	Phát triển và nâng cao kỹ năng nghe điền từ, nghe lựa chọn phương án đúng nhất.	PLO8, PLO9, PL10
	CLO13	Phát triển và nâng cao kỹ năng nghe hoàn thành bảng biểu, bản đồ các câu hỏi lựa chọn	PLO8, PLO9, PL10
	CLO14	Phát triển và nâng cao kỹ năng nghe nối thông tin, trả lời ngắn gọn các câu hỏi.	PLO8, PLO9, PL10
	CLO15	Phát triển và nâng cao kỹ năng nghe phân loại, nghe hoàn thành câu hoặc một đoạn tóm tắt nội dung bài nghe.	PLO8, PLO9, PL10
	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CO4	CLO16	Tự giác trong học tập ở lớp, nhiệt tình, tích cực luyện tập, phát triển các kỹ năng, chăm chỉ và chủ động hoàn thành các bài tập ở nhà.	PLO12, PLO13
	CLO17	Hợp tác, tự tin khi thực hiện các hoạt động theo nhóm hoặc làm việc độc lập.	PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
151304	Kỹ năng nghe 4	0	0	0	0	1	3	0	3	3	3
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15					
		0	2	2	2	2					

7. Nội dung chi tiết của học phần

Nội dung 1: Unit 1: On the move 3 tiết (2LT+1BT)

- 1.1. Vocabulary
- 1.2. Practice exercises
- 1.3. Exam Practice

Nội dung 2: Unit 2: Being young 3 tiết (2LT+1BT)

- 2.1. Vocabulary
- 2.2. Practice exercises
- 2.3. Exam Practice

Nội dung 3: Unit 3: Climate 3 tiết (2LT+1BT)

- 3.1. Vocabulary
- 3.2. Practice exercises
- 3.3. Exam Practice

Nội dung 4: Unit 4: Family structures

3 tiết (2LT+1BT)

- 4.1. Vocabulary
- 4.2. Practice exercises
- 4.3. Exam Practice

**Nội dung 5: Unit 5: Starting university
3 tiết (2LT+1BT)**

- 5.1. Vocabulary
- 5.2. Practice exercises
- 5.3. Exam Practice

**Nội dung 6: Unit 6: Fame
3 tiết (2LT+1BT)**

- 6.1. Vocabulary
- 6.2. Practice exercises
- 6.3. Exam Practice

**Nội dung 7: Unit 7: Alternative energy
3 tiết (2LT+1BT)**

- 7.1. Vocabulary
- 7.2. Practice exercises
- 7.3. Exam Practice

**Nội dung 8: Unit 8: Migration
3 tiết (2LT+1BT)**

- 8.1. Vocabulary
- 8.2. Practice exercises
- 8.3. Exam Practice

**Nội dung 9: Unit 9: At the gym
3 tiết (2LT+1BT)**

- 9.1. Vocabulary
- 9.2. Practice exercises
- 9.3. Exam Practice

**Nội dung 10: Unit 10: At the office
3 tiết (2LT+1BT)**

- 10.1. Vocabulary
- 10.2. Practice exercises
- 10.3. Exam Practice

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc

Fiona Aish & Jo Tomlinson (2011). *Listening for IELTS*. Collins English for Exam

8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Xia, W.H. (2010). *15 Days' Practice for IELTS*. Beijing: Beijing Language and Culture University Press.

8.2.2. Xia, W.H. (2010). *Listening Strategies for the IELTS Test*. Beijing: Beijing Language and Culture University Press

8.2.3. Trang web:

+ http://www.eslvideo.com/esl_video_quiz_high_intermediate_start.php (accessed on 15/08/2022)

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Nội dung 1: Unit 1: On the move	2	1				6	9
Nội dung 2: Unit 2: Being young	2	1				6	9
Nội dung 3: Unit 3: Climate	2	1				6	9
Nội dung 4: Unit 4: Family structures	2	1				6	9
Nội dung 5: Unit 5: Starting university	2	1				6	9
Nội dung 6: Unit 6: Fame	2	1				6	9
Nội dung 7: Unit 7: Alternative energy	2	1				6	9
Nội dung 8: Unit 8: Migration	2	1				6	9
Nội dung 9: Unit 9: At the gym	2	1				6	9
Nội dung 10: Unit 10: At the office	2	1				6	9
Tổng cộng	20	10				60	90

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
1	Nội dung 1: Unit 1: On the move 1.1. Vocabulary 1.2. Practice exercises	Lý thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kỹ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 8-13)	CLO1 CLO1 1CLO 12CL O14C LO16 CLO1 7
	1.3. Exam Practice	Bài tập	1	Sinh viên làm bài tập trang 14-15	
	Homework	Tự học, nghiên cứu	6	Sinh viên làm các bài tập trong cuốn 15 Days' Practice for IELTS (Trang 62-64)	

2	Nội dung 2: Unit 2: Being young 2.1. Vocabulary 2.2. Practice exercises	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kỹ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 16-21)	CLO2 CLO1 1CLO 13CL O16C LO17
	2.3. Exam Practice	Bài tập	1	Sinh viên làm bài tập trang 22-23	
	Homework	Tự học, nghiên cứu	6	Sinh viên làm các bài tập trong cuốn Listening Strategies for the IELTS Test (Trang 58)	
3	Nội dung 3: Unit 3. Climate 3.1. Vocabulary 3.2. Practice exercises	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kỹ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 24-29)	CLO3 CLO1 1CLO 13CL O15C LO16 CLO1 7
	3.3. Exam Practice	Bài tập	1	Sinh viên làm bài tập trang 30-31	
	Homework	Tự học, nghiên cứu	6	Sinh viên làm bài tập sách 15 Days' Practice for IELTS (Trang 34-39)	
4	Nội dung 4: Unit 4: Family structures 4.1. Vocabulary 4.2. Practice exercises	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kỹ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 32-38)	CLO4 CLO1 1CLO 14CL O15C LO16 CLO1 7
	4.3. Exam Practice	Bài tập	1	Sinh viên làm bài tập trang 39	
	Homework	Tự học, nghiên cứu	6	Sinh viên làm bài tập sách Listening Strategies for the IELTS Test (Trang 59-61)	
5	Nội dung 5: Unit 5: Starting university 5.1. Vocabulary 5.2. Practice exercises	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kỹ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 40-45)	CLO5 CLO1 1CLO 12CL O13C LO16 CLO1 7
	5.3. Exam Practice	Bài tập	1	Sinh viên làm bài tập trang 46-47	
	Homework	Tự học, nghiên cứu	6	Sinh viên làm bài tập sách Listening Strategies for the IELTS Test (Trang 55-57)	
6	Nội dung 6: Unit 6: Fame 6.1. Vocabulary 6.2. Practice exercises	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kỹ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 48-53)	CLO6 CLO1 1CLO 12CL O14C LO16
	6.3. Exam Practice	Bài tập	1	Sinh viên làm bài tập trang 54 - 55	

	Homework	Tự học, nghiên cứu	6	Sinh viên làm bài tập sách Get ready for IELTS Listening Unit 12 (Trang 49-52)	CLO1 7
7	Nội dung 7: Unit 7: Alternative energy 7.1. Vocabulary 7.2. Practice exercises	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kĩ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 56-61)	CLO7 CLO1 1CLO 12CL O14C LO15
	7.3. Exam Practice	Bài tập	1	Sinh viên làm bài tập trang 62 - 63	CLO1 6CLO 17
	Homework	Tự học, nghiên cứu	6	Sinh viên làm bài tập trong sách 15 Days' Practice for IELTS (Trang 71-75)	
8	Nội dung 8: Unit 8: Migration 8.1. Vocabulary 8.2. Practice exercises	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kĩ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 64 - 59)	CLO8 CLO1 1CLO 13CL O15C LO16 CLO1 7
	8.3. Exam Practice	Bài tập	1	Sinh viên làm bài tập trang 70 - 71	
	Homework	Tự học, nghiên cứu	6	Sinh viên làm bài tập trong sách 15 Days' Practice for IELTS (Trang 40-48) Sinh viên nghe các chương trình trên BBC/CNN	
9	Nội dung 9: Unit 9: At the gym 9.1. Vocabulary 9.2. Practice exercises	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kĩ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 72-77)	CLO9 CLO1 1CLO 13CL O14C LO16 CLO1 7
	9.3. Exam Practice	Bài tập	1	Sinh viên làm bài tập trang 78 - 79	
	Homework	Tự học, nghiên cứu	6	Sinh viên làm bài tập trong sách 15 Days' Practice for IELTS (Trang 82-86) Sinh viên nghe các chương trình trên BBC/CNN	
10	Nội dung 10: At the office 10.1. Vocabulary 10.2. Practice exercises	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kĩ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 80-86)	CLO1 0 CLO1 1CLO 13CL O15C
	10.3. Exam Practice	Bài tập	1	Sinh viên làm bài tập trang 87	

	Homework	Tự học, nghiên cứu	6	Sinh viên làm bài tập trong sách 15 Days' Practice for IELTS (Trang 87-90) Sinh viên nghe các chương trình trên BBC/CNN	LO16 CLO1 7
--	-----------------	-----------------------	---	--	-------------------

10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.
- Hoàn thành 2 bài Kiểm tra thường xuyên, 1 bài Kiểm tra giữa học phần và 1 bài thi Kết thúc học phần theo quy chế đào tạo.
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, giải thích khái niệm và từ vựng mới	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến các chủ đề khác nhau đã được đề cập trong phần mục tiêu của môn học. Dạy các chiến thuật nghe khác nhau với các bài nghe khác nhau.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11
Bài tập, thảo luận	Làm việc độc lập hoặc theo nhóm và đưa ra phương án trả lời	Phát triển các kĩ năng ngôn ngữ, kĩ năng làm việc độc lập hay theo nhóm	CLO13, CLO14, CLO15, CLO16
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO17, CLO18

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Kiểm tra thường xuyên

- Mục đích: Kiểm tra kỹ năng nghe của sinh viên một cách thường xuyên, giúp sinh viên tự tin và quen với các dạng bài nghe.

- Nội dung: Sinh viên làm 2 bài kiểm tra. Mỗi bài kiểm tra trong vòng 20 phút với các dạng bài và chủ đề đã học.

- Tiêu chí: Chấm bài kiểm tra theo thang điểm 10. Điểm Kiểm tra thường xuyên là điểm trung bình của 2 bài kiểm tra.

- Hình thức đánh giá: Kiểm tra viết.

11.2.2. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kĩ năng trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Sinh viên sẽ phải thi các dạng bài tập đã học với các chủ điểm tương tự các nội dung của nửa đầu học phần.

- Tiêu chí: Chấm bài kiểm tra theo thang điểm 10.

- Hình thức đánh giá: Kiểm tra viết.

11.2.3. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng nghe đã học trong suốt học phần.

- Nội dung: Các dạng bài tập nghe hiểu với các chủ điểm tương tự các nội dung của học phần.

- Tiêu chí: Chấm bài kiểm tra theo thang điểm 10.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết.

11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Các điểm đánh giá bộ phận phải $\geq 5,0$ mới đủ điều kiện thi KTHP. SV được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt $\geq 5,0$ (không áp dụng với điểm chuyên cần). SV không đủ điều kiện dự thi KTHP và/hoặc có điểm thi KTHP < 5 sẽ phải học lại học phần.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Kiểm tra thường xuyên	25	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15
	Kiểm tra GHP	25	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15
Thi kết thúc học phần		50	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15

12. Ngày hoàn thành đề cương

15/08/2022

TRƯỞNG KHOA

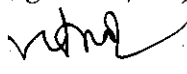
(Kí, ghi rõ họ tên)



Đỗ Phúc Hường

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Năm

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Lê Thị Thanh Nga

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Kỹ năng nghe 5

(Listening 5)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Lê Thị Thanh Nga**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: lethithanhnga226@gmail.com, ĐT cơ quan : 02213713284

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Đặng Thị Hương Thảo**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: thaomanhutehy@gmail.com, ĐT cơ quan: 02213713284

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Năm**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: nam84.utehy@gmail.com, ĐT cơ quan: 02213713284

1.4. Giảng viên 4:

- Họ và tên: **Hoàng Thị Huyền**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: huyenhoang7782@gmail.com, ĐT cơ quan: 02213713284

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Kỹ năng nghe 5

2.2. Mã số: 151313

2.3. Khối lượng: 3 TC (3LT)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

HD dạy học	Lí thuyết	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng số giờ
Thời gian	Thảo luận/ Bài tập		
Tiết/Giờ thực hiện	45	90	135

2.5. Học phân: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phân

- Môn học tiên quyết: Kỹ năng Nghe 4
- Môn học học trước: Kỹ năng Nghe 4
- Học phân song hành: Kỹ năng Đọc 5, Kỹ năng Viết 5, Kỹ năng Nói 5

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phân: Bộ môn Thực hành tiếng, khoa Ngoại

ngữ

3. Mô tả học phần

Đây là học phần tập trung phát triển, nâng cao kỹ năng nghe hiểu thông qua các chủ điểm quen thuộc như âm nhạc, thể thao, giáo dục, tiền tệ, thức ăn, môi trường, quảng cáo hoặc các chủ đề khác như tội phạm, các vấn đề xã hội, v.v... cho sinh viên năm thứ ba nhằm giúp sinh viên có thể hiểu được hầu hết nội dung của bài nghe dài ngay cả khi cấu trúc bài nghe không rõ ràng. Học phần cũng giúp sinh viên luyện tập thành thạo các dạng bài tập nghe như dạng nghe lựa chọn câu trả lời, nghe điền từ vào bảng biểu, biểu đồ, nghe trả lời câu hỏi, nghe nối thông tin v.v... ở mức độ nghe khó hơn so với các bài tập nghe ở học phần nghe 4. Ngoài ra học phần cũng tạo cơ hội cho sinh viên luyện nghe các chương trình của

các đài nói tiếng Anh và xem các bộ phim phụ đề nói tiếng Anh ở nhà để nâng cao kỹ năng nghe hiểu.

4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

*** Kiến thức:**

CO1: Kiến thức và vốn từ vựng về các chủ điểm khác nhau như âm nhạc, thể thao, sức khỏe, giáo dục, quảng cáo, công nghệ, thức ăn và các hoạt động giải trí khác nhau.

CO2: Khả năng nhận diện và phân biệt các chiến thuật làm các dạng bài tập nghe hiểu khác nhau.

*** Kỹ năng:**

CO3: Vận dụng tốt các chiến thuật để hoàn thành các dạng bài nghe hiểu khác nhau.

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO4: Tích cực, hợp tác trong nhóm học tập và trong trình bày các nhiệm vụ học tập cá nhân và theo nhóm.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
	Kiến thức		
CO1	CLO1	Nhớ và vận dụng linh hoạt vốn từ và các kiến thức về âm nhạc.	PLO5, PLO6
	CLO2	Nhớ và vận dụng thành thạo vốn từ và các cấu trúc câu được diễn đạt trừu tượng về chủ đề thức ăn, sức khỏe.	PLO5, PLO6
	CLO3	Nhớ và sử dụng linh hoạt vốn từ vựng và các cấu trúc về chủ đề thể thao.	PLO5, PLO6
	CLO4	Nhớ và sử dụng thành thạo vốn từ và các cấu trúc câu, các kiến thức liên quan đến chủ đề phương tiện truyền thông được diễn đạt trừu tượng, không tường minh qua các đoạn hội thoại, hoặc các bài giảng.	PLO5, PLO6
	CLO5	Nhớ và sử dụng thành thạo vốn từ và các cấu trúc câu, các kiến thức liên quan đến chủ đề phương hướng được diễn đạt không tường minh qua các đoạn hội thoại, hoặc các bài giảng.	PLO5, PLO6
	CLO6	Nhớ và sử dụng linh hoạt vốn từ vựng và các cấu trúc về chủ đề quảng cáo.	PLO5, PLO6
	CLO7	Nhớ và sử dụng linh hoạt vốn từ vựng và các cấu trúc về chủ đề giáo dục.	PLO5, PLO6
	CLO8	Nhớ và sử dụng linh hoạt vốn từ và các cấu trúc câu, các kiến thức liên quan đến chủ đề tái sử dụng được diễn đạt không tường minh qua các đoạn hội thoại, hoặc các bài giảng.	PLO5, PLO6
	CLO9	Nhớ và sử dụng linh hoạt vốn từ và các cấu trúc câu, các kiến thức liên quan đến chủ đề công nghệ được diễn đạt không tường minh qua các đoạn hội thoại, hoặc các bài giảng.	PLO5, PLO6
	CLO10	Nhớ và sử dụng thành thạo vốn từ vựng và các cấu trúc về chủ đề công tác kiểm duyệt và tiền tệ	PLO5, PLO6
	CLO11	Nhớ và sử dụng thành thạo vốn từ và các cấu trúc câu, các kiến thức liên quan đến chủ đề giải trí được diễn đạt không tường minh qua các đoạn hội thoại, hoặc các bài giảng.	PLO5, PLO6
	CLO12	Nhớ và sử dụng linh hoạt vốn từ và các cấu trúc câu,	PLO5,

		các kiến thức liên quan đến chủ đề các vấn đề xã hội và các vấn đề của thanh niên được diễn đạt không tường minh qua các đoạn hội thoại, hoặc các bài giảng.	PLO6
CO2	CLO13	Hiểu và nhớ chiến thuật dạng bài nghe điền từ vào bảng biểu, hay điền từ vào bảng tóm tắt nội dung bài nghe.	PLO5, PLO6
	CLO14	Hiểu và nhớ chiến thuật dạng bài nghe lựa chọn câu trả lời đúng	PLO5, PLO6
	CLO15	Hiểu và nhớ chiến thuật dạng bài nghe nói thông tin	PLO5, PLO6
	CLO16	Hiểu và nhớ chiến thuật dạng bài nghe dán nhãn cho một kế hoạch, 1 sơ đồ, 1 bản đồ	PLO5, PLO6
	CLO17	Hiểu và nhớ chiến thuật dạng bài nghe hoàn thành sơ đồ	PLO5, PLO6
	CLO18	Hiểu và nhớ chiến thuật dạng bài nghe hoàn thành câu	PLO5, PLO6
	CLO19	Hiểu và nhớ chiến thuật dạng bài nghe câu trả lời ngắn	PLO5, PLO6
Kỹ năng			
CO3	CLO20	Phát triển kỹ năng nghe hiểu để hoàn thành bảng biểu	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO21	Luyện thành thạo kỹ năng nghe ý chính để hoàn thành bài lựa chọn câu trả lời đúng	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO22	Luyện thành thạo kỹ năng nghe hiểu để hoàn thành dạng bài tập nói thông tin	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO23	Luyện thành thạo kỹ năng nghe lấy thông tin chi tiết để ghi nhãn biểu đồ, kế hoạch, sơ đồ	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO24	Phát triển thành thạo kỹ năng nghe lấy ý chính và thông tin chi tiết để hoàn thành sơ đồ	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO25	Luyện thành thạo kỹ năng nghe lấy thông tin chi tiết để hoàn thành câu	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO26	Luyện thành thạo kỹ năng nghe hiểu ý chính để hoàn thành các bài nghe câu trả lời ngắn.	PLO8, PLO9, PLO10
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO4	CLO27	Tự giác trong học tập ở lớp, nhiệt tình, tích cực luyện tập, phát triển các kỹ năng, chăm chỉ và chủ động hoàn thành các bài tập ở nhà.	PLO12, PLO13, PLO14, PLO15
	CLO28	Hợp tác, tự tin khi thực hiện các hoạt động theo nhóm hoặc làm việc độc lập.	PLO12, PLO13, PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
151313	Kỹ năng nghe 5	0	0	0	0	1	3	0	3	3	3
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15					
		0	2	2	2	2					

7. Nội dung chi tiết học phần

Unit 1: Music

- 1.1. Introducing the topic
- 1.2. Vocabulary
- 1.3. Form/Note/Table/Summary completion
- 1.4. Getting ready to listen
- 1.5. Final activity

Unit 2: Eating healthily

- 2.1. Introducing the topic
- 2.2. Vocabulary
- 2.3. Multiple-choice questions
- 2.4. Getting ready to listen
- 2.5. Final activity

Unit 3: Sport

- 3.1. Introducing the topic
- 3.2. Vocabulary
- 3.3. Matching
- 3.4. Getting ready to listen
- 3.5. Final activity

Unit 4: Media

- 4.1. Introducing the topic
- 4.2. Vocabulary
- 4.3. Labelling a diagram
- 4.4. Getting ready to listen
- 4.5. Final activity

Unit 5: Giving direction

- 5.1. Introducing the topic
- 5.2. Vocabulary
- 5.3. Labelling a map
- 5.4. Getting ready to listen
- 5.5. Final activity

Unit 6: Advertising

- 6.1. Introducing the topic
- 6.2. Vocabulary
- 6.3. Flow chart completion
- 6.4. Getting ready to listen
- 6.5. Final activity

Unit 7: Education

- 7.1. Introducing the topic
- 7.2. Vocabulary
- 7.3. Note completion

7.4. Getting ready to listen

7.5. Final activity

Unit 8: Recycling

8.1. Introducing the topic

8.2. Vocabulary

8.3. Sentence completion

8.4. Getting ready to listen

8.5. Final activity

Unit 9: Food

9.1. Introducing the topic

9.2. Vocabulary

9.3. Labelling a plan

9.4. Getting ready to listen

9.5. Final activity

Unit 10: Technology

10.1. Introducing the topic

10.2. Vocabulary

10.3. Short answer questions

10.4. Getting ready to listen

10.5. Final activity

Unit 11: Censorship

11.1. Introducing the topic

11.2. Vocabulary

11.3. Sentence completion

11.4. Getting ready to listen

11.5. Final activity

Unit 12: Leisure activities

12.1. Introducing the topic

12.2. Vocabulary

12.3. Summary completion

12.4. Getting ready to listen

12.5. Final activity

Unit 13: Social issues

13.1. Introducing the topic

13.2. Vocabulary

13.3. Labelling a plan

13.4. Getting ready to listen

13.5. Final activity

Unit 14: Money

14.1. Introducing the topic

14.2. Vocabulary

14.3. Short answer questions

14.4. Getting ready to listen

14.5. Final activity

Unit 15: Youth issues

15.1. Introducing the topic

15.2. Vocabulary

15.3. Table and sentence completion

15.4. Getting ready to listen

15.5. Final activity

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc

New Oriental Education & Technology Group IELTS Research Institute. (2012). *Lessons for Ielts Listening*. Beijing New Oriental Dogwood Cultural Communications Co., Ltd

8.2. Học liệu tham khảo

6.2.1. Brook-Hart. G & Jakeman. V (2013). *Complete IELTS band 6.5-7.5*. Cambridge University Press

6.2.2. New Oriental Education & Technology Group IELTS Research Institute. (2013). *Intensive IELTS Listening*. Xian Jiaotong University Press

6.2.3. Các trang web:

+ https://www.eslvideo.com/quizzes_advanced.php (accessed on 15/08/2022)

9. Hình thức tổ chức dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Unit 1: Music	2	1				6	9
Unit 2: Eating healthily	2	1				6	9
Unit 3: Sports	2	1				6	9
Unit 4: Media	2	1				6	9
Unit 5: Giving directions	2	1				6	9
Unit 6: Advertising	2	1				6	9
Unit 7: Education	2	1				6	9
Unit 8: Recycling	2	1				6	9
Unit 9: Food	2	1				6	9
Unit 10: Technology	2	1				6	9
Unit 11: Censorship	2	1				6	9
Unit 12: Leisure activities	2	1				6	9
Unit 13: Social issues	2	1				6	9
Unit 14: Money	2	1				6	9
Unit 15: Youth issues	2	1				6	9
Tổng cộng	30	15				90	135

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
1	Unit 1: Music 1.1. Introducing the topic 1.2. Vocabulary 1.3. Form/Note/Table/Summary completion	Lý thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kỹ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 8-13)	CLO1 CLO13 CLO20 CLO27 CLO28
	1.4. Getting ready to listen 1.5. Final activity	Bài tập	1	Làm bài tập trang 12-13 sách "Lessons for IELTS"	
	Practise listening exercises in <i>Intensive IELTS Listening</i>	Tự học, tự NC	6	Làm bài tập từ trang 21-24	
2	Unit 2: Eating healthily 2.1. Introducing the topic	Lý thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kỹ năng nghe	CLO2 CLO14

	2.2. Vocabulary 2.3. Multiple-choice questions			hiểu liên quan đến bài học (trang 14-19)	CLO21 CLO27 CLO28
	2.4. Getting ready to listen 2.5. Final activity	Bài tập	1	Làm bài tập trang 17-19 sách "Lessons for IELTS"	
	Practise listening exercises in <i>Intensive IELTS Listening</i>	Tự học, tự NC	6	Làm bài tập từ trang 43 – 53	
3	Unit 3: Sport 3.1. Introducing the topic 3.2. Vocabulary 3.3. Matching	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kĩ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 20-25)	CLO3 CLO15 CLO22 CLO27 CLO28
	3.4. Getting ready to listen 3.5. Final activity	Bài tập	1	Làm bài tập trang 23-25 sách "Lessons for IELTS"	
	Practise listening exercises in <i>Lesson for Ielts Listening, Intensive IELTS Listening</i>	Tự học, tự NC	6	- Làm bài tập Unit 7 trang sách LFI 46-51 - Intensive trang 36 – 42	
4	Unit 4: Media 4.1. Introducing the topic 4.2. Vocabulary 4.3. Labelling a diagram	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kĩ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 26-31)	CLO4 CLO16 CLO23 CLO27 CLO28
	4.4. Getting ready to listen 4.5. Final activity	Bài tập	1	Làm bài tập trang 30-31 sách "Lessons for IELTS"	
	Practise listening exercises in <i>Intensive IELTS Listening</i>	Tự học, tự NC	6	Làm bài tập từ trang 28 - 29	
5	Unit 5: Giving direction 5.1. Introducing the topic 5.2. Vocabulary 5.3. Labelling a map	Lý thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kĩ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 32-39)	CLO5 CLO16 CLO23 CLO27 CLO28
	5.4. Getting ready to listen 5.5. Final activity	Bài tập	1	Làm bài tập trang 37-39 sách "Lessons for IELTS"	
	Practise listening exercises in <i>Intensive IELTS Listening</i>	Tự học, tự NC	6	Làm bài tập từ trang 30 - 31	
6	Unit 6: Advertising 6.1. Introducing the topic 6.2. Vocabulary 6.3. Flow chart completion	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kĩ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 40-45)	CLO6 CLO17 CLO24 CLO27 CLO28
	6.4. Getting ready to listen 6.5. Final activity	Bài tập	1	Làm bài tập trang 44-45 sách "Lessons for IELTS"	
	Listen to the reports, news from BBC or CNN station	Tự học, tự NC	6	Sinh viên nghe tin trên BBC, CNN, hoặc xem các bộ phim, nghe nhạc tiếng Anh	

7	Unit 7: Education 7.1. Introducing the topic 7.2. Vocabulary 7.3. Note completion	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kỹ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 46-51)	CLO7 CLO13 CLO20 CLO27 CLO28
	7.4. Getting ready to listen 7.5. Final activity	Bài tập	1	Làm bài tập trang 50-51 sách "Lessons for IELTS"	
	Practise listening exercises in <i>Intensive IELTS Listening</i>	Tự học, tự NC	6	Làm bài tập trang 57-61	
8	Unit 8: Recycling 8.1. Introducing the topic 8.2. Vocabulary 8.3. Sentence completion	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kỹ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 52-59)	CLO8 CLO18 CLO25 CLO27 CLO28
	8.4. Getting ready to listen 8.5. Final activity	Bài tập	1	Làm bài tập trang 57-58 sách "Lessons for IELTS"	
	Listen to the reports, news from BBC or CNN station	Tự học, tự NC	6	Sinh viên nghe tin trên BBC, CNN, hoặc xem các bộ phim, nghe nhạc tiếng Anh	
9	Unit 9: Food 9.1. Introducing the topic 9.2. Vocabulary 9.3. Labelling a plan	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kỹ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 60-65)	CLO2 CLO16 CLO23 CLO27 CLO28
	9.4. Getting ready to listen 9.5. Final activity	Bài tập	1	Làm bài tập trang 63-65 sách "Lessons for IELTS"	
	Practise listening exercises in <i>Intensive IELTS Listening</i>	Tự học, tự NC	6	Làm bài tập từ trang 11 – 14 Xem phim tiếng Anh, viết tóm tắt nội dung.	
10	Unit 10: Technology 10.1. Introducing the topic 10.2. Vocabulary 10.3. Short answer questions	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kỹ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 66-73)	CLO9 CLO19 CLO26 CLO27 CLO28
	10.4. Getting ready to listen 10.5. Final activity	Bài tập	1	Làm bài tập trang 71-73 sách "Lessons for IELTS"	
	Practise listening exercises in <i>Lesson for Ielts Listening</i>	Tự học, tự NC	6	Làm các bài tập Unit 15 trang 98 – 105 Nghe tin trên BBC, viết tóm tắt nội dung	

11	Unit 11: Censorship 11.1. Introducing the topic 11.2. Vocabulary 11.3. Sentence completion	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kĩ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 74-79)	CLO10 CLO18 CLO25 CLO27 CLO28
	11.4. Getting ready to listen 11.5. Final activity	Bài tập	1	Làm bài tập trang 78-79 sách "Lessons for IELTS"	
	Practise listening exercises in <i>Lesson for Ielts Listening</i>	Tự học, tự NC	6	Ôn lại các dạng nghe và làm bài full test giáo viên giao	
12	Unit 12: Leisure activities 12.1. Introducing the topic 12.2. Vocabulary 12.3. Summary completion	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kĩ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 80-85)	CLO11 CLO13 CLO20 CLO27 CLO28
	12.4. Getting ready to listen 12.5. Final activity	Bài tập	1	Làm bài tập trang 84-85 sách "Lessons for IELTS"	
	Practise listening exercises in <i>Lesson for Ielts Listening</i>	Tự học, tự NC	6	Ôn lại các dạng nghe và làm bài full test giáo viên giao	
13	Unit 13: Social issues 13.1. Introducing the topic 13.2. Vocabulary 13.3. Labelling a plan	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kĩ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 86-91)	CLO12 CLO16 CLO23 CLO27 CLO28
	13.4. Getting ready to listen 13.5. Final activity	Bài tập	1	Làm bài tập trang 90-91 sách "Lessons for IELTS"	
	Practise listening exercises in <i>Lesson for Ielts Listening</i>	Tự học, tự NC	6	Làm bài tập Unit 19 trang 124 – 129	
14	Unit 14: Money 14.1. Introducing the topic 14.2. Vocabulary 14.3. Short answer questions	Bài tập	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kĩ năng nghe hiểu liên quan đến bài học (trang 92-97)	CLO10 CLO19 CLO26 CLO27 CLO28
	14.4. Getting ready to listen 14.5. Final activity	Bài tập	1	Làm bài tập trang 96-97 sách "Lessons for IELTS"	
	Practise listening exercises in <i>Intensive IELTS Listening</i>	Tự học, tự NC	6	Làm bài tập trang 32-35 Nghe tin trên CNN, viết tóm tắt nội dung	
15	Unit 15: Youth issues 15.1. Introducing the topic 15.2. Vocabulary	Lý thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về các kĩ năng nghe	CLO12 CLO17 CLO18

	15.3. Table and sentence completion			hiểu liên quan đến bài học (trang 98-105)	CLO24 CLO25
	15.4. Getting ready to listen 15.5. Final activity	Bài tập	1	Làm bài tập trang 102-105 sách "Lessons for IELTS"	CLO27 CLO28
	Practise listening exercises in <i>Intensive IELTS Listening</i>	Tự học, tự NC	6	Làm bài tập trang 40-45 Nghe tin trên CNN, viết tóm tắt nội dung	

10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.
- Hoàn thành bài tập nhóm, 1 bài Kiểm tra giữa học phần và 1 bài thi Kết thúc học phần theo quy chế đào tạo.
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến kỹ năng nghe hiểu thông qua các bài tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18, CLO19
Bài tập, thảo luận	Bài tập, thảo luận nhóm, cá nhân hoặc toàn lớp	Phát triển kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, hợp tác, rèn luyện hình thành kỹ năng nghe cho sinh viên	CLO20, CLO21, CLO22, CLO23, CLO24, CLO25, CLO26
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO27, CLO28

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Bài tập nhóm

- Mục đích: Kiểm tra kỹ năng lựa chọn bài nghe cho phù hợp với trình độ sinh viên năm thứ 3 và đánh giá kỹ năng chuẩn bị bài của sinh viên, đánh giá kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giảng dạy và giải thích vấn đề

- Nội dung: Sinh viên làm việc theo nhóm 4 người, mỗi nhóm chuẩn bị 2 bài tập nghe, mỗi bài nghe có 10 câu hỏi liên quan đến từng dạng bài tập nghe khác nhau. Sau đó mỗi nhóm sẽ có 30 phút hướng dẫn các bạn làm bài tập đó trên lớp, chữa và đưa ra các chiến thuật phù hợp để làm từng dạng bài nghe đó

- Hình thức đánh giá: 50% điểm cho phần chuẩn bị nội dung bài nghe, 50% điểm cho phần trình bày, chữa bài và rút ra chiến thuật làm bài trên lớp. Điểm được tính theo thang điểm 10 cho cả hai phần chuẩn bị nội dung và trình bày trên lớp, và điểm cuối cùng của bài tập nhóm là điểm trung bình chung của phần chuẩn bị nội dung và phần chữa bài trên lớp.

11.2.2. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Sinh viên sẽ phải thi các dạng bài tập đã học với các chủ điểm tương tự các nội dung của nửa đầu học phần.

- Tiêu chí: Chấm bài kiểm tra theo thang điểm 10.

- Hình thức đánh giá: Kiểm tra viết.

11.2.3. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng nghe đã học trong suốt học phần.

- Nội dung: Các dạng bài tập nghe hiểu với các chủ điểm tương tự các nội dung của học phần.

- Tiêu chí: Chấm bài kiểm tra theo thang điểm 10.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết.

11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Các điểm đánh giá bộ phận phải $\geq 5,0$ mới đủ điều kiện thi KTHP. SV được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt $\geq 5,0$ (không áp dụng với điểm chuyên cần). SV không đủ điều kiện dự thi KTHP và/hoặc có điểm thi KTHP < 5 sẽ phải học lại học phần.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Bài tập nhóm	25	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18, CLO19, CLO20, CLO21, CLO22, CLO23, CLO24, CLO25, CLO26
	Kiểm tra GHP	25	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO20, CLO21, CLO22
Thi kết thúc học phần		50	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18, CLO19, CLO20, CLO21, CLO22, CLO23, CLO24, CLO25, CLO26

Rubric đánh giá điểm bài tập nhóm

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Chuẩn bị nội dung bài nghe	50	Bài nghe đúng dạng, nội dung phù hợp, chất lượng âm thanh tốt	Bài nghe đúng dạng, nội dung bài nghe phù hợp 70%-80%	Bài nghe đúng dạng nhưng mức độ chưa thật sự phù hợp	Không đúng quy định. Bài do người khác thực hiện	

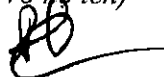
Kĩ năng hướng dẫn chữa bài cho lớp	50	Thực hiện đáp ứng trên 80% yêu cầu	Thực hiện đáp ứng 70-80% yêu cầu	Thực hiện đáp ứng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Thực hiện đáp ứng <50% hoặc nội dung không liên quan yêu cầu	
------------------------------------	----	------------------------------------	----------------------------------	---	--	--

12. Ngày hoàn thành đề cương

15/08/2022

TRƯỞNG KHOA

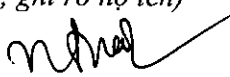
(Kí, ghi rõ họ tên)



Đỗ Phúc Hường

TRƯỞNG BỘ MÔN

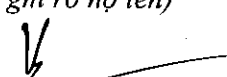
(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Năm

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Lê Thị Thanh Nga

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Kỹ năng nói 1
(Speaking 1)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Mỹ**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: la.mua.thu.86@gmail.com, ĐT cơ quan : 02213713284

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích Vân**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: nawondercloud@gmail.com, ĐT cơ quan : 03213713284

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Năm**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: nam84.utehy@gmail.com, ĐT cơ quan : 03213713284

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Kỹ năng nói 1

2.2. Mã số: 151401

2.3. Khối lượng: 2 TC (2LT)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự NC	Tổng
Thời gian Tiết/Giờ thực hiện	30	60	90

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần

- Môn học tiên quyết: không
- Môn học học trước: không

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Ngôn Ngữ Anh

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Thực hành tiếng, khoa Ngoại

ngữ

3. Mô tả học phần

Môn kỹ năng nói 1 là môn học chuyên sâu về kỹ năng nói dành cho sinh viên ngành Ngôn Ngữ Anh năm thứ nhất trong đó nhằm phát triển các kỹ năng nói cơ bản về nói độc thoại, mô tả kinh nghiệm, trình bày trước người nghe, nói tương tác, đối thoại, đàm thoại, giao dịch hàng hóa và dịch vụ, phỏng vấn và trả lời phỏng vấn. Học phần cung cấp trang bị cho sinh viên những kỹ năng nói cơ bản theo những chủ đề gần gũi với đời sống thường ngày giúp sinh viên tự tin trong giao tiếp, từ đó có khả năng tự khẳng định và thể hiện mình nói tốt hơn để tiếp cận sâu rộng hơn với các vấn đề khác. Ngoài ra, chương trình còn cung cấp cho sinh viên các cách phát âm rõ ràng và có độ lưu loát trong khi nói theo độ chuẩn xác và phù hợp về mặt ngôn ngữ xã hội trong các tình huống giao tiếp cơ bản.

4. Mục tiêu của học phần (Course Objective, viết tắt là COs)

Học phần này giúp cho người học:

* **Kiến thức:**

CO1: Liệt kê các từ vựng liên quan đến các chủ đề rất quen thuộc như bản thân, gia đình, trường lớp học hoặc nhu cầu giao tiếp tối thiểu hằng ngày.

CO2: Ghi nhớ kiến thức phát âm cơ bản trong Tiếng Anh

CO3: Biết được yêu cầu, định dạng, cách làm bài thi và phạm vi ngôn ngữ được ứng dụng trong từng kỹ năng làm bài thi bậc 1

*** Kỹ năng:**

CO4: Có thể nói về các chủ đề rất quen thuộc như bản thân, gia đình, trường lớp học hoặc nhu cầu giao tiếp tối thiểu hằng ngày.

CO5: Phát âm rõ ràng những từ, cụm từ và cách diễn đạt đã được học

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO6: Thể hiện thái độ tự giác, tích cực và chủ động trong quá trình học tập của mình, rèn luyện được phương pháp tự học và học nhóm.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
	Kiến thức		
CO1	CLO1	Đưa ra thông tin cá nhân cơ bản như số điện thoại, địa chỉ email, tuổi, ngày sinh nhật.	PLO5, PLO6
	CLO2	Liệt kê các tính từ chỉ ngoại hình và tính cách của một ai đó.	PLO5, PLO6
	CLO3	Đưa ra các tính từ nhằm miêu tả sở thích, các hoạt động hàng ngày, các môn thể thao.	PLO5, PLO6
	CLO4	Miêu tả được gia đình mình, một thành viên trong gia đình, một người bạn thân.	PLO5, PLO6
	CLO5	Liệt kê các nơi đi mua sắm, các cách tiết kiệm tiền, loại quà tặng.	PLO5, PLO6
	CLO6	Liệt kê được các hoạt động trong các kỳ nghỉ, các nơi nổi tiếng, những thứ đồ mang đi trong kỳ nghỉ, các tính từ nhằm miêu tả về các kỳ nghỉ.	PLO5, PLO6
	CLO7	Kể tên các món ăn truyền thống, đồ uống, một số món ăn quốc tế.	PLO5, PLO6
	CLO8	Kể tên các loại hình phim cơ bản, tên các chương trình truyền hình và các tính từ để miêu tả phim và chương trình truyền hình.	PLO5, PLO6
	CLO9	Liệt kê các tính từ để miêu tả nếp sống khỏe, các hoạt động tốt cho sức khỏe và các cấu trúc miêu tả thói quen nghỉ ngơi.	PLO5, PLO6
	CLO10	Đưa ra các cách để ghi nhớ thông tin.	PLO5, PLO6
CO2	CLO11	Đưa ra các thông tin cơ bản về phát âm tiếng Anh.	PLO5, PLO6
	CLO12	Nhận diện các nguyên âm trong tiếng Anh.	PLO5, PLO6
	CLO13	Liệt kê các nguyên âm trong tiếng Anh.	PLO5, PLO6
	CLO14	Nhận diện các phụ âm trong tiếng Anh	PLO5, PLO6
	CLO15	Liệt kê các phụ âm trong tiếng Anh	PLO5, PLO6
	CLO16	Nắm được các nhóm phụ âm trong tiếng Anh.	PLO5, PLO6
	CLO17	Nhận diện cách đọc to với ngắt nghỉ đúng. Đưa ra được định nghĩa về âm tiết	PLO5, PLO6
	CLO18	Đưa ra được cách đánh trọng âm	PLO5, PLO6

	CLO19	Mô tả cách đọc cho đúng trong tiếng Anh	PLO5, PLO6
	CLO20	Mô tả cách tạo nhịp cho câu nói	PLO5, PLO6
CO3	CLO21	Vận dụng các thủ thuật làm các dạng bài có trong bài thi nói; vận dụng kiến thức quản lý thời gian trong khi làm bài thi nói	PLO5, PLO6
	Kỹ năng		
CO4	CLO22	Giới thiệu, chào hỏi và tạm biệt trong giao tiếp cơ bản.	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO23	Mô tả về ngoại hình và tính cách của một người nào đó	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO24	Nói về sở thích, miêu tả thể thao	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO25	Nói về gia đình, bạn bè	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO26	Nói về thói quen mua sắm, tiêu dùng	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO27	Miêu tả chuyến đi trong quá khứ, nói về nơi nổi tiếng, những đồ mang theo khi đi du lịch.	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO28	Nói về đồ ăn, miêu tả thói quen ăn uống, miêu tả bữa ăn truyền thống	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO29	Nói về các loại hình phim, các chương trình TV	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO30	Nói về lối sống tốt cho sức khỏe, nói về giấc ngủ và giấc mơ.	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO31	Nói về cách ghi nhớ và cải thiện trí nhớ	PLO8, PLO9, PLO10
CO5	CLO32	Phát âm rõ ràng những từ, cụm từ và cách diễn đạt đã được học.	PLO8, PLO9, PLO10
	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CO6	CLO33	Tự giác trong học tập ở lớp, nhiệt tình, tích cực luyện tập, phát triển các kỹ năng, chăm chỉ và chủ động hoàn thành các bài tập ở nhà.	PLO12, PLO13
	CLO34	Hợp tác, tự tin khi thực hiện các hoạt động theo nhóm hoặc làm việc độc lập.	PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
151401	Kỹ năng nói 1	0	0	0	0	1	3	0	3	3	3
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15					
		0	2	2	2	2					

7. Nội dung chi tiết học phần

Unit 1: Communicating in English
3 tiết (2LT, 1BT)

1.1 Speaking: Introducing yourself and asking for and giving personal information

1.2 Pronunciation: Introduction to pronunciation

Unit 2: All kinds of people

3 tiết (2LT, 1BT)

2.1 Speaking: Describing personal appearance, describing personality characteristics

2.2 Pronunciation: Vowel sounds

Unit 3: Free time

3 tiết (2LT, 1BT)

3.1 Speaking: Talking about hobbies, describing sports characteristics, discussing extreme sports

3.2 Pronunciation: Vowel sounds revision

Unit 4: People

3 tiết (2LT, 1BT)

4.1 Speaking: Talking about families, discussing living arrangements, describing a good friend

4.2 Pronunciation: Consonant sounds

Unit 5: Money

3 tiết (2LT, 1BT)

5.1 Speaking: Talking about shopping habits, giving compliments, suggesting gifts, discussing spending habits

5.2 Pronunciation: Consonant sounds revision

Unit 6: Travel and tourism

3 tiết (2LT, 1BT)

6.1 Speaking: Describing past trips, talking about famous places, talking about things to take on trips

6.2 Pronunciation: Consonant groups.

Unit 7: Food and drink

3 tiết (2LT, 1BT)

7.1 Speaking: Talking about food, describing eating habits, planning a meal, describing traditional meals and unusual foods

7.2 Pronunciation: Syllables

Unit 8: Entertainment

3 tiết (2LT, 1BT)

8.1 Speaking: Discussing movies and TV shows, taking a TV survey, planning a TV schedule

8.2 Pronunciation: Stress

Unit 9: Health

3 tiết (2LT, 1BT)

9.1 Speaking: Discussing healthy lifestyles, taking health and sleep habit quizzes, discussing sleep and dreams

9.2 Pronunciation: Reading aloud

Unit 10: Self-improvement

3 tiết (2LT, 1BT)

10.1 Speaking: Talking about ways to remember things, discussing problems and giving advice

10.2 Pronunciation: Linking words

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc

8.1.1. Jones, L. (2002). *Let's talk 1*. Cambridge: Cambridge University Press

8.2.2. Jonathan, M. (2007). *English pronunciation in use (Elementary)*. Cambridge: Cambridge University Press

8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Falla, T. & Davies, P. (2012). *Solutions – Elementary*. Oxford: Oxford University Press

8.2.1. Eales, F. & Oakes, S. (2015). *Speak out – Elementary*. Pearson: Longman Press.

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại xưởng hoặc cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tín chỉ 1							
Unit 1: Communicating in English	2	1				6	9
Unit 2: All kinds of people	2	1				6	9
Unit 3: Free time	2	1				6	9
Unit 4: People	2	1				6	9
Unit 5: Money	2	1				6	9
Tín chỉ 2							
Unit 6: Travel and tourism	2	1				6	9
Unit 7: Food and drink	2	1				6	9
Unit 8: Entertainment	2	1				6	9
Unit 9: Health	2	1				6	9
Unit 10: Self-improvement	2	1				6	9
Cộng	20	10	0	0	0	60	90

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần / ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	<p>Nội dung 1:</p> <p>1.1 Speaking: Introducing yourself and asking for and giving personal information Giáo trình: Let's talk 1 Unit 1: Communicating in English (pages 4-7)</p> <p>1.2 Pronunciation: Introduction to pronunciation Giáo trình: English pronunciation in use (Elementary)</p>	Lý thuyết	2	Sinh viên đọc trước Let's talk 1, Getting started, Unit 1 page 2-7, chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có) Sinh viên nghiên cứu trước sách English pronunciation in use (Elementary) Page 10-11	CLO1 CLO1 1 CLO2 1 CLO2 2 CLO3 2 CLO3 3

	Unit 1: How many letters, how many sounds? (pages 10-11)				CLO3 4
	Discussion 1. How do you feel about working together in English? 2. Why do you want to improve your English?	Bài tập	1	Sinh viên đọc trước sách Let's talk 1, page 3, chuẩn bị từ vựng để làm bài tập	
	Homework Speaking Pronunciation	Tự học, tự NC	6	Sinh viên làm phần Self-study Unit 1 trong sách Let's talk 1 (page 94-95) Luyện phát âm, làm bài tập trong sách English pronunciation in use (Elementary) Page 10-11	CLO3 3
2	Nội dung 2: 2.1 Speaking: Describing personal appearance, describing personality characteristics Giáo trình: Let's talk 1 Unit 2: All kinds of people (pages 8-11) 2.2 Pronunciation: Vowel sounds Giáo trình: English pronunciation in use (Elementary) Unit 2-10: Vowel sounds (pages 12-28)	Lí thuyết	2	Sinh viên đọc trước Let's talk 1, Unit 2 and 3 pages 8-15, chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có) Sinh viên nghiên cứu trước sách English pronunciation in use (Elementary) Pages 12,14, 16,18,20,22,24,26,28	CLO2 CLO1 2 CLO2 1 CLO2 3 CLO3 2 CLO3 3 CLO3 4
	Discussion 1. Which words in part A describe you? 2. What other words describe you? 3. Which words describe your friends? Your parents?	Bài tập	1	Sinh viên đọc trước sách Let's talk 1, page 10,13, 14, 15 chuẩn bị từ vựng để làm bài tập	
	Homework Speaking Pronunciation	Tự học, tự NC	6	Sinh viên làm phần Self-study Unit 2 trong sách Let's talk 1 (pages 96-97) Luyện phát âm, làm bài tập trong sách English pronunciation in use (Elementary) Pages 12-29	CLO3 3
3	Nội dung 3 : 3.1 Speaking: Talking about hobbies, describing sports		2	Sinh viên đọc trước Unit 3: Free time (pages 13-15)	CLO3 CLO1 3

	<p>characteristics, discussing extreme sports</p> <p>Giáo trình: Let's talk 1</p> <p>Unit 3: Free time (pages 13-15)</p> <p>3.2 Pronunciation: Vowel sounds</p> <p>Giáo trình: English pronunciation in use (Elementary)</p> <p>Vowel sounds revision</p>	Lí thuyết		<p>chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có)</p> <p>Luyện phát âm, làm bài tập trong sách English pronunciation in use (Elementary) Pages 12-29</p>	<p>CLO2 1</p> <p>CLO2 4</p> <p>CLO3 2</p> <p>CLO3 3</p> <p>CLO3 4</p>
	<p>Discussion</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Do you like to do similar or different things? 2. Is there anything you hate to do? 3. Do you prefer to do things alone or with other people? 4. Do you know anyone with an unusual hobby? 	Bài tập	1	Sinh viên đọc trước sách Let's talk 1, page 17, chuẩn bị từ vựng để làm bài tập	
	<p>Homework</p> <p>Speaking</p> <p>Pronunciation</p>	Tự học, tự NC	6	Sinh viên làm phần Self-study Unit 4 trong sách Let's talk 1 (pages 100 - 101) Luyện phát âm và làm bài tập trong sách English pronunciation in use (Elementary) Page 30-54	CLO3 3
4	<p>Nội dung 4 :</p> <p>4.1 Speaking: Talking about families, discussing living arrangements, describing a good friend</p> <p>Giáo trình: Let's talk 1</p> <p>Unit 4: People (pages 16-19)</p> <p>4.2 Pronunciation: Consonant sounds</p> <p>Giáo trình: English pronunciation in use (Elementary)</p> <p>Unit 11-23: Consonant sounds (pages 30-54)</p>	Lí thuyết	2	Sinh viên đọc trước Let's talk 1, Unit 4: People (pages 16-19), chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có)	CLO4 CLO1 4
	<p>Discussion</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. What is a typical family in your country? 2. Did your parents have a large family? 3. Did your grandparents have a large family? 4. Can friends be family members? 5. Can pets be family members? 	Bài tập	1	Sinh viên đọc trước sách Let's talk 1, page 17, chuẩn bị từ vựng để làm bài tập	<p>CLO2 1</p> <p>CLO2 5</p> <p>CLO3 2</p> <p>CLO3 3</p> <p>CLO3 4</p>

	Homework Speaking Pronunciation	Tự học, tự NC	6	Sinh viên làm phần Self-study Unit 4 trong sách Let's talk 1 (pages 100 - 101) Luyện phát âm và làm bài tập trong sách English pronunciation in use (Elementary) Page 30-54	CLO3 3
5	Nội dung 5: 5.1 Speaking: Talking about shopping habits, giving compliments, suggesting gifts, discussing spending habits Giáo trình: Let's talk 1 Unit 5: Money (pages 22-25) Giáo trình: English pronunciation in use (Elementary) 5.2 Pronunciation: Consonant sounds Giáo trình: English pronunciation in use (Elementary) Unit 11-23: Consonant sounds (pages 30-54)	Lí thuyết	2	Sinh viên đọc trước Let's talk 1, Unit 5 pages 22-25, chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có) Sinh viên nghiên cứu trước sách English pronunciation in use (Elementary) Pages 56-62	CLO5 CLO1 5 CLO2 1 CLO2 6 CLO3 2 CLO3 3 CLO3 4
	Discussion 1. What can you buy in the places in part A? 2. Where do you usually shop? What do you like to shop for? 3. Do you shop online? What kind of things do you buy? 4. Do you prefer to window-shop or spend money? 5. What are three things you've bought recently? 6. Why do you buy them? Where did you buy them? 7. What things do you want to buy next? 8. What do you like about shopping? What don't you like? 9. Do you prefer to save or spend money? 10. Can money make you happy?	Bài tập	1	Sinh viên đọc trước sách Let's talk 1, pages 22-23,25, chuẩn bị từ vựng để làm bài tập	
	Homework Speaking Pronunciation	Tự học, tự NC	6	Sinh viên làm phần Self-study Unit 5 trong sách Let's talk 1 (pages 102 - 103)	CLO3 3

				Luyện phát âm và làm bài tập trong sách English pronunciation in use (Elementary) Pages 56-62	
6	<p>Nội dung 6: 6.1 Speaking: Describing past trips, talking about famous places, talking about things to take on trips Giáo trình: Let's talk 1 Unit 6: Travel and tourism (pages 26-29) 6.2 Pronunciation: Consonant groups. Giáo trình: English pronunciation in use (Elementary) Unit 24-27: Consonant groups (pages 56-62)</p>	Lí thuyết	2	<p>Sinh viên đọc trước Let's talk 1, Unit 6 pages 26-29, chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có) Sinh viên nghiên cứu trước sách English pronunciation in use (Elementary) Page 64</p>	CLO6 CLO1 6 CLO2 1 CLO2 7 CLO3 2 CLO3 3 CLO3 4
	<p>Discussion</p> <ol style="list-style-type: none"> Where did you go on your last trip? What did you do? What didn't you like about your last trip? Which place would you like to visit the most? Which other country would you like to visit? 	Bài tập	1	Sinh viên đọc trước sách Let's talk 1, pages 26,27,28, chuẩn bị từ vựng để làm bài tập	
	<p>Homework Speaking Pronunciation</p>	Tự học, tự NC	6	Sinh viên làm phân Self-study Unit 6 trong sách Let's talk 1 (pages 104 - 105) Luyện phát âm và làm bài tập trong sách English pronunciation in use (Elementary) Page 65	CLO3 3
7	<p>Nội dung 7: 7.1 Speaking: Talking about food, describing eating habits, planning a meal, describing traditional meals and unusual foods Giáo trình: Let's talk 1 Unit 7: Food and drink (pages 30-33) 7.2 Pronunciation: Syllables Giáo trình: English pronunciation in use (Elementary) Unit 28: Syllables (page 64)</p>	Lí thuyết	2	<p>Sinh viên đọc trước Let's talk 1, Unit 7 pages 30-33, chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có) Sinh viên nghiên cứu trước sách English pronunciation in use (Elementary) Page 66</p>	CLO7 CLO1 7 CLO2 1 CLO2 8 CLO3 2 CLO3 3
	Discussion		1	Sinh viên đọc trước sách Let's talk 1, page 31,32,33, chuẩn	CLO3 4

	<ol style="list-style-type: none"> 1. What do you like to eat when you go out? When you eat at home? 2. What do you like to drink with your meals? 3. How often do you eat out? Who do you usually go with? 4. What are your favorite restaurants? Why? 5. Have you ever tried any unusual goods or drinks? Did you like them? 6. What unusual foods would you like to try? Why? 7. What foods from your country might be unusual to foreign visitors? 	Bài tập		bị từ vựng để làm bài tập	
	Homework Speaking Pronunciation	Tự học, tự NC	6	Sinh viên làm phần Self-study Unit 7 trong sách Let's talk 1 (pages 106 - 107) Luyện phát âm và làm bài tập trong sách English pronunciation in use (Elementary) Page 67	CLO3 3
8	Nội dung 8: 8.1 Speaking: Discussing movies and TV shows, taking a TV survey, planning a TV schedule Giáo trình: Let's talk 1 Unit 8: Entertainment (pages 34-37) 8.2 Pronunciation: Stress Giáo trình: English pronunciation in use (Elementary) Unit 11-23: Stress (pages 68-72)	Lí thuyết	2	Sinh viên đọc trước Let's talk 1, Unit 8 pages 34-37, chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có) Sinh viên nghiên cứu trước sách English pronunciation in use (Elementary) Pages 68-72	CLO8 CLO1 8 CLO2 1 CLO2 9 CLO3 2 CLO3 3 CLO3 4
	Discussion <ol style="list-style-type: none"> 1. What kinds of TV shows do you like? What kinds do you dislike? 2. What are your favorite TV shows? 3. What were your favorite TV shows when you were a child? 4. What channel do you watch the most? Why? 	Bài tập	1	Sinh viên đọc trước sách Let's talk 1, page 36, chuẩn bị từ vựng để làm bài tập	
	Homework Speaking Pronunciation		6	Sinh viên làm phần Self-study Unit 8	CLO3 3

		Tự học, tự NC		trong sách Let's talk 1 (pages 108 - 109) Luyện phát âm và làm bài tập trong sách English pronunciation in use (Elementary) Pages 68-72	
9	<p>Nội dung 9: 9.1 Speaking: Discussing healthy lifestyles, taking health and sleep habit quizzes, discussing sleep and dreams Giáo trình: Let's talk 1 Unit 9: Health (pages 40-43) 9.2 Pronunciation: Reading aloud Giáo trình: English pronunciation in use (Elementary) Unit 33: Reading aloud (page 74)</p>	Lí thuyết	2	<p>Sinh viên đọc trước Let's talk 1, Unit 9 pages 40-43, chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có) Sinh viên nghiên cứu trước sách English pronunciation in use (Elementary) Page 74</p>	CLO9 CLO1 9
	<p>Discussion</p> <ol style="list-style-type: none"> How much sleep do you get during the week? On weekends? Do you ever take naps during the day? How do you feel afterward? Do you usually remember your dreams? Do you ever dream in English? What's the longest you've stayed awake? What's the longest you've ever slept? How do you feel if you sleep too much? What do you do if you can't sleep? Are you an "early bird" or a "night owl"? 	Bài tập	1	<p>Sinh viên đọc trước sách Let's talk 1, page 43, chuẩn bị từ vựng để làm bài tập</p>	CLO2 1 CLO3 0 CLO3 2 CLO3 3 CLO3 4
	<p>Homework Speaking Pronunciation</p>	Tự học, tự NC	6	<p>Sinh viên làm phần Self-study Unit 9 trong sách Let's talk 1 (pages 110 - 111) Luyện phát âm và làm bài tập trong sách English pronunciation in use (Elementary) Page 75</p>	CLO3 3

10	Nội dung 10: 10.1 Speaking: Talking about ways to remember things, discussing problems and giving advice Giáo trình: Let's talk 1 Unit 10: Self-improvement (pages 44-47) 10.2 Pronunciation: Linking words Giáo trình: English pronunciation in use (Elementary) Unit 34,35: Linking words together (pages 30-54)	Lí thuyết	2	Sinh viên đọc trước Let's talk 1, Unit 10 pages 44-47, chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có) Sinh viên nghiên cứu trước sách English pronunciation in use (Elementary) Pages 76-78.	CLO1 0 CLO2 0 CLO2 1 CLO3 1 CLO3 2
	Discussion 1. What things are easy to remember? What things are difficult? 2. What do you do to help you remember things? 3. Did you ever forget something important? What happened? 4. How do you remember important things?	Bài tập	1	Sinh viên đọc trước sách Let's talk 1, page 44,45, chuẩn bị từ vựng để làm bài tập	CLO3 3 CLO3 4
	Homework Speaking Pronunciation	Tự học, tự NC	6	Sinh viên làm phần Self-study Unit 10 trong sách Let's talk 1. (pages 112 - 113) Luyện phát âm, làm bài tập trong sách English pronunciation in use (Elementary) Pages 76-78	CLO3 3

10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, tự chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% giờ học trên lớp.
- Hoàn thành bài tập một cách nghiêm túc, đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành các bài Thuyết trình cá nhân, Kiểm tra giữa học phần và thi Kết thúc học phần theo quy chế đào tạo.
- Tích cực chủ động trong các giờ học trên lớp.
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
--------------	-----------------------------------	------------------	------------------

Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến hệ thống phương pháp, kĩ năng dạy học, thiết kế bài học ở nhà trường giáo dục nghề nghiệp	CLO1;CLO2;CLO3; CLO4;CLO5;CLO6; CLO7;CLO8;CLO9; CLO10;CLO11;CLO12; CLO13;CLO14;CLO15; CLO16;CLO17;CLO18; CLO19;CLO20;CLO21;
Bài tập, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Phát triển kĩ năng tư duy giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, hợp tác, rèn luyện hình thành kĩ năng dạy học trực tiếp trên lớp cho sinh viên	CLO22;CLO23; CLO24 CLO25;CLO26;CLO27; CLO28;CLO29;CLO30; CLO31; CLO32
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO33; CLO34

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Thuyết trình cá nhân (25%)

- Mục đích: Kiểm tra kỹ năng thuyết trình của sinh viên.
- Nội dung: Sinh viên trình bày chủ đề bốc thăm đã được chuẩn bị trước, giáo viên hỏi thêm 2-3 câu hỏi.
- Tiêu chí: Đánh giá theo thang điểm 10, các tiêu chí chấm như sau:

Nội dung đánh giá	Điểm Tối đa
Nội dung trình bày	2
Mức độ trôi chảy và mạch lạc	2
Sử dụng cấu trúc ngữ pháp đa dạng và chính xác	2
Sử dụng đa dạng từ vựng	2
Phát âm	2
Tổng điểm	10

- Hình thức đánh giá: Thuyết trình cá nhân.

11.2.2. Kiểm tra giữa học phần (25%)

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kĩ năng trong nửa đầu của học phần.
- Nội dung: Sinh viên phải trả lời các câu hỏi về các chủ đề quen thuộc đã học ở nửa đầu của học phần.
- Hình thức đánh giá: Bài thi vấn đáp.

11.2.3. Thi kết thúc học phần (50%)

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kĩ năng trong toàn bộ học phần.
- Nội dung: Sinh viên phải trả lời các câu hỏi về các chủ đề đã học trong toàn bộ học phần.
- Hình thức đánh giá: Bài thi vấn đáp.

11.3. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Điểm Thuyết trình cá nhân và Kiểm tra GHP phải đạt từ 5 trở lên mới đủ điều kiện thi KTHP, đồng thời điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu của học phần. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Thuyết trình cá nhân	25	CLO6,CLO7,CLO8, CLO9, CLO10, CLO16,CLO17,CLO18, CLO19,CLO20, CLO27; CLO28;CLO29;CLO30; CLO31; CLO32

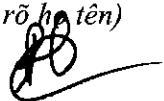
	Kiểm tra giữa học phần	25	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4,CLO5,CLO11; CLO12;CLO13;CLO14;CLO15;CLO21; CLO22;CLO23;CLO24;CLO25;CLO26; CLO32
	Thi kết thúc học phần	50	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4,CLO5,CLO11; CLO12;CLO13;CLO14;CLO15;CLO21; CLO22;CLO23;CLO24;CLO25;CLO26; CLO32 CLO6,CLO7,CLO8, CLO9, CLO10, CLO16,CLO17,CLO18, CLO19,CLO20, CLO27; CLO28;CLO29;CLO30; CLO31;

12. Ngày hoàn thành đề cương

15/08/2022

TRƯỞNG KHOA

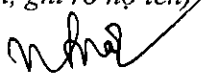
(Kí, ghi rõ họ tên)



Đỗ Phúc Hương

TRƯỞNG BỘ MÔN

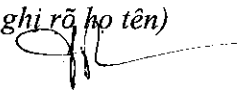
(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Năm

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Mỹ

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Kỹ năng Nói 2 (Speaking 2)

1. Thông tin về Giảng viên:

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Mỹ**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: la.mua.thu.86@gmail.com, ĐT cơ quan : 02213713284

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Đặng Thị Hương Thảo**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: thaomanhutehy@gmail.com, ĐT cơ quan : 02213713284

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Ánh Tuyết**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: tuyetnamdo@gmail.com, ĐT cơ quan : 02213713284

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Kỹ năng Nói 2

2.2. Mã số: 151409

2.3. Khối lượng: 3TC (3LT)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự NC	Tổng
Thời gian			
Tiết/Giờ thực hiện	45	90	135

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần:

- Học phần tiên quyết: Kỹ năng nói 1
- Học phần học trước: Kỹ năng nói 1
- Học phần song hành: Kỹ năng nghe 2, kỹ năng đọc 2, kỹ năng viết 2

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Thực hành tiếng, khoa Ngoại

ngữ

3. Mô tả học phần:

Học phần Nói 2 nhằm đào tạo và cung cấp thêm cho sinh viên một số kỹ năng quan trọng khi nói tiếng Anh theo chủ điểm, hội thoại hoặc thuyết trình, đồng thời cung cấp các chiến lược hữu ích, thiết thực nhằm giúp người học phát triển kỹ năng nói. Sinh viên cũng có khả năng hội thoại được các chủ đề giao tiếp thông thường, biết diễn đạt sự đồng ý, biết cách hỏi và đưa ra những lời khuyên trong một số tình huống thường gặp như chia buồn hoặc hỏi thăm sức khỏe, có thể nghe và hiểu được các cuộc đàm thoại, các bài đọc thoại ngắn và các chủ đề quen thuộc. Sinh viên có thể giao tiếp được trong các tình huống đơn giản hằng ngày về bản thân, gia đình, nhà trường, nơi họ sinh sống. Sinh viên có thể sử dụng các cụm từ và các câu đã học để mô tả một cách đơn giản về gia đình và những người khác; về điều kiện sống, quá trình học tập và công việc hiện tại hoặc gần đây nhất của bản thân.

4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

*** Kiến thức:**

CO1: Liệt kê các từ vựng liên quan đến các chủ đề quen thuộc hằng ngày

CO2: Ghi nhớ kiến thức phát âm trong Tiếng Anh

CO3: Biết được yêu cầu, định dạng, cách làm bài thi và phạm vi ngôn ngữ được ứng dụng trong từng kỹ năng làm bài thi bậc 1

*** Kỹ năng:**

CO4: Có thể nói về các chủ đề quen thuộc hằng ngày

CO5: Phát âm rõ ràng những từ, cụm từ và cách diễn đạt đã được học, có thể làm người đối thoại hiểu ý mình bằng cách bổ sung các chi tiết nhỏ, mặc dù còn ngập ngừng, cắt ngắn ý và khó khăn tìm cách diễn đạt lại.

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO6: Thể hiện thái độ tự giác, tích cực và chủ động trong quá trình học tập của mình, rèn luyện được phương pháp tự học và học nhóm.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
	Kiến thức		
CO1	CLO1	Đưa ra được các tính từ dùng miêu tả tính cách, màu sắc và các cấu trúc câu để tiếp tục hội thoại khi gặp mặt lần đầu tiên	PLO5, PLO6
	CLO2	Nhận ra các yếu tố quan trọng để gây ấn tượng ban đầu tốt và các cấu trúc sử dụng khi giao tiếp qua điện thoại.	PLO5, PLO6
	CLO3	Kể tên các món ăn truyền thống, công thức nấu ăn cơ bản, một số món ăn quốc tế.	PLO5, PLO6
	CLO4	Liệt kê được các loại hình thời tiết, khoảng thời gian trong ngày.	PLO5, PLO6
	CLO5	Kể tên các nghề nghiệp cơ bản, nơi làm việc, đặc tính một số công việc cơ bản.	PLO5, PLO6
	CLO6	Đưa ra các tính từ nhằm miêu tả sở thích, các hoạt động hằng ngày	PLO5, PLO6
	CLO7	Liệt kê được các môn thể thao và các trò chơi thường gặp.	PLO5, PLO6
	CLO8	Đưa ra các loại hình phương tiện vận chuyển, đi lại cơ bản và các vấn đề gặp phải trong giao thông.	PLO5, PLO6
	CLO9	Liệt kê được các hoạt động trong các kỳ nghỉ và các tính từ nhằm miêu tả về các kỳ nghỉ.	PLO5, PLO6
	CLO10	Kể tên các thiết bị công nghệ sử dụng hàng ngày, tính năng của các sản phẩm điện tử.	PLO5, PLO6
	CLO11	Liệt kê tên các loài và con vật, các vấn đề môi trường và cách bảo vệ môi trường.	PLO5, PLO6
	CLO12	Đưa ra các nguồn tin tức và các mục trong báo chí.	PLO5, PLO6
	CLO13	Liệt kê các đặc tính của miền quê và thành phố, các loại hình tội phạm, cách đảm bảo an toàn cho bản thân	PLO5, PLO6
	CLO14	Đưa ra các thể loại âm nhạc, các loại hình nghệ thuật, các từ liên quan đến nghệ thuật	PLO5, PLO6
	CLO15	Liệt kê các sự kiện thời thơ ấu, các điểm du lịch, các giai đoạn trong quá khứ	PLO5, PLO6

CO2	CLO16	Liệt kê các nguyên âm trong tiếng Anh.	PLO5, PLO6
	CLO17	Liệt kê các phụ âm trong tiếng Anh	PLO5, PLO6
	CLO18	Đưa ra được định nghĩa về âm tiết	PLO5, PLO6
	CLO19	Đưa ra được cách đánh trọng âm từ	PLO5, PLO6
	CLO20	Đưa ra được cách đánh trọng âm câu	PLO5, PLO6
	CLO21	Hiểu ngữ điệu trong các hội thoại	PLO5, PLO6
	CLO22	Nhận diện cách đọc dấu câu.	PLO5, PLO6
	CLO23	Mô tả cách nhóm từ khi nói	PLO5, PLO6
	CLO24	Mô tả cách kể chuyện, giọng khi kể chuyện	PLO5, PLO6
	CLO25	Nhận diện các cách nói chuyện ngắn	PLO5, PLO6
	CLO26	Mô tả được ngữ điệu dùng trong các hướng dẫn sử dụng	PLO5, PLO6
	CLO27	Mô tả cách nói nhấn mạnh.	PLO5, PLO6
	CLO28	Nhấn mạnh thông tin được thêm vào	PLO5, PLO6
	CLO29	Nhấn mạnh vào các từ quan trọng	PLO5, PLO6
CLO30	Nhấn mạnh vào các thông tin trái ngược nhau	PLO5, PLO6	
CO3	CLO31	Vận dụng các thủ thuật làm các dạng bài có trong bài thi nói; vận dụng kiến thức quản lý thời gian trong khi làm bài thi nói	PLO5, PLO6
Kỹ năng			
CO4	CLO32	Nói về địa danh, màu sắc yêu thích, tính cách và nói chuyện với người vừa mới gặp.	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO33	Nói về ấn tượng ban đầu, nói chuyện qua điện thoại, đưa ra lời nhắn	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO34	Thảo luận về đồ ăn và kỹ thuật nấu ăn, các bữa ăn, gọi đồ ăn trong nhà hàng	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO35	Nói về thời tiết, mùa trong năm, miêu tả trải nghiệm khi gặp thời tiết xấu và đưa ra cách khắc phục	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO36	Nói về công việc yêu thích, miêu tả ngày đầu đi làm, nói về các việc cần làm trong ngày đầu làm việc	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO37	Miêu tả sở thích, các hoạt động thường ngày, kế hoạch cho ngày cuối tuần	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO38	Nói về thể thao, phỏng vấn về thể thao, các trò chơi.	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO39	Thảo luận về giao thông và các vấn đề giao thông	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO40	Nói về các kỳ nghỉ trong quá khứ, miêu tả kỳ nghỉ hoàn hảo	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO41	Miêu tả thiết bị hiện đại và cách sử dụng, các tính năng sản phẩm	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO42	Nói về con vật và cây, các vấn đề môi trường và giải pháp bảo vệ môi trường	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO43	Nói về các nguồn tin tức, kể truyện.	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO44	So sánh cuộc sống thành phố và miền quê, nói về các thói quen an toàn, kể truyện về những tên trộm không may mắn	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO45	Nói về các hoạt động yêu thích, âm nhạc, phim ảnh, nghệ thuật, nghệ sĩ	PLO8, PLO9, PLO10

	CLO46	Miêu tả sự thay đổi của một người, các kỹ niệm thơ ấu	PLO8, PLO9, PLO10
CO5	CLO47	Phát âm đúng ngữ điệu trong hoàn cảnh giao tiếp phù hợp	PLO8, PLO9, PLO10
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO6	CLO48	Tự giác trong học tập ở lớp, nhiệt tình, tích cực luyện tập, phát triển các kỹ năng, chăm chỉ và chủ động hoàn thành các bài tập ở nhà.	PLO12, PLO13
	CLO49	Hợp tác, tự tin khi thực hiện các hoạt động theo nhóm hoặc làm việc độc lập.	PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
151409	Kỹ năng nói 2	0	0	0	0	1	3	0	3	3	3
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15					
		0	2	2	2	2					

7. Nội dung chi tiết học phần

Unit 1: Getting to know you
3 tiết (2LT, 1BT)

1.1 Speaking:

- 1.1.1 Talking about favorite places and colors
- 1.1.2 Describing personalities
- 1.1.3 Discussing and using icebreakers

1.2 Pronunciation: Vowel sounds

Unit 2 Making a good impression
3 tiết (2LT, 1BT)

2.1 Speaking:

- 2.1.1 Talking about first impressions
- 2.1.2 Role-playing meeting new people and phone conversations
- 2.1.3 Giving and taking messages

2.2 Pronunciation: consonant sounds

Unit 3 Food and cooking
3 tiết (2LT, 1BT)

3.1 Speaking:

- 3.1.1 Discussing foods and cooking techniques
- 3.1.2 Talking about restaurant meals
- 3.1.3 Role-playing restaurant conversations

3.2 Pronunciation: Syllables

Unit 4 Weather
3 tiết (2LT, 1BT)

4.1 Speaking:

- 4.1.1 Talking about weather and seasons
- 4.1.2 Describing extreme weather experiences
- 4.1.3 Giving advice about extreme weather

4.2 Pronunciation: word stress

Unit 5 Working for a living
3 tiết (2LT, 1BT)

5.1 Speaking:

- 5.1.1 Talking about job likes and dislikes
- 5.1.2 Describing job experiences
- 5.1.3 Discussing unusual jobs
- 5.1.4 Talking about what's important in a job

5.2 Pronunciation: sentence stress

Unit 6 Leisure time

3 tiết (2LT, 1BT)

6.1 Speaking:

- 6.1.1 Describing hobbies and interests
- 6.1.2 Discussing chores
- 6.1.3 Talking about typical activities
- 6.1.4 Making weekend plans

6.2 Pronunciation: Understanding conversation

Unit 7 Sports and games

3 tiết (2LT, 1BT)

7.1 Speaking:

- 7.1.1 Talking about participation in sports
- 7.1.2 Conducting interviews about sports
- 7.1.3 Discussing and playing games

7.2 Pronunciation: Pronouncing punctuation

Unit 8 Transportation and travel

3 tiết (2LT, 1BT)

8.1 Speaking:

- 8.1.1 Discussing traffic and transportation problems
- 8.1.2 Talking about different ways to travel
- 8.1.3 Planning a trip

8.2 Pronunciation: Grouping words

Unit 9 Vacation time

3 tiết (2LT, 1BT)

9.1 Speaking:

- 9.1.1 Talking about past vacations
- 9.1.2 Describing perfect vacations
- 9.1.3 Discussing tourist attractions

9.2 Pronunciation: Telling a story

Unit 10 Inventions and gadgets

3 tiết (2LT, 1BT)

10.1 Speaking:

- 10.1.1 Describing gadgets and their uses
- 10.1.2 Discussing product features
- 10.1.3 Explaining a new invention

10.2 Pronunciation: Understanding small talk

Unit 11 The environment

3 tiết (2LT, 1BT)

11.1 Speaking:

- 11.1.1 Talking about animals and plants
- 11.1.2 Discussing environmental problems and solutions

11.2 Pronunciation: Understanding instructions

Unit 12 News and current events

3 tiết (2LT, 1BT)

12.1 Speaking:

- 12.1.1 Talking about news, stories and sources

- 12.1.2 Telling a story
- 12.1.3 Discussing a current-events survey

12.2 Pronunciation: emphatic stress

Unit 13 City Life

3 tiết (2LT, 1BT)

13.1 Speaking:

- 13.1.1 Comparing city and country life
- 13.1.2 Talking about safety habits and tips
- 13.1.3 Telling stories about dumb or unlucky criminals

13.2 Pronunciation: Emphasising added details

Unit 14 Entertainment and Art

3 tiết (2LT, 1BT)

14.1 Speaking:

- 14.1.1 Discussing favorite activities
- 14.1.2 Talking about music and movies
- 14.1.3 Discussing art and artists

14.2 Pronunciation: Emphasising important words

Unit 15 The past

3 tiết (2LT, 1BT)

15.1 Speaking:

- 15.1.1 Describing how someone has changed
- 15.1.2 Talking about childhood memories
- 15.1.3 Discussing historical places and events

15.2 Pronunciation: Emphasising contrasting alternatives

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc:

8.1.1. Jones, L. (2002). *Let's talk 2*. Cambridge: Cambridge University Press

8.1.2. Jonathan, M., (2007). *English pronunciation in use* (Intermediate). Cambridge: M. First News

8.2. Học liệu tham khảo:

8.2.1. O'Dell M., (2007). *English vocabulary in use: Elementary*

8.2.2. Mann, M., & Taylore, S., (2006) *Destination B1*

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại xưởng hoặc cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tín chỉ 1							
Unit 1: Getting to know you	2	1				6	9
Unit 2: Making a good impression	2	1				6	9
Unit 3: Food and cooking	2	1				6	9
Unit 4: Weather	2	1				6	9

Unit 5: Working for a living	2	1				6	9
Tín chỉ 2							
Unit 6: Leisure time	2	1				6	9
Unit 7: Sports and games	2	1				6	9
Unit 8: Transportation and travel	2	1				6	9
Unit 9: Vacation time	2	1				6	9
Unit 10: Inventions and gadgets	2	1				6	9
Tín chỉ 3							
Unit 11: The environment	2	1				6	9
Unit 12; News and current events	2	1				6	9
Unit 13: City Life	2	1				6	9
Unit 14 Entertainment and Art	2	1				6	9
Unit 15 The past	2	1				6	9
Cộng	30	15	0	0	0	90	135

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần / ngày	Unit chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	<p>Unit 1: Getting to know you</p> <p>1.1 Speaking:</p> <p>1.1.1 Talking about favorite places and colors</p> <p>1.1.2 Describing personalities</p> <p>1.1.3 Discussing and using icebreakers</p> <p>Giáo trình: Let's talk 2</p> <p>Unit 1: Getting to know you (pages 4-7)</p> <p>1A: What are you like?</p> <p>1B: Breaking the ice</p> <p>1.2 Pronunciation: Vowel sounds</p>	Lí thuyết	2	<p>Sinh viên đọc trước Let's talk 2</p> <p>Unit 1: Getting to know you (pages 4-7), chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có)</p> <p>Sinh viên nghiên cứu trước sách English pronunciation in use (Intermediate)</p> <p>Unit 2: Plane, plan (page 12)</p>	CLO1 CLO16 CLO32, CLO31, CLO47, CLO48 CLO49

	<p>Giáo trình: English pronunciation in use (Intermediate)</p> <p>Unit 2: Plane, plan (page 12)</p> <p>Unit 6: Meet, met (page 20)</p> <p>Unit 7: Carot, cabbage (page 22)</p> <p>Unit 11: Wine, win (page 30)</p> <p>Unit 14: Car, care (page 36)</p> <p>Unit 16: Note, not (page 40)</p> <p>Unit 18: Sun, full, June (page 44)</p> <p>Unit 19: Shirt, short (page 46)</p> <p>Unit 20: Toy, town (page 48)</p>			<p>Unit 6: Meet, met (page 20)</p> <p>Unit 7: Carot, cabbage (page 22)</p> <p>Unit 11: Wine, win (page 30)</p> <p>Unit 14: Car, care (page 36)</p> <p>Unit 16: Note, not (page 40)</p> <p>Unit 18: Sun, full, June (page 44)</p> <p>Unit 19: Shirt, short (page 46)</p> <p>Unit 20: Toy, town (page 48)</p>	
	<p>Discussion</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. What is your favorite place? 2. Why do you like it? 3. What does this say about your personality? 4. Do you usually start conversations or wait for others to talk to you? 5. Is it easy or difficult for you to talk to strangers? 6. Where are you most likely to start conversations? 	Bài tập	1	Sinh viên đọc trước sách Let's talk 2, pages 4, 6, chuẩn bị từ vựng để làm bài tập	
	<p>Homework</p> <p>Speaking</p> <p>Pronunciation</p>	Tự học, tự NC	6	<p>Sinh viên làm phần Self-study Unit 1 trong sách Let's talk 2 (pages 93-94)</p> <p>Luyện phát âm, làm bài tập trong sách English pronunciation in use (Intermediate) Pages 13,21,23,31,37,41, 45,47,49</p>	CLO48 CLO49
2	<p>Unit 2: Making a good impression</p> <p>2.1 Speaking:</p> <p>2.1.1 Talking about first impressions</p> <p>2.1.2 Role-playing meeting new people and phone conversations</p>		2	<p>Sinh viên đọc trước Unit 2: Making a good impression (pages 8-11), chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có)</p>	CLO2 CLO17 CLO33, CLO31, CLO47, CLO48 CLO49

	<p>2.1.3 Giving and taking messages Giáo trình: Let's talk 2 Unit 2: Making a good impression (pages 8-11)</p> <p>2.2 Pronunciation: consonant sounds Giáo trình: English pronunciation in use (Intermediate) Unit 3, 4,5,8,9,10, 12,13, 15,17: (pages 14, 16, 18, 24, 26, 28, 32,34,38,42)</p>	Lí thuyết		<p>Sinh viên nghiên cứu trước sách English pronunciation in use (Intermediate) Unit 3, 4,5,8,9,10, 12,13, 15,17: (pages 14, 16, 18, 24, 26, 28, 32,34,38,42)</p>	
	<p>Discussion</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Do you think you usually make a good first impression? Why? Why not? 2. What do you think is most important – how you look, how you sound, or what you say? 3. How many phone calls do you make each day? 4. How many text messages do you send? 5. What do you like the most about using the phone? What do you like the least? 	Bài tập	1	<p>Sinh viên đọc trước sách Let's talk 2, page 10,12 chuẩn bị từ vựng để làm bài tập</p>	
	<p>Homework Speaking Pronunciation</p>	Tự học, tự NC	6	<p>Sinh viên làm phần Self-study Unit 2 trong sách Let's talk 2 (pages 95-96) Luyện phát âm, làm bài tập trong sách Giáo trình: English pronunciation in use (Intermediate) Unit 3, 4,5,8,9,10, 12,13, 15,17: (pages 14, 16, 18, 24, 26, 28, 32,34,38,42)</p>	CLO48 CLO49
3	<p>Unit 3 : Food and cooking 3.1 Speaking: 3.1.1 Discussing foods and cooking techniques</p>		2	<p>Sinh viên đọc trước Let's talk 2 Unit 3: Food and cooking</p>	CLO3 CLO18 CLO34, CLO31,

	<p>3.1.2 Talking about restaurant meals 3.1.3 Role-playing restaurant conversations Giáo trình: Let's talk 2 Unit 3: Food and cooking (pages 12-15)</p> <p>3.2 Pronunciation: Syllables Giáo trình: English pronunciation in use (Intermediate) Unit 24: Oh, no snow! (page 56) Unit 25: Go – Goal – Gold (page 58) Unit 26: Paul's calls, Max's faxes (page 60) Unit 27: Pete played, Rita rested (page 62)</p>	Lý thuyết	<p>(pages 12-15), chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có)</p> <p>Sinh viên nghiên cứu trước sách Unit 24: Oh, no snow! (page 56) Unit 25: Go – Goal – Gold (page 58) Unit 26: Paul's calls, Max's faxes (page 60) Unit 27: Pete played, Rita rested (page 62)</p>	CLO47, CLO48, CLO49
	<p>Discussion</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. What do you usually have for breakfast? Lunch? Dinner? 2. What's your favorite meal of the day? Why? 3. Can you cook? Is there a special dish you can make? 4. What are your favorite main dishes? 5. What are your favorite desserts? Snacks? 6. Are there any foods and drinks you have all the time? Never have? 7. What kinds of restaurants do you like? What kinds don't you like? 8. How often do you go out to eat? Who do you usually go with? 9. What's the best meal you've ever had? 	Bài tập	1 Sinh viên đọc trước sách Let's talk 2, page 12,13,15, chuẩn bị từ vựng để làm bài tập	
	<p>Homework Speaking Pronunciation</p>	Tự học, tự NC	6 Sinh viên làm phần Self-study Unit 3 trong sách Let's talk 2 (pages 97 - 98) Luyện phát âm và làm bài tập trong	CLO48 CLO49

				sách English pronunciation in use (Intermediate) Pages 56-62	
4	<p>Unit 4: Weather 4.1 Speaking: 4.1.1 Talking about weather and seasons 4.1.2 Describing extreme weather experiences 4.1.3 Giving advice about extreme weather Giáo trình: Let's talk 2 Unit 4: Weather (pages 16-19) 4.2 Pronunciation: Word stress. Giáo trình: English pronunciation in use (Intermediate) Unit 28: REcord, reCORD Page 64 Unit 29: Second hand, bookshop Page 66 Unit 30: unforgettable Page 68 Unit 31: Public, publicity Page 70</p>	Lí thuyết	2	<p>Sinh viên đọc trước Let's talk 2 Unit 4: Weather (pages 16-19), chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có)</p> <p>Sinh viên nghiên cứu trước sách English pronunciation in use (Intermediate) Unit 28: REcord, reCORD Page 64 Unit 29: Second hand, bookshop Page 66 Unit 30: unforgettable Page 68 Unit 31: Public, publicity Page 70</p>	CLO4 CLO19 CLO35, CLO31, CLO47, CLO48 CLO49
	<p>Discussion</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. What's the weather like today where you live? 2. What was the weather like last weekend? 3. Is your favorite season: spring, summer, fall, or winter? Why? 4. What do you think the weather will really be like next weekend? 5. Which day last week had the best weather? What did you do? 6. What's your favorite type of weather? Why? 7. Where are typhoons common? Brizzards? Heat waves? 8. Is there extreme weather where you live? What kind? 	Bài tập	1	<p>Sinh viên đọc trước sách Let's talk 2, page 16-19, chuẩn bị từ vựng để làm bài tập</p>	

	<p>9. What kinds of weather are the most dangerous? Why?</p> <p>10. Do you remember a day that was particularly hot or cold? What did you do?</p> <p>11. Have you ever been caught in a violent thunderstorm? What did you do?</p> <p>12. Have you ever been caught in a heavy snowstorm? What did you do?</p>				
	<p>Homework Speaking Pronunciation</p>	Tự học, tự NC	6	Sinh viên làm phần Self-study Unit 4 trong sách Let's talk 2 (pages 99 - 100)	CLO48 CLO49
5	<p>Unit 5: 5.1 Speaking: 5.1.1 Talking about job likes and dislikes 5.1.2 Describing job experiences 5.1.3 Discussing unusual jobs 5.1.4 Talking about what's important in a job Giáo trình: Let's talk 2 Unit 5: Working for a living (pages 22-25) 5.2 Pronunciation: Sentence stress Giáo trình: English pronunciation in use (Intermediate) Unit 32-40 (pages 72-88)</p>	Lý thuyết	2	Sinh viên đọc trước Let's talk 2 Unit 5: Working for a living (pages 22-25) , chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có)	CLO5 CLO20 CLO36, CLO31, CLO47, CLO48 CLO49

	<p>Discussion</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Have you ever had a job? What did you do? What did you like about it? 2. What job do you think you'll have five years from now? 3. What job would you most like? Why? 4. What do your family members do? What would you like about their jobs? 	Bài tập	1	Sinh viên đọc trước sách Let's talk 2, page 22-25, chuẩn bị từ vựng để làm bài tập	
	<p>Homework Speaking Pronunciation</p>	Tự học, tự NC	6	Sinh viên làm phần Self-study Unit 5 trong sách Let's talk 2 Luyện phát âm và làm bài tập trong sách English pronunciation in use (Intermediate) Pages 64 – 70	CLO48 CLO49
6	<p>Unit 6: Leisure time 6.1 Speaking: 6.1.1 Describing hobbies and interests 6.1.2 Discussing chores 6.1.3 Talking about typical activities 6.1.4 Making weekend plans Giáo trình: Let's talk 2 Unit 6: Leisure time (pages 26-29) 6.2 Pronunciation: Understanding conversation Giáo trình: English pronunciation in use (Intermediate) Unit 41: Understanding conversation (pages 90)</p>	Lí thuyết	2	Sinh viên đọc trước Let's talk 2 Unit 6: Leisure time (pages 26-29) , chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có) Sinh viên nghiên cứu trước English pronunciation in use (Intermediate) Unit 41: Understanding conversation (pages 90)	CLO6 CLO21 CLO37, CLO31, CLO47, CLO48 CLO49
	<p>Discussion</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. What hobbies did you do as a child but don't do now? 2. What new activity would you like to try? Why? 	Bài tập	1	Sinh viên đọc trước sách Let's talk 2, page 26-29, chuẩn bị từ vựng để làm bài tập	

	<p>3. Do you know anyone with an unusual hobby?</p> <p>4. Are there any chores you enjoy doing? What are they?</p> <p>5. What chores do you dislike the most? Why?</p> <p>6. What other chores do you do?</p>				
	<p>Homework Speaking Pronunciation</p>	Tự học, tự NC	6	<p>Sinh viên làm phần Self-study Unit 6 trong sách Let's talk 2 (pages 103 - 104) Luyện phát âm và làm bài tập trong sách English pronunciation in use (Intermediate)</p>	CLO48 CLO49
7	<p>Unit 7: Sports and games 7.1 Speaking: 7.1.1 Talking about participation in sports 7.1.2 Conducting interviews about sports 7.1.3 Discussing and playing games Giáo trình: Let's talk 2 Unit 7: Sports and games (pages 30-33) 7.2Pronunciation: Pronouncing punctuation Giáo trình: English pronunciation in use (Intermediate) Unit 42: Reading aloud: pronouncing punctuation (page 92)</p>	Lí thuyết	2	<p>Sinh viên đọc trước Let's talk 2 Unit 7: Sports and games (pages 30-33), chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có)</p>	CLO7 CLO22 CLO38, CLO31, CLO47, CLO48 CLO49
	<p>Discussion</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. What sports are popular in your country? 2. What sports do you think are the most exciting? The most boring? 3. Are you a sports fan? Why or why not? 4. What's your favorite sport now? 5. What was your favorite sport as a child? 6. Who's your favorite athlete? 		1	<p>Sinh viên đọc trước sách Let's talk 2, page 35,36, chuẩn bị từ vựng để làm bài tập</p>	

	<p>7. What's your favorite sports team?</p> <p>8. What's the most exciting sports event you've watched?</p> <p>9. Which games have you played?</p> <p>10. Which game did you enjoy the most?</p> <p>11. Which games do you play regularly? From time to time?</p> <p>12. What types of games do you like? What types do you dislike?</p> <p>13. What games would you like to learn?</p> <p>7. Do you ever play word games? Which ones do you know?</p>	Bài tập			
	<p>Homework Speaking Pronunciation</p>	Tự học, tự NC.	6	<p>Sinh viên làm phần Self-study Unit 7 trong sách Let's talk 2 (pages 105 - 106)</p> <p>Luyện phát âm và làm bài tập trong sách English pronunciation in use (Intermediate) Page 93</p>	CLO48 CLO49
8	<p>Unit 8: 8.1 Speaking: 8.1.1 Discussing traffic and transportation problems 8.1.2 Talking about different ways to travel 8.1.3 Planning a trip Giáo trình: Let's talk 2 Unit 8: Transportation and travel (pages 34-37) 8.2 Pronunciation: Grouping words Giáo trình: English pronunciation in use (Intermediate) Unit 43: A shirt and a tie/ a shirt and tie (page 94)</p>	Lí thuyết	2	<p>Sinh viên đọc trước Let's talk 2</p> <p>Unit 8: Transportation and travel (pages 34-37), chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có)</p> <p>Sinh viên nghiên cứu trước sách English pronunciation in use (Intermediate)</p> <p>Unit 43: A shirt and a tie/ a shirt and tie (page 94)</p>	CLO8 CLO23 CLO39, CLO31, CLO47, CLO48 CLO49
	<p>Discussion 1. What traffic and transportation problems</p>	Bài tập	1	<p>Sinh viên đọc trước sách Let's talk 2, page 35,36, chuẩn</p>	

	<p>are common where you live?</p> <p>2. What solutions could solve the problems?</p> <p>3. What is the worst transportation experience you've ever had?</p> <p>4. Have you traveled on a ferry, a high-speed train, or a plane? What was it like?</p> <p>5. What types of transportation would you like to try?</p> <p>6. Do you prefer to go to places quickly or take your time? Why?</p> <p>14. Do you prefer to go to places cheaply or in comfort? Why?</p>			bị từ vựng để làm bài tập	
	<p>Homework Speaking Pronunciation</p>	Tự học, tự NC	6	<p>Sinh viên làm phần Self-study Unit 8 trong sách Let's talk 2 (pages 107 - 108) Luyện phát âm và làm bài tập trong sách English pronunciation in use (Intermediate) Page 94</p>	CLO48 CLO49
9	<p>Unit 9: 9.1 Speaking: 9.1.1 Talking about past vacations 9.1.2 Describing perfect vacations 9.1.3 Discussing tourist attractions Giáo trình: Let's talk 2 Unit 9: Vacation time (pages 40-43) 9.2 Pronunciation: Telling a story Giáo trình: English pronunciation in use (Intermediate) Unit 45: Well, anyway... (page 98)</p>	Lí thuyết	2	<p>Sinh viên đọc trước Let's talk 2 Unit 9: Vacation time (pages 40-43), chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có) Sinh viên nghiên cứu trước sách English pronunciation in use (Intermediate) Unit 45: Well, anyway... (page 98)</p>	CLO9 CLO24 CLO40, CLO31, CLO47, CLO48 CLO49
	<p>Discussion 1. What did you do on your last vacation?</p>	Bài tập	1	Sinh viên đọc trước sách Let's talk 2, page 41-43, chuẩn	

	<ol style="list-style-type: none"> 1. What's the best vacation you've ever had? 2. Where would you go? 3. Who would you go with? 4. How long would you stay there? 5. What would you do there? 7. Have you ever visited another country? What did or didn't you like about it? 			bị từ vựng để làm bài tập	
	Homework Speaking Pronunciation	Tự học, tự NC	6	Sinh viên làm phần Self-study Unit 9 trong sách Let's talk 2 (pages 109 - 110) Luyện phát âm và làm bài tập trong sách English pronunciation in use (Intermediate) Pages 99	CLO48 CLO49
10	Unit 10: Inventions and gadgets 10.1 Speaking: 10.1.1 Describing gadgets and their uses 10.1.2 Discussing product features 10.1.3 Explaining a new invention Giáo trình: Let's talk 2 Unit 10: Inventions and gadgets (pages 44-47) 10.2 Pronunciation: Understanding small talk Giáo trình: English pronunciation in use (Intermediate) Unit 46: I mean, it's sort of like... (page 100)	Lí thuyết	2	Sinh viên đọc trước Let's talk 2 Unit 10: Inventions and gadgets (pages 44-47) , chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có) Sinh viên nghiên cứu trước sách English pronunciation in use (Intermediate) Unit 46: I mean, it's sort of like... (page 100)	CLO10 CLO25 CLO41, CLO31, CLO47, CLO48 CLO49
	Discussion <ol style="list-style-type: none"> 1. What new features do the products have nowadays? 2. Are the latest products all improvements over the older version? 6. Do you have any of the products? Is there 	Bài tập	1	Sinh viên đọc trước sách Let's talk 2, page 44-47, chuẩn bị từ vựng để làm bài tập	

	anything you don't like about them?				
	Homework Speaking Pronunciation	Tự học, tự NC	6	Sinh viên làm phần Self-study Unit 10 trong sách Let's talk 2 (pages 111 - 112) Luyện phát âm và làm bài tập trong sách English pronunciation in use (Intermediate) Pages 101	CLO48 CLO49
11	Unit 11: 11.1 Speaking: 11.1.1 Talking about animals and plants 11.1.2 Discussing environmental problems and solutions Giáo trình: Let's talk 2 Unit 11: The environment (pages 48-51) 11.2 Pronunciation: Understanding instructions Giáo trình: English pronunciation in use (Intermediate) Unit 47: Right, OK... (page 102)	Lí thuyết	2	Sinh viên đọc trước Let's talk 2 Unit 11: The environment (pages 48-51) , chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có) Sinh viên nghiên cứu trước sách English pronunciation in use (Intermediate) Unit 47: Right, OK... (page 102)	CLO11 CLO26 CLO42, CLO31, CLO47, CLO48 CLO49
	Discussion 1. Do you enjoy visiting zoos? Why or why not? 2. Have you ever visited a botanical garden or a nature park? What was it like? 3. Do you like plants or flowers? Do you have any in your home? 4. are you concerned about animals becoming extinct? Why or why not? 5. What animals in your country are endangered? 3. How can we protect endangered species?	Bài tập	1	Sinh viên đọc trước sách Let's talk 2, page 48-51, chuẩn bị từ vựng để làm bài tập	
	Homework Speaking Pronunciation	Tự học, tự NC	6	Sinh viên làm phần Self-study Unit 11 trong sách Let's	

				talk 2 (pages 113 - 114) Luyện phát âm và làm bài tập trong sách English pronunciation in use (Intermediate) Page 103	
12	<p>Unit 12: 12.1 Speaking: 12.1.1 Talking about news, stories and sources 12.1.2 Telling a story 12.1.3 Discussing a current-events survey Giáo trình: Let's talk 2 Unit 12: News and current events (pages 52-55) 12.2 Pronunciation: Emphatic stress Giáo trình: English pronunciation in use (Intermediate) Unit 49-53 (pages 106-114)</p>	Lí thuyết	2	<p>Sinh viên đọc trước Let's talk 2 Unit 12: News and current events (pages 52-55), chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có) Sinh viên nghiên cứu trước sách English pronunciation in use (Intermediate) Unit 49-53 (pages 106-114)</p>	CLO12 CLO27 CLO43, CLO31, CLO47, CLO48 CLO49
	<p>Discussion</p> <ol style="list-style-type: none"> How are you and your partner similar? How are you different? If you read a newspaper, which section do you read first? Is it important for you to learn about current events? Why or why not? What news sources do you trust the most? The least? Which story from the past year do you think got too much attention? Why? What is this week's big story? Why is it important? 	Bài tập	1	<p>Sinh viên đọc trước sách Let's talk 2, page 54, chuẩn bị từ vựng để làm bài tập</p>	
	<p>Homework Speaking Pronunciation</p>	Tự học, tự NC	6	<p>Luyện phát âm và làm bài tập trong sách English pronunciation in use (Intermediate) Pages 106-114</p>	CLO48 CLO49

13	Unit 13 City Life 13.1 Speaking: 13.1.1 Comparing city and country life 13.1.2 Talking about safety habits and tips 13.1.3 Telling stories about dumb or unlucky criminals 13.2 Pronunciation: Emphasising added details	Lí thuyết	2	Sinh viên đọc trước Let's talk 2 Unit 13 City Life (pages 56-61) , chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có) Sinh viên nghiên cứu trước sách English pronunciation in use (Intermediate) (pages 108-109)	CLO13 CLO28 CLO44, CLO31, CLO47, CLO48 CLO49
	Discussion	Bài tập	1	Sinh viên đọc trước sách Let's talk 2, pages 56-61, chuẩn bị từ vựng để làm bài tập	
	Homework Speaking Pronunciation	Tự học, tự NC	6	Luyện phát âm và làm bài tập trong sách English pronunciation in use (Intermediate) Pages 108-109	
14	Unit 14 Entertainment and Art 14.1 Speaking: 14.1.1 Discussing favorite activities 14.1.2 Talking about music and movies 14.1.3 Discussing art and artists 14.2 Pronunciation: Emphasising important words	Lí thuyết	2	Sinh viên đọc trước Let's talk 2 Unit 14 Entertainment and Art (pages 62-65) , chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có) Sinh viên nghiên cứu trước sách English pronunciation in use (Intermediate) (pages 110-111)	CLO14 CLO29 CLO45, CLO31, CLO47, CLO48 CLO49
	Discussion	Bài tập	1	Sinh viên đọc trước sách Let's talk 2, pages 62-65, chuẩn bị từ vựng để làm bài tập	

	Homework Speaking Pronunciation	Tự học, tự NC	6	Luyện phát âm và làm bài tập trong sách English pronunciation in use (Intermediate) Pages 110-111	CLO48 CLO49
15	Unit 15 The past 15.1 Speaking: 15.1.1 Describing how someone has changed 15.1.2 Talking about childhood memories 15.1.3 Discussing historical places and events 15.2 Pronunciation: Emphasising contrasting alternatives	Lí thuyết	2	Sinh viên đọc trước Let's talk 2 Unit 15 The past (pages 66-69) , chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có) Sinh viên nghiên cứu trước sách English pronunciation in use (Intermediate) (pages 112-113)	CLO15 CLO30 CLO46, CLO31, CLO47, CLO48 CLO49
	Discussion	Bài tập	1	Sinh viên đọc trước sách Let's talk 2, pages 66-69, chuẩn bị từ vựng để làm bài tập	
	Homework Speaking Pronunciation	Tự học, tự NC	6	Luyện phát âm và làm bài tập trong sách English pronunciation in use (Intermediate) Pages 112-113	CLO48 CLO49

10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, tự chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% giờ học trên lớp.
- Hoàn thành bài tập một cách nghiêm túc, đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành các bài Thuyết trình cá nhân, Kiểm tra giữa học phần và thi Kết thúc học phần theo quy chế đào tạo.
- Tích cực chủ động trong các giờ học trên lớp.
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến hệ thống phương	CLO1;CLO2;CLO3; CLO4;CLO5;CLO6; CLO7;CLO8;CLO9;

		pháp, kĩ năng dạy học, thiết kế bài học ở nhà trường giáo dục nghề nghiệp	CLO10;CLO11;CLO12; CLO13;CLO14;CLO15; CLO16;CLO17;CLO18; CLO19;CLO20;CLO21;
Bài tập, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Phát triển kĩ năng tư duy giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, hợp tác, rèn luyện hình thành kĩ năng dạy học trực tiếp trên lớp cho sinh viên	CLO22;CLO23; CLO24 CLO25;CLO26;CLO27; CLO28;CLO29;CLO30; CLO31; CLO32
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO33; CLO34

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Thuyết trình cá nhân (25%)

- Mục đích: Kiểm tra kỹ năng thuyết trình của sinh viên.
- Nội dung: Sinh viên trình bày chủ đề bốc thăm đã được chuẩn bị trước, giáo viên hỏi thêm 2-3 câu hỏi.
- Tiêu chí: Đánh giá theo thang điểm 10, các tiêu chí chấm như sau:

Nội dung đánh giá	Điểm Tối đa
Nội dung trình bày	2
Mức độ trôi chảy và mạch lạc	2
Sử dụng cấu trúc ngữ pháp đa dạng và chính xác	2
Sử dụng đa dạng từ vựng	2
Phát âm	2
Tổng điểm	10

- Hình thức đánh giá: Thuyết trình cá nhân.

11.2.2. Kiểm tra giữa học phần (25%)

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kĩ năng trong nửa đầu của học phần.
- Nội dung: Sinh viên phải trả lời các câu hỏi về các chủ đề quen thuộc đã học ở nửa đầu của học phần.
- Hình thức đánh giá: Bài thi vấn đáp.

11.2.3. Thi kết thúc học phần (50%)

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kĩ năng trong toàn bộ học phần.
- Nội dung: Sinh viên phải trả lời các câu hỏi về các chủ đề đã học trong toàn bộ học phần.
- Hình thức đánh giá: Bài thi vấn đáp.

11.3. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Điểm Thuyết trình cá nhân và Kiểm tra GHP phải đạt từ 5 trở lên mới đủ điều kiện thi KTHP, đồng thời điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu của học phần. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

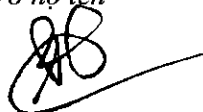
Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Thuyết trình cá nhân	25	CLO6,CLO7,CLO8, CLO9, CLO10, CLO16,CLO17,CLO18, CLO19,CLO20, CLO27; CLO28;CLO29;CLO30; CLO31; CLO32
	Kiểm tra giữa học phần	25	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4,CLO5,CLO11; CLO12;CLO13;CLO14;CLO15;CLO21; CLO22;CLO23;CLO24;CLO25;CLO26; CLO32
Thi kết thúc học phần		50	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4,CLO5,CLO11; CLO12;CLO13;CLO14;CLO15;CLO21;

		CLO22;CLO23;CLO24;CLO25;CLO26; CLO32 CLO6,CLO7,CLO8, CLO9, CLO10, CLO16,CLO17,CLO18, CLO19,CLO20, CLO27; CLO28;CLO29;CLO30; CLO31;
--	--	---

13. Ngày hoàn thành đề cương 15/08/2022

TRƯỞNG KHOA

(Kí, ghi rõ họ tên)



Đỗ Phúc Hùng

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Năm

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Mỹ

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Kỹ năng nói 3 (Speaking 3)

1. Thông tin về Giảng viên:

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Mỹ**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: hoangbinh65@gmail.com, ĐT cơ quan : 03213713284

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Đặng Thị Hương Thảo**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: thaomanhutehy@gmail.com, ĐT cơ quan : 03213713284

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Ánh Tuyết**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tuyetnamdo@gmail.com, ĐT cơ quan : 03213713284

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Kỹ năng Nói 3

2.2. Mã số: 151659

2.3. Khối lượng: 2 TC (2LT)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự NC	Tổng
Thời gian			
Tiết/Giờ thực hiện	30	60	90

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần:

- Học phần tiên quyết: Kỹ năng nói 1, Kỹ năng nói 2.
- Học phần học trước: Kỹ năng nói 1, Kỹ năng nói 2.
- Học phần song hành: Kỹ năng đọc 3, Kỹ năng viết 3, Kỹ năng nghe 3

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Thực hành tiếng, khoa Ngoại ngữ

3. Mô tả học phần:

Học phần Nói 3 nhằm đào tạo và cung cấp thêm cho sinh viên một số kỹ năng quan trọng khi nói tiếng Anh theo chủ đề, hội thoại hoặc thuyết trình, đồng thời cung cấp các chiến lược hữu ích, thiết thực nhằm giúp người học hiểu kỹ năng nói. Sinh viên có thể hội thoại được các chủ đề giao tiếp thông thường, biết diễn đạt sự đồng ý, biết cách hỏi và đưa ra những lời khuyên trong một số tình huống thường gặp như chia buồn hoặc hỏi thăm sức khỏe, có thể nghe và hiểu được các cuộc đàm thoại, các bài đọc thoại ngắn và các chủ đề quen thuộc.

4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

*** Kiến thức:**

- CO1: Liệt kê các từ vựng ở các vấn đề quen thuộc liên quan đến sở thích, học tập và việc làm của mình
- CO2: Ghi nhớ kiến thức phát âm trong Tiếng Anh
- CO3: Biết được yêu cầu, định dạng, cách làm bài thi và phạm vi ngôn ngữ được ứng dụng trong từng kỹ năng làm bài thi bậc 1

*** Kỹ năng:**

CO4: Có thể giao tiếp tương đối tự tin về các vấn đề quen thuộc liên quan đến sở thích, học tập và việc làm của mình. Có thể trao đổi, kiểm tra và xác nhận thông tin, giải thích vấn đề nảy sinh. Có thể trình bày ý kiến về các chủ đề văn hóa như phim ảnh, sách báo, âm nhạc, v.v...

CO5: Phát âm rõ ràng những từ, cụm từ và cách diễn đạt đã được học, có thể nói dài mà vẫn có thể hiểu được, mặc dù còn khó khăn diễn đạt lại về cấu trúc và từ vựng, đặc biệt là khi nói dài và tự do.

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO6: Thể hiện thái độ tự giác, tích cực và chủ động trong quá trình học tập của mình, rèn luyện được phương pháp tự học và học nhóm.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
CO1	CLO1	Đưa ra được các cấu trúc sử dụng trong các cuộc hội thoại hoặc thảo luận hoặc giải quyết vấn đề.	PLO5, PLO6
	CLO2	Liệt kê các tính từ miêu tả cảm xúc, ý nghĩa	PLO5, PLO6
	CLO3	Kể tên các loại tội phạm, cụm từ thể hiện thái độ với tội phạm	PLO5, PLO6
	CLO4	Liệt kê được các tính từ miêu tả sự ảnh hưởng của việc nhìn vào những hình gây ảo giác, từ liên quan đến tín ngưỡng	PLO5, PLO6
	CLO5	Kể tên các loại hình lớp học, đặc tính của lớp học, phương pháp học	PLO5, PLO6
	CLO6	Kể tên các yếu tố quan trọng để thành công, các câu nói về tiền	PLO5, PLO6
	CLO7	Liệt kê các ngôn ngữ, từ liên quan đến các phong tục	PLO5, PLO6
	CLO8	Đưa ra các từ liên quan đến công nghệ, phát minh và các sản phẩm hàng ngày	PLO5, PLO6
	CLO9	Liệt kê tính từ miêu tả sức khỏe, biện pháp trị liệu	PLO5, PLO6
	CLO10	Đưa ra các tính từ miêu tả quảng cáo, khẩu hiệu quảng cáo, các loại hình quảng cáo.	PLO5, PLO6
	CLO11	Đưa ra các từ liên quan đến tin tức, những câu chuyện trong bảng tin	PLO5, PLO6
	CLO12	Liệt kê các đặc tính quan trọng của tình bạn, các câu nói về tình bạn, tính từ miêu tả người bạn đời lý tưởng	PLO5, PLO6
	CLO13	Liệt kê các hoạt động nguy hiểm, các từ liên quan đến các trò mạo hiểm	PLO5, PLO6
	CLO14	Liệt kê các đặc tính quan trọng trong 1 người bạn, các tính cách quan trọng để đạt được thành công	PLO5, PLO6
	CLO15	Liệt kê các từ liên quan đến lời khuyên khi đi du lịch, các hoạt động trong các kỳ nghỉ	PLO5, PLO6
CO2	CLO16	Liệt kê các giọng điệu nói tiếng Anh	PLO5, PLO6
	CLO17	Liệt kê các cách tìm hiểu về phát âm	PLO5, PLO6

	CLO18	Phân biệt được cách phát âm khi nói chậm và nói nhanh	PLO5, PLO6
	CLO19	Đưa ra được cách phát âm cụm phụ âm	PLO5, PLO6
	CLO20	Đưa ra được cách đánh trọng âm từ	PLO5, PLO6
	CLO21	Nhận diện cách đánh trọng âm trong cụm từ	PLO5, PLO6
	CLO22	Nhận diện âm được nhấn mạnh và không được nhấn mạnh	PLO5, PLO6
	CLO23	Liệt kê các từ vay mượn từ các nước khác	PLO5, PLO6
	CLO24	Đưa ra đặc tính của một bài nói trôi chảy	PLO5, PLO6
	CLO25	Đưa ra cách sắp xếp các thông tin trong đoạn hội thoại	PLO5, PLO6
	CLO26	Mô tả cách kể chuyện, giọng khi kể chuyện	PLO5, PLO6
	CLO27	Mô tả ngữ điệu dùng để hỏi thông tin	PLO5, PLO6
	CLO28	Mô tả ngữ điệu dùng để trả lời câu hỏi.	PLO5, PLO6
	CLO29	Mô tả ngữ điệu dùng để làm chủ đoạn hội thoại	PLO5, PLO6
	CLO30	Phát âm trong văn phong trang trọng	PLO5, PLO6
CO3	CLO31	Vận dụng các thủ thuật làm các dạng bài có trong bài thi nói; vận dụng kiến thức quản lý thời gian trong khi làm bài thi nói	PLO5, PLO6
	Kỹ năng		
CO4	CLO32	Miêu tả các cuộc hội thoại thành công, giải quyết vấn đề, thảo luận về thái độ khi giải quyết vấn đề	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO33	Đưa ra lời khuyên, miêu tả cảm xúc, thảo luận về các giọng điệu	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO34	Thảo luận về tội phạm, hình thức xử phạt, thái độ với tội phạm, phim về tội phạm	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO35	Thảo luận về các bức hình kỳ lạ, kể chuyện, nói về tín ngưỡng	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO36	Nói về các hình thức lớp học, nhắc lại ngày đầu tiên đến trường, phương pháp học tập	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO37	Nói về những người thành công và nổi tiếng, thảo luận các câu nói về tiền và sự quan trọng của đồng tiền	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO38	Nói về các ngôn ngữ và các vấn đề của ngôn ngữ, hành xử trong các tình huống khác nhau, thảo luận về phong tục	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO39	Thảo luận về các sản phẩm hàng ngày, các phát minh	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO40	Nói về tình trạng sức khỏe, đưa ra lời khuyên về sức khỏe, giải thích về các bài thể dục	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO41	Miêu tả sự ấn tượng của các quảng cáo, các khẩu hiệu trong quảng cáo	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO42	Kể chuyện và nói về các câu truyện trên báo, đóng vai 1 cuộc phỏng vấn	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO43	Miêu tả đặc tính của tình bạn, nói về tình bạn, miêu tả 1 người bạn đời lý tưởng	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO44	Nói về các tình huống nguy hiểm và cách xử lý tình huống, đưa ra lời khuyên	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO45	Nói về thành công, đưa ra lời khuyên để thành công	PLO8, PLO9, PLO10

	CLO46	Miêu tả về kỳ nghỉ, đưa ra lời khuyên khi đi du lịch	PLO8, PLO9, PLO10
CO5	CLO47	Phát âm đúng ngữ điệu trong hoàn cảnh giao tiếp phù hợp	PLO8, PLO9, PLO10
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO6	CLO48	Tự giác trong học tập ở lớp, nhiệt tình, tích cực luyện tập, phát triển các kỹ năng, chăm chỉ và chủ động hoàn thành các bài tập ở nhà.	PLO12, PLO13
	CLO49	Hợp tác, tự tin khi thực hiện các hoạt động theo nhóm hoặc làm việc độc lập.	PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
151659	Kỹ năng nói 3	0	0	0	0	1	3	0	3	3	3
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15					
		0	2	2	2	2					

7. Nội dung chi tiết học phần

Unit 1: Getting acquainted 3 tiết (2LT, 1BT)

1.1 Speaking:

- 1.1.1. Greetings
- 1.1.2. Describing successful conversations
- 1.1.3. Solving problems
- 1.1.4. Discussing attitudes toward problem solving

1.2 . Pronunciation: Accents

Unit 2: Expressing yourself 3 tiết (2LT, 1BT)

2.1 Speaking:

- 2.1.1. Role-playing giving advice
- 2.1.2. Describing feelings
- 2.1.3. Discussing meanings of gestures
- 2.1.4. Reacting to and discussing accents

2.2 . Pronunciation: Finding out pronunciation (dictionaries and online resources)

Unit 3: Crime and punishment 3 tiết (2LT, 1BT)

3.1 Speaking:

- 3.1.1 Discussing crimes, punishments, and attitudes toward crime
- 3.1.2 Discussing crime movies
- 3.1.3 Speculating about a possible crime

3.2 Pronunciation: Pronunciation in slow and fast speech

Unit 4: Surprises and superstitions 3 tiết (2LT, 1BT)

4.1. Speaking:

- 4.1.1. Discussing strange pictures
- 4.1.2. Creating and telling stories
- 4.1.3. Talking about superstitions

4.2 Pronunciation: Consonant clusters

Unit 5: Education and learning

3 tiết (2LT, 1BT)

5.1. Speaking:

- 5.1.1. Talking about kinds of classes
- 5.1.2. Recalling the first day of school and more recent details
- 5.1.3. Discussing study techniques

5.2 . Pronunciation: Stress in words

Unit 6: Fame and fortune

3 tiết (2LT, 1BT)

6.1. Speaking:

- 6.1.1. Talking about successful and famous people
- 6.1.2. Discussing sayings about money
- 6.1.3. Discussing the importance of money

6.2 . Pronunciation: Stress in phrases

Unit 7: Around the world

3 tiết (2LT, 1BT)

7.1. Speaking:

- 7.1.1. Talking about languages and language problems
- 7.1.2. Discussing behavior in various situations
- 7.1.3. Discussing customs

7.2 . Pronunciation: Stressed and unstressed syllables

Unit 8: Technology

3 tiết (2LT, 1BT)

8.1. Speaking:

- 8.1.1. Discussing everyday products
- 8.1.2. Talking about inventions
- 8.1.3. Explaining how to make things

8.2 . Pronunciation: Foreign words

Unit 9: Mind and body

3 tiết (2LT, 1BT)

9.1. Speaking:

- 9.1.1. Talking about healthy and unhealthy situations
- 9.1.2. Giving advice
- 9.1.3. Explaining exercises
- 9.1.4. Discussing stress and how to reduce it

9.2 . Pronunciation: Features of fluent speech

Unit 10: Spending money

3 tiết (2LT, 1BT)

10.1. Speaking:

- 10.1.1. Describing impressions of ads
- 10.1.2. Discussing company slogans and brands
- 10.1.3. Talking about advertising and types of shoppers

10.2 . Pronunciation: Organising information in conversation

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc:

8.1.1 Jones, L.. (2009). *Let's talk 3 (2nd edition)*. Cambridge: Cambridge University Press

8.1.2 Jonathan, M. (2007) *English Pronunciation in Use (Advanced)*. First News

8.2. Học liệu tham khảo:

8.2.1. Mc.Carthy, M. & O'dell, F. (2008), *English collocations in use (Intermediate)*, Cambridge University Press.

8.2.2. Redman, S. (1997). *English vocabulary in use: Pre-intermediate and intermediate*, Cambridge, U.K: Cambridge University Press.

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại xưởng hoặc cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tín chỉ 1							
Unit 1: Getting acquainted	2	1				6	9
Unit 2: Expressing yourself	2	1				6	9
Unit 3: Crime and punishment	2	1				6	9
Unit 4: Surprises and superstitions	2	1				6	9
Unit 5: Education and learning	2	1				6	9
Tín chỉ 2							
Unit 6: Fame and fortune	2	1				6	9
Unit 7: Around the world	2	1				6	9
Unit 8: Technology	2	1				6	9
Unit 9: Mind and body	2	1				6	9
Unit 10: Spending money	2	1				6	9
Cộng	20	10	0	0	0	60	90

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần / ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	Unit 1: Getting acquainted 1.1 Speaking: 1.1.1. Greetings 1.1.2. Describing successful conversations	Lý thuyết	2	Sinh viên đọc trước Let's talk 3 Unit 1: Getting acquainted (pages 2-5)	CLO1 CLO11 CLO21, CLO22, CLO32,

	<p>1.1.3. Solving problems 1.1.4. Discussing attitudes toward problem solving Giáo trình: Let's talk 3 Unit 1: Getting acquainted (pages 2-5) 1.2. Pronunciation: Accents Giáo trình: English pronunciation in use (Advanced) Unit 1,2 (pages 8-10)</p>		<p>chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có)</p> <p>Sinh viên nghiên cứu trước sách English pronunciation in use (Advanced) Unit 1,2 (pages 8-10)</p>	<p>CLO33 CLO34</p>
	<p>Discussion</p> <ol style="list-style-type: none"> 7. How do you greet someone you've just met? What do you usually say? 8. How do you greet someone you know very well? What do you usually say? 9. Who did you talk to? Who started the conversation? 10. What did you talk about? How long did you talk? 11. Do you think it was a successful conversation? Why or why not? 12. Did you prefer working with a partner or a group? Why? 13. What were the advantages to working with a partner? With a group? 14. Do you like solving problems? Why or why not? 	<p>Bài tập</p>	<p>1</p> <p>Sinh viên đọc trước sách Let's talk 3, Unit 1: Getting acquainted (pages 2-5) chuẩn bị từ vựng để làm bài tập</p>	
	<p>Homework Speaking Pronunciation</p>	<p>Tự học, tự NC</p>	<p>6</p> <p>Sinh viên làm phần Self-study Unit 1 trong sách Let's talk 3 (pages 93-94) Luyện phát âm, làm bài tập trong sách English pronunciation in use (Advanced) Unit 1,2 (pages 8-10)</p>	

2	<p>Unit 2: Expressing yourself 2.1 Speaking: 2.1.1. Role-playing giving advice 2.1.2. Describing feelings 2.1.3. Discussing meanings of gestures 2.1.4. Reacting to and discussing accents Giáo trình: Let's talk 3 Unit 2: Expressing yourself (pages 6-9) 2.3 . Pronunciation: Finding out pronunciation (dictionaries and online resources) Giáo trình: English pronunciation in use (Advanced) Unit 3, 4 (pages 12-14)</p>	Lí thuyết	2	<p>Sinh viên đọc trước Unit 2: Expressing yourself (pages 6-9) chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có)</p> <p>Sinh viên nghiên cứu trước sách English pronunciation in use (Advanced) Unit 3, 4 (pages 12-14)</p>	CLO2 CLO12 CLO21, CLO23, CLO32, CLO33 CLO34
	<p>Discussion</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. What do the people's expressions and gestures tell you about their feelings? 2. Can any expressions or gestures have different meanings? 3. Do you ever use these gestures? When? 4. Do you usually show or hide your feelings? Why? 5. Are there any gestures you especially like? Dislike? Why? 	Bài tập	1	<p>Sinh viên đọc trước sách Let's talk 3, Unit 2: Expressing yourself (pages 6-9) chuẩn bị từ vựng để làm bài tập</p>	
	<p>Homework Speaking Pronunciation</p>	Tự học, tự NC	6	<p>Sinh viên làm phân Self-study Unit 2 trong sách Let's talk 3 (pages 95-96) Luyện phát âm, làm bài tập trong sách Giáo trình: English pronunciation in use (Advanced) Unit 3, 4 (pages 12-14)</p>	
3	<p>Unit 3: Crime and punishment 3.1 Speaking:</p>		2	<p>Sinh viên đọc trước Let's talk 3 Unit 3: Food and cooking</p>	CLO3 CLO13 CLO21, CLO24,

	<p>3.1.1 Discussing crimes, punishments, and attitudes toward crime</p> <p>3.1.2 Discussing crime movies</p> <p>3.1.3 Speculating about a possible crime</p> <p>Giáo trình: Let's talk 3</p> <p>Unit 3: Crime and punishment (pages 10-13)</p> <p>3.2. Pronunciation: Pronunciation in slow and fast speech</p> <p>Giáo trình: English pronunciation in use (Advanced) Unite 5,6 (page 16-18)</p>	Lí thuyết		<p>(pages 12-15), chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có)</p> <p>Sinh viên nghiên cứu trước sách English pronunciation in use (Advanced) Unite 5,6 (page 16-18)</p>	CLO32, CLO33, CLO34
	<p>Discussion</p> <p>10. Would you say anything if you witness a crime? Why or why not?</p> <p>11. Would you do anything if you witness a crime? Why or why not?</p> <p>12. Which crime do you think is the least serious? Why?</p> <p>13. What are the three most serious crimes? Why?</p> <p>14. What punishment would you give to each criminal?</p> <p>15. Do you like crime stories? Why or why not?</p> <p>16. Why do you think crime stories are so popular on TV and in the movies?</p>	Bài tập	1	Sinh viên đọc trước sách Let's talk 3, Unit 3: Food and cooking (pages 12-15), chuẩn bị từ vựng để làm bài tập	
	<p>Homework</p> <p>Speaking</p> <p>Pronunciation</p>	Tự học, tự NC	6	Sinh viên làm phần Self-study Unit 3 trong sách Let's talk 3 (pages 97 - 98) Luyện phát âm và làm bài tập trong sách English pronunciation in use (Advanced) Pages 16-18	
4	<p>Unit 4: Surprises and superstitions</p> <p>4.1. Speaking:</p> <p>4.1.1. Discussing strange pictures</p>		2	Sinh viên đọc trước Let's talk 3 Unit 4: Surprises and superstitions (pages 14-17)	CLO4, CLO14, CLO21, CLO25, CLO32, CLO33

<p>4.1.2. Creating and telling stories 4.1.3. Talking about superstitions Giáo trình: Let's talk 3 Unit 4: Surprises and superstitions (pages 14-17) 4.2. Pronunciation: Consonant clusters Giáo trình: English pronunciation in use (Advanced) Unit 7,8,9: Page 20-24</p>	<p>Lí thuyết</p>		<p>chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có) Sinh viên nghiên cứu trước sách English pronunciation in use (Advanced) Unit 7,8,9: Page 20-24</p>	<p>CLO34</p>
<p>Discussion 14. Do you know anyone who is often lucky? Unlucky? 15. Do you think some people are naturally lucky or unlucky? 16. Have you had any lucky or unlucky experiences? 17. How superstitious are you? 18. Do you have a lucky or unlucky number? Color? Day? Food? 19. Do you have a lucky coin, ring, or other items? 20. What do you do if you want to be lucky? To avoid being unlucky?</p>	<p>Bài tập</p>	<p>1</p>	<p>Sinh viên đọc trước sách Let's talk 3, Unit 4: Surprises and superstitions (pages 14-17), chuẩn bị từ vựng để làm bài tập</p>	
<p>Homework Speaking Pronunciation</p>	<p>Tự học, tự NC</p>	<p>6</p>	<p>Sinh viên làm phần Self-study Unit 4 trong sách Let's talk 3 (pages 99 - 100) Luyện phát âm và làm bài tập trong sách English pronunciation in use (Advanced) Unit 7,8,9: Page 20-24</p>	

	<p>Unit 5: Education and learning 5.1. Speaking: 5.1.1. Talking about kinds of classes Giáo trình: Let's talk 3 Unit 5: Education and learning (pages 20-23) 5.1. Speaking: 5.1.1. Talking about kinds of classes 5.1.2. Recalling the first day of school and more recent details 5.1.3. Discussing study techniques 5.2. Pronunciation: Stress in words Giáo trình: English pronunciation in use (Advanced) Unit 10-15 (pages 26-36)</p>	Lý thuyết	2	<p>Sinh viên đọc trước Let's talk 3 Unit 5: Education and learning (pages 20-23) chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có) Sinh viên nghiên cứu trước sách English pronunciation in use (Advanced) Unit 10-15 (pages 26-36)</p>	CLO5 CLO15 CLO21, CLO26, CLO32, CLO33 CLO34
5	<p>Discussion</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. What are the qualities of a good student? A good teacher? 2. Do you think teachers should be strict? Why or why not? 3. Would you like to be a teacher? Why or why not? 4. What kinds of things are hard for you to remember? 5. What kinds of things are easy to remember? 6. How do you usually remember things? Do you ever use these ideas? 7. Which study techniques do you use? 8. What's the most effective technique in this lesson? 9. What techniques do you think you'll try? 	Bài tập	1	<p>Sinh viên đọc trước Let's talk 3 Unit 5: Education and learning (pages 20-23) chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có)</p>	
	<p>Homework Speaking Pronunciation</p>	Tự học, tự NC	6	<p>Sinh viên làm phần Self-study Unit 5 trong sách Let's talk 3 (pages 101 - 102)</p>	

Kiểm tra Giữa học phần. Mục tiêu: CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO21, CLO22, CLO23, CLO24, CLO25, CLO26, CLO32, CLO33, CLO34,

6	<p>Unit 6: Fame and fortune 6.1. Speaking: 6.1.1. Talking about successful and famous people 6.1.2. Discussing sayings about money 6.1.3. Discussing the importance of money Giáo trình: Let's talk 3 Unit 6: Fame and fortune (pages 24-27) 6.2. Pronunciation: Stress in phrases Giáo trình: English pronunciation in use (Advanced) Unit 16-20 (pages 38-46)</p>	Lí thuyết	2	<p>Sinh viên đọc trước Giáo trình: Let's talk 3 Unit 6: Fame and fortune (pages 24-27) chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có) Sinh viên nghiên cứu trước English pronunciation in use (Advanced) Unit 16-20 (pages 38-46)</p>	CLO6 CLO16 CLO21, CLO27, CLO32, CLO33 CLO34
	<p>Discussion 1. What's the first thing you'd do if you won the lottery? Why? 2. What other things would you do? 3. What do your answers say about your attitudes toward money? 4. Would you like to be very wealthy? Why or why not? 5. What things are more important than wealth? Why?</p>	Bài tập	1	<p>Sinh viên đọc trước sách Let's talk 3, Unit 6: Fame and fortune (pages 24-27) chuẩn bị từ vựng để làm bài tập</p>	
	<p>Homework Speaking Pronunciation</p>	Tự học, tự NC	6	<p>Sinh viên làm phần Self-study Unit 6 trong sách Let's talk 3 (pages 103 - 104) Luyện phát âm và làm bài tập trong sách English pronunciation in use (Advanced) Page 90</p>	
7	<p>Unit 7: Around the world 7.1. Speaking: 7.1.1. Talking about languages and language problems 7.1.2. Discussing behavior in various situations</p>		2	<p>Sinh viên đọc trước Let's talk 3 Unit 7: Around the world (pages 28-31)</p>	CLO7 CLO17 CLO21, CLO28, CLO32, CLO33

	<p>7.1.3. Discussing customs Giáo trình: Let's talk 3 Unit 7: Around the world (pages 28-31)</p> <p>7.2. Pronunciation: Stressed and unstressed syllables Giáo trình: English pronunciation in use (Advanced) Unit 21-24 (page 48-54)</p>	Lí thuyết		<p>chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có)</p> <p>Sinh viên nghiên cứu trước sách English pronunciation in use (Advanced) Unit 21-24 (page 48-54)</p>	CLO34
	<p>Discussion</p> <p>15. What languages are spoken where you live?</p> <p>16. What foreign languages do you know a few words of?</p> <p>17. What language do you think would be the most difficult to learn? The easiest? Why?</p> <p>18. What languages would you like to learn? Why?</p>	Bài tập	1	<p>Sinh viên đọc trước sách Let's talk 3, Unit 7: Around the world (pages 28-31) chuẩn bị từ vựng để làm bài tập</p>	
	<p>Homework Speaking Pronunciation</p>	Tự học, tự NC	6	<p>Sinh viên làm phần Self-study Unit 7 trong sách Let's talk 3 (pages 105 - 106)</p> <p>Luyện phát âm và làm bài tập trong sách English pronunciation in use (Advanced) Unit 21-24 (page 48-54)</p>	
8	<p>Unit 8: Technology</p> <p>8.1. Speaking:</p> <p>8.1.1. Discussing everyday products</p> <p>8.1.2. Talking about inventions</p> <p>8.1.3. Explaining how to make things</p> <p>Giáo trình: Let's talk 3 Unit 8: Technology (pages 32-35)</p> <p>a. Pronunciation: Foreign words</p> <p>Giáo trình: English pronunciation in use (Advanced) Unit 25 (page 56)</p>	Lí thuyết	2	<p>Sinh viên đọc trước Let's talk 3 Unit 8: Technology (pages 32-35) chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có)</p> <p>Sinh viên nghiên cứu trước sách English pronunciation in use (Advanced) Unit 25 (page 56)</p>	CLO8 CLO18 CLO21, CLO29, CLO32, CLO33 CLO34

	<p>Discussion</p> <p>8. What products have you had problems with? How did you deal with them?</p>	Bài tập	1	Sinh viên đọc trước sách Let's talk 3, Unit 8: Technology (pages 32-35) chuẩn bị từ vựng để làm bài tập	
	<p>Homework</p> <p>Speaking Pronunciation</p>	Tự học, tự NC	6	Sinh viên làm phần Self-study Unit 8 trong sách Let's talk 3 (pages 107 - 108) Luyện phát âm và làm bài tập trong sách English pronunciation in use (Advanced) Unit 25 (page 56)	
9	<p>Unit 9: Mind and body</p> <p>9.1. Speaking:</p> <p>9.1.1. Talking about healthy and unhealthy situations</p> <p>9.1.2. Giving advice</p> <p>9.1.3. Explaining exercises</p> <p>9.1.4. Discussing stress and how to reduce it</p> <p>Giáo trình: Let's talk 3 Unit 9: Mind and body (pages 38-41)</p> <p>9.2. Pronunciation: Features of fluent speech</p> <p>Giáo trình: English pronunciation in use (Advanced) Unit 26-31: (pages 58-68)</p>	Lý thuyết	2	Sinh viên đọc trước Let's talk 3 Unit 9: Mind and body (pages 38-41) chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có)	CLO9 CLO19 CLO21, CLO30, CLO32, CLO33 CLO34
	<p>Discussion</p> <p>7. What are some ways to exercise?</p> <p>8. Why is it important to exercise and stay healthy?</p> <p>9. What other things can you do to stay healthy?</p> <p>10. What do you usually do if you're not feeling well?</p> <p>11. What stress-reducing techniques have you tried?</p>	Bài tập	1	Sinh viên đọc trước sách Let's talk 3, Unit 9: Mind and body (pages 38-41) ; chuẩn bị từ vựng để làm bài tập	

	12. What techniques would be useful for the four people in Activity 2?				
	Homework Speaking Pronunciation	Tự học, tự NC	6	Sinh viên làm phần Self-study Unit 9 trong sách Let's talk 3 (pages 109 - 110) Luyện phát âm và làm bài tập trong sách English pronunciation in use (Advanced) Unit 26-31: (pages 58-68)	
10	Unit 10: Spending money 10.1. Speaking: 10.1.1. Describing impressions of ads 10.1.2. Discussing company slogans and brands 10.1.3. Talking about advertising and types of shoppers Giáo trình: Let's talk 3 Unit 10: Spending money (pages 42-45) 10.2. Pronunciation: Organising information in conversation Giáo trình: English pronunciation in use (Advanced) Unit 32-38: (pages 70-82)	Lí thuyết	2	Sinh viên đọc trước Let's talk 3 Unit 10: Spending money (pages 42-45) chuẩn bị từ vựng để trả lời câu hỏi, tra từ mới (nếu có) Sinh viên nghiên cứu trước sách English pronunciation in use (Advanced) Unit 32-38: (pages 70-82)	CLO10 CLO20 CLO21, CLO31, CLO32, CLO33 CLO34
	Discussion 1. What popular commercials do you like? Dislike? Why? 2. Are famous brands important to you? Why or why not? 3. Think of some products. What brands do you usually choose? Why? 4. Which brands are in right now? Which one are out? 5. Do you like to shop for similar or different things? 6. Do you prefer to buy things for yourself or for other people?	Bài tập	1	Sinh viên đọc trước sách Let's talk 3, Unit 10: Spending money (pages 42-45) chuẩn bị từ vựng để làm bài tập	

	<p>7. Do you like to shop alone or with other people? Why?</p> <p>8. Which type of shoppers are you? Which type are your friends?</p> <p>9. What types of ads have you seen or heard recently? What were they advertising?</p> <p>10. Did they influence you to spend money? Why or why not?</p> <p>11. What other forms of advertising are there?</p> <p>12. Which forms of advertising are the most effective? Why?</p>				
	<p>Homework Speaking Pronunciation</p>	<p>Tự học, tự NC</p>	<p>6</p>	<p>Sinh viên làm phần Self-study Unit 10 trong sách Let's talk 3 (pages 111 - 112) Luyện phát âm và làm bài tập trong sách English pronunciation in use (Advanced) Pages 101</p>	

10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, tự chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% giờ học trên lớp.
- Hoàn thành bài tập một cách nghiêm túc, đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành các bài Thuyết trình cá nhân, Kiểm tra giữa học phần và thi Kết thúc học phần theo quy chế đào tạo.
- Tích cực chủ động trong các giờ học trên lớp.
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến hệ thống phương pháp, kĩ năng dạy học, thiết kế bài học ở nhà trường giáo dục nghề nghiệp	CLO1;CLO2;CLO3; CLO4;CLO5;CLO6; CLO7;CLO8;CLO9; CLO10;CLO11;CLO12; CLO13;CLO14;CLO15; CLO16;CLO17;CLO18; CLO19;CLO20;CLO21;

Bài tập, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Phát triển kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, hợp tác, rèn luyện hình thành kỹ năng dạy học trực tiếp trên lớp cho sinh viên	CLO22;CLO23; CLO24 CLO25;CLO26;CLO27; CLO28;CLO29;CLO30; CLO31; CLO32
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO33; CLO34

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Thuyết trình cá nhân (25%)

- Mục đích: Kiểm tra kỹ năng thuyết trình của sinh viên.
- Nội dung: Sinh viên trình bày chủ đề bốc thăm đã được chuẩn bị trước, giáo viên hỏi thêm 2-3 câu hỏi.
- Tiêu chí: Đánh giá theo thang điểm 10, các tiêu chí chấm như sau:

Nội dung đánh giá	Điểm Tối đa
Nội dung trình bày	2
Mức độ trôi chảy và mạch lạc	2
Sử dụng cấu trúc ngữ pháp đa dạng và chính xác	2
Sử dụng đa dạng từ vựng	2
Phát âm	2
Tổng điểm	10

- Hình thức đánh giá: Thuyết trình cá nhân.

11.2.2. Kiểm tra giữa học phần (25%)

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.
- Nội dung: Sinh viên phải trả lời các câu hỏi về các chủ đề quen thuộc đã học ở nửa đầu của học phần.
- Hình thức đánh giá: Bài thi vấn đáp.

11.2.3. Thi kết thúc học phần (50%)

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong toàn bộ học phần.
- Nội dung: Sinh viên phải trả lời các câu hỏi về các chủ đề đã học trong toàn bộ học phần.
- Hình thức đánh giá: Bài thi vấn đáp.

11.3. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Điểm Thuyết trình cá nhân và Kiểm tra GHP phải đạt từ 5 trở lên mới đủ điều kiện thi KTHP, đồng thời điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu của học phần. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Thuyết trình cá nhân	25	CLO6,CLO7,CLO8, CLO9, CLO10, CLO16,CLO17,CLO18, CLO19,CLO20, CLO27; CLO28;CLO29;CLO30; CLO31; CLO32
	Kiểm tra giữa học phần	25	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4,CLO5,CLO11; CLO12;CLO13;CLO14;CLO15;CLO21; CLO22;CLO23;CLO24;CLO25;CLO26; CLO32
Thi kết thúc học phần		50	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4,CLO5,CLO11; CLO12;CLO13;CLO14;CLO15;CLO21; CLO22;CLO23;CLO24;CLO25;CLO26;


		CLO32 CLO6,CLO7,CLO8, CLO9, CLO10, CLO16,CLO17,CLO18, CLO19,CLO20, CLO27; CLO28;CLO29;CLO30; CLO31;
--	--	---

12. Ngày hoàn thành đề cương

15/08/2022

TRƯỞNG KHOA

(Kí, ghi rõ họ tên)



Đỗ Phúc Hương

P.

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Năm

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Mỹ

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Kỹ năng nói 4
(Speaking 4)

1. Thông tin về Giảng viên:

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Mỹ**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: la.mua.thu.86@gmail.com, ĐT cơ quan : 03213713284

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Đặng Thị Hương Thảo**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: thaomanhutehy@gmail.com, ĐT cơ quan : 03213713284

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích Vân**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: nawondercloud@gmail.com, ĐT cơ quan : 03213713284

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Kỹ năng Nói 4

2.2. Mã số: 151660

2.3. Khối lượng: 3TC (3LT)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

Thời gian	HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự NC	Tổng
Tiết/Giờ thực hiện		45	90	135

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần:

- Học phần tiên quyết: Kỹ năng nói 1, Kỹ năng nói 2, Kỹ năng nói 3.
- Học phần học trước: Kỹ năng nói 1, Kỹ năng nói 2, Kỹ năng nói 3.
- Học phần song hành: Kỹ năng nghe 4, Kỹ năng đọc 4, Kỹ năng viết 4.

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Thực hành tiếng, khoa Ngoại

ngữ

3. Mô tả học phần:

Học phần Nói 4 nhằm đào tạo và cung cấp thêm cho sinh viên về kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Anh. Sinh viên có thể xây dựng và trình bày một bài thuyết trình với cấu trúc hoàn chỉnh. Sinh viên có thể hiện sự tự tin và chuyên nghiệp khi thuyết trình trước mọi người, sử dụng các công cụ hỗ trợ một cách hiệu quả. Sinh viên biết được công tác chuẩn bị cho một buổi thuyết trình và xử lý câu hỏi một cách hiệu quả trong khi thuyết trình. Sinh viên có thể sử dụng tương đối chính xác từ vựng, cấu trúc trong khi thuyết trình. Sinh viên có thể thuyết trình một cách tự tin, rõ ràng và lịch sự bằng ngôn ngữ trang trọng, phù hợp với vai, đối tượng và hoàn cảnh thuyết trình.

4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

*** Kiến thức:**

CO1: Liệt kê các cấu trúc cần thiết dùng trong bài thuyết trình ở từng giai đoạn khác nhau.

CO2: Biết được yêu cầu, định dạng, cách đưa ra một bài thuyết trình

*** Kỹ năng:**

CO3: Có thể thuyết trình tương đối tự tin về các vấn đề quen thuộc liên quan đến chủ đề thuyết trình. Có thể xử lý các vấn đề nảy sinh trong quá trình thuyết trình. Có thể trình bày ý kiến về các chủ đề được thuyết trình. Có thể sử dụng tốt các công cụ trực quan trong quá trình đưa ra bài thuyết trình. Sử dụng tốt ngôn ngữ cơ thể trong khi thuyết trình.

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO4: Thể hiện thái độ tự giác, tích cực và chủ động trong quá trình học tập của mình, rèn luyện được phương pháp tự học và học nhóm.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
Kiến thức			
CO1	CLO1	Liệt kê các cấu trúc chào khán giả/ người nghe thuyết trình.	PLO24
	CLO2	Liệt kê các cách dùng để giảm bớt căng thẳng trong khi thuyết trình	PLO24
	CLO3	Trình bày được các cách dùng để giới thiệu về bản thân và chủ đề thuyết trình	PLO24
	CLO4	Liệt kê các cách sử dụng ngôn ngữ cơ thể trong khi thuyết trình	PLO24
	CLO5	Đưa ra được các cách sắp xếp các ý khi thuyết trình	PLO24
	CLO6	Kể tên được các cách giải thích nghĩa của những từ viết tắt và một số thuật ngữ cho người nghe hiểu	PLO24
	CLO7	Liệt kê được các công cụ hỗ trợ khi thuyết trình	PLO24
	CLO8	Kể tên các cách thuyết trình các hình ảnh trực quan một cách hiệu quả	PLO24
	CLO9	Đưa ra các cách thuyết trình về số liệu	PLO24
	CLO10	Liệt kê các cách để xử lý các tình huống gặp phải khi thuyết trình	PLO24
	CLO11	Liệt kê các cách kết thúc bài thuyết trình	PLO24
	CLO12	Đưa ra các cách trả lời câu hỏi và đưa ra câu trả lời.	PLO24
CO2	CLO13	Vận dụng các thủ thuật để đưa ra một bài thuyết trình tốt	PLO24
Kỹ năng			
CO3	CLO14	Chào khán giả một cách đúng mực, phù hợp với hoàn cảnh thuyết trình	PLO25
	CLO15	Kiểm soát được tâm lý căng thẳng khi thuyết trình	PLO25
	CLO16	Giới thiệu về bản thân và chủ đề thuyết trình	PLO25
	CLO17	Sử dụng tốt ngôn ngữ cơ thể trong khi thuyết trình	PLO25
	CLO18	Sắp xếp các ý khi thuyết trình	PLO25
	CLO19	Giải thích nghĩa của những từ viết tắt và một số thuật ngữ cho người nghe hiểu	PLO25

	CLO20	Sử dụng các công cụ hỗ trợ khi thuyết trình	PLO25
	CLO21	Sử dụng hình ảnh trực quan một cách hiệu quả	PLO25
	CLO22	Thuyết trình về số liệu một cách hiệu quả	PLO25
	CLO23	Xử lý các tình huống gặp phải khi thuyết trình	PLO25
	CLO24	Kết thúc bài thuyết trình	PLO25
	CLO25	Trả lời câu hỏi và đưa ra câu trả lời	PLO25
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO4	CLO26	Tự giác trong học tập ở lớp, nhiệt tình, tích cực luyện tập, phát triển các kỹ năng, chăm chỉ và chủ động hoàn thành các bài tập ở nhà.	PLO41
	CLO27	Hợp tác, tự tin khi thực hiện các hoạt động theo nhóm hoặc làm việc độc lập.	PLO33, PLO34

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
151660	Kỹ năng nói 4	0	0	0	0	1	3	0	3	3	3
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15					
		0	2	2	2	2					

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung 1: Unit 1: Let's get started 3 tiết (2LT, 1BT)

- 1.1. Welcoming your audience
- 1.2. Introducing yourself and the topic
- 1.3. Dealing with nervousness

Nội dung 2: Unit 1 - Getting started 3 tiết (2LT, 1BT)

- 2.1. Some useful phrases
- 2.2. Dialogues 1 – welcoming, saying who you are, explaining the reasons for listening
- 2.3. Dialogues 2 - giving background, outlining a presentation, questions, handouts.
- 2.4 Practice

Nội dung 3: Unit 2 – Today's topic is... 3 tiết (2LT, 1BT)

- 3.1. Body language
- 3.2. Tips on presenting to an English-speaking audience

Nội dung 4: Unit 2 – Moving on 3 tiết (2LT, 1BT)

- 4.1. Some useful phrases
- 4.2. Dialogues 1: using questions to organise, presenting options, giving your opinion
- 4.3. Dialogues 2: reporting bad news/ positive information, explanation, giving examples
- 4.4 Practice

Nội dung 5: Review 1 3 tiết (2LT, 1BT)

- 5.1. Welcoming your audience

- 5.2. Introducing yourself and the topic
- 5.3. Giving background, outlining a presentation, questions, handouts.
- 5.4. Using questions to organise, presenting options, giving your opinion
- 5.5. Reporting bad news/ positive information, explanation, giving examples

Nội dung 6: Unit 3 - My next slide shows...
3 tiết (2LT, 1BT)

- 6.1. Presentation tools
- 6.2. Using approximate numbers
- 6.3. Creating effective visuals
- 6.4. Presenting visuals effectively

Nội dung 7: Unit 3 - Numbers
3 tiết (2LT, 1BT)

- 7.1. Some useful phrases
- 7.2. Dialogues 1: percentages, fractions, large and small numbers, decimal points, positive and negative numbers, approximate numbers.
- 7.3. Dialogues 2: an increase, a decrease, staying the same, high and low points, predicting, describing changes.
- 7.4 Practice

Nội dung 8: Unit 4 – As you can see from this graph...
3 tiết (2LT, 1BT)

- 8.1. Types of visuals
- 8.2. Describing graphs and charts
- 8.3. Interpreting visuals
- 8.4. Tips for describing trends

Nội dung 9: Unit 4 – Visual aids
3 tiết (2LT, 1BT)

- 9.1. Some useful phrases
- 9.2. Dialogues 1: using slides, changing slides, looking at detail, commenting on the content of a visual, moving between different visual aids, problems
- 9.3. Dialogues 2: explaining a graph, using a pie chart, explaining a diagram, describing a flow chart, describing a table
- 9.4 Practice

Nội dung 10: Review 2
3 tiết (2LT, 1BT)

- 10.1. Presentation tools
- 10.2. Presenting numbers
- 10.3. Visual aids

Nội dung 11: Unit 5 – To sum up...
3 tiết (2LT, 1BT)

- 11.1. Concluding a presentation
- 11.2. Strategies for a good conclusion

Nội dung 12: Unit 5 – Problems and questions
3 tiết (2LT, 1BT)

- 12.1. Some useful phrases
- 12.2. Dialogues 1: losing your place in your notes, you don't know the English word, a deleted or wrong slide, time has run out, you have forgotten to say something, making a mistake, you are unable to do something you had planned to do.
- 12.3. Dialogues 2: interruptions to your talk, you don't understand a question, a question that is not on the topic, you don't know the answer to a question, an aggressive or difficult question, no questions.
- 12.4 Practice

**Nội dung 13: Unit 6 – Any questions?
3 tiết (2LT, 1BT)**

- 13.1. Dealing with questions
- 13.2. Asking polite questions
- 13.3. Anticipating questions
- 13.4 Dealing with interruptions
- 13.5. Reforming questions

**Nội dung 14: Unit 6 - Concluding
3 tiết (2LT, 1BT)**

- 14.1. Some useful phrases
- 14.2. Dialogues 1: making a final point, giving your professional opinion, summarising main points, summarising advantages and disadvantages, making a recommendation, stating sources and further reading
- 14.3. Dialogues 2: telling people how to contact you, a final summary, thanking people for listening, an informal ending, ending on a positive note, ending with a final thought, ending with a quote.
- 14.4 Practice

**Nội dung 15: Review 3
3 tiết (2LT, 1BT)**

- 15.1. Summarising a presentation
- 15.2 Dealing with questions

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc:

- 8.1.1. Grussendorf, M., (2007) *English for Presentations*, Oxford University Press
- 8.1.2. Freitag-Lawrence, A., (2010) *English for Work – Business Presentations*, Pearson, Longman

8.2. Học liệu tham khảo:

- 8.2.1. Siddons, S., (2008). *The Complete Presentation Skills Handbook*, London and Philadelphia
- 8.2.2. Chivers, B. & Shoolbred, M., (2007). *A Student's Guide to Presentations*, SAGE Publications

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/ Thí nghiệm	Thực tập tại xưởng hoặc cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tín chỉ 1							
Nội dung 1: Unit 1: Let's get started	2	1				6	9
Nội dung 2: Unit 1 - Getting started	2	1				6	9

Nội dung 3: Unit 2 – Today’s topic is...	2	1				6	9
Nội dung 4: Unit 2 – Moving on	2	1				6	9
Nội dung 5: Review 1	2	1				6	9
Tín chỉ 2							
Nội dung 6: Unit 3 - My next slide shows...	2	1				6	9
Nội dung 7: Unit 3 - Numbers	2	1				6	9
Nội dung 8: Unit 4 – As you can see from this graph...	2	1				6	9
Nội dung 9: Unit 4 – Visual aids	2	1				6	9
Nội dung 10: Review 2	2	1				6	9
Tín chỉ 3							
Nội dung 11: Unit 5 – To sum up...	2	1				6	9
Nội dung 12: Unit 5 – Problems and questions	2	1				6	9
Nội dung 13: Unit 6 – Any questions?	2	1				6	9
Nội dung 14: Unit 6 - Concludin	2	1				6	9
Nội dung 15: Review 3	2	1				6	9
Cộng	30	15	0	0	0	90	135

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần / ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	Nội dung 1: Unit 1: Let’s get started 1.1. Welcoming your audience 1.2. Introducing yourself and the topic 1.3. Dealing with nervousness	Lí thuyết	2	Sinh viên đọc trước nội dung lý thuyết Unit 1: Let’s get started sách English for Presentation	CLO1 CLO2 CLO3 CLO13 CLO14 CLO15 CLO16 CLO26 CLO27
	Practice	Bài tập	1	Sinh viên chuẩn bị các cách để chào hỏi, thông tin của mình để giới thiệu bản thân và nghĩ trước một chủ đề để tập giới thiệu chủ đề	
	Homework	Tự học, nghiên cứu	6	Đọc các tài liệu tham khảo liên quan đến cách chào khán giả khi thuyết trình, giới thiệu bản thân và chủ đề	

				thuyết trình, tự thực hành để giảm căng thẳng khi thuyết trình	
2	Nội dung 2: Unit 1 - Getting started 2.1. Some useful phrases 2.2. Dialogues 1 – welcoming, saying who you are, explaining the reasons for listening 2.3. Dialogues 2 - giving background, outlining a presentation, questions, handouts.	Lí thuyết	2	Sinh viên đọc trước nội dung lý thuyết Unit 1 - Getting started sách English for Work – Business Presentations	CLO1 CLO2 CLO3 CLO13 CLO14 CLO15 CLO16 CLO26 CLO27
	2.4 Practice	Bài tập	1	Sinh viên đọc trước mục 2.4 Practice để làm bài tập	
	Homework	Tự học, nghiên cứu	6	Đọc các tài liệu tham khảo liên quan đến cách chào khán giả khi thuyết trình, giới thiệu bản thân và chủ đề thuyết trình	
3	Nội dung 3: Unit 2 – Today’s topic is... 3.1. Body language 3.2. Tips on presenting to an English-speaking audience	Lí thuyết	2	Sinh viên đọc trước nội dung lý thuyết Unit 2 – Today’s topic is... sách English for Presentation	CLO4 CLO13 CLO17 CLO26 CLO27
	Practice	Bài tập	1	Sinh viên đọc trước Unit 2 – Today’s topic is... sách English for Presentation chuẩn bị từ vựng để làm bài tập	
	Homework	Tự học, nghiên cứu	6	Đọc thêm các tài liệu tham khảo liên quan đến ngôn ngữ cơ thể khi thuyết trình và thực hành	
4	Nội dung 4: Unit 2 – Moving on 4.1. Some useful phrases 4.2. Dialogues 1: using questions to organise, presenting options, giving your opinion	Lí thuyết	2	Sinh viên đọc trước nội dung lý thuyết Unit 2 – Moving on sách English for Work – Business Presentations	CLO5 CLO6 CLO13 CLO18 CLO19 CLO26 CLO27

	4.3. Dialogues 2: reporting bad news/ positive information, explanation, giving examples				
	4.4 Practice	Bài tập	1	Sinh viên đọc trước mục 4.4 Practice Unit 2 – Moving on sách English for Work – Business Presentations để làm bài tập	
	Homework	Tự học, nghiên cứu	6	Đọc thêm các tài liệu tham khảo liên quan đến sắp xếp ý khi thuyết trình, giải thích và đưa ví dụ	
5	Nội dung 5: Review 1 5.1. Welcoming your audience 5.2. Introducing yourself and the topic 5.3. Giving background, outlining a presentation, questions, handouts. 5.4. Using questions to organise, presenting options, giving your opinion 5.5. Reporting bad news/ positive information, explanation, giving examples		2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về những từ vựng liên quan đến nội dung ôn tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO13 CLO14 CLO15 CLO16 CLO17 CLO18 CLO19
	Practice	Bài tập	1	Sinh viên đọc lại các nội dung ôn tập, chuẩn bị từ vựng để làm bài tập	CLO26 CLO27
	Homework	Tự học, nghiên cứu	6	Đọc thêm các tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung ôn tập	
6	Nội dung 6: Unit 3 - My next slide shows... 6.1. Presentation tools 6.2. Using approximate numbers 6.3. Creating effective visuals 6.4. Presenting visuals effectively	Lý thuyết	2	Sinh viên đọc trước nội dung lý thuyết Unit 3 - My next slide shows... sách English for Presentation	CLO7 CLO8 CLO13 CLO20 CLO21 CLO26 CLO27
	Practice	Bài tập	1	Sinh viên đọc trước nội dung lý thuyết Unit 3 - My next slide shows...	

				sách English for Presentation để làm bài tập	
	Homework	Tự học, nghiên cứu	6	Đọc thêm các tài liệu tham khảo liên quan đến các công cụ thuyết trình hiệu quả và thực hành	
7	Nội dung 7: Unit 3 - Numbers 7.1. Some useful phrases 7.2. Dialogues 1: percentages, fractions, large and small numbers, decimal points, positive and negative numbers, approximate numbers. 7.3. Dialogues 2: an increase, a decrease, staying the same, high and low points, predicting, describing changes.	Lý thuyết	2	Sinh viên đọc trước nội dung lý thuyết Unit 3 - Numbers sách English for Work – Business Presentations	CLO9 CLO13 CLO22 CLO26 CLO27
	7.4 Practice	Bài tập	1	Sinh viên đọc trước mục 7.4 Practice Unit 3 - Numbers sách English for Work – Business Presentations để làm bài tập	
	Homework	Tự học, nghiên cứu	6	Đọc thêm các tài liệu tham khảo liên quan đến số liệu khi thuyết trình và thực hành	
8	Nội dung 8: Unit 4 – As you can see from this graph... 8.1. Types of visuals 8.2. Describing graphs and charts 8.3. Interpreting visuals 8.4. Tips for describing trends	Lý thuyết	2	Sinh viên đọc trước nội dung lý thuyết Unit 4 – As you can see from this graph... sách English for Presentation	CLO8 CLO13 CLO21 CLO26 CLO27
	Practice	Bài tập	1	Sinh viên đọc trước phần bài tập trong Unit 4 – As you can see from this graph... sách English for Presentation để làm bài tập liên quan	
	Homework	Tự học, nghiên cứu	6	Đọc thêm các tài liệu tham khảo liên quan đến các công cụ trực quan	

Kiểm tra Giữa học phân. Mục tiêu: CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18, CLO19, CLO20, CLO21, CLO22, CLO26, CLO27

9	Nội dung 9: Unit 4 – Visual aids 9.1. Some useful phrases 9.2. Dialogues 1: using slides, changing slides, looking at detail, commenting on the content of a visual, moving between different visual aids, problems 9.3. Dialogues 2: explaining a graph, using a pie chart, explaining a diagram, describing a flow chart, describing a table	Lí thuyết	2	Sinh viên đọc trước nội dung lý thuyết Unit 4 – Visual aids sách English for Work – Business Presentations	CLO8 CLO13 CLO21 CLO26 CLO27
	9.4 Practice	Bài tập	1	Sinh viên đọc trước mục 9.4 Practice Unit 4 – Visual aids sách English for Work – Business Presentations để làm bài tập	
	Homework	Tự học, nghiên cứu	6	Đọc thêm các tài liệu tham khảo liên quan đến các công cụ trực quan	
10	Nội dung 10: Review 2 10.1. Presentation tools 10.2. Presenting numbers 10.3. Visual aids	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về những từ vựng liên quan đến nội dung ôn tập	CLO7 CLO8 CLO9 CLO13 CLO20 CLO21 CLO22 CLO26 CLO27
	Practice	Bài tập	1	Đọc lại nội dung liên quan đến phần ôn tập để làm bài tập	
	Homework	Tự học, nghiên cứu	6	Đọc thêm các tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung đã ôn tập	
11	Nội dung 11: Unit 5 – To sum up... 11.1. Concluding a presentation 11.2. Strategies for a good conclusion	Lí thuyết	2	Sinh viên đọc trước nội dung lý thuyết Unit 5 – To sum up... sách English for Presentation	CLO11 CLO13 CLO24 CLO26 CLO27
	Practice	Bài tập	1	Sinh viên đọc trước phần bài tập	

				Unit 5 – To sum up... sách English for Presentation	
	Homework	Tự học, nghiên cứu	6	Đọc thêm các tài liệu tham khảo liên quan đến kết thúc bài thuyết trình	
12	Nội dung 12: Unit 5 – Problems and questions 12.1. Some useful phrases 12.2. Dialogues 1: losing your place in your notes, you don't know the English word, a deleted or wrong slide, time has run out, you have forgotten to say something, making a mistake, you are unable to do something you had planned to do. 12.3. Dialogues 2: interruptions to your talk, you don't understand a question, a question that is not on the topic, you don't know the answer to a question, an aggressive or difficult question, no questions.	Lí thuyết	2	Sinh viên đọc trước nội dung lý thuyết Unit 5 – Problems and questions sách English for Work – Business Presentations	CLO10 CLO13 CLO23, CLO26, CLO27,
	12.4 Practice	Bài tập	1	Sinh viên đọc trước mục 12.4 Practice Unit 5 – Problems and questions sách English for Work – Business Presentations để làm bài tập	
	Homework	Tự học, nghiên cứu	6	Đọc thêm các tài liệu tham khảo liên quan đến các vấn đề gặp phải khi thuyết trình	
13	Nội dung 13: Unit 6 – Any questions? 13.1. Dealing with questions 13.2. Asking polite questions 13.3. Anticipating questions 13.4 Dealing with interruptions 13.5. Reforming questions	Lí thuyết	2	Sinh viên đọc trước nội dung lý thuyết Unit 6 – Any questions? sách English for Presentation	CLO12 CLO13 CLO25 CLO26, CLO27,
	Practice	Bài tập	1	Sinh viên đọc trước phần bài tập Unit 6 – Any questions?	

				sách English for Presentation	
	Homework	Tự học, nghiên cứu	6	Đọc thêm các tài liệu tham khảo liên quan đến câu hỏi khi thuyết trình và cách trả lời câu hỏi	
14	Nội dung 14: Unit 6 - Concluding 14.1. Some useful phrases 14.2. Dialogues 1: making a final point, giving your professional opinion, summarising main points, summarising advantages and disadvantages, making a recommendation, stating sources and further reading 14.3. Dialogues 2: telling people how to contact you, a final summary, thanking people for listening, an informal ending, ending on a positive note, ending with a final thought, ending with a quote.	Lí thuyết	2	Sinh viên đọc trước nội dung lý thuyết Unit 6 - Concluding sách English for Work – Business Presentations	CLO11 CLO13 CLO24 CLO26 CLO27
	14.4 Practice	Bài tập	1	Sinh viên đọc trước mục 14.4 Practice Unit 6 - Concluding sách English for Work – Business Presentations để làm bài tập	
	Homework	Tự học, nghiên cứu	6	Đọc thêm các tài liệu tham khảo liên quan đến kết thúc bài thuyết trình	
15	Nội dung 15: Review 3 15.1. Summarising a presentation 15.2 Dealing with questions	Lí thuyết	2	Đọc giáo trình và tìm hiểu về những từ vựng liên quan đến nội dung ôn tập	CLO10 CLO11 CLO12 CLO13 CLO23 CLO24 CLO25 CLO26, CLO27,
	Practice	Bài tập	1	Sinh viên ôn lại các chủ đề đã học, chuẩn bị từ vựng để làm bài tập.	
	Homework	Tự học, nghiên cứu	6	Đọc thêm các tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung ôn tập	

10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, tự chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% giờ học trên lớp.
- Hoàn thành bài tập một cách nghiêm túc, đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành các bài Thuyết trình cá nhân, Kiểm tra giữa học phần và thi Kết thúc học phần theo quy chế đào tạo.
- Tích cực chủ động trong các giờ học trên lớp.
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến hệ thống phương pháp, kĩ năng dạy học, thiết kế bài học ở nhà trường giáo dục nghề nghiệp	CLO1;CLO2;CLO3; CLO4;CLO5;CLO6; CLO7;CLO8; CLO9;CLO10;CLO11; CLO12;CLO13 CLO26;CLO27;
Bài tập,	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Phát triển kĩ năng tư duy giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, hợp tác, rèn luyện hình thành kĩ năng dạy học trực tiếp trên lớp cho sinh viên	CL14;CL15;CL16; CLO17;CLO18,CLO19; CLO20;CLO21; CLO22;CLO23;CLO24; CLO25;CLO13 CLO26;CLO27;
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO26;CLO27;

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Thuyết trình cá nhân (25%)

- Mục đích: Kiểm tra kỹ năng thuyết trình của sinh viên.
- Nội dung: Sinh viên trình bày chủ đề đã được chuẩn bị trước, giáo viên hỏi thêm 2-3 câu hỏi.
- Tiêu chí: Đánh giá theo thang điểm 10, các tiêu chí chấm như sau:

Nội dung đánh giá	Điểm Tối đa
Nội dung trình bày theo đúng cấu trúc bài thuyết trình	2
Mức độ trôi chảy và mạch lạc	2
Sử dụng tốt các công cụ trực quan	2
Sử dụng tốt ngôn ngữ cơ thể	2
Trả lời câu hỏi tốt	2
Tổng điểm	10

- Hình thức đánh giá: Thuyết trình cá nhân.

11.2.2. Kiểm tra giữa học phần (25%)

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kĩ năng trong nửa đầu của học phần.
- Nội dung: Sinh viên đưa ra bài thuyết trình theo nhóm đã được giáo viên phân công, giáo viên hỏi thêm 2-3 câu hỏi về chủ đề thuyết trình. Điểm sẽ cho theo từng thành viên tùy mức độ thể hiện kỹ năng thuyết trình.

- Tiêu chí: Đánh giá theo thang điểm 10, các tiêu chí chấm như sau:

Nội dung đánh giá	Điểm Tối đa
Nội dung trình bày theo đúng cấu trúc bài thuyết trình	2
Mức độ trôi chảy và mạch lạc	2
Sử dụng tốt các công cụ trực quan	2
Sử dụng tốt ngôn ngữ cơ thể	2
Trả lời câu hỏi tốt	2
Tổng điểm	10

- Hình thức đánh giá: Bài thi thuyết trình + vấn đáp theo nhóm.

11.2.3. Thi kết thúc học phần (50%)

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong toàn bộ học phần.

- Nội dung: Sinh viên phải chuẩn bị 3 trong 20 chủ đề đã cho trước liên quan đến các chủ đề đã học trong toàn bộ học phần. Trước giờ thi, sinh viên bắt thăm 1 trong 3 chủ đề đã chuẩn bị để trình bày và thuyết trình cá nhân trước hai cán bộ coi thi. Sau khi trình bày, giáo viên hỏi thêm 2-3 câu hỏi liên quan đến chủ đề thuyết trình.

- Tiêu chí: Đánh giá theo thang điểm 10, các tiêu chí chấm như sau:

Nội dung đánh giá	Điểm Tối đa
Nội dung trình bày theo đúng cấu trúc bài thuyết trình	2
Mức độ trôi chảy và mạch lạc	2
Sử dụng tốt các công cụ trực quan	2
Sử dụng tốt ngôn ngữ cơ thể	2
Trả lời câu hỏi tốt	2
Tổng điểm	10

- Hình thức đánh giá: Bài thi thuyết trình + vấn đáp cá nhân.

11.3. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Điểm Thuyết trình cá nhân và Kiểm tra GHP phải đạt từ 5 trở lên mới đủ điều kiện thi KTHP, đồng thời điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu của học phần. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

Trong số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Thuyết trình cá nhân	25	CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO23, CLO24, CLO25; CLO26, CLO27
	Kiểm tra giữa học phần	25	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18, CLO19, CLO20, CLO21, CLO22, CLO26, CLO27
Thi kết thúc học phần		50	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18, CLO19, CLO20, CLO21, CLO22, CLO23, CLO24, CLO25; CLO26, CLO27

12. Ngày hoàn thành đề cương 15/08/2022

TRƯỞNG KHOA

(Kí, ghi rõ họ tên)

Đỗ Phúc Hoàng

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Kí, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Năm

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Mỹ

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Kỹ năng nói 5
(Speaking 5)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Mỹ**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: la.mua.thu.86@gmail.com, ĐT cơ quan : 02213713284

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Đặng Thị Hương Thảo**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: thaomanhutehy@gmail.com, ĐT cơ quan : 02213713284

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Ánh Tuyết**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: tuyetnamdo@gmail.com, ĐT cơ quan : 02213713284

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Kỹ năng nói 5

2.2. Mã số: 151615

2.3. Khối lượng: 3TC (3LT)

2.CLO Thời gian đối với các hoạt động dạy học:

HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự NC	Tổng
Thời gian			
Tiết/Giờ thực hiện	45	90	135

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần:

- Học phần tiên quyết: Kỹ năng nói 4
- Học phần học trước: Kỹ năng nói 4
- Học phần song hành: Kỹ năng nghe 5, kỹ năng đọc 5, kỹ năng viết 5

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn thực hành tiếng- khoa Ngoại ngữ- Cơ sở 2 trường ĐHSPTK Hưng Yên

3. Mô tả học phần:

Học phần Nói 5 nhằm đào tạo và cung cấp thêm cho sinh viên từ vựng về các chủ đề cơ bản trong thi Nói IELTS và một số kỹ năng quan trọng khi nói tiếng Anh theo chủ điểm, hội thoại hoặc thuyết trình, đồng thời cung cấp các chiến lược hữu ích, thiết thực nhằm giúp người học nâng cao kỹ năng nói. Sinh viên có thể diễn đạt ý một cách trôi chảy và tức thời, gần như không gặp khó khăn. Có thể sử dụng tốt một vốn từ vựng lớn, đủ khả năng xử lý khi thiếu từ bằng lối nói vòng vo. Sinh viên có thể mô tả rõ ràng, chi tiết về các chủ đề phức tạp. Sinh viên được trang bị kiến thức để có thể mô tả, tường thuật tỉ mỉ, tích hợp các chủ đề nhỏ, phát triển các ý cụ thể thành những kết luận phù hợp. Sinh viên có thể trình bày một bài thuyết trình một cách rõ ràng, được tổ chức một cách khoa học về một chủ đề phức tạp, mở rộng và củng cố ý kiến của bản thân bằng những lập luận và các ví dụ minh họa liên quan

4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

*** Kiến thức:**

CO1: Hệ thống các từ vựng, cụm từ nói về các chủ đề phổ biến khác nhau: các món ăn, nhà hàng ăn; thể thao, các bài tập thể dục; các phương tiện thông tin đại chúng...

CO2: Nắm được các quy tắc phát âm của âm, từ, cụm từ, câu, âm điệu, ngữ điệu

*** Kỹ năng:**

CO3: Miêu tả, thảo luận được các chủ đề thông dụng khác nhau và phân tích được các mối quan hệ

CO4: Sử dụng ngôn ngữ một cách linh hoạt và hiệu quả cho những mục đích xã hội, bao gồm các biểu đạt cảm xúc, cách nói bóng gió, nói đùa.

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO5: Sự chăm chỉ, nhiệt tình, tích cực, say mê trong giải quyết nhiệm vụ học tập; biết chấp nhận các quan điểm khác nhau và sẵn sàng làm việc với mọi người, hoàn thiện bản thân.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Unit CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
	Kiến thức		
CO1	CLO1	Liệt kê các từ dùng để thảo luận về giáo dục	PLO5, PLO6
	CLO2	Liệt kê các cụm từ nói về đồ ăn	PLO5, PLO6
	CLO3	Kể tên các bài tập thể dục và môn thể thao	PLO5, PLO6
	CLO4	Đưa ra các phương tiện thông tin đại chúng	PLO5, PLO6
	CLO5	Liệt kê các cụm từ nói về các mối quan hệ	PLO5, PLO6
	CLO6	Đưa ra các tính từ miêu tả về quảng cáo	PLO5, PLO6
	CLO7	Kể tên các môn học và việc học tập trong tương lai	PLO5, PLO6
	CLO8	Liệt kê các cụm từ nói về môi trường tự nhiên	PLO5, PLO6
	CLO9	Kể tên các món ăn vào các dịp đặc biệt	PLO5, PLO6
	CLO10	Đưa ra các loại phương tiện giao thông	PLO5, PLO6
	CLO11	Liệt kê các nguồn năng lượng mới	PLO5, PLO6
	CLO12	Liệt kê các hoạt động trong thời gian rảnh	PLO5, PLO6
	CLO13	Đưa ra được các loại hình và thiết bị công nghệ	PLO5, PLO6
	CLO14	Liệt kê các vấn đề liên quan đến tiền và tài chính	PLO5, PLO6
	CLO15	Kể tên các loại hình công việc	PLO5, PLO6
CO2	CLO16	Nắm được các quy tắc phát âm của âm, từ, cụm từ, câu, âm điệu, ngữ điệu	PLO5, PLO6
	Kỹ năng		
CO3	CLO17	Nói về chủ đề giáo dục	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO18	Nói về các món ăn, nhà hàng ăn	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO19	Nói về thể thao, các bài tập thể dục	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO20	Miêu tả các phương tiện thông tin đại chúng	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO21	Phân tích về các mối quan hệ	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO22	Thảo luận về chủ đề quảng cáo	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO23	Nói về việc học và các môn học mang tính học thuật và kế hoạch trong tương lai	PLO8, PLO9, PLO10

	CLO24	Bàn luận về chủ đề môi trường tự nhiên	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO25	Nói về các món ăn trong các dịp đặc biệt	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO26	Bàn luận về chủ đề giao thông, đi lại	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO27	Thảo luận về các nguồn năng lượng mới	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO28	Nói về các hoạt động thường làm khi rảnh rỗi	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO29	Nói về công nghệ và các thiết bị công nghệ	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO30	Bàn luận về tiền và vấn đề tài chính	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO31	Nói về công việc	PLO8, PLO9, PLO10
CO4	CLO32	Phát âm đúng ngữ điệu trong hoàn cảnh giao tiếp phù hợp	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO33	Kiểm soát xúc cảm tốt khi nói, thể hiện một cách tự nhiên và hầu như không cần phải nỗ lực	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO34	Sử dụng ngôn ngữ một cách linh hoạt và hiệu quả cho những mục đích xã hội, bao gồm các biểu đạt cảm xúc, cách nói bóng gió, nói đùa.	PLO8, PLO9, PLO10
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO5	CLO35	Tự giác trong học tập ở lớp, nhiệt tình, tích cực luyện tập, phát triển các kỹ năng, chăm chỉ và chủ động hoàn thành các bài tập ở nhà.	PLO12, PLO13
	CLO36	Hợp tác, tự tin khi thực hiện các hoạt động theo nhóm hoặc làm việc độc lập.	PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
151615	Kỹ năng Nói 5	0	0	0	0	1	3	0	3	3	3
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15					
		0	2	2	2	2					

7. Unit chi tiết học phần

Unit 1: Education 3 tiết (2LT, 1BT)

- 1.1. Focus on Part 1 of IELTS Speaking Test
- 1.2. Pronunciation
- 1.3. Focus on part 2 of IELTS Speaking Test

Unit 2: Food 3 tiết (2LT, 1BT)

- 2.1. Focus on Part 1 of IELTS Speaking Test
- 2.2. Pronunciation
- 2.3. Focus on part 2 of IELTS Speaking Test

Unit 3: Sports and Exercise

3 tiết (2LT, 1BT)

3.1. Focus on Part 1 of IELTS Speaking Test

3.2. Pronunciation

3.3. Focus on part 2 of IELTS Speaking Test

Unit 4: Media

3 tiết (2LT, 1BT)

CLO1. Focus on Part 1 of IELTS Speaking Test

CLO2. Pronunciation

CLO3. Focus on part 2 of IELTS Speaking Test

Unit 5: Relationships

3 tiết (2LT, 1BT)

5.1. Focus on Part 1 of IELTS Speaking Test

5.2. Pronunciation

5.3. Focus on part 2 of IELTS Speaking Test

Unit 6: Advertising

3 tiết (2LT, 1BT)

6.1. Focus on Part 1 of IELTS Speaking Test

6.2. Pronunciation

6.3. Focus on part 2 of IELTS Speaking Test

Unit 7: Further study and Future plan

3 tiết (2LT, 1BT)

7.1. Focus on Part 1 of IELTS Speaking Test

7.2. Pronunciation

7.3. Focus on part 2 of IELTS Speaking Test

Unit 8: The Natural Environment

3 tiết (2LT, 1BT)

8.1. Focus on Part 1 of IELTS Speaking Test

8.2. Pronunciation

8.3. Focus on part 2 of IELTS Speaking Test

Unit 9: Cooking and Special Occasions

3 tiết (2LT, 1BT)

9.1. Focus on Part 1 of IELTS Speaking Test

9.2. Pronunciation

9.3. Focus on part 2 of IELTS Speaking Test

Unit 10: Transport

3 tiết (2LT, 1BT)

10.1. Focus on Part 1 of IELTS Speaking Test

10.2. Focus on part 2 of IELTS Speaking Test

10.3. Focus on part 3 of IELTS Speaking Test

Unit 11: News Sources

3 tiết (2LT, 1BT)

11.1. Focus on Part 1 of IELTS Speaking Test

11.2. Focus on part 2 of IELTS Speaking Test

11.3. Focus on part 3 of IELTS Speaking Test

Unit 12: Leisure Activities

3 tiết (2LT, 1BT)

12.1. Focus on Part 1 of IELTS Speaking Test

12.2. Focus on Part 2 of IELTS Speaking Test

12.3. Focus on part 3 of IELTS Speaking Test

Unit 13: Technology and Equipment

3 tiết (2LT, 1BT)

13.1. Focus on Part 1 of IELTS Speaking Test

13.2. Focus on Part 2 of IELTS Speaking Test

13.3. Focus on part 2 of IELTS Speaking Test

Unit 14: Money and Finance

3 tiết (2LT, 1BT)

1CLO1. Focus on Part 1 of IELTS Speaking Test

1CLO2. Focus on Part 2 of IELTS Speaking Test

1CLO3. Focus on part 3 of IELTS Speaking Test

Unit 15: Employment

3 tiết (2LT, 1BT)

15.1. Focus on Part 1 of IELTS Speaking Test

15.2. Focus on Part 2 of IELTS Speaking Test

15.3. Focus on part 3 of IELTS Speaking Test

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc: New Oriental Education & Technology Group IELTS Research Institute. (2012). *Lessons for Ielts Speaking*. Xian Jiaotong University Press

8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Jakeman, V., McDowell, C., (2009) *New Insight into IELTS*, Cambridge University Press

8.2.2 McCarthy, M., & O' Dell, F., (2008) *English collocations in use (Intermediate)*, Cambridge University Press

9. Hình thức tổ chức dạy học

9.1. Lịch trình chung

Unit	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tín chỉ 1							
Unit 1	2	1				6	9
Unit 2	2	1				6	9
Unit 3	2	1				6	9
Unit 4	2	1				6	9
Unit 5	2	1				6	9
Tín chỉ 2							
Unit 6	2	1				6	9
Unit 7	2	1				6	9
Unit 8	2	1				6	9
Unit 9	2	1				6	9
Unit 10	2	1				6	9
Tín chỉ 3							
Unit 11	2	1				6	9
Unit 12	2	1				6	9
Unit 13	2	1				6	9
Unit 14	2	1				6	9
Unit 15	2	1				6	9
Cộng	30	15	0			90	135

9.2. Lịch trình chi tiết

Unit	Unit chính	Hình thức tổ chức	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
------	------------	-------------------	-------------	----------------------------	----------

		đạy học			
1	Unit 1: Education 1.1. Focus on Part 1 of IELTS Speaking Test 1.2. Pronunciation 1.3. Focus on part 2 of IELTS Speaking Test	Lí thuyết	2	Nghiên cứu trước những từ vựng phần VOCABULARY, ôn tập lại cấu trúc câu nói về sở thích. Xem lại những kĩ năng khi trả lời câu hỏi part 2	CLO1 CLO16 CLO17 CLO32 CLO33 CLO34 CLO35 CLO36
	Discussion	Bài tập	1	Sinh viên làm việc theo cá nhân/nhóm trả lời những câu hỏi	
	Homework	Tự học, tự NC	6	Xem lại Unit bài và tìm hiểu những đề thi IELTS liên quan tới chủ đề đã học	
2	Unit 2: Food 2.1. Focus on Part 1 of IELTS Speaking Test 2.2. Pronunciation 2.3. Focus on part 2 of IELTS Speaking Test	Lí thuyết	2	Nghiên cứu trước những từ vựng phần VOCABULARY trong giáo trình, ôn tập lại cấu trúc câu nói về thích cái gì hơn cái gì Xem lại kĩ năng take notes	CLO2 CLO16 CLO18 CLO32 CLO33 CLO34 CLO35 CLO36
	Discussion	Bài tập	1	Sinh viên làm việc theo cá nhân/nhóm trả lời những câu hỏi	
	Homework	Tự học, tự NC	6	Xem lại Unit bài và tìm hiểu những đề thi IELTS liên quan tới chủ đề đã học	
3	Unit 3: Sports and Exercise 3.1. Focus on Part 1 of IELTS Speaking Test 3.2. Pronunciation 3.3. Focus on part 2 of IELTS Speaking Test	Lí thuyết	2	Nghiên cứu trước những từ vựng phần VOCABULARY trong giáo trình, ôn tập lại cách dùng những trạng từ chỉ mức độ thường xuyên	CLO3 CLO16 CLO19 CLO32 CLO33 CLO34 CLO35 CLO36
	Discussion	Bài tập	1	Sinh viên làm việc theo cá nhân/nhóm trả lời những câu hỏi	
	Homework	Tự học, tự NC	6	Xem lại Unit bài và tìm hiểu những đề thi IELTS liên quan tới chủ đề đã học	

4	Unit 4: Media CLO1. Focus on Part 1 of IELTS Speaking Test CLO2. Pronunciation CLO3. Focus on part 2 of IELTS Speaking Test	Lí thuyết	2	Nghiên cứu trước những từ vựng phần VOCABULARY trong giáo trình, ôn tập lại cấu trúc so sánh và những trường hợp đặc biệt trong Tiếng Anh	CLO4 CLO16 CLO20 CLO32 CLO33 CLO34 CLO35 CLO36
	Discussion	Bài tập	1	Sinh viên làm việc theo cá nhân/nhóm trả lời những câu hỏi	
	Homework	Tự học, tự NC	6	Xem lại Unit bài và tìm hiểu những đề thi IELTS liên quan tới chủ đề đã học	
5	Unit 5: Relationships 5.1. Focus on Part 1 of IELTS Speaking Test 5.2. Pronunciation 5.3. Focus on part 2 of IELTS Speaking Test	Lí thuyết	2	Nghiên cứu trước những từ vựng phần VOCABULARY trong giáo trình, ôn tập lại cách viết tắt trong Tiếng Anh và những trường hợp dùng both and also	CLO5 CLO16 CLO21 CLO32 CLO33 CLO34 CLO35 CLO36
	Discussion	Bài tập	1	Sinh viên làm việc theo cá nhân/nhóm trả lời những câu hỏi	
	Homework	Tự học, tự NC	6	Xem lại Unit bài và tìm hiểu những đề thi IELTS liên quan tới chủ đề đã học	
6	Unit 6: Advertising 6.1. Focus on Part 1 of IELTS Speaking Test 6.2. Pronunciation 6.3. Focus on part 2 of IELTS Speaking Test	Lí thuyết	2	Nghiên cứu trước những phần phát âm trong giáo trình	CLO6 CLO16 CLO22 CLO32 CLO33 CLO34 CLO35 CLO36
	Discussion	Bài tập	1	Sinh viên làm việc theo cá nhân/nhóm trả lời những câu hỏi	
	Homework	Tự học, tự NC	6	Xem lại Unit bài và tìm hiểu những đề thi IELTS liên quan tới chủ đề đã học	
7	Unit 7: Further study and Future plan 7.1. Focus on Part 1 of IELTS Speaking Test 7.2. Pronunciation 7.3. Focus on part 2 of IELTS Speaking Test	Lí thuyết	2	Nghiên cứu trước những từ vựng phần VOCABULARY trong giáo trình, ôn tập lại cách nghe những từ viết tắt	CLO7 CLO16 CLO23 CLO32 CLO33 CLO34

	Discussion	Bài tập	1	Sinh viên làm việc theo cá nhân/nhóm trả lời những câu hỏi	CLO35 CLO36
	Homework	Tự học, tự NC	6	Xem lại Unit bài và tìm hiểu những đề thi IELTS liên quan tới chủ đề đã học	
8	Unit 8: The Natural Environment 8.1. Focus on Part 1 of IELTS Speaking Test 8.2. Pronunciation 8.3. Focus on part 2 of IELTS Speaking Test	Lí thuyết	2	Nghiên cứu trước những từ vựng phần VOCABULARY trong giáo trình, ôn tập lại các cách nói về kế hoạch tương lai trong Tiếng Anh	CLO8 CLO16 CLO24 CLO32 CLO33 CLO34 CLO35 CLO36
	Discussion	Bài tập	1	Sinh viên làm việc theo cá nhân/nhóm trả lời những câu hỏi	
	Homework	Tự học, tự NC	6	Xem lại Unit bài và tìm hiểu những đề thi IELTS liên quan tới chủ đề đã học	
Kiểm tra Giữa học phần. Mục tiêu: CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO16, CLO17, CLO18, CLO19, CLO20, CLO21, CLO22, CLO23, CLO24, CLO32, CLO33, CLO34, CLO35, CLO36					
9	Unit 9: Cooking and Special Occasions 9.1. Focus on Part 1 of IELTS Speaking Test 9.2. Pronunciation 9.3. Focus on part 2 of IELTS Speaking Test	Lí thuyết	2	Nghiên cứu trước những từ vựng phần VOCABULARY trong giáo trình, ôn tập cách dùng should-ought to và một số modal verbs khác.	CLO9 CLO16 CLO25 CLO32 CLO33 CLO34 CLO35 CLO36
	Discussion	Bài tập	1	Sinh viên làm việc theo cá nhân/nhóm trả lời những câu hỏi	
	Homework	Tự học, tự NC	6	Xem lại Unit bài và tìm hiểu những đề thi IELTS liên quan tới chủ đề đã học	
10	Unit 10: Transport 10.1. Focus on Part 1 of IELTS Speaking Test 10.2. Focus on part 2 of IELTS Speaking Test 10.3. Focus on part 3 of IELTS Speaking Test	Lí thuyết	2	Nghiên cứu trước những từ vựng phần VOCABULARY trong giáo trình, ôn tập lại những danh từ đếm được, không đếm được và cách dùng của chúng	CLO10 CLO16 CLO26 CLO32 CLO33 CLO34 CLO35 CLO36

	Discussion	Bài tập	1	Sinh viên làm việc theo cá nhân/nhóm trả lời những câu hỏi	
	Homework	Tự học, tự NC	6	Xem lại Unit bài và tìm hiểu những đề thi IELTS liên quan tới chủ đề đã học	
11	Unit 11: News Sources 11.1. Focus on Part 1 of IELTS Speaking Test 11.2. Focus on part 2 of IELTS Speaking Test 11.3. Focus on part 3 of IELTS Speaking Test	Lí thuyết	2	Nghiên cứu trước những từ vựng phần VOCABULARY trong giáo trình, ôn tập lại cách dùng những liên từ cơ bản trong Tiếng Anh	CLO11 CLO16 CLO27 CLO32 CLO33 CLO34 CLO35 CLO36
	Discussion	Bài tập	1	Sinh viên làm việc theo cá nhân/nhóm trả lời những câu hỏi	
	Homework	Tự học, tự NC	6	Xem lại Unit bài và tìm hiểu những đề thi IELTS liên quan tới chủ đề đã học	
12	Unit 12: Leisure Activities 12.1. Focus on Part 1 of IELTS Speaking Test 12.2. Focus on Part 2 of IELTS Speaking Test 12.3. Focus on part 3 of IELTS Speaking Test	Lí thuyết	2	Nghiên cứu trước những từ vựng phần VOCABULARY trong giáo trình, ôn tập lại cấu trúc thi hiện tại hoàn thành	CLO12 CLO16 CLO28 CLO32 CLO34 CLO35 CLO36
	Discussion	Bài tập	1	Sinh viên làm việc theo cá nhân/nhóm trả lời những câu hỏi	
	Homework	Tự học, tự NC	6	Xem lại Unit bài và tìm hiểu những đề thi IELTS liên quan tới chủ đề đã học	
13	Unit 13: Technology and Equipment 13.1. Focus on Part 1 of IELTS Speaking Test 13.2. Focus on Part 2 of IELTS Speaking Test 13.3. Focus on part 2 of IELTS Speaking Test	Lí thuyết	2	Nghiên cứu trước những từ vựng phần VOCABULARY trong giáo trình, ôn tập lại cấu trúc thi hiện tại hoàn thành	CLO13 CLO16 CLO29 CLO32 CLO33 CLO34 CLO35 CLO36
	Discussion	Bài tập	1	Sinh viên làm việc theo cá nhân/nhóm trả lời những câu hỏi	

	Homework	Tự học, tự NC	6	Xem lại Unit bài và tìm hiểu những đề thi IELTS liên quan tới chủ đề đã học	
14	Unit 14: Money and Finance 14.1. Focus on Part 1 of IELTS Speaking Test 14.2. Focus on Part 2 of IELTS Speaking Test 14.3. Focus on part 3 of IELTS Speaking Test	Lí thuyết	2	Nghiên cứu trước những từ vựng phần VOCABULARY	CLO14 CLO16 CLO30 CLO32 CLO33 CLO34 CLO35 CLO36
	Discussion	Bài tập	1	Sinh viên làm việc theo cá nhân/nhóm trả lời những câu hỏi	
	Homework	Tự học, tự NC	6	Xem lại Unit bài và tìm hiểu những đề thi IELTS liên quan tới chủ đề đã học	
15	Unit 15: Employment 15.1. Focus on Part 1 of IELTS Speaking Test 15.2. Focus on Part 2 of IELTS Speaking Test 15.3. Focus on part 3 of IELTS Speaking Test	Lí thuyết	2	Nghiên cứu trước những từ vựng phần VOCABULARY	CLO15 CLO16 CLO31 CLO32 CLO33 CLO34 CLO35 CLO36
	Discussion	Bài tập	1	Sinh viên làm việc theo cá nhân/nhóm trả lời những câu hỏi	
	Homework	Tự học, tự NC	6	Xem lại Unit bài và tìm hiểu những đề thi IELTS liên quan tới chủ đề đã học	

10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, tự chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% giờ học trên lớp.
- Hoàn thành bài tập một cách nghiêm túc, đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành các bài Thuyết trình cá nhân, Kiểm tra giữa học phần và thi Kết thúc học phần theo quy chế đào tạo.
- Tích cực chủ động trong các giờ học trên lớp.
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các lí thuyết liên quan đến kỹ năng nói thông qua các bài tập	CLO1, CLO2, CLO3.....CLO15

Bài tập, thảo luận	Bài tập, thảo luận nhóm, cá nhân hoặc toàn lớp	Phát triển kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, hợp tác, rèn luyện hình thành kỹ năng nói cho sinh viên	CLO16, CLO15, CLO16...CLO34
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO35, CLO36

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Thuyết trình cá nhân (25%)

- Mục đích: Kiểm tra kỹ năng thuyết trình của sinh viên.
- Nội dung: Sinh viên trình bày chủ đề bốc thăm đã được chuẩn bị trước, giáo viên hỏi thêm 2-3 câu hỏi.
- Tiêu chí: Đánh giá theo thang điểm 10, các tiêu chí chấm như sau:

Nội dung đánh giá	Điểm Tối đa
Nội dung trình bày	2
Mức độ trôi chảy và mạch lạc	2
Sử dụng cấu trúc ngữ pháp đa dạng và chính xác	2
Sử dụng đa dạng từ vựng	2
Phát âm	2
Tổng điểm	10

- Hình thức đánh giá: Thuyết trình cá nhân.

11.2.2. Kiểm tra giữa học phần (25%)

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.
- Nội dung: Sinh viên phải trả lời các câu hỏi về các chủ đề quen thuộc đã học ở nửa đầu của học phần.
- Hình thức đánh giá: Bài thi vấn đáp.

11.2.3. Thi kết thúc học phần (50%)

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong toàn bộ học phần.
- Nội dung: Sinh viên phải trả lời các câu hỏi về các chủ đề đã học trong toàn bộ học phần.
- Hình thức đánh giá: Bài thi vấn đáp.

11.3. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Điểm Thuyết trình cá nhân và Kiểm tra GHP phải đạt từ 5 trở lên mới đủ điều kiện thi KTHP, đồng thời điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu của học phần. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Thuyết trình cá nhân	25	CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16; CLO25; CLO22; CLO27; CLO28; CLO29 CLO30, CLO31, CLO32, CLO33, CLO34, CLO35, CLO36
	Kiểm tra giữa học phần	25	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO16, CLO17, CLO18, CLO19, CLO20, CLO21, CLO22, CLO23, CLO24, CLO32, CLO33, CLO34, CLO35, CLO36
Thi kết thúc học phần		50	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16; CLO17, CLO18,

		CLO19, CLO20, CLO21, CLO22, CLO23, CLO24, CLO25;CLO22;CLO27; CLO28; CLO29 CLO30, CLO31, CLO32, CLO33, CLO34, CLO35, CLO36
--	--	--

12. Ngày hoàn thành đề cương 15/08/2022

TRƯỞNG KHOA

(Kí, ghi rõ họ tên)



Đỗ Phúc Hương

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Năm

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Mỹ

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Kỹ năng đọc 1
(Reading 1)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Hoàng Thị Ngọc Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: lanhoangngoc2510@gmail.com

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Hoàng Thị Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: huyenhoang7782@gmail.com

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Duyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: duyenmnspkth@ gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Kỹ năng đọc 1

2.2. Mã số: 151601

2.3. Khối lượng: 2 TC (2 Lí thuyết)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự NC	Tổng
Thời gian			
Tiết/Giờ thực hiện	30	60	90

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: không
- Học phần song hành: Kỹ năng nghe 1, Kỹ năng nói 1, Kỹ năng viết 1

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Ngôn Ngữ Anh

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Thực hành tiếng, khoa Ngoại ngữ

3. Mô tả học phần

Học phần kỹ năng đọc 1 là một học phần luyện kỹ năng đọc cơ bản đầu tiên trong chương trình đào tạo cử nhân tiếng Anh. Học phần này giúp sinh viên hình thành và phát triển các kỹ năng đọc hiểu cơ bản, mở rộng vốn từ vựng, ôn tập lại một số cấu trúc ngữ pháp cơ bản, lựa chọn chiến lược làm bài đọc hiểu phù hợp cho các đoạn văn bản ngắn và rất đơn giản về các các vấn đề quen thuộc và cụ thể trong cuộc sống hàng ngày như văn hóa, đất nước, con người, trang phục, cuộc sống và môi trường xung quanh, các hoạt động thể thao, giải trí, công việc của con người, công nghệ trong cuộc sống hiện đại. Bên cạnh đó người học còn được tích hợp thực hành một số kỹ năng cơ bản của các kỹ năng nghe, nói và viết.

4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

* Kiến thức:

CO1: Phân biệt sự khác nhau giữa các kỹ năng đọc như skimming (đọc lướt), scanning (đọc quét); nhận diện tên riêng, các vùng miền văn hóa khác nhau, các từ trên ghi chú, quảng cáo đơn giản, thực đơn, thời gian biểu trong giao tiếp hàng ngày.

CO2: Nhận diện các chiến lược làm bài đọc với các đoạn văn bản ngắn và trong đối đơn giản; hiểu được các biển báo, thông báo ở nơi công cộng, biển chỉ dẫn, hướng dẫn.

CO3: Tìm thấy các thông tin như thư từ, công văn ngắn; mở rộng vốn từ vựng theo các chủ đề được đưa ra

*** Kỹ năng:**

CO4: Vận dụng các kỹ năng đọc lướt skimming để tìm thông tin cơ bản

CO5: Vận dụng kỹ năng đọc quét scanning để tìm thông tin chi tiết

CO6: Vận dụng các chiến lược đoán nghĩa từ theo văn cảnh để đoán nghĩa từ mới, hiểu nghĩa cơ bản của câu, hình ảnh, hướng dẫn.

CO7: Vận dụng chiến lược dự đoán thông tin qua chủ đề, qua từ nối

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO8: Có khả năng tự nghiên cứu độc lập hay tham gia hoạt động theo nhóm, tích cực, say mê và chủ động trong học tập.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
Kiến thức			
CO1	CLO1	Có thể nhận diện các tên riêng, các vùng miền văn hóa khác nhau, từ quen thuộc, các cụm từ cơ bản nhất trên các ghi chú đơn giản, thường gặp trong các tình huống giao tiếp hàng ngày	PLO 4 PLO 5 PLO 6
	CLO2	Có thể tìm được các thông tin cụ thể, dễ đoán trước trong các văn bản đơn giản thường gặp hàng ngày như quảng cáo, thực đơn và thời gian biểu.	PLO 5 PLO 6
CO2	CLO3	Có thể hiểu các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các vấn đề quen thuộc và cụ thể, có thể sử dụng những từ thường gặp trong công việc hoặc đời sống hàng ngày.	PLO 5 PLO 6
	CLO4	Có thể hiểu được các biển báo, thông báo trong các tình huống hàng ngày ở nơi công cộng (trên đường phố, trong nhà hàng, ga tàu hỏa...) hay ở nơi làm việc, ví dụ biển chỉ đường, biển hướng dẫn, biển cảnh báo nguy hiểm.	PLO 5 PLO 6
	CLO5	Có thể tìm thấy và hiểu các thông tin liên quan trong các văn bản sử dụng hàng ngày như thư từ, tờ thông tin và các công văn ngắn.	PLO 5 PLO 6
CO3	CLO5	Có thể đọc hiểu các văn bản chứa đựng thông tin rõ ràng về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành và lĩnh vực yêu thích, quan tâm của mình.	PLO 5 PLO 6
Kỹ năng			

CO4	CLO6	- Có thể hiểu các đoạn văn bản rất ngắn và đơn giản về các chủ đề đã học như bản thân, gia đình, trường lớp, bạn bè v.v...	PLO8 PLO9 PLO10
CO5	CLO7	Có thể hiểu sơ bộ nội dung của các văn bản đơn giản, quen thuộc hoặc các đoạn mô tả ngắn, đặc biệt là khi có minh họa kèm theo.	PLO8 PLO9 PLO10
CO6	CLO10	Có thể xác định được thông tin cụ thể trong các văn bản đơn giản như thư từ, tờ thông tin và các bài báo ngắn mô tả sự kiện.	PLO8 PLO9 PLO10
	CLO11	Có thể hiểu các đoạn mô tả sự kiện, cảm xúc và lời chúc trong các thư từ cá nhân đủ để đáp lại cho người viết.	PLO8 PLO9 PLO10
	CLO12	- Có thể hiểu các hướng dẫn sử dụng được viết rõ ràng, mạch lạc cho một thiết bị cụ thể.	PLO8 PLO9 PLO10
CO7	CLO14	- Có thể hiểu các loại thư từ và văn bản điện tử cơ bản (thư hồi đáp, đơn đặt hàng, thư xác nhận, v.v...) về các chủ đề quen thuộc.	PLO8 PLO9 PLO10
	CLO15	- Có thể hiểu các hướng dẫn sử dụng đơn giản cho các thiết bị trong đời sống hằng ngày như điện thoại công cộng.	PLO8 PLO9 PLO10
	CLO16	- Có thể hiểu các quy định, ví dụ quy định về an toàn, khi được diễn đạt bằng ngôn ngữ đơn giản.	PLO8 PLO9 PLO10
	CLO17	- Có thể hiểu các loại thư từ cá nhân ngắn gọn, đơn giản.	PLO8 PLO9 PLO10
CO8	CLO18	Có thể hiểu các thông điệp ngắn, đơn giản trên bưu thiếp.	PLO8 PLO9 PLO10
	CLO19	- Có thể đi theo các bản chỉ dẫn đường ngắn, đơn giản (ví dụ: đi từ X tới Y).	PLO8 PLO9 PLO10
	CLO20	Có thể đối chiếu các đoạn thông tin ngắn từ một số nguồn và viết tóm tắt nội dung. - Có thể diễn đạt lại các đoạn văn bản ngắn theo cách đơn giản, sử dụng cách dùng từ và cấu trúc từ của văn bản gốc.	PLO8 PLO9 PLO10
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO9	CLO21	Tự giác trong học tập ở lớp, nhiệt tình, tích cực luyện tập, phát triển các kỹ năng, chăm chỉ và chủ động hoàn thành các bài tập ở nhà.	PLO14 PLO15
	CLO22	Hợp tác, tự tin khi thực hiện các hoạt động theo nhóm hoặc làm việc độc lập.	PLO14 PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
151311	Kỹ năng đọc 1	0	0	0	0	1	3	0	3	3	3
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15					
		0	2	2	2	2					

7. Nội dung chi tiết của học phần

Nội dung 1

3 tiết (2LT, 1BT)

- 1.1. Pre-reading: Vocabulary: Culture
- 1.2. Grammar: Articles
- 1.3. Essential skills: General understanding, reading for detail
- 1.4. Listening: -ed sound

Nội dung 2

3 tiết (2LT, 1BT)

- 2.1. Pre-reading: Vocabulary: The young
- 2.2. Grammar: Questions in present simple
- 2.3. Essential skills: Responding to the text, identifying facts and opinions
- 2.4. Writing: Giving opinions

Nội dung 3

3 tiết (2LT, 1BT)

- 3.1. Pre-reading: Vocabulary: Technology
- 3.2. Grammar: Present tenses
- 3.3. Essential skills: General understanding, understanding inferences
- 3.4. Listening: Word stress

Nội dung 4

3 tiết (2LT, 1BT)

- 4.1. Pre-reading: Vocabulary: Urban life
- 4.2. Grammar: Adverb of frequency
- 4.3. Essential skills: Vocabulary in context, reading for details
- 4.4. Writing: giving explanation

Nội dung 5

3 tiết (2LT, 1BT)

- 5.1. Pre-reading: Vocabulary: The body
- 5.2. Grammar: Comparative adjectives
- 5.3. Essential skills: Skimming and scanning
- 5.4. Speaking: Discussion

Nội dung 6

3 tiết (2LT, 1KT)

- 6.1. Pre-reading: Vocabulary: Business
- 6.2. Grammar: Conditional sentences
- 6.3. Essential skills: Predicting, scanning
- 6.4. Writing: write a paragraph with comments.
- 6.5. Mini test

Mục đích của kiểm tra, đánh giá về khả năng áp dụng lý thuyết vào làm các dạng bài đọc hiểu.

Độ thành thạo của việc thực hành kỹ năng tiếng

Nội dung 7
3 tiết (2LT, 1BT)

- 7.1. Pre-reading: Vocabulary: Accessories of life
- 7.2. Grammar: Modals of possibilities and necessity in the past
- 7.3. Essential skills: Scanning, reading for detail
- 7.4. Writing: Describing a product

Nội dung 8
3 tiết (2LT, 1BT)

- 8.1. Pre-reading: Vocabulary: Fashion
- 8.2. Grammar: Used to
- 8.3. Essential skills: Identifying facts and opinions, reading for details
- 8.4. Speaking: Discussion

Nội dung 9
3 tiết (2LT, 1BT)

- 9.1. Pre-reading: Vocabulary: The Internet
- 9.2. Grammar: Gerund and infinitive
- 9.3. Essential skills: Skimming and scanning, reading for detail
- 9.4. Listening: Vowel sounds

Nội dung 10
3 tiết (2LT, 1KT)

- 10.1. Pre-reading: Vocabulary: Sports
- 10.2. Grammar: Past simple and past perfect
- 10.3. Essential skills: Predicting, scanning, vocabulary in context
- 10.4. Writing: Giving an explanation
- 10.5. Mini test

Mục đích của kiểm tra, đánh giá về khả năng áp dụng lý thuyết vào làm các dạng bài đọc hiểu.

Độ thành thạo của việc thực hành kỹ năng tiếng

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc: McAvoy, J. (2008), *Essential Reading 2*. Macmillan.

8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Jonathan, M. (2007). *English Pronunciation in Use Elementary*. First News

8.2.2. Redman, S. (2003). *English Vocabulary in Use (pre-intermediate & intermediate)*. Cambridge University Press

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại xưởng hoặc cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập/Minitest	Thảo luận				
Tín chỉ 1							
Nội dung 1	2	1				6	9
Nội dung 2	2	1				6	9
Nội dung 3	2	1				6	9
Nội dung 4	2	1				6	9
Nội dung 5	2	1				6	9

Tín chỉ 2							
Nội dung 6	2	1				6	9
Nội dung 7	2	1				6	9
Nội dung 8	2	1				6	9
Nội dung 9	2	1				6	9
Nội dung 10	0	3				6	9
Cộng	18	12	0	0	0	60	90

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	Nội dung 1: Unit 1: Culture shock 1.1. Pre-reading: Vocabulary: Culture 1.2. Grammar: Articles 1.3. Essential skills: General understanding, reading for detail - 1.4. Listening: -ed sound	Lí thuyết	2	- Tìm hiểu về sự khác biệt văn hóa giữa các vùng miền trên thế giới - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Tìm hiểu về skimming - Tìm hiểu về scanning	CLO1 CLO2 CLO13 CLO18 CLO19 CLO20 CLO21 ,22
	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kỹ năng đọc cá nhân.	
	Tìm hiểu về đặc trưng văn hóa các vùng miền trên thế giới	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	
2	Nội dung 2: Unit 2: Gum: Something to chew on 2.1. Pre-reading: Vocabulary: The young 2.2. Grammar: Questions in present simple 2.3. Essential skills: Responding to the text, identifying facts and opinions - 5.2.4. Writing: Giving opinions	Lí thuyết	2	- Tìm hiểu về nhịp sống trẻ - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Tìm hiểu về skimming - Tìm hiểu về scanning	CLO1 CLO2 CLO13 CLO18 CLO19 CLO20 CLO21 ,22
	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kỹ năng đọc cá nhân.	
	Tìm hiểu về khác biệt cơ bản giữa các thế hệ trong gia đình	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	
3	Nội dung 3: Unit 3: Today's technology 3.1. Pre-reading: Vocabulary: Technology 3.2. Grammar: Present tenses 3.3. Essential skills: General understanding, understanding inferences - 3.4. Listening: Word stress	Lí thuyết	2	- Tìm hiểu về công nghệ trong thế giới hiện đại - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Tìm hiểu về skimming - Tìm hiểu về scanning	

	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kỹ năng đọc cá nhân.	CLO1 CLO2 CLO13 CLO18 CLO19 CLO20 CLO21 ,22
	Tìm hiểu về công nghệ hiện đại của các nước tiên tiến	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	
4	Nội dung 4: Unit 4: Urban life 4.1. Pre-reading: Vocabulary: Urban life 4.2. Grammar: Adverb of frequency 4.3. Essential skills: Vocabulary in context, reading for details - 4.4. Writing: giving explanation	Lí thuyết	2	- Tìm hiểu về sự khác biệt giữa nông thôn và thành thị - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Tìm hiểu về skimming - Tìm hiểu về scanning - Tìm nghĩa của từ trong văn cảnh	CLO1 CLO2 CLO13 CLO18 CLO19 CLO20 CLO21 ,22
	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kỹ năng đọc cá nhân.	
	Tìm hiểu về sự khác biệt giữa nông thôn và thành thị ở các nước trên thế giới	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	
5	Nội dung 5: Unit 5: The body beautiful 5.1. Pre-reading: Vocabulary: The body 5.2. Grammar: Comparative adjectives 5.3. Essential skills: Skimming and scanning - 5.4. Speaking: Discussion	Lí thuyết	2	- Tìm hiểu về vẻ đẹp của cơ thể con người - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Tìm hiểu về skimming - Tìm hiểu về scanning - Tìm nghĩa của từ trong văn cảnh	CLO1 CLO2 CLO13 CLO18 CLO19 CLO20 CLO21 ,22
	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kỹ năng đọc cá nhân.	
	Tìm hiểu của con người ở các vùng khác nhau trên thế giới	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	
6	Nội dung 6: Unit 6: The piracy business 6.1. Pre-reading: Vocabulary: Business 6.2. Grammar: Conditional sentences 6.3. Essential skills: Predicting, scanning - 6.4. Writing: write a paragraph with comments.	Lí thuyết	2	- Tìm hiểu về kinh doanh. - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Tìm hiểu về skimming - Tìm hiểu về scanning - Tìm nghĩa của từ trong văn cảnh - Tìm hiểu về cách đọc tìm ý chính của đoạn	CLO1 CLO2 CLO13 CLO18 CLO19 CLO20 CLO21 ,22
	A mini test	Handout	1	Thực hành luyện kỹ năng đọc cá nhân.	

	<p>Tìm hiểu về các làm kinh doanh của những doanh nghiệp lớn trên thế giới</p>	Tự học	6	<p>Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...</p>	
7	<p>Nội dung 7: Unit 7: Accessories of life 7.1. Pre-reading: Vocabulary: Accessories of life 7.2. Grammar: Modals of possibilities and necessity in the past 7.3. Essential skills: Scanning, reading for detail - 7.4. Writing: Describing a product</p>	Lí thuyết	2	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về cuộc sống tối giản - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Tìm hiểu về skimming - Tìm hiểu về scanning - Tìm nghĩa của từ trong văn cảnh - Tìm hiểu về cách đọc tìm ý chính của đoạn 	CLO1 CLO2 CLO13 CLO18 CLO19 CLO20 CLO21 ,22
	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kỹ năng đọc cá nhân.	
	<p>Bạn học được gì từ cuộc sống tối giản của người Nhật</p>	Tự học	6	<p>Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...</p>	
8	<p>Nội dung 8: Unit 8: Fashion 8.1. Pre-reading: Vocabulary: Fashion 8.2. Grammar: Used to 8.3. Essential skills: Identifying facts and opinions, reading for details - 8.4. Speaking: Discussion</p>	Lí thuyết	2	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về thời trang - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Tìm hiểu về skimming - Tìm hiểu về scanning - Tìm nghĩa của từ trong văn cảnh - Tìm hiểu về cách đọc tìm ý chính của đoạn 	CLO1 CLO2 CLO13 CLO18 CLO19 CLO20 CLO21 ,22
	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kỹ năng đọc cá nhân.	
	<p>Tìm hiểu về thời trang các vùng miền trên thế giới</p>	Tự học	6	<p>Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...</p>	
9	<p>Nội dung 9: Unit 9: Cybernauts 9.1. Pre-reading: Vocabulary: The Internet 9.2. Grammar: Gerund and infinitive 9.3. Essential skills: Skimming and scanning, reading for detail - 9.4. Listening: Vowel sounds</p>	Lí thuyết	2	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về Internet - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Tìm hiểu về skimming - Tìm hiểu về scanning - Tìm nghĩa của từ trong văn cảnh - Tìm hiểu về cách đọc tìm ý chính của đoạn 	CLO1 CLO2 CLO13 CLO18 CLO19 CLO20 CLO21 ,22
	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kỹ năng đọc cá nhân.	
	<p>Tìm hiểu sự phát triển của Internet</p>	Tự học	6	<p>Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...</p>	

10	Nội dung 10: Unit 10: Sports 10.1. Pre-reading: Vocabulary: Sports 10.2. Grammar: Past simple and past perfect 10.3. Essential skills: Predicting, scanning, vocabulary in context - 10.4. Writing: Giving an explanation	Lí thuyết	2	- Tìm hiểu về thể thao - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Tìm hiểu về skimming - Tìm hiểu về scanning - Tìm nghĩa của từ trong văn cảnh - Tìm hiểu về cách đọc tìm ý chính của đoạn	CLO1 CLO2 CLO13 CLO18 CLO19 CLO20 CLO21 ,22
	A mini test	Handout	1	Thực hành luyện kĩ năng đọc cá nhân.	
	Tìm hiểu về các môn thể thao phổ biến trên thế giới	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	

10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, tự chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% giờ học trên lớp.
- Nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV. SV phải thực hiện các bài tập một cách nghiêm túc, không được sao chép.
- Hoàn thành các bài thi kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa học phần và kết thúc học phần theo quy chế đào tạo.
- Tích cực chủ động trong các giờ học trên lớp.
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, học hỏi bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến các kỹ năng, chiến lược cho việc đọc hiểu. Các bước để cải thiện tốc độ và kỹ năng đọc.	CLO1;CLO2;CLO3; CLO4;CLO5;CLO6; CLO21; CLO22
Bài tập, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Thực hành, áp dụng lý thuyết để rèn luyện và phát triển kỹ năng.	CLO7;CLO8;CLO9; CLO10;CLO11;CLO12; CLO13;CLO14;CLO15; CLO16;CLO17;CLO18; CLO19
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần.	CLO20; CLO21

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.4. Bài kiểm tra thường xuyên

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kĩ năng đọc qua các chiến lược và kỹ thuật đọc được học.
- Nội dung: Sinh viên sử dụng các dạng bài học trên lớp để thực hành các bài tập đọc hiểu được giao.

- Hình thức đánh giá: Kiểm tra bài mini test trên lớp. Chấm bài kiểm tra theo thang điểm 10. Điểm Kiểm tra thường xuyên là điểm trung bình của 2 bài kiểm tra.

11.2.5. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kỹ năng thực hành đọc các bài đọc hiểu và tốc độ đọc.
- Nội dung: Sinh viên áp dụng các kỹ thuật và chiến lược đọc để làm các bài đọc hiểu.

- Hình thức đánh giá: Kiểm tra viết trực tiếp trên lớp, có phiếu chấm điểm và tiêu chí đánh giá do GV công bố.

11.2.6. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng đã học trên lớp.
- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phần để làm các bài tập đọc hiểu.
- Hình thức đánh giá: Đánh giá bằng hình thức bài thi có độ dài 60 phút, có phiếu chấm điểm và tiêu chí đánh giá do GV công bố.

- Lịch thi KTHP: Theo kế hoạch do Phòng ĐT lập

11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Các điểm đánh giá bộ phận phải $\geq 5,0$ mới đủ điều kiện thi KTHP. SV được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt $\geq 5,0$ (không áp dụng với điểm chuyên cần). SV không đủ điều kiện dự thi KTHP và/hoặc có điểm thi KTHP < 5 sẽ phải học lại học phần.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Bài kiểm tra thường xuyên	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO11
	Kiểm tra GHP	25	CLO4; CLO5; CLO10; CLO12
Thi kết thúc học phần		50	CLO6; CLO7; CLO8; CLO9; CLO10

12. Ngày hoàn thành đề cương

15/08/2022

TRƯỞNG KHOA

(Kí, ghi rõ họ tên)

Đỗ Phúc Hương

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Kí, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Năm

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)

Hoàng Thị Ngọc Lan

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Kỹ năng đọc 2
(Reading 2)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Hoàng Thị Ngọc Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: lamilami1981@gmail.com

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Hoàng Thị Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: huyenhoang7782@gmail.com

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Duyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: duyenmnspkth@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Kỹ năng đọc 2

2.2. Mã số: 151602

2.3. Khối lượng: 2 TC (2 Lí thuyết)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự NC	Tổng
Thời gian			
Tiết/Giờ thực hiện	30	60	90

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần

- Học phần tiên quyết: Kỹ năng đọc 1
- Học phần học trước: Kỹ năng đọc 1
- Học phần song hành: Kỹ năng nghe 2, Kỹ năng nói 2, Kỹ năng viết 2

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Ngôn Ngữ Anh

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Thực hành tiếng, khoa Ngoại ngữ

3. Mô tả học phần

Học phần kỹ năng đọc 2 là học phần luyện kỹ năng đọc thứ hai trong số năm học phần luyện kỹ năng đọc trong chương trình đào tạo cử nhân tiếng Anh. Học phần này giúp sinh viên phát triển kỹ năng đọc hiểu cơ bản với các bài đọc tương đối đơn giản và ngắn. Học phần này cũng trang bị các kỹ năng đọc tìm thông tin chi tiết, dự đoán nội dung bài (predicting), hiểu nghĩa của từ trong văn cảnh, inferring, đặc biệt có kỹ năng liên hệ bài đọc theo quan điểm cá nhân (personalization). Học phần giúp người học mở rộng vốn từ vựng về các chủ đề khá gần gũi với cuộc sống hàng ngày như về thể thao, con người, tình yêu, Internet, ngôn ngữ, văn hóa, phương tiện truyền thông. Qua học phần, người học có thể phát triển các tiêu kỹ năng đọc cũng như các cách sử dụng từ điển để dần dần có thể trở thành người đọc độc lập, nâng cao tốc độ đọc.

4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

*** Kiến thức:**

- CO1: Nhận ra các chiến lược và phương pháp làm bài đọc với các dạng văn bản tương đối ngắn và khá đơn giản như đọc lướt tìm ý chính, tìm thông tin chi tiết.
 CO2: Nhận diện các phương pháp để viết nội dung tóm tắt cho đoạn văn
 CO3: Phân biệt câu chủ đề và các ý triển khai
 CO4: Mở rộng từ vựng theo các chủ điểm đã học
 CO5: Liệt kê được các phương pháp sử dụng từ điển hiệu quả
 CO6: Liệt kê các loại câu hỏi thường gặp như viết tóm tắt, câu hỏi trắc nghiệm, nối câu, nhận diện lỗi sai

*** Kỹ năng:**

- CO5: Dựa vào các đại từ, danh từ thay thế để hiểu văn bản, ngụ ý của tác giả.
 CO6: Lựa chọn nghĩa của từ trong từ điển hợp theo văn cảnh.
 CO7: Vận dụng cấu trúc câu để đoán nghĩa, lựa chọn chính xác nghĩa.
 CO8: Xác định câu chủ đề và câu triển khai ý
 CO9: Vận dụng kỹ năng đọc lướt và đọc quét để tăng tốc độ đọc.

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

- CO10: Có khả năng tự nghiên cứu độc lập hay tham gia hoạt động theo nhóm, tích cực, say mê và chủ động trong học tập.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
Kiến thức			
CO1	CLO1	Có thể đọc hiểu các văn bản chứa đựng thông tin rõ ràng về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành và lĩnh vực yêu thích, quan tâm của mình.	PLO5, PLO6
	CLO3	Có thể hiểu các bài báo và các báo cáo liên quan đến các vấn đề thời sự, trong đó tác giả thể hiện lập trường hoặc quan điểm cụ thể.	PLO5, PLO6
CO2	CLO4	Có thể hiểu các loại thư từ và văn bản điện tử cơ bản (thư hỏi đáp, đơn đặt hàng, thư xác nhận, v.v...) về các chủ đề quen thuộc	PLO5, PLO6
	CLO5	Có thể nhận ra và tái hiện các từ và cụm từ hoặc các câu ngắn từ một văn bản.	PLO5, PLO6
CO3	CLO6	Có thể đọc hiểu các văn bản chứa đựng thông tin rõ ràng về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành và lĩnh vực yêu thích, quan tâm của mình.	PLO5, PLO6
Kỹ năng			
CO4	CLO7	Có thể viết lại các từ đơn và các văn bản ngắn được trình bày ở dạng in chuẩn.	PLO5, PLO6

CO5	CLO8	Có thể định vị thông tin cụ thể trong các danh sách và tìm được thông tin mong muốn (ví dụ: sử dụng danh bạ điện thoại để tìm ra số điện thoại một loại hình dịch vụ nào đó).	PLO5, PLO6
CO6	CLO9	Có thể xác định các kết luận chính trong các văn bản nghị luận có sử dụng các tín hiệu ngôn ngữ rõ ràng.	
	CLO10	Có thể hiểu các đoạn mô tả sự kiện, cảm xúc và lời chúc trong các thư từ cá nhân đủ để đáp lại cho người viết.	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO11	- Có thể hiểu các hướng dẫn sử dụng được viết rõ ràng, mạch lạc cho một thiết bị cụ thể.	PLO8, PLO9, PLO10
CO7	CLO12	Có thể nhận diện mạch lập luận của văn bản đang đọc, dù không nhất thiết phải thật chi tiết.	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO13	- Có thể hiểu các loại thư từ cá nhân ngắn gọn, đơn giản.	PLO8, PLO9, PLO10
CO8	CLO14	Có thể hiểu các thông điệp ngắn, đơn giản trên bưu thiếp.	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO15	- Có thể đi theo các bản chỉ dẫn đường ngắn, đơn giản (ví dụ: đi từ X tới Y).	
	CLO16	Có thể đối chiếu các đoạn thông tin ngắn từ một số nguồn và viết tóm tắt nội dung. - Có thể diễn đạt lại các đoạn văn bản ngắn theo cách đơn giản, sử dụng cách dùng từ và cấu trúc từ của văn bản gốc.	PLO12 PLO13 PLO14, PLO15
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO9	CLO17	Tự giác trong học tập ở lớp, nhiệt tình, tích cực luyện tập, phát triển các kỹ năng, chăm chỉ và chủ động hoàn thành các bài tập ở nhà.	PLO5, PLO6
	CLO18	Hợp tác, tự tin khi thực hiện các hoạt động theo nhóm hoặc làm việc độc lập.	PLO5, PLO6

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
151602	Kỹ năng đọc 2	0	0	0	0	1	3	0	3	3	0
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15					
		0	2	2	2	2					

7. Nội dung chi tiết của học phần

Nội dung 1

3 tiết (2LT, 1BT)

- 1.1. Pre-reading: Vocabulary: Personality
- 1.2. Grammar: Relative clauses
- 1.3. Essential skills: Personalization, summary correction

Nội dung 2

3 tiết (2LT, 1BT)

- 2.1. Pre-reading: Vocabulary: Punishment
- 2.2. Grammar: Past tenses
- 2.3. Essential skills: Increasing reading speed, summary completion
- 2.4. Review 1,2

Nội dung 3

3 tiết (2LT, 1BT)

- 3.1. Pre-reading: Vocabulary: Extensive reading
- 3.2. Grammar: So.....that.....
- 3.3. Essential skills: Scanning, comprehension

Nội dung 4

3 tiết (2LT, 1BT)

- 4.1. Pre-reading: Vocabulary: Money
- 4.2. Grammar: Despite and even though
- 4.3. Essential skills: Scanning, summary and reflection, dictionary skills
- 4.4. Review 3,4

Nội dung 5

3 tiết (2LT, 1BT)

- 5.1. Pre-reading: Vocabulary: Love
- 5.2. Grammar: *In that* clause
- 5.3. Essential skills: Personalization, comprehension, understanding vocabulary from context

Nội dung 6

3 tiết (2LT, 1KT)

- 6.1. Pre-reading: Vocabulary: The Internet
- 6.2. Grammar: Not only..... but also....
- 6.3. Essential skills: comparing texts, identifying errors
- 6.4. Writing: Write a request
- 6.5. Mini test

Mục đích của kiểm tra, đánh giá về khả năng áp dụng lý thuyết vào làm các dạng bài đọc hiểu.

Độ thành thạo của việc thực hành kỹ năng tiếng

Nội dung 7

3 tiết (2LT, 1BT)

- 7.1. Pre-reading: Vocabulary: Language
- 7.2. Grammar: The comparative
- 7.3. Essential skills: Predicting, inferring
- 7.4. Review 7

Nội dung 8

3 tiết (2LT, 1BT)

- 8.1. Pre-reading: Vocabulary: Population
- 8.2. Grammar: Present tenses
- 8.3. Essential skills: Predicting, identifying supporting sentences

8.4. Speaking: Discussion

Nội dung 9
3 tiết (2LT, 1BT)

- 9.1. Pre-reading: Vocabulary: Media
9.2. Grammar: First and second conditional sentence
9.3. Essential skills: Predicting, summary completion, understanding vocabulary from context
9.4. Review 9

Nội dung 10
3 tiết (2LT, 1KT)

- 10.1. Pre-reading: Vocabulary: Success
10.2. Grammar: It's + adjective + infinitive
10.3. Essential skills: personization, understanding vocabulary in context
10.4. Speaking: Discussion
10.5. Mini test

Mục đích của kiểm tra, đánh giá về khả năng áp dụng lý thuyết vào làm các dạng bài đọc hiểu.

Độ thành thạo của việc thực hành kỹ năng tiếng

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc: Miles, S. (2008). *Essential Reading 3*, Macmillan

8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. McCarthy, M. & O'dell, F. (2001). *English Vocabulary in Use – Upper-Intermediate*, Cambridge University Press

8.2.2. Mann, M. & Knowles. T. S. (2008). *Destination B1 Grammar and Vocabulary*, MacMillan

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại xưởng hoặc cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập/Mi nitest	Thảo luận				
Tín chỉ 1							
Nội dung 1	2	1				6	9
Nội dung 2	2	1				6	9
Nội dung 3	2	1				6	9
Nội dung 4	2	1				6	9
Nội dung 5	2	1				6	9
Tín chỉ 2							
Nội dung 6	2	1				6	9
Nội dung 7	2	1				6	9
Nội dung 8	2	1				6	9
Nội dung 9	2	1				6	9
Nội dung 10	0	3				6	9
Cộng	18	12	0	0	0	60	90

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
------	----------------	--------------	-------------	----------------------------	----------

		chức dạy học			
1	Nội dung 1: Unit 1: Personality 1.1. Pre-reading: Vocabulary: Personality 1.2. Grammar: Relative clauses - 1.3. Essential skills: Personalization, summary correction	Lí thuyết	2	- Tìm hiểu về tính cách con người - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Tìm hiểu về correction	CLO1 CLO2 CLO13 CLO17 CLO18
	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kỹ năng đọc cá nhân.	
	Tìm hiểu về tính cách con người đặc trưng giữa các vùng miền trên thế giới	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	
2	Nội dung 2: Unit 2: Punishment 2.1. Pre-reading: Vocabulary: Punishment 2.2. Grammar: Past tenses 2.3. Essential skills: Increasing reading speed, summary completion - 2.4. Review 1,2	Lí thuyết	2	- Tìm hiểu về cách nuôi dạy, phạt trẻ - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Tìm hiểu về correction - Cách tăng tốc độ đọc	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6 CLO17 CLO18
	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kỹ năng đọc cá nhân.	
	- Tìm hiểu về cách nuôi dạy, phạt trẻ	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	
3	Nội dung 3: Unit 3: Extensive reading 3.1. Pre-reading: Vocabulary: Extensive reading 3.2. Grammar: So.....that..... 3.3. Essential skills: Scanning, comprehension	Lí thuyết	2	- Tìm hiểu về các kỹ năng đọc hiện đại - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Tìm hiểu về correction - Cách tăng tốc độ đọc - Đọc hiểu ý chính	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6 CLO17 CLO18

	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kỹ năng đọc cá nhân.	
	Tìm hiểu về extensive reading	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	
4	Nội dung 4: Unit 4: Money 4.1. Pre-reading: Vocabulary: Money 4.2. Grammar: Despite and even though 4.3. Essential skills: Scanning, summary and reflection, dictionary skills - 3.4. Review 3,4	Lí thuyết	2	- Tìm hiểu về tiền tệ - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Cách tăng tốc độ đọc - Đọc hiểu ý chính - Tìm hiểu về dictionary skills	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5 CLO17 CLO18
	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kỹ năng đọc cá nhân.	
	Tìm hiểu về tiền tệ	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	
5	Nội dung 5: Unit 5: Love 5.1. Pre-reading: Vocabulary: Love 5.2. Grammar: <i>In that</i> clause - 5.3. Essential skills: Personalization, comprehension, understanding vocabulary from context	Lí thuyết	2	- Tìm hiểu về tình yêu - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Cách tăng tốc độ đọc - Đọc hiểu ý chính - Tìm hiểu về dictionary skills	CLO1 CLO2 CLO6 CLO11 CLO17 CLO18
	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kỹ năng đọc cá nhân.	
	Tìm hiểu về tình yêu	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	

6	Nội dung 6: Unit 6: The internet 6.1. Pre-reading: Vocabulary: The Internet 6.2. Grammar: Not only..... but also.... - 6.3. Essential skills: comparing texts, identifying errors	Lí thuyết	2	- Tìm hiểu về Internet - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Cách tăng tốc độ đọc - Đọc hiểu ý chính - Tìm hiểu về dictionary skills - Tìm lỗi	CLO1 CLO2 CLO13 CLO17 CLO18
	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kĩ năng đọc cá nhân.	
	Tìm hiểu về Internet	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	
7	Nội dung 7: Unit 7: Language 7.1. Pre-reading: Vocabulary: Language 7.2. Grammar: The comparative 7.3. Essential skills: Predicting, inferring - 7.4. Review 7	Lí thuyết	2	- Tìm hiểu về ngôn ngữ - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Cách tăng tốc độ đọc - Đọc hiểu ý chính - Tìm hiểu về predicting, inferring	CLO1 CLO2 CLO13 CLO15 CLO16 CLO17 CLO18
	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kĩ năng đọc cá nhân.	
	- Tìm hiểu về ngôn ngữ	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	
8	Nội dung 8: Unit 8: Population in peril 8.1. Pre-reading: Vocabulary: Population 8.2. Grammar: Present tenses 8.3. Essential skills: Predicting, identifying supporting sentences - 8.4. Speaking: Discussion	Lí thuyết	2	- Tìm hiểu về dân số - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Cách tăng tốc độ đọc - Đọc hiểu ý chính - Tìm hiểu về predicting, inferring	CLO1 CLO2 CLO4 CLO9 CLO13 CLO17 CLO18
	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kĩ năng đọc cá nhân.	
	Tìm hiểu về dân số	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	
9	Nội dung 9: Unit 9: Media 9.1. Pre-reading: Vocabulary: Media 9.2. Grammar: First and second conditional sentence 9.3. Essential skills: Predicting, summary completion, understanding vocabulary from context 9.4. Review 11	Lí thuyết	2	- Tìm hiểu về Media - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Cách tăng tốc độ đọc - Đọc hiểu ý chính - Tìm hiểu về predicting, inferring	CLO1 CLO2 CLO8 CLO9 CLO13 CLO17 CLO18

	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kỹ năng đọc cá nhân.	
	Tìm hiểu về Media	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	
10	Nội dung 10: Unit 10: Success 10.1. Pre-reading: Vocabulary: Success 10.2. Grammar: It's + adjective + infinitive 10.3. Essential skills: personization, understanding vocabulary in context - 10.4. Speaking: Discussion	Lí thuyết	2	- Tìm hiểu về thành công - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Cách tăng tốc độ đọc - Đọc hiểu ý chính - Tìm hiểu về predicting, inferring	CLO1 CLO2 CLO14 CLO13 CLO17 CLO18
	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kỹ năng đọc cá nhân.	
	Theo em thành công là gì	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	

10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, tự chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% giờ học trên lớp.
- Nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV. SV phải thực hiện các bài tập một cách nghiêm túc, không được sao chép.
- Hoàn thành các bài thi kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa học phần và kết thúc học phần theo quy chế đào tạo.
- Tích cực chủ động trong các giờ học trên lớp.
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, học hỏi bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến các kỹ năng, chiến lược cho việc đọc hiểu. Các bước để cải thiện tốc độ và kỹ năng đọc.	CLO1;CLO2;CLO3; CLO4;CLO5;CLO6; CLO17; CLO18
Bài tập, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Thực hành, áp dụng lý thuyết để rèn luyện và phát triển kỹ năng.	CLO7;CLO8;CLO9; CLO10;CLO11;CLO12; CLO13;CLO14;CLO15; CLO16;CLO17;CLO18
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần.	CLO17; CLO18

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.7. Bài kiểm tra thường xuyên

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kỹ năng đọc qua các chiến lược và kỹ thuật đọc được học.

- Nội dung: Sinh viên sử dụng các dạng bài học trên lớp để thực hành các bài tập đọc hiểu được giao.

- Hình thức đánh giá: Kiểm tra bài mini test trên lớp. Chấm bài kiểm tra theo thang điểm 10. Điểm Kiểm tra thường xuyên là điểm trung bình của 2 bài kiểm tra.

11.2.8. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kỹ năng thực hành đọc các bài đọc hiểu và tốc độ đọc.

- Nội dung: Sinh viên áp dụng các kỹ thuật và chiến lược đọc để làm các bài đọc hiểu.

- Hình thức đánh giá: Kiểm tra viết trực tiếp trên lớp, có phiếu chấm điểm và tiêu chí đánh giá do GV công bố.

11.2.9. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng đã học trên lớp.

- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phần để làm các bài tập đọc hiểu.

- Hình thức đánh giá: Đánh giá bằng hình thức bài thi có độ dài 60 phút, có phiếu chấm điểm và tiêu chí đánh giá do GV công bố.

- Lịch thi KTHP: Theo kế hoạch do Phòng ĐT lập

11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Các điểm đánh giá bộ phận phải $\geq 5,0$ mới đủ điều kiện thi KTHP. SV được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt $\geq 5,0$ (không áp dụng với điểm chuyên cần). SV không đủ điều kiện dự thi KTHP và/hoặc có điểm thi KTHP < 5 sẽ phải học lại học phần.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Bài kiểm tra thường xuyên	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO11
	Kiểm tra GHP	25	CLO4; CLO5; CLO10; CLO12
Thi kết thúc học phần		50	CLO6; CLO7; CLO8; CLO9; CLO10

12. Ngày hoàn thành đề cương

15/08/2022

TRƯỞNG KHOA

(Kí, ghi rõ họ tên)

Đỗ Phúc Hoàng

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Kí, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Năm

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)

Hoàng Thị Ngọc Lan

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Kỹ năng đọc 3

(Reading 3)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Hoàng Thị Ngọc Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: lamilami1981@gmail.com

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Hoàng Thị Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: huyenhoang7782@gmail.com

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Duyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: duyenmnskthly@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Kỹ năng đọc 3

2.2. Mã số: 151603

2.3. Khối lượng: 2 TC (2 Lí thuyết)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự NC	Tổng
Thời gian			
Tiết/Giờ thực hiện	30	60	90

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần

- Học phần tiên quyết: Kỹ năng đọc 1, Kỹ năng đọc 2
- Học phần học trước: Kỹ năng đọc 1, Kỹ năng đọc 2
- Học phần song hành: Kỹ năng nghe 3, Kỹ năng nói 3, Kỹ năng viết 3

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Ngôn Ngữ Anh

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Thực hành tiếng, khoa Ngoại ngữ

3. Mô tả học phần

Học phần kỹ năng đọc 3 là học phần thứ ba trong số năm học phần kỹ năng đọc trong chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh. Học phần này giúp người học phát triển các kỹ năng đọc hiểu nâng cao hơn, tích hợp với tư duy phản biện khi đọc các bài đọc mang tính học thuật thuộc các chuyên ngành khác nhau, sử dụng hình ảnh để kích thích tư duy. Các bài học đều trang bị cho người học các kỹ năng đọc hiểu cần thiết để có thể tăng tốc độ đọc và đọc một cách độc lập như kết hợp các chiến lược khác nhau trước khi đọc, sử dụng chú thích, học theo gián đồ hình ảnh, nhận diện các loại văn bản, sử dụng ngữ cảnh để đoán nghĩa từ chưa biết, nhận diện các ý triển khai, phân biệt sự thật với quan điểm (fact and opinion), hiểu ngụ ý trong văn cảnh. Ngoài ra, học phần còn tích hợp các phương pháp học từ vựng và ghi nhớ từ vựng thuộc các lĩnh vực khác nhau để giúp người học đọc hiệu quả hơn.

4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

*** Kiến thức:**

- CO1: Phân biệt được các kỹ năng tư duy phân biện áp dụng để làm bài đọc
 CO2: Nhận ra từng phương pháp làm bài đọc với các dạng văn bản học thuật, chuyên ngành tương đối dài
 CO3: Xác định các phương pháp học từ vựng, ghi nhớ từ vựng như phân biệt từ loại, dùng phụ tố, sử dụng từ điển, cụm từ, hiểu nghĩa bóng, hợp ngữ.
 CO4: Nhận ra vai trò của hình ảnh trong việc kích thích tư duy

*** Kỹ năng:**

- CO5: Phân biệt thông tin thực và quan điểm (facts and opinions)
 CO6: Nhận ra ngụ ý, hàm ý của tác giả từ văn cảnh và kiến thức nền tảng.
 CO7: Sắp xếp các ý để nhận ra trật tự logic các ý, đoạn văn.
 CO8: Xác định câu chủ đề và câu triển khai ý

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

- CO9: Thể hiện khả năng tự nghiên cứu độc lập các chủ đề nhằm phục vụ cho việc tìm hiểu, tra cứu thông tin, kiến thức, chủ động trong học tập

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
Kiến thức			
CO1	CLO1	Có thể nhanh chóng xác định nội dung và mức độ hữu ích của các bài báo và các bản báo cáo liên quan đến nhiều loại chủ đề chuyên môn để quyết định xem có nên đọc kỹ hơn hay không	PLO5 PLO6 PLO8, PLO9
CO2	CLO2	Có thể hiểu các bài báo và các báo cáo liên quan đến các vấn đề thời sự, trong đó tác giả thể hiện lập trường hoặc quan điểm cụ thể.	PLO5, PLO6 PLO8, PLO9
CO3	CLO3	Có thể đọc thu từ liên quan đến sở thích của mình và dễ dàng nắm bắt được ý nghĩa cốt yếu.	PLO5, PLO6 PLO8, PLO9
Kỹ năng			
CO4	CLO4	Có thể hiểu các bản hướng dẫn dài, phức tạp trong lĩnh vực chuyên môn của mình, bao gồm các chi tiết về điều kiện và cảnh báo, với điều kiện được đọc lại các đoạn khó.	PLO5, PLO6
CO5	CLO5	Có thể đọc một cách tương đối độc lập, có khả năng điều chỉnh cách đọc và tốc độ đọc theo từng dạng văn bản và mục đích đọc cũng như sử dụng các nguồn tham khảo phù hợp một cách có chọn lọc. Có một lượng lớn từ vựng chủ động phục vụ quá trình đọc nhưng có thể vẫn còn gặp khó khăn với các thành ngữ ít xuất hiện.	
CO6	CLO6	Có thể hiểu các loại thư từ, tuy nhiên đôi lúc phải sử dụng từ điển.	PLO8, PLO9 PLO10
CO7	CLO7	Có thể sao chép các văn bản ngắn được trình bày dạng in hoặc viết tay.	PLO8, PLO9 PLO10

	CLO8	Có thể đối chiếu các đoạn thông tin ngắn từ một số nguồn và viết tóm tắt nội dung.	PLO8, PLO9 PLO10
CO8	CLO9	Có thể diễn đạt lại các đoạn văn bản ngắn theo cách đơn giản, sử dụng cách dùng từ và cấu trúc từ của văn bản gốc.	PLO8, PLO9 PLO10
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO9	CLO10	Tự giác trong học tập ở lớp, nhiệt tình, tích cực luyện tập, phát triển các kỹ năng, chăm chỉ và chủ động hoàn thành các bài tập ở nhà.	PLO12, PLO13 PLO14, PLO15
	CLO11	Hợp tác, tự tin khi thực hiện các hoạt động theo nhóm hoặc làm việc độc lập.	PLO12, PLO13 PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
151232	Kỹ năng đọc 3	0	0	0	0	1	3	0	3	3	3
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15					
		0	2	2	2	2					

7. Nội dung chi tiết của học phần

Nội dung 1

3 tiết (2LT, 1BT)

- 1.1. Preview: Social network
 - 1.1.1. Preview the unit
 - 1.1.2. Preview text 1
- 1.2. Reading skill: Identifying the main idea of a paragraph
 - 1.2.1. Preview text 2
 - 1.2.2. Finding main ideas and details
 - 1.2.3. Discussion
- 1.3. Vocabulary: Word families

Nội dung 2

3 tiết (2LT, 1BT)

- 2.1. Preview: Colour
 - 2.1.1. Preview the unit
 - 2.1.2. Preview text 1
- 2.2. Reading skill: Getting the meaning from context
 - 2.2.1. Preview text 2
 - 2.2.2. Finding main ideas and details
 - 2.2.3. Discussion
- 2.3. Vocabulary: Suffixes

Nội dung 3

3 tiết (2LT, 1BT)

- 3.1. Preview: Behaviour
 - 3.1.1. Preview the unit

- 3.1.2. Preview text 1
- 3.2. Reading skill: Identifying supporting detail
 - 3.2.1. Preview text 2
 - 3.2.2. Finding main ideas and details
 - 3.2.3. Discussion
- 3.3. Vocabulary: Prefixes

Nội dung 4
3 tiết (2LT, 1BT)

- 4.1. Preview: Sport
 - 4.1.1. Preview the unit
 - 4.1.2. Preview text 1
- 4.2. Reading skill: Taking notes
 - 4.2.1. Preview text 2
 - 4.2.2. Finding main ideas and details
 - 4.2.3. Discussion
- 4.3. Vocabulary: Using the dictionary (understanding additional information)

Nội dung 5
3 tiết (2LT, 1BT)

- 5.1. Preview: Family
 - 5.1.1. Preview the unit
 - 5.1.2. Preview text 1
- 5.2. Reading skill: Skimming
 - 5.2.1. Preview text 2
 - 5.2.2. Finding main ideas and details
 - 5.2.3. Discussion
- 5.3. Vocabulary: Using dictionary (Understanding grammatical information)

Nội dung 6
3 tiết (2LT, 1KT)

- 6.1. Preview: Technology
 - 6.1.1. Preview the unit
 - 6.1.2. Preview text 1
- 6.2. Reading skill: Identifying the author's purpose
 - 6.2.1. Preview text 2
 - 6.2.2. Finding main ideas and details
 - 6.2.3. Discussion
- 6.3. Vocabulary: Using the dictionary (words with more than one meaning)
- 6.4. Mini test

Mục đích của kiểm tra, đánh giá về khả năng áp dụng lý thuyết vào làm các dạng bài đọc hiểu.

Độ thành thạo của việc thực hành kỹ năng tiếng

Nội dung 7
3 tiết (2LT, 1BT)

- 7.1. Preview: Trash
 - 7.1.1. Preview the unit
 - 7.1.2. Preview text 1
- 7.2. Reading skill: Identifying facts and opinions
 - 7.2.1. Preview text 2
 - 7.2.2. Finding main ideas and details
 - 7.2.3. Discussion
- 7.3. Vocabulary: Phrasal verbs

Nội dung 8
3 tiết (2LT, 1BT)

- 8.1. Preview: Stories
 - 8.1.1. Preview the unit
 - 8.1.2. Preview text 1
- 8.2. Reading skill: Summarizing
 - 8.2.1. Preview text 2
 - 8.2.2. Finding main ideas and details
 - 8.2.3. Discussion
- 8.3. Vocabulary: connotation

Nội dung 9
3 tiết (2LT, 1BT)

- 9.1. Preview: Science
 - 9.1.1. Preview the unit
 - 9.1.2. Preview text 1
- 9.2. Reading skill: Making references
 - 9.2.1. Preview text 2
 - 9.2.2. Finding main ideas and details
 - 9.2.3. Discussion
- 9.3. Vocabulary: Numbers and mathematical terms

Nội dung 10
3 tiết (2LT, 1KT)

- 10.1. Preview: Health
 - 10.1.1. Preview the unit
 - 10.1.2. Preview text 1
- 10.2. Reading skill: Synthesizing information
 - 10.2.1. Preview text 2
 - 10.2.2. Finding main ideas and details
 - 10.2.3. Discussion
- 10.3. Vocabulary: Collocations
- 10.3. Mini test

Mục đích của kiểm tra, đánh giá về khả năng áp dụng lý thuyết vào làm các dạng bài đọc hiểu.

Độ thành thạo của việc thực hành kỹ năng tiếng

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc

8.1. Học liệu bắt buộc: McVeigh, J. & Bixby, J. (2011). *Q: Skills for success 2 Reading & writing*. Oxford: Oxford University Press

8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. McCarthy, M. & O'dell, F. (2008), *English collocations in use (Intermediate)*, Cambridge University Press..

8.2.2. Redman, S. (1997). *English vocabulary in use: Pre-intermediate and intermediate*, Cambridge, U.K: Cambridge University Press.

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại xưởng	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập/Mi-nitest	Thảo luận				

					hoặc cơ sở		
Tín chỉ 1							
Nội dung 1	2	1				6	9
Nội dung 2	2	1				6	9
Nội dung 3	2	1				6	9
Nội dung 4	2	1				6	9
Nội dung 5	2	1				6	9
Tín chỉ 2							
Nội dung 6	2	1				6	9
Nội dung 7	2	1				6	9
Nội dung 8	2	1				6	9
Nội dung 9	2	1				6	9
Nội dung 10	0	3				6	9
Cộng	18	12	0	0	0	60	90

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	Nội dung 1: Unit 1: Why does something become popular? 1.1. Preview: Social network 1.1.1. Preview the unit 1.1.2. Preview text 1 1.2. Reading skill: Identifying the main idea of a paragraph 1.2.1. Preview text 2 1.2.2. Finding main ideas and details 1.2.3. Discussion 1.3. Vocabulary: Word families	Lí thuyết	2	- Tìm hiểu về Social network - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Tìm ý chính và chi tiết	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5 CLO10 CLO11
	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kĩ năng đọc cá nhân.	
	Tìm hiểu về Social network mà em đang sử dụng	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	
2	Nội dung 2: Unit 2: How do colors affect the way we feel? 2.1. Preview: Colour 2.1.1. Preview the unit 2.1.2. Preview text 1 2.2. Reading skill: Getting the meaning from context 2.2.1. Preview text 2	Lí thuyết	2	- Tìm hiểu về colour - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Tìm ý chính và chi tiết - Cách tăng tốc độ đọc	CLO1 CLO2 CLO6 CLO10 CLO11

	2.2.2. Finding main ideas and details 2.2.3. Discussion 2.3. Vocabulary: Suffixes				
	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kỹ năng đọc cá nhân.	
	- Tìm hiểu về màu sắc	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	
3	Nội dung 3: Unit 3: What does it mean to be polite? 3.1. Preview: Behaviour 3.1.1. Preview the unit 3.1.2. Preview text 1 3.2. Reading skill: Identifying supporting detail 3.2.1. Preview text 2 3.2.2. Finding main ideas and details 3.2.3. Discussion 3.3. Vocabulary: Prefixes	Lí thuyết	2	- Tìm hiểu về Behaviour - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Tìm hiểu về correction - Cách tăng tốc độ đọc - Đọc hiểu ý chính và chi tiết	CLO1 CLO2 CLO8 CLO10 CLO11
	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kỹ năng đọc cá nhân.	
	Tìm hiểu về Behaviour	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	
4	Nội dung 4: What makes a competition unfair? 4.1. Preview: Sport 4.1.1. Preview the unit 4.1.2. Preview text 1 4.2. Reading skill: Taking notes 4.2.1. Preview text 2 4.2.2. Finding main ideas and details - 4.2.3. Discussion	Lí thuyết	2	- Tìm hiểu về Sport - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Cách tăng tốc độ đọc - Đọc hiểu ý chính và chi tiết - Tìm hiểu về dictionary skills	CLO1 CLO2 CLO6 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11
	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kỹ năng đọc cá nhân.	
	Tìm hiểu về Sport	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	

5	Nội dung 5: Unit 5: What makes a family business successful? 5.1. Preview: Family 5.1.1. Preview the unit 5.1.2. Preview text 1 5.2. Reading skill: Skimming 5.2.1. Preview text 2 5.2.2. Finding main ideas and details 5.2.3. Discussion - 5.3. Vocabulary: Using dictionary (Understanding grammatical information)	Lí thuyết	2	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về Family - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Cách tăng tốc độ đọc - Đọc hiểu ý chính và chi tiết - Tìm hiểu về dictionary skills 	CLO1 CLO2 CLO4 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11
	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kĩ năng đọc cá nhân.	
	Tìm hiểu về Family	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	
6	Nội dung 6: Unit 6: Do you prefer to get help from a person or a machine? 6.1. Preview: Technology 6.1.1. Preview the unit 6.1.2. Preview text 1 6.2. Reading skill: Identifying the author's purpose 6.2.1. Preview text 2 6.2.2. Finding main ideas and details 6.2.3. Discussion 6.3. Vocabulary: Using the dictionary (words with more than one meaning)	Lí thuyết	2	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về Technology - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Cách tăng tốc độ đọc - Đọc hiểu ý chính và chi tiết - Tìm hiểu về dictionary skills - Tìm lỗi 	CLO1 CLO2 CLO5 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11
	A mini test	Handout	1	Thực hành luyện kĩ năng đọc cá nhân.	
	Tìm hiểu về Technology	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	
7	Nội dung 7: Unit 7: Is it better to save what you have to buy new things? 7.1. Preview: Trash 7.1.1. Preview the unit 7.1.2. Preview text 1 7.2. Reading skill: Identifying facts and opinions 7.2.1. Preview text 2	Lí thuyết	2	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về Trash - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Cách tăng tốc độ đọc - Phân biệt facts và opinions - Tìm hiểu về predicting, inferring 	CLO1 CLO2 CLO3 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11

	7.2.2. Finding main ideas and details 7.2.3. Discussion - 7.3. Vocabulary: Phrasal verbs				
	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kỹ năng đọc cá nhân.	
	- Tìm hiểu về Trash	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	
8	Nội dung 8: Unit 8: What makes a good story? 8.1. Preview: Stories 8.1.1. Preview the unit 8.1.2. Preview text 1 8.2. Reading skill: Summarizing 8.2.1. Preview text 2 8.2.2. Finding main ideas and details 8.2.3. Discussion 8.3. Vocabulary: connotation	Lí thuyết	2	- Tìm hiểu về Stories - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Cách tăng tốc độ đọc - Đọc hiểu ý chính - Tìm hiểu về predicting, inferring	CLO1 CLO2 CLO3 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11
	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kỹ năng đọc cá nhân.	
	Tìm hiểu về Stories	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	
9	Nội dung 9: Unit 9: Does anyone need maths? 9.1. Preview: Science 9.1.1. Preview the unit 9.1.2. Preview text 1 9.2. Reading skill: Making references 9.2.1. Preview text 2 9.2.2. Finding main ideas and details 9.2.3. Discussion 9.3. Vocabulary: Numbers and mathematical terms	Lí thuyết	2	- Tìm hiểu về Science - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Cách tăng tốc độ đọc - Đọc hiểu ý chính - Tìm hiểu về predicting, inferring	CLO1 CLO2 CLO3 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11
	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kỹ năng đọc cá nhân.	
	Tìm hiểu về Science	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	

10	Nội dung 10: How can we prevent diseases? 10.1. Preview: Health 10.1.1. Preview the unit 10.1.2. Preview text 1 10.2. Reading skill: Synthezing information 10.2.1. Preview text 2 10.2.2. Finding main ideas and details 10.2.3. Discussion - 10.3. Vocabulary: Collocations	Lí thuyết	2	- Tìm hiểu về Health - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Cách tăng tốc độ đọc - Đọc hiểu ý chính - Tìm hiểu về predicting, inferring	CLO1 CLO2 CLO3 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11
	A mini test	Handout	1	Thực hành luyện kĩ năng đọc cá nhân.	
	- Tìm hiểu về các cách chăm sóc sức khỏe	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	

10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, tự chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% giờ học trên lớp.
- Nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV. SV phải thực hiện các bài tập một cách nghiêm túc, không được sao chép.
- Hoàn thành các bài thi kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa học phần và kết thúc học phần theo quy chế đào tạo.
- Tích cực chủ động trong các giờ học trên lớp.
 - Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, học hỏi bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến các kỹ năng, chiến lược cho việc đọc hiểu. Các bước để cải thiện tốc độ và kỹ năng đọc.	CLO1;CLO2;CLO3; CLO4;CLO5;CLO6;CLO 7 CLO10; CLO11
Bài tập, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Thực hành, áp dụng lý thuyết để rèn luyện và phát triển kỹ năng.	CLO7;CLO8;CLO9; CLO10;CLO11
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần.	CLO10; CLO11

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.10. Bài kiểm tra thường xuyên

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kỹ năng đọc qua các chiến lược và kỹ thuật đọc được học.

- Nội dung: Sinh viên sử dụng các dạng bài học trên lớp để thực hành các bài tập đọc hiểu được giao.

- Hình thức đánh giá: Kiểm tra bài mini test trên lớp. Chấm bài kiểm tra theo thang điểm 10. Điểm Kiểm tra thường xuyên là điểm trung bình của 2 bài kiểm tra.

11.2.11. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kỹ năng thực hành đọc các bài đọc hiểu và tốc độ đọc.

- Nội dung: Sinh viên áp dụng các kỹ thuật và chiến lược đọc để làm các bài đọc hiểu.

- Hình thức đánh giá: Kiểm tra viết trực tiếp trên lớp, có phiếu chấm điểm và tiêu chí đánh giá do GV công bố.

11.2.12. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng đã học trên lớp.

- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phần để làm các bài tập đọc hiểu.

- Hình thức đánh giá: Đánh giá bằng hình thức bài thi có độ dài 60 phút, có phiếu chấm điểm và tiêu chí đánh giá do GV công bố.

- Lịch thi KTHP: Theo kế hoạch do Phòng ĐT lập

11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Các điểm đánh giá bộ phận phải $\geq 5,0$ mới đủ điều kiện thi KTHP. SV được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt $\geq 5,0$ (không áp dụng với điểm chuyên cần). SV không đủ điều kiện dự thi KTHP và/hoặc có điểm thi KTHP < 5 sẽ phải học lại học phần.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Bài kiểm tra thường xuyên	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO11
	Kiểm tra GHP	25	CLO4; CLO5; CLO10; CLO12
Thi kết thúc học phần		50	CLO6; CLO7; CLO8; CLO9; CLO10

12. Ngày hoàn thành đề cương 15/08/2022

TRƯỜNG KHOA
(Kí, ghi rõ họ tên)

Đỗ Phúc Hương

TRƯỜNG BỘ MÔN
(Kí, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Năm

GIẢNG VIÊN
(Kí, ghi rõ họ tên)

Hoàng Thị Ngọc Lan

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Kỹ năng đọc 4
(Reading 4)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Hoàng Thị Ngọc Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: lamilami1981@gmail.com

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Hoàng Thị Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: huyenhoang7782@gmail.com

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Duyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: duyenmnspkth@ gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Kỹ năng đọc 4

2.2. Mã số: 151604

2.3. Khối lượng: 2 TC (2 Lí thuyết)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự NC	Tổng
Thời gian			
Tiết/Giờ thực hiện	30	60	90

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần

- Học phần tiên quyết: Kỹ năng đọc 3
- Học phần học trước: Kỹ năng đọc 3
- Học phần song hành: Kỹ năng nghe 4, Kỹ năng nói 4, Kỹ năng viết 4

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Ngôn Ngữ Anh

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Thực hành tiếng, khoa Ngoại ngữ

3. Mô tả học phần

Học phần Kỹ năng đọc 4 là học phần luyện kỹ năng đọc thứ tư trong số năm học phần dạy kỹ năng đọc trong chương trình đào tạo cử nhân tiếng Anh. Học phần này giúp sinh viên nâng cao kỹ năng đọc hiểu bước đầu tiếp cận chuẩn đầu ra sau khi đã được trang bị các kỹ năng đọc hiểu cơ bản. Thông qua học phần người học có thể tăng tốc độ đọc một cách đáng kể bên cạnh đó mở rộng vốn từ vựng, lựa chọn phương pháp, chiến lược học tập cho các dạng câu hỏi có trong bài đọc. Nguồn học liệu của học phần thường được trích từ các tờ báo, tạp san, tạp chí với các chủ điểm liên quan đến cuộc sống hay công việc khi sống ở nước bản xứ, hoặc các chủ đề chung chung về cuộc sống.

4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

* Kiến thức:

CO1: Mở rộng vốn từ vựng để có thể hiểu được các bài báo, bài văn, báo cáo liên

quan đến các vấn đề về cuộc sống, công việc và các vấn đề xã hội chung chung có thể hiện quan điểm và lập trường và cụ thể của tác giả.

CO2: Nhận biết các dạng câu hỏi thường gặp và chiến lược làm bài cho từng dạng bài

CO3: Xác định được các chủ đề thường gặp qua các bài đọc.

*** Kỹ năng:**

CO4: Áp dụng được các chiến lược làm bài đọc tương đối dài

CO5: Điều chỉnh tốc độ đọc một cách độc lập, tăng tốc độ đọc.

CO6: Sử dụng thông tin chi tiết trong bài để hoàn thiện sơ đồ hay bảng biểu.

CO7: Sử dụng cấu trúc câu, liên hệ logic để làm bài đọc hoàn thiện câu, ghép hai nửa

câu

CO8: Nhận ra quan điểm hay thái độ của tác giả bài viết

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO9: Thể hiện khả năng tự nghiên cứu độc lập các chủ đề nhằm phục vụ cho việc tìm hiểu, tra cứu thông tin, kiến thức, chủ động trong học tập

5. Chuẩn đầu ra của học phần (gọi tắt là “PLOs”)

13	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
	Kiến thức		
CO1	CLO1	Có thể hiểu nhiều loại văn bản thực tế và hư cấu, có thể đưa ra nhận định, thảo luận về các quan điểm đối lập của tác giả trong bài đọc.	PLO5; PLO6
CO2	CLO2	Có thể nhận diện mạch lập luận của văn bản đang đọc, dù không nhất thiết phải thật chi tiết	PLO5; PLO6
	CLO3	Có thể nhận diện được các dạng câu hỏi khác nhau và biết được đặc điểm của chúng	
CO3	CLO4	Có thể nhanh chóng xác định được chiến thuật cho từng dạng bài đọc cụ thể	PLO5; PLO6
	CLO5	Đọc hiểu được các dạng bài từ chủ đề thường nhật đến khoa học, chuyên ngành vv...	
	Kỹ năng		
CO4	CLO6	Có thể hiểu tường tận các bản hướng dẫn dài, phức tạp về một loại máy móc hay quy trình mới, kể cả không liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của mình.	PLO8; PLO9; PLO10
CO5	CLO7	Có thể nhanh chóng hiểu và tóm tắt các văn bản dài, khó.	PLO8; PLO9; PLO10

CO6	CLO8	Có thể đối chiếu các đoạn thông tin ngắn từ một số nguồn và tóm tắt nội dung qua sơ đồ hay bảng biểu	PLO8; PLO10	PLO9;
CO7	CLO9	Có thể tóm tắt các đoạn trích từ báo chí, các đoạn phỏng vấn hoặc các loại tài liệu có bao hàm ý kiến, lập luận và thảo luận.	PLO8; PLO10	PLO9;
CO8	CLO10	Có thể hiểu tường tận nhiều loại văn bản dài, phức tạp thường gặp trong đời sống xã hội, trong môi trường công việc hay học thuật, xác định được các chi tiết tinh tế như thái độ hay ý kiến ẩn ý hoặc rõ ràng.	PLO8; PLO10	PLO9;
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO9	CLO11	Tự giác trong học tập ở lớp, nhiệt tình, tích cực luyện tập, phát triển các kỹ năng, chăm chỉ và chủ động hoàn thành các bài tập ở nhà.	PLO12 PLO13 PLO14, PLO15	
	CLO12	Hợp tác, tự tin khi thực hiện các hoạt động theo nhóm hoặc làm việc độc lập.	PLO12 PLO13 PLO14, PLO15	

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
151604	Kỹ năng đọc 4	0	0	0	0	1	3	0	3	3	3
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15					
		0	2	2	2	2					

7. Nội dung chi tiết của học phần

Nội dung 1

3 tiết (2LT, 1BT)

- 1.1. Vocabulary: First impressions
- 1.2. Skill development: Identifying information/writer's argument
- 1.3. Example practice

Nội dung 2

3 tiết (2LT, 1BT)

- 2.1. Vocabulary: Impressive buildings
- 2.2. Skill development: Multiple choice
- 2.3. Example practice

Nội dung 3

3 tiết (2LT, 1BT)

- 3.1. Vocabulary: Health

- 3.2. Skill development: Matching information
- 3.3. Example practice
- 3.4. Review 1

Nội dung 4
3 tiết (2LT, 1BT)

- 4.1. Vocabulary: Technology
- 4.2. Skill development: Matching headings
- 4.3. Example practice

Nội dung 5
3 tiết (2LT, 1BT)

- 5.1. Vocabulary: Relationship
- 5.2. Skill development: Matching features
- 5.3. Example practice

Nội dung 6
3 tiết (2LT, 1BT)

- 6.1. Vocabulary: Science
- 6.2. Skill development: Matching sentence endings
- 6.3. Example practice
- 6.4. Review 2

Nội dung 7
3 tiết (2LT, 1BT)

- 7.1. Vocabulary: Nature
- 7.2. Skill development: Summary completion
- 7.3. Example practice
- 7.4. Review 4

Nội dung 8
3 tiết (2LT, 1BT)

- 8.1. Vocabulary: Studying
- 8.2. Skill development: Sentence completion
- 8.3. Example practice

Nội dung 9
3 tiết (2LT, 1BT)

- 9.1. Vocabulary: Business
- 9.2. Skill development: Table completion
- 9.3. Example practice
- 9.4. Review 3

Nội dung 10
3 tiết (1LT, 2 KT)

- 10.1. Vocabulary: Media
- 10.2. Skill development: Short answer questions
- 10.3. Example practice
- 10.4. Kiểm tra, đánh giá

Mục đích của kiểm tra, đánh giá về khả năng áp dụng lý thuyết vào làm các dạng bài đọc hiểu.

Độ thành thạo của việc thực hành kỹ năng tiếng

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc

Đỗ P.H., Hoàng T.N.L, Lê T.T.N. (2021), *Advanced English Reading & Comprehension*.
Giáo trình nội bộ.

8.2. Học liệu tham khảo

- 8.2.1. Cullen, P. (2008), *Cambridge vocabulary for IELTS*, Cambridge University Press.
 8.2.2. Xia, W.H. (2010), *15 Day's Practice for IELTS Reading*, Beijing Language and Culture University Press.
 8.2.3. O'dell, F and Mc.Carthy, M. (2008), *English collocations in use (Intermediate)*, Cambridge University Press.
 8.2.4. McCarthy, M. & O'dell, F. (2001). *English Vocabulary in Use – Upper- Intermediate*, Cambridge University Press

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại xưởng hoặc cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tín chỉ 1							
Nội dung 1	2	1				6	9
Nội dung 2	2	1				6	9
Nội dung 3	2	1				6	9
Nội dung 4	2	1				6	9
Nội dung 5	2	1				6	9
Tín chỉ 2							
Nội dung 6	2	1				6	9
Nội dung 7	2	1				6	9
Nội dung 8	2	1				6	9
Nội dung 9	2	1				6	9
Nội dung 10	0	3				6	9
Cộng	18	12	0	0	0	60	90

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	Nội dung 1: First impressions 1.1. Vocabulary: First impressions 1.2. Skill development: Identifying information/writer's argument 1.3. Example practice	Lý thuyết	2	- Tìm hiểu về First impressions - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Tìm hiểu về dạng Identifying information/writer's argument	CLO1 CLO2 CLO3 CLO8 CLO9 CLO10
	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kỹ năng đọc cá nhân.	
	Tìm hiểu về First impressions	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	
2	Nội dung 2: Famous buildings 2.1. Vocabulary: famous buildings	Lý thuyết	2	- Tìm hiểu về world famous buildings - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh	CLO1 CLO2 CLO3 CLO8

	2.2. Skill development: Multiple choice 2.3. Example practice			- Tìm hiểu về dạng câu hỏi multiple choice - Cách tăng tốc độ đọc	CLO9 CLO10
	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kỹ năng đọc cá nhân.	
	- Tìm hiểu về Impressive construction projects in history	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	
3	Nội dung 3: Health 3.1. Vocabulary: health 3.2. Skill development: Matching information 3.3. Example practice 3.4. Review 1	Lí thuyết	2	- Tìm hiểu về Education - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Tìm hiểu về dạng bài Matching information - Cách tăng tốc độ đọc	CLO1 CLO2 CLO3 CLO8 CLO9 CLO10
	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kỹ năng đọc cá nhân.	
	Tìm hiểu về health	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	
4	Nội dung 4: Technology 4.1. Vocabulary: technology 4.2. Skill development: Matching headings - 4.3. Example practice	Lí thuyết	3	- Tìm hiểu về Technology - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Cách tăng tốc độ đọc - Đọc hiểu ý chính và chi tiết - Tìm hiểu về dạng bài tìm ý chính của đoạn văn	CLO1 CLO2 CLO3 CLO8 CLO9 CLO10
	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kỹ năng đọc cá nhân.	
	Tìm hiểu về Science and technology	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	
5	Nội dung 5: Relationship 5.1. Vocabulary: relationship 5.2. Skill development: Matching features - 5.3. Example practice	Lí thuyết	3	- Tìm hiểu về các mối quan hệ - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Cách tăng tốc độ đọc - Đọc hiểu ý chính và chi tiết - Tìm hiểu về dạng bài Matching features	CLO1 CLO2 CLO3 CLO8 CLO9 CLO10
	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kỹ năng đọc cá nhân.	
	Tìm hiểu về thế giới tự nhiên	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	
6	Nội dung 6: Science 6.1. Vocabulary: Science	Lí thuyết	2	- Tìm hiểu về Science - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh	CLO1 CLO2 CLO3

	6.2. Skill development: Matching sentence endings 6.3. Example practice 6.4. Review 2			- Cách tăng tốc độ đọc - Đọc hiểu ý chính và chi tiết - Tìm hiểu về Matching sentence endings	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO9 CLO10
	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kỹ năng đọc cá nhân.	
	Tìm hiểu về Science	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	
7	Nội dung 7: Nature 7.1. Vocabulary: nature 7.2. Skill development: Summary completion 7.3. Example practice 7.4. Review 4	Lí thuyết	2	- Tìm hiểu về Nature - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Cách tăng tốc độ đọc - Tìm hiểu về Summary completion	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO9 CLO10
	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kỹ năng đọc cá nhân.	
	- Tìm hiểu về Nature	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	
8	Nội dung 8: Studying 8.1. Vocabulary: Studying 8.2. Skill development: Sentence completion 8.3. Example practice	Lí thuyết	2	- Tìm hiểu về Studying - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Cách tăng tốc độ đọc - Đọc hiểu ý chính - Sentence completion	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO9 CLO10
	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kỹ năng đọc cá nhân.	
	Tìm hiểu về Studying	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	
9	Nội dung 9: Business 9.1. Vocabulary: business 9.2. Skill development: Table completion 9.3. Example practice 9.4. Review 3	Lí thuyết	2	- Tìm hiểu về business - Chuẩn bị nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh - Cách tăng tốc độ đọc - Đọc hiểu ý chính - Tìm hiểu về Table completion	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO9 CLO10
	EX: Practice reading.	Handout	1	Thực hành luyện kỹ năng đọc cá nhân.	
	Tìm hiểu về business	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	
10	Nội dung 10 Media 10.1. Vocabulary: Media 10.2. Skill development: Short answer questions 10.3. Example practice Kiểm tra đánh giá những kiến thức đã học	Bài tập	3	- Tìm hiểu về chiến lược làm bài Short answer questions - Áp dụng kỹ thuật đọc vào làm bài tập - Cải thiện tốc độ đọc	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7

					CLO9 CLO10
	- Thực hành những dạng bài đã học trong chương trình	Tự học	6	Tìm hiểu trong sách báo, tạp chí, internet...	

10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, tự chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% giờ học trên lớp.
- Làm bài tập đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV. SV phải thực hiện các bài tập một cách nghiêm túc, không được sao chép.
- Hoàn thành các bài thi kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa học phần và kết thúc học phần theo quy chế đào tạo.
- Tích cực chủ động trong các giờ học trên lớp.
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, học hỏi bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến hệ thống phương pháp, kĩ năng dạy học, thiết kế bài học ở nhà trường giáo dục nghề nghiệp	CLO1;CLO2;CLO3; CLO4;CLO5;CLO6;
Bài tập, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Phát triển kĩ năng tư duy giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, hợp tác, rèn luyện hình thành kĩ năng dạy học trực tiếp trên lớp cho sinh viên	CLO7;CLO8;CLO9; CLO10
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO9; CLO10

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.13. Bài kiểm tra thường xuyên

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kĩ năng đọc qua các chiến lược và kỹ thuật đọc được học.
- Nội dung: Sinh viên sử dụng các dạng bài học trên lớp để thực hành các bài tập đọc hiểu được giao.
- Hình thức đánh giá: Thu sản phẩm và đánh giá bằng phiếu chấm điểm và tiêu chí đánh giá do GV công bố.

11.2.14. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kĩ năng thực hành đọc các bài đọc hiểu và tốc độ đọc.
- Nội dung: Sinh viên áp dụng các kỹ thuật và chiến lược đọc để làm các bài đọc hiểu.
- Hình thức đánh giá: Kiểm tra trực tiếp trên lớp, có phiếu chấm điểm và tiêu chí đánh giá do GV công bố.

11.2.15. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kĩ năng đã học trên lớp.
- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phần để làm các bài tập đọc hiểu.
- Hình thức đánh giá: Đánh giá bằng hình thức bài thi có độ dài 60 phút, có phiếu chấm điểm và tiêu chí đánh giá do GV công bố.
- Lịch thi KTHP: Theo kế hoạch do Phòng ĐT lập

11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Các điểm đánh giá bộ phận phải $\geq 5,0$ mới đủ điều kiện thi KTHP. SV được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt $\geq 5,0$ (không áp dụng với điểm chuyên cần). SV không đủ điều kiện dự thi KTHP và/hoặc có điểm thi KTHP < 5 sẽ phải học lại học phần.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Bài kiểm tra thường xuyên	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO11
	Kiểm tra GHP	25	CLO4; CLO5; CLO10; CLO12
Thi kết thúc học phần		50	CLO6; CLO7; CLO8; CLO9; CLO10

12. Ngày hoàn thành đề cương

15/08/2022

TRƯỞNG KHOA

(Kí, ghi rõ họ tên)

Đỗ Phúc Hoàng

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Kí, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Năm

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)

Hoàng Thị Ngọc Lan

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Kỹ năng đọc 5
(Reading 5)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Hoàng Thị Ngọc Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: lamilami1981@gmail.com

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Phạm Thị Dương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: duongphamfoe@gmail.com, ĐT cơ quan: 02213713284

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Duyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: duyenmnspkth@yahoo.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Kỹ năng đọc 5

2.2. Mã số: 151315

2.3. Khối lượng: 3 TC (3 Lí thuyết)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự NC	Tổng
Thời gian			
Tiết/Giờ thực hiện	45	90	135

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần

- Học phần tiên quyết: Kỹ năng đọc 4
- Học phần học trước: Kỹ năng đọc 4
- Học phần song hành: Kỹ năng nghe 5, Kỹ năng nói 5, Kỹ năng viết 5

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Ngôn Ngữ Anh

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Thực hành tiếng, khoa Ngoại ngữ

3. Mô tả học phần

Học phần kỹ năng đọc 5 là học phần cuối cùng trong số năm học phần kỹ năng đọc trong chương trình đào tạo sinh viên ngành ngôn ngữ Anh. Học phần này nối tiếp học phần kỹ năng đọc 4 định hướng phát triển kỹ năng đọc hiểu của sinh viên theo định hướng IELTS ở trình độ intermediate. Học phần này giúp người học nâng cao các kỹ năng làm bài đọc hiểu với nhiều dạng câu hỏi khác nhau thông qua các chiến lược cơ bản như đọc lướt để xác định cấu trúc bài đọc, nội dung chính của bài đọc, nhận ra mục đích của tác giả; đọc quét để lấy thông tin chi tiết, tìm từ, hiểu ngụ ý tác giả; phân biệt được thông tin thực với hư cấu; nhận ra quan điểm của tác giả; đoán nội dung bài đọc thông qua câu chủ đề và tiêu đề. Ngoài ra, qua các chủ điểm bài học về các vấn đề của xã hội như giáo dục, giao thông, phương tiện truyền thông, thể thao, khoa học công nghệ, tiền tệ, du lịch, người học được mở rộng vốn từ vựng một cách hệ thống khi học từ mới qua ngữ cảnh và kết hợp với các từ khác trong các cụm từ, hợp ngữ, thành ngữ.

4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

*** Kiến thức:**

- CO1: Kiến thức từ vựng thuộc các lĩnh vực khác nhau trong xã hội
- CO2: Kiến thức về các kỹ năng đọc hiểu và các chiến lược làm bài đọc hiểu
- CO3: Kiến thức về các dạng câu hỏi đọc hiểu của bài thi IELTS
- CO4: Kiến thức về một số chủ điểm ngữ pháp: so sánh, tính từ...

*** Kỹ năng:**

- CO5: Sử dụng các chiến lược hiệu quả với từng dạng bài đọc hiểu
- CO6: Vận dụng hiệu quả các phương pháp học từ vựng khác nhau
- CO7: Vận dụng kiến thức để thực hành thuyết trình diễn giải theo nhóm

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

- CO8: Sự chăm chỉ, nhiệt tình, tích cực, say mê trong giải quyết nhiệm vụ học tập; biết chấp nhận các quan điểm khác nhau và sẵn sàng làm việc với mọi người, hoàn thiện bản thân.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (gọi tắt là “PLOs”)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng)	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
CO1	CLO1	Có thể nhanh chóng ghi nhớ từ vựng thuộc các lĩnh vực khác nhau trong các lĩnh vực đời sống xã hội một cách có hệ thống	PLO5; PLO6
CO2	CLO2	Có thể hiểu, phân biệt rõ ràng những đặc điểm của những kỹ thuật đọc hiểu khác nhau như đọc lướt, đọc quét, đoán từ, đoán nghĩa, suy diễn vv...	PLO5; PLO6
CO3	CLO3	Nhận biết các dạng câu hỏi thường gặp trong bài đọc hiểu	PLO5; PLO6
CO4	CLO4	Hiểu rõ những cấu trúc ngữ pháp phức tạp như so sánh, bị động, mệnh đề quan hệ, câu phức, câu ghép vv...	PLO5; PLO6
	CLO5	Hiểu và áp dụng được một số cụm từ, hợp ngữ, thành ngữ thông dụng.	
Kỹ năng			
CO5	CLO6	Đọc lướt lấy ý chính, chỉ ra câu chủ đề, xác định cấu trúc bài đọc	PLO8; PLO9; PLO10
	CLO7	Đọc quét lấy thông tin chi tiết	PLO8; PLO9; PLO10
	CLO8	Đoán nghĩa từ mới dựa trên văn cảnh	PLO8; PLO9; PLO10
	CLO9	Đoán nghĩa từ mới dựa trên từ đồng nghĩa	PLO8; PLO9; PLO10
	CLO10	Nhận ra mục đích hay thái độ, quan điểm của tác giả	PLO8; PLO9; PLO10
	CLO11	Dự đoán nội dung của bài qua tiêu đề, câu chủ đề, tranh ảnh	PLO8; PLO9; PLO10
	CLO12	Sử dụng thành ngữ, hợp ngữ để hoàn thiện các bài nói	PLO8; PLO9; PLO10

CO6	CLO13	Thảo luận về các phương pháp học từ vựng, các chiến lược làm cho từng dạng bài	PLO8; PLO9; PLO10
CO7	CLO14	Vận dụng kiến thức để thực hành đọc hiểu.	PLO8; PLO9; PLO10
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO8	CLO15	Thể hiện sự chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, say mê trong giải quyết nhiệm vụ học tập; biết chấp nhận các quan điểm khác nhau và sẵn sàng làm việc với mọi người.	PLO12; PLO13 PLO14; PLO15
	CLO16	Nhận ra những biểu hiện tích cực và những biểu hiện kém hiệu quả trong việc sử dụng các phương pháp học tập của bản thân để đề xuất những cải tiến phù hợp	PLO12; PLO13 PLO14; PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
151315	Kỹ năng đọc 5	0	0	0	0	1	3	0	3	3	3
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15					
		0	2	2	2	2					

7. Nội dung chi tiết của học phần

Nội dung 1: Education
3 tiết (2LT;1BT)

1.1. Pre-reading:

- 1.1.1. Introduce the topic: Education
- 1.1.2. Exercises

1.2. While-reading:

- 1.2.1. Skimming to find the paragraph patterns and the main ideas
- 1.2.2. Skimming to summarise the reading passage
- 1.2.3. IELTS-type questions

1.3. Post-reading:

- 1.3.1. Vocabulary
- 1.3.2. Text structure
- 1.3.3. Dealing with unknown vocabulary

Nội dung 2: Food
3 tiết (2LT;1BT)

2.1. Pre-reading:

- 2.1.1. Introduce the topic: Food
- 2.1.2. Exercises

2.2. While-reading:

- 2.2.1. Skimming to find the passage structure and the main ideas
- 2.2.2. Skimming to summarise the reading passage
- 2.2.3. IELTS-type questions

2.3. Post-reading:

- 2.3.1. Vocabulary
- 2.3.2. Text structure
- 2.3.3. Note completion

Nội dung 3: Health
3 tiết (2LT;1BT)

- 3.1. Pre-reading:**
 - 3.1.1. Introduce the topic: Health
 - 3.1.2. Exercises
- 3.2. While-reading:**
 - 3.2.1. Identifying the main ideas
 - 3.2.2. Distinguishing fact and opinion
 - 3.2.3. IELTS-type questions
- 3.3. Post-reading:**
 - 3.3.1. Vocabulary:
 - 3.3.2. Guessing meaning of unknown words
 - 3.3.3. Connecting words

Nội dung 4: Media
3 tiết (2LT;1BT)

- 4.1. Pre-reading:**
 - 4.1.1. Introduce the topic: Media
 - 4.1.2. Exercises
- 4.2. While-reading:**
 - 4.2.1. Skimming to identify the writer's purpose
 - 4.2.2. Scanning for specific facts
 - 4.2.3. Skimming to summarise the reading passage
 - 4.2.4. IELTS-type questions
- 4.3. Post-reading:**
 - 4.3.1. Vocabulary
 - 4.3.2. Passive voice

Nội dung 5: Advertising
3 tiết (2LT;1BTN)

- 5.1. Pre-reading:**
 - 5.1.1. Introduce the topic: Advertising
 - 5.1.2. Exercises
- 5.2. While-reading:**
 - 5.2.1. Distinguishing fact and opinion
 - 5.2.2. Skimming to identify the writer's purpose
 - 5.2.3. Skimming to summarise the reading passage
 - 5.2.4. IELTS-type questions
- 5.3. Post-reading:**
 - 5.3.1. Vocabulary
 - 5.3.2. Adjective or adverb
 - 5.3.3. Signposts and keywords

Nội dung 6: Learning to speak
3 tiết (2LT;1BTN)

- 6.1. Pre-reading:**
 - 6.1.1. Introduce the topic: Language
 - 6.1.2. Exercises
- 6.2. While-reading:**
 - 6.2.1. Skimming to identify the writer's purpose
 - 6.2.2. Scanning for specific information
 - 6.2.3. Recognising paragraph patterns

6.2.4. IELTS-type questions

6.3. Post-reading:

- 6.3.1. Vocabulary
- 6.3.2. Finding synonyms
- 6.3.3. Word forms

Nội dung 7: The Environment
3 tiết (2LT;1BTN)

7.1. Pre-reading:

- 7.1.1. Introduce the topic: The environment
- 7.1.2. Exercises

7.2. While-reading:

- 7.2.1. Scanning for specific information
- 7.2.2. Reading between the lines
- 7.2.3. IELTS-type questions

7.3. Post-reading:

- 7.3.1. Vocabulary
- 7.3.2. Guessing the meaning of unknown words
- 7.3.3. Referencing

Nội dung 8: Sponsorship in Sport
3 tiết (LT;1BTN;1KT GHP)

8.1. Pre-reading:

- 8.1.1. Introduce the topic: Sports
- 8.1.2. Exercises

8.2. While-reading:

- 8.2.1. Surveying the reading passage
- 8.2.2. Reading overview
- 8.2.3. IELTS-type questions

8.3. Post-reading:

- 8.3.1. Vocabulary
- 8.3.2. Collocations

Nội dung 9: Transport
3 tiết (2LT;1BTN)

9.1. Pre-reading:

- 9.1.1. Introduce the topic: Transport
- 9.1.2. Exercises

9.2. While-reading:

- 9.2.1. Skimming to identify the writer's purpose and passage structure
- 9.2.2. Predicting the content from topic sentences
- 9.2.3. IELTS-type questions

9.3. Post-reading:

- 9.3.1. Vocabulary
- 9.3.2. Comparatives and superlatives
- 9.3.3. Referencing

Nội dung 10: Travel
3 tiết (2LT;1 BTN)

10.1. Pre-reading:

- 10.1.1. Introduce the topic: Travel
- 10.1.2. Exercises

10.2. While-reading:

- 10.2.1. Skimming for specific information
- 10.2.2. Skimming to summarise the reading passage
- 10.2.3. Understanding idiomatic language

10.2.4. IELTS-type questions

10.3. Post-reading:

- 10.3.1. Vocabulary
- 10.3.2. Guessing meaning from the context
- 10.3.3. Referencing

Nội dung 11: Technology
3 tiết (2LT;1BTN)

11.1. Pre-reading:

- 11.1.1. Introduce the topic: Technology
- 11.1.2. Scanning to find specific words
- 11.1.3. Exercises

11.2. While-reading:

- 11.2.1. Scanning to find specific words
- 11.2.2. Predicting content from topic sentences
- 11.2.3. Skimming to summarise the reading passage
- 11.2.4. IELTS-type questions

11.3. Post-reading:

- 11.3.1. Vocabulary: Word groups
- 11.3.2. Word forms
- 11.3.3. Expressing purpose

Nội dung 12: Money
3 tiết (2LT;1BTN)

12.1. Pre-reading:

- 12.1.1. Introduce the topic: Money
- 12.1.2. Exercises

12.2. While-reading:

- 12.2.1. Predicting content from the title of the passage
- 12.2.2. Scanning for specific information
- 12.2.3. Skimming to summarise the reading passage
- 12.2.4. IELTS-type questions

12.3. Post-reading:

- 12.3.1. Vocabulary: Idiomatic expression
- 12.3.2. Matching words and phrases

Nội dung 13: Commodities
3 tiết (2LT;1BTN)

13.1. Pre-reading:

- 13.1.1. Introduce the topic: Commodities
- 13.1.2. Exercises

13.2. While-reading:

- 13.2.1. Identifying the writer's purpose
- 13.2.2. Scanning for numbers
- 13.2.3. Identifying the passage structure
- 13.2.4. IELTS-type questions

13.3. Post-reading:

- 13.3.1. Vocabulary: Substance or process
- 13.3.2. Describing a process
- 13.3.3. Sentence completion

Nội dung 14: Social issues
3 tiết (2LT;1BTN)

14.1. Pre-reading:

- 14.1.1. Introduce the topic: Social issues
- 14.1.2. Exercises

14.2. While-reading:

- 14.2.1. Predicting content from the title
- 14.2.2. Skimming to predict the author's purpose
- 14.2.3. Reading between the lines
- 14.2.4. IELTS-types questions

14.3. Post-reading:

- 14.3.1. Vocabulary: Language of argument
- 14.3.2. Emotive language
- 14.3.3. Text structure

Nội dung 15: Drugs and sport
3 tiết (2LT;1BTN)

15.1. Pre-reading:

- 15.1.1. Introduce the topic: Money
- 15.1.2. Exercises

15.2. While-reading:

- 15.2.1. Skimming and scanning to find the text organisation and the main idea
- 15.2.2. Reading between the lines
- 15.2.3. IELTS-type questions

15.3. Post-reading:

- 15.3.1. Vocabulary: Transitive verbs
- 15.3.2. Specialised or technical vocabulary
- 15.3.3. Verb forms in chronological passage

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)**8.1. Học liệu bắt buộc:**

New Oriental Education & Technology Group IELTS Research Institute. (2012). *Lessons for IELTS Reading*, New Oriental Education & Technology Group IELTS Research Institute

8.2. Học liệu tham khảo

- 8.2.1. Cullen, P. (2008). *Cambridge vocabulary for IELTS*, Cambridge University Press
- 8.2.2. McCarthy, M. & O'dell, F. (2001). *English vocabulary in use upper-intermediate and advanced*. Cambridge: Cambridge University Press
- 8.2.3. New Oriental Education and Technology group. (2010). *Intensive IELTS reading*. Beijing: Beijing New Oriental Dogwood Cultural Communications Co., Ltd

Các trang web luyện tập

- <http://ielts-simon.com/> (accessed on 25/04/2018)

- <http://www.ielts-mentor.com/> (accessed on 25/04/2018)

- <http://ieltsforfree.com/> (accessed on 25/04/2018)

9. Kế hoạch dạy học**9.1. Lịch trình chung**

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Nội dung 1	2	1				6	9
Nội dung 2	2	1				6	9
Nội dung 3	2	1				6	9
Nội dung 4	2	1				6	9
Nội dung 5	2	1				6	9
Nội dung 6	2	1				6	9
Nội dung 7	2	1				6	9
Nội dung 8	2	1				6	9

Nội dung 9	2	1			6	9
Nội dung 10	2	1			6	9
Nội dung 11	2	1			6	9
Nội dung 12	2	1			6	9
Nội dung 13	2	1			6	9
Nội dung 14	2	1			6	9
Nội dung 15	2	1			6	9
Cộng	30	15			90	135

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	Nội dung 1: Education 1.1. Pre-reading: 1.1.1. Introduce the topic: Education 1.1.2. Exercises 1.2. While-reading: 1.2.1. Skimming to find the paragraph patterns and the main ideas 1.2.2. Skimming to summarise the reading passage 1.2.3. IELTS-type questions 1.3. Post-reading: 1.3.1. Vocabulary 1.3.2. Text structure 1.3.3. Dealing with unknown vocabulary	Lí thuyết	2	Chuẩn bị từ vựng theo chủ đề về Education cuốn English Vocabulary in use upper-intermediate trang 88-89, Đọc sách trang 8-15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO10 CLO12 CLO19, CLO20 CLO21
	Reading Passage	Bài tập	1	Làm bài tập trong Handouts	
	Exercises	Tự học, nghiên cứu	6	Đọc giáo trình Intensive IELTS reading trang 46, làm bài tập trang 87-90, ôn lại từ vựng theo chủ đề	
2	Nội dung 2: Food 2.1. Pre-reading: 2.1.1. Introduce the topic: Food 2.1.2. Exercises 2.2. While-reading: 2.2.1. Skimming to find the passage structure and the main ideas 2.2.2. Skimming to summarise the reading passage 2.2.3. IELTS-type questions 2.3. Post-reading: 2.3.1. Vocabulary	Lí thuyết	2	Chuẩn bị từ vựng theo chủ đề về Food cuốn Cambridge Vocabulary for IELTS trang 16-21, đọc sách trang 16-23	CLO1 CLO3 CLO10 CLO20 CLO21

	2.3.2. Text structure 2.3.3. Note completion				
	Reading Passage	Bài tập	1	Làm bài tập trong Handouts	
	Exercises	Tự học, nghiên cứu	6	Đọc giáo trình Intensive IELTS reading trang 23, trang 69, làm bài tập trang 91-97, ôn lại từ vựng trong sách trang 20-23	
3	Nội dung 3: Health 3.1. Pre-reading: 3.1.1. Introduce the topic: Health 3.1.2. Exercises 3.2. While-reading: 3.2.1. Identifying the main ideas 3.2.2. Distinguishing fact and opinion 3.2.3. IELTS-type questions 3.3. Post-reading: 3.3.1. Vocabulary: 3.3.2. Guessing meaning of unknown words 3.3.3. Connecting words	Lí thuyết	2	Chuẩn bị từ vựng theo chủ đề về Health cuốn Cambridge Vocabulary for IELTS trang 16, Đọc sách trang 24-31	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5 CLO10 CLO20 CLO21
	Reading Passage	Bài tập	1	Làm bài tập trong Handouts	
	Exercises	Tự học, nghiên cứu	6	Đọc giáo trình Intensive IELTS reading trang 46-48, làm bài tập trang 88-98, ôn tập từ vựng của sách vocabulary in use	
4	Nội dung 4: Media 4.1. Pre-reading: 4.1.1. Introduce the topic: Media 4.1.2. Exercises 4.2. While-reading: 4.2.1. Skimming to identify the writer's purpose 4.2.2. Scanning for specific facts 4.2.3. Skimming to summarise the reading passage	Lí thuyết	2	Chuẩn bị từ vựng theo chủ đề về Media cuốn Cambridge Vocabulary for IELTS trang 64-67, đọc bài trang 32-39	CLO1 CLO3 CLO10 CLO14 CLO20 CLO21

	4.2.4. IELTS-type questions 4.3. Post-reading: 4.3.1. Vocabulary 4.3.2. Passive voice				
	Reading Passage	Bài tập	1	Làm bài tập trong Handouts	
	Exercises	Tự học, nghiên cứu	6	Đọc giáo trình Intensive IELTS reading trang 53-57, làm bài tập trang 88-98, ôn lại các từ vựng đã học	
5	Nội dung 5: Advertising 5.1. Pre-reading: 5.1.1. Introduce the topic: Advertising 5.1.2. Exercises 5.2. While-reading: 5.2.1. Distinguishing fact and opinion 5.2.2. Skimming to identify the writer's purpose 5.2.3. Skimming to summarise the reading passage 5.2.4. IELTS-type questions 5.3. Post-reading: 5.3.1. Vocabulary 5.3.2. Adjective or adverb 5.3.3. Signposts and keywords	Lý thuyết	2	Chuẩn bị từ vựng theo chủ đề về Advertising cuốn English vocabulary in use (upper-intermediate) trang 120-121, đọc bài trang 46-53	CLO1 CLO3 CLO18 CLO20 CLO21
	Các nhóm trình bày bài tập được yêu cầu	Bài tập nhóm	1	Thuyết trình	
	Exercises	Tự học, nghiên cứu	6	Tìm hiểu các hình thức học từ vựng hay dùng, chuẩn bị bài tập giúp ôn lại từ vựng đã học	

	<p>Nội dung 6: Learning to speak</p> <p>6.1. Pre-reading:</p> <p>6.1.1. Introduce the topic: Language</p> <p>6.1.2. Exercises</p> <p>6.2. While-reading:</p> <p>6.2.1. Skimming to identify the writer's purpose</p> <p>6.2.2. Scanning for specific information</p> <p>6.2.3. Recognising paragraph patterns</p> <p>6.2.4. IELTS-type questions</p> <p>6.3. Post-reading:</p> <p>6.3.1. Vocabulary</p> <p>6.3.2. Finding synonyms</p> <p>6.3.3. Word forms</p>	Lí thuyết	2	Chuẩn bị từ vựng theo chủ đề về Language cuốn English vocabulary in use (upper-intermediate), đọc sách trang 54-61	CLO1 CLO5 CLO7 CLO14 CLO20 CLO21
	Các nhóm trình bày bài tập được yêu cầu	Bài tập nhóm	1	Thuyết trình	
	Exercises	Tự học, nghiên cứu	6	Đọc giáo trình Intensive IELTS reading trang 53-57, làm bài tập trang 115-120	
7	<p>Nội dung 7: The Environment</p> <p>7.1. Pre-reading:</p> <p>7.1.1. Introduce the topic: The environment</p> <p>7.1.2. Exercises</p> <p>7.2. While-reading:</p> <p>7.2.1. Scanning for specific information</p> <p>7.2.2. Reading between the lines</p> <p>7.2.3. IELTS-type questions</p> <p>7.3. Post-reading:</p> <p>7.3.1. Vocabulary</p> <p>7.3.2. Guessing the meaning of unknown words</p> <p>7.3.3. Referencing</p>	Lí thuyết	2	Chuẩn bị từ vựng theo chủ đề về language cuốn Cambridge Vocabulary for IELTS, đọc sách trang 62-69	CLO1 CLO2 CLO3 CLO11 CLO13 CLO14 CLO20 CLO21
	Các nhóm trình bày bài tập được yêu cầu	Bài tập nhóm	1	Thuyết trình	

	Exercises	Tự học, nghiên cứu	6	Đọc giáo trình Intensive IELTS reading trang 26, làm bài tập trang 76-78, ôn lại từ vựng; chiến lược làm bài dựa trên từ đồng nghĩa	
8	Nội dung 8: Sponsorship in Sport 8.1. Pre-reading: 8.1.1. Introduce the topic: Sports 8.1.2. Exercises 8.2. While-reading: 8.2.1. Surveying the reading passage 8.2.2. Reading overview 8.2.3. IELTS-type questions 8.3. Post-reading: 8.3.1. Vocabulary 8.3.2. Collocations	Lí thuyết	1	Chuẩn bị từ vựng theo chủ đề về Sports trong cuốn English Vocabulary in use, đọc sách trang 70-75	CLO1 CLO3 CLO11 CLO14 CLO20 CLO21
	Các nhóm trình bày bài tập được yêu cầu	Bài tập nhóm	1	Thuyết trình	
	Exercises	Tự học, nghiên cứu	6	Đọc giáo trình Intensive IELTS reading trang làm bài tập trang 122-128	
Kiểm tra GHP 60 phút: Yêu cầu: Đạt được các mục tiêu: 4.1, 4.3, 4.5, 4.10, 4.7, 4.14					
9	Nội dung 9: Transport 9.1. Pre-reading: 9.1.1. Introduce the topic: Transport 9.1.2. Exercises 9.2. While-reading: 9.2.1. Skimming to identify the writer's purpose and passage structure 9.2.2. Predicting the content from topic sentences 9.2.3. IELTS-type questions 9.3. Post-reading: 9.3.1. Vocabulary 9.3.2. Comparatives and superlatives 9.3.3. Referencing	Lí thuyết	2	Chuẩn bị từ vựng theo chủ đề về Transport trong cuốn English vocabulary in use, đọc sách trang 82-89	CLO1 CLO3 CLO5 CLO9 CLO14 CLO17 CLO20 CLO21

	Các nhóm trình bày bài tập được yêu cầu	Bài tập nhóm	1	Thuyết trình	
	Exercises	Tự học, nghiên cứu	6	Làm bài tập practice của Unit 10 cuốn Lessons for IELTSs, ôn tập các từ vựng đã học trong bài, chiến lược làm bài đọc có sử dụng thành ngữ	
10	Nội dung 10: Travel 10.1. Pre-reading: 10.1.1. Introduce the topic: Travel 10.1.2. Exercises 10.2. While-reading: 10.2.1. Skimming for specific information 10.2.2. Skimming to summarise the reading passage 10.2.3. Understanding idiomatic language 10.2.4. IELTS-type questions 10.3. Post-reading: 10.3.1. Vocabulary 10.3.2. Guessing meaning from the context 10.3.3. Referencing	Lí thuyết	2	Chuẩn bị từ vựng theo chủ đề về Travel trong cuốn English vocabulary in use trang, đọc sách trang 90-97	CLO1 CLO3 CLO6 CLO10 CLO20 CLO21
	Các nhóm trình bày bài tập được yêu cầu	Bài tập nhóm	1	Thuyết trình	
	Exercises	Tự học, nghiên cứu	6	Bài tập phần Post-reading sách Lessons for IELTSs trang 86-87, ôn tập từ vựng đã học	
11	Nội dung 11: Technology 11.1. Pre-reading: 11.1.1. Introduce the topic: Technology 11.1.2. Scanning to find specific words 11.1.3. Exercises 11.2. While-reading: 11.2.1. Scanning to find specific words	Lí thuyết	2	Chuẩn bị từ vựng theo chủ đề về Technology cuốn Vocabulary for IELTSs, đọc sách trang 98-105	CLO1 CLO4 CLO8 CLO9 CLO12 CLO17 CLO20 CLO21

	<p>11.2.2. Predicting content from topic sentences</p> <p>11.2.3. Skimming to summarise the reading passage</p> <p>11.2.4. IELTS-type questions</p> <p>11.3. Post-reading:</p> <p>11.3.1. Vocabulary: Word groups</p> <p>11.3.2. Word forms</p> <p>11.3.3. Expressing purpose</p>				
	Các nhóm trình bày bài tập được yêu cầu	Bài tập nhóm	1	Thuyết trình	
	Exercises	Tự học, nghiên cứu	6	Làm bài tập cuốn Intensive IELTS Reading trang 87-97, ôn lại từ vựng	
12	<p>Nội dung 12: Money</p> <p>12.1. Pre-reading:</p> <p>12.1.1. Introduce the topic: Money</p> <p>12.1.2. Exercises</p> <p>12.2. While-reading:</p> <p>12.2.1. Predicting content from the title of the passage</p> <p>12.2.2. Scanning for specific information</p> <p>12.2.3. Skimming to summarise the reading passage</p> <p>12.2.4. IELTS-type questions</p> <p>12.3. Post-reading:</p> <p>12.3.1. Vocabulary: Idiomatic expression</p> <p>12.3.2. Matching words and phrases</p>	Lí thuyết	2	Chuẩn bị từ vựng theo chủ đề về Money trong cuốn Vocabulary for IELTS, đọc sách trang 106-113	CLO1 CLO4 CLO11 CLO14 CLO16 CLO20 CLO21
	Các nhóm trình bày bài tập được yêu cầu	Bài tập nhóm	1	Thuyết trình	
	Exercises	Tự học, nghiên cứu	6	Đọc cuốn Intensive IELTS Reading trang 78-80, làm bài tập trang 128-133, ôn lại từ vựng, chiến lược làm bài đã học	

13	<p>Nội dung 13: Commodities 13.1. Pre-reading: 12.1.1. Introduce the topic: Commodities 12.1.2. Exercises 13.2. While-reading: 13.2.1. Identifying the writer's purpose 13.2.2. Scanning for numbers 13.2.3. Identifying the passage structure 13.2.4. IELTS-type questions 13.3. Post-reading: 12.3.1. Vocabulary: Substance or process 12.3.2. Describing a process 12.3.3. Sentence completion</p>	Lí thuyết	2	Chuẩn bị từ vựng theo chủ đề về Commodities cuốn English Vocabulary in use trang, đọc sách trang 120-127	CLO1 CLO9 CLO11 CLO11 CLO16 CLO17 CLO20 CLO21
	Các nhóm trình bày bài tập được yêu cầu	Bài tập nhóm	1	Thuyết trình	
	Exercises	Tự học, nghiên cứu	6	Làm bài tập Practice, ôn lại từ vựng	
14	<p>Nội dung 14: Social issues 14.1. Pre-reading: 14.1.1. Introduce the topic: Social issues 14.1.2. Exercises 14.2. While-reading: 14.2.1. Predicting content from the title 14.2.2. Skimming to predict the author's purpose 14.2.3. Reading between the lines 14.2.4. IELTS-types questions 14.3. Post-reading: 14.3.1. Vocabulary: Language of argument 14.3.2. Emotive language 14.3.3. Text structure</p>	Lí thuyết	2	Chuẩn bị từ vựng theo chủ đề về Social issues trong cuốn English Vocabulary in Use, đọc sách trang 128-137	CLO1 CLO9 CLO10 CLO11 CLO16 CLO17 CLO18 CLO20 CLO21
	Các nhóm trình bày bài tập được yêu cầu	Bài tập nhóm	1	Thuyết trình	
	Exercises	Tự học, nghiên cứu	6	Ôn lại tất cả hệ thống từ vựng đã học, Đọc cuốn Intensive IELTS Reading trang	

				53, làm bài tập trang 98-102	
15	Nội dung 15: Drugs and sport 15.1. Pre-reading: 15.1.1. Introduce the topic: Money 15.1.2. Exercises 15.2. While-reading: 15.2.1. Skimming and scanning to find the text organisation and the main idea 15.2.2. Reading between the lines 15.2.3. IELTS-type questions 15.3. Post-reading: 15.3.1. Vocabulary: Transitive verbs 15.3.2. Specialised or technical vocabulary 15.3.3. Verb forms in chronological passage	Lí thuyết	2	Chuẩn bị từ vựng theo chủ đề về drugs/sports trong cuốn English Vocabulary in Use, đọc sách trang 136-143	CLO1 CLO3 CLO9 CLO11 CLO16 CLO17 CLO20 CLO21
	Các nhóm trình bày bài tập được yêu cầu	Bài tập nhóm	1	Thuyết trình	
	Exercises	Tự học, nghiên cứu	6	Ôn lại tất cả hệ thống từ vựng đã học, làm bài tập trong cuốn Intensive IELTS Reading	

10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, tự chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% giờ học trên lớp.
- Làm bài tập đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV. SV phải thực hiện các bài tập một cách nghiêm túc, không được sao chép.
- Hoàn thành các bài thi kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa học phần và kết thúc học phần theo quy chế đào tạo.
- Tích cực chủ động trong các giờ học trên lớp.
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, học hỏi bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến các kỹ năng, chiến	CLO1;CLO2;CLO3; CLO4;CLO5;CLO6; CLO20; CLO21

	thoại, tổng hợp và ôn tập	lược cho việc đọc hiểu. Các bước để cải thiện tốc độ và kỹ năng đọc.	
Bài tập, thảo luận	Tình huống, Bài tập theo nhóm	Thực hành, áp dụng lý thuyết để rèn luyện và phát triển kỹ năng đọc.	CLO7; CLO8; CLO9; CLO10; CLO11; CLO12; CLO13; CLO14; CLO15; CLO16; CLO17; CLO18; CLO19
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần.	CLO20; CLO21

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.16. Bài tập nhóm

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kỹ năng đọc qua các chiến lược và kỹ thuật đọc được học, kiểm tra xem sinh viên có nắm được yêu cầu đối với mỗi chiến lược và dạng bài cụ thể không, kiểm tra kỹ năng lựa chọn dạng bài phù hợp với yêu cầu.

- Nội dung: Sinh viên làm theo nhóm 2 đến 3 người, tổng hợp lại lý thuyết từng dạng bài đã học trong chương trình, trình bày những bước và kỹ thuật để làm từng dạng bài đó, sưu tầm bài tập cho từng dạng bài và diễn giải việc áp dụng kỹ thuật nào để làm, áp dụng ra làm sao, mỗi bài tập áp dụng có ít nhất 10 câu hỏi, mỗi nhóm sẽ có khoảng 30 phút để thuyết trình, diễn giải cách làm bài tập này trên lớp.

- Hình thức đánh giá: 50% điểm cho phần chuẩn bị nội dung, 50% điểm cho phần trình bày, tổng hợp các kỹ thuật, chiến lược làm bài trên lớp. Điểm được tính theo thang điểm 10 cho cả hai phần chuẩn bị nội dung và trình bày trên lớp.

11.2.17. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kỹ năng thực hành đọc các bài đọc hiểu và tốc độ đọc.

- Nội dung: Sinh viên áp dụng các kỹ thuật và chiến lược đọc để làm các bài đọc hiểu.

- Hình thức đánh giá: Kiểm tra trực tiếp trên lớp, có phiếu chấm điểm và tiêu chí đánh giá do GV công bố.

11.2.18. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng đã học trên lớp.

- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phần để làm các bài tập đọc hiểu.

- Hình thức đánh giá: Đánh giá bằng hình thức bài thi có độ dài 60 phút, có phiếu chấm điểm và tiêu chí đánh giá do GV công bố.

- Lịch thi KTHP: Theo kế hoạch do Phòng ĐT lập

11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Các điểm đánh giá bộ phận phải $\geq 5,0$ mới đủ điều kiện thi KTHP. SV được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt $\geq 5,0$ (không áp dụng với điểm chuyên cần). SV không đủ điều kiện dự thi KTHP và/hoặc có điểm thi KTHP < 5 sẽ phải học lại học phần.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Bài tập nhóm	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO11

Đánh giá quá trình	Kiểm tra GHP	25	CLO4; CLO5; CLO10; CLO12
Thi kết thúc học phần		50	CLO6; CLO7; CLO8; CLO9; CLO10

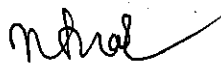
12. Ngày hoàn thành đề cương
15/08/2022

TRƯỞNG KHOA
(Kí, ghi rõ họ tên)



Đỗ Phúc Hương

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Năm

GIẢNG VIÊN
(Kí, ghi rõ họ tên)



Hoàng Thị Ngọc Lan

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Kỹ năng viết 1
(Writing 1)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Phạm Thị Dương**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: duongphamfoe@gmail.com . ĐT cơ quan : 03213713284

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Năm**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: namnguyen@gmail.com . ĐT cơ quan : 03213713284

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: **Đoàn Thị Thu Thủy**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: doanthuy8084@gmail.com . ĐT cơ quan - 03213713 284

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Kỹ năng viết 1

2.2. Mã số: 151701

2.3. Khối lượng: 2TC (2LT)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:

Thời gian \ HĐ dạy học	Lí thuyết/ Thảo luận/ Bài tập	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng số giờ
Tiết/Giờ thực hiện	30	60	90

2.5. Học phần: bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Kỹ năng nói 1, Kỹ năng nghe 1, Kỹ năng đọc 1

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Thực hành tiếng, khoa Ngoại ngữ

3. Mô tả học phần

- Nội dung học phần kỹ năng viết 1 được thiết kế cho 2 tín chỉ. Mục tiêu của môn học là nhằm giúp các sinh viên ôn lại những phần ngữ pháp cơ bản như câu mệnh đề, câu run-on, câu fragment, đảo ngữ, danh từ hoá, mệnh đề quan hệ... Học phần giúp sinh viên hiểu được cấu trúc viết một đoạn văn, cách sắp xếp bố trí câu chủ đề và các câu phát triển câu chủ đề trong một đoạn. Ngoài ra, học phần cũng giúp người học phân loại được một số loại đoạn văn theo chủ đề như: đoạn văn định nghĩa, đoạn văn miêu tả quá trình. Nội dung học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức ngữ pháp: There is/ are..., because / because of, time order words, câu run-on, câu fragments, các thì hiện tại, quá khứ, mệnh đề tính ngữ.

4. Mục tiêu của học phần (Course Objective, viết tắt là Cos)

Kết thúc học phần này sinh viên có thể:

* Kiến thức:

CO1: Trình bày được cấu trúc viết một đoạn văn, cách sắp xếp bố trí câu chủ đề và các câu phát triển câu chủ đề trong một đoạn.

CO2: Phân loại được một số loại đoạn văn theo chủ đề như: tự thuật, mô tả, tranh luận.

CO3: Vận dụng được các tính từ mô tả, động từ to be, động từ khuyết thiếu, cấu trúc There is, There are, because, because of và các thì trong tiếng Anh vào các văn bản, đoạn văn và các tình huống trong cuộc sống.

CO4: Phát triển ý kiến của bản thân trong một đoạn về một chủ đề đơn giản và quen thuộc như viết về bản thân, gia đình, trường lớp hay nơi làm việc.

*** Kỹ năng:**

CO5: Tiến hành viết được những cụm từ, câu ngắn về bản thân, gia đình, trường lớp, nơi làm việc.

CO6: Kể lại được một việc mình đã từng làm hoặc các trải nghiệm của bản thân dưới dạng một đoạn văn,

CO7: Viết, đáp lời một bưu thiếp, điền các bảng, biểu mẫu đơn giản

CO8: Tiến hành viết được các bước làm một việc gì đó.

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

CO9: Tích cực, chủ động và yêu thích thực hành viết các đoạn văn theo các chủ điểm trong trong sách học và yêu cầu của giảng viên. Tự tin hơn khi viết các đoạn văn bằng tiếng Anh. Tự giác trong học tập và tự định hướng học tập trong tương lai.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
Kiến thức			
CO1	CLO1	Nắm được các thành tố cơ bản của một đoạn văn, vị trí và chức năng của câu chủ đề, câu phát triển ý và câu kết đoạn	PLO5
	CLO2	Có thể viết được câu chủ đề cho những câu phát triển ý đã có sẵn hay viết các câu phát triển ý cho một chủ đề bất kỳ	PLO8
CO2	CLO3	Phân loại được một số loại đoạn văn theo chủ đề dựa vào đặc trưng của từng loại đoạn, các dấu hiệu nhận biết về việc sử dụng từ nối hay các từ chuyển tiếp để phân biệt các loại đoạn như tự thuật (kể lại một câu chuyện, kỷ niệm, chuyến đi), mô tả (người, vật, sự kiện), tranh luận (ý kiến cá nhân về một vấn đề hay cần đưa ra sự lựa chọn của cá nhân)	PLO9
CO3	CLO4	Vận dụng được các tính từ mô tả (người, vật, sự kiện), động từ to be, động từ khuyết thiếu, cấu trúc There is, There are, because, because of và các thì trong tiếng Anh vào các đoạn văn miêu tả, bức thư và các tình huống trong cuộc sống (thư từ, viết hay đáp lời một bưu thiếp, hoặc điền các bảng, biểu mẫu đơn giản)	PLO6
CO4	CLO5	Phát triển ý kiến của bản thân thể hiện quan điểm, suy nghĩ hay đánh giá (yêu thích, ngưỡng mộ, không hài lòng...) trong một đoạn về một chủ đề đơn giản và quen thuộc như viết về bản thân, gia đình, trường lớp hay nơi làm việc	PLO9

		Kỹ năng	
CO5	CLO6	- Viết được những cụm từ hay cấu trúc diễn đạt thông dụng, viết được câu ngắn (thường là câu đơn) đúng ngữ pháp để miêu tả những thông tin cơ bản về bản thân ,gia đình, trường lớp, nơi làm việc	PLO10
CO6	CLO7	- Tường thuật lại được một việc mình đã từng làm trong quá khứ như đã từng gặp ai, đi đến đâu, ăn món gì...hay các trải nghiệm của bản thân như một chuyến du lịch, một buổi sinh nhật đáng nhớ...dưới dạng một đoạn văn ngắn với đầy đủ các thành tố đặc trưng cấu thành đoạn văn	PLO10
CO7	CLO8	- Viết hoặc trả lời một bưu thiếp gửi cho bạn bè người thân trong một dịp đặc biệt nào đó sử dụng những cấu trúc câu đơn giản cung cấp thông tin về tình trạng của bản thân hay những lời chúc mừng, hỏi thăm trong các hoàn cảnh giao tiếp thường ngày	PLO8
	CLO9	- Điền các thông tin cá nhân như tên tuổi, các con số, tên riêng, quốc tịch, địa chỉ, ngày sinh,công việc...vào các bảng, biểu mẫu đơn giản như các tờ khai thông tin cá nhân hay các mẫu đăng ký nhập học, gia nhập các câu lạc bộ...	PLO9
CO8	CLO10	- Nắm được đặc trưng của đoạn văn viết quá trình: cách viết câu chủ đề, sắp xếp trình tự các bước khi khai triển nội dung từ một chủ đề cho trước	PLO9
	CLO11	- Sử dụng các từ nối và chuyển ý (firstly, next, then, after that, before, finally...) cũng như các từ chỉ trình tự các bước một cách hiệu quả và linh hoạt trong đoạn văn tả quá trình	PLO9
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO9	CLO12	Tích cực, chủ động và yêu thích thực hành luyện viết với các bài tập hỗ trợ hay viết các đoạn văn theo các chủ điểm trong trong sách học và yêu cầu của giảng viên.	PLO12, PLO13, PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
151701	Kỹ năng viết 1	0	0	0	0	1	3	0	3	3
		PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15			
		3	0	2	2	2	2			

7. Nội dung chi tiết học phần

Unit 1: What is a paragraph?

3 tiết (2LT, 1BT)

- 1.1. Example paragraphs
- 1.2. Building better sentences
- 1.3. Four features of a paragraph
- 1.4. Working with paragraphs
- 1.5. Building better vocabulary
- 1.6. Original student writing
- 1.7. Introduction to peer editing
- 1.8. Timed-writing

**Unit 2: Developing ideas for writing a paragraph
3 tiết ((2LT, 1BT)**

- 2.1. Brainstorming
- 2.2. How brainstorming works
- 2.3. Building better sentences
- 2.4. Building better vocabulary
- 2.5. Original student writing
- 2.6. Timed writing

**Unit 3: The topic Sentence
3 tiết (2LT, 1BT)**

- 3.1. Features of a good topic sentence.
- 3.2. Building better sentences
- 3.3. Working with topic sentence
- 3.4. Building better sentences
- 3.5. Building better vocabulary
- 3.6. Original student writing
- 3.7. Timed writing

**Unit 4: Supporting and Concluding Sentences
3 tiết (2LT, 1BT)**

- 4.1. Good supporting sentences
- 4.2. Kinds of supporting sentences
- 4.3. Building better sentences
- 4.4. Analyzing and writing supporting sentences
- 4.5. Good concluding sentences
- 4.6. Kinds of concluding sentences
- 4.7. Analyzing and writing concluding sentences
- 4.8. Building better sentences
- 4.9. Building better vocabulary
- 4.10. Original student writing
- 4.11. Timed writing

**Unit 5: Paragraph review
6 tiết (4LT, 2BT)**

- 5.1. Paragraph review
- 5.2. Working with the structure of a paragraph
- 5.3. Building better sentences
- 5.4. Analyzing paragraph
- 5.5. Building better sentences
- 5.6. Building better vocabulary
- 5.7. Original student writing
- 5.8. Timed writing

**Unit 6: Definition paragraphs
6 tiết (4LT, 2BT)**

- 6.1. What is a definition paragraph?
- 6.2. Building better sentences
- 6.3. Putting the paragraph together: Sequencing
- 6.4. Building better sentences
- 6.5. Building better vocabulary
- 6.6. Original student writing
- 6.7. Timed writing

Unit 7: Process Analysis Paragraphs
6 tiết (4 LT, 2BT)

- 7.1. What is a process analysis paragraphs
- 7.2. Building better sentences
- 7.3. Organizing a process analysis paragraphs
- 7.4. Building better sentences
- 7.5. Building better vocabulary
- 7.6. Original student writing process analysis paragraphs
- 7.7. Timed writing

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc:

Folse, K. S, Vokoun, A.M, & Solomon, E. V. (2010). *Great Writing 2 - Great Paragraphs*. Heinle Cengage Learning

8.2. Học liệu tham khảo:

8.2.1. McVeigh, J. & Bixby, J. (2011). *Q: Skills for success 2 Reading & Writing*. Oxford: Oxford University Press

8.2.2 Alice S. & Masoud S. (2007). *Effective Academic Writing 1*. Oxford university express.

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại xưởng hoặc cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Unit 1: What is a paragraph?	2	1				6	9
Unit 2: Developing ideas for writing a paragraph	2	1				6	9
Unit 3: The topic Sentence	2	1				6	9
Unit 4: Supporting and Concluding Sentences	2	1				6	9
Unit 5: Paragraph review	4	2				12	18
Unit 6: Definition paragraphs	4	2				12	18
Unit 7: Process Analysis Paragraphs	4	2				12	18
Cộng	20	10	0	0	0	60	90

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ	Số tiết/	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
------	----------------	--------------	----------	----------------------------	------------

		chức dạy học	giờ		
1	Unit 1- What is a paragraph? 1.1.Example paragraph - Formating a Paragraph 1.2. Building better sentences - Paragraph Organization: The topic sentence, supporting sentence, concluding sentence 1.3 Four features of a paragraph	Lí thuyết	2	- Đọc các đoạn văn ví dụ từ trang 1-20 trong sách học Great Writing 2 và trả lời các câu hỏi: - Cấu trúc của 1 đoạn văn gồm những thành phần nào?	CLO1 CLO4 CLO5 CLO.8
	1.4 Working with paragraphs	Tự học, tự nghiên cứu	4	Chỉ rõ các đặc trưng của các đoạn văn trong mục 9 trang 12-19, phân tích và trả lời các câu hỏi dưới mỗi đoạn	
2	Unit 1- What is a paragraph? 1.5 Better better vocabulary 1.6. Original student writing 1.7. Introduction to peer editing	Bài tập	1	Sinh viên đọc và hoàn thành các yêu cầu các hoạt động 14, 15, 16 Hướng dẫn sinh viên sử dụng phương pháp peer editing trong hoạt động viết	CLO1, CLO4 CLO5 CLO.6
	Unit 2- Developing ideas for writing a paragraph 2.1. Brainstorming - Unity within a Paragraph - Coherence within a paragraph.	Lý thuyết	1	- Sinh viên đọc và chuẩn bị kiến thức trong giáo trình Great Writing 2 trang 31-32 để thảo luận về vai trò của việc động não tìm ý tưởng cho bài viết	
	Brainstorm practice:	Tự học, tự nghiên cứu	4	Chọn 1 đoạn văn ví dụ trong Unit1 để tìm các ý tưởng liên quan đến 1 trong những đoạn văn đó	
3	Unit 2- Developing ideas for writing a paragraph 2.2. How brainstorming works - Simple sentence structure -Punctuation and capitalization 2.3 Building better vocabulary - Fragments -Run on sentences	Lí thuyết	1	- Tìm hiểu các khái niệm về Brainstroming trong một đoạn văn. - Ôn lại cách dùng thì hiện tại đơn và cách viết các câu fragments and run-on sentences trang 30-36 cuốn Great Writing 2 - Viết hoa và sử dụng dấu chấm câu - Đọc tài liệu trang 37, 38 và chuẩn bị các bài tập 5, 6 trong giáo trình Great Writing 2	CLO1 CLO3 CLO.4 CLO.5 CLO.7

	2.4 Building better sentences 2.5 Original student writing -What are run-on sentences -What are fragments	Bài tập	1	- Đọc trang 40, 41, 42 trong giáo trình Great Writing 2 để làm bài và trao đổi	
	Timed writing: How quickly can you write in English?	Tự học, tự nghiên cứu	4	- Làm bài 7, 8 trang 41, 42 trong giáo trình Great Writing 2	
4	Unit 3-The Topic Sentence 3.1. Features of a good topic sentence - Identifying the elements of a paragraph 3.2 Building better sentences - Identifying topic sentence and supporting sentences 3.3. Working with topic sentence - Evaluating topic sentence 3.4. Building better sentences There are some ways to keep fit.	Lí thuyết	2	-Tìm hiểu vị trí và vai trò của câu chủ đề trong một đoạn -Nắm được cách viết và sử dụng ngôn từ trong câu phát triển ý - Ôn lại ngữ pháp phần sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ - Nắm vững cách viết hoa, chấm câu trong một câu	CLO.1 CLO.3 CLO.4 CLO.5 CLO.6
	Working with topic sentences	Tự học, tự nghiên cứu	4	- SV hoàn thiện các yêu cầu trong hoạt động 6: đọc các đoạn văn và viết câu chủ đề cho mỗi đoạn.	
5	Unit 3-The Topic Sentence 3.5. Building better vocabulary: Word Associations and using Collocation 3.6 Original Writing 3.7 Timed writing	Bài tập	1	-Tìm hiểu các từ/ cụm từ đồng nghĩa - Sử dụng các cụm từ để diễn đạt đúng văn phong - SV chọn 1 chủ đề trong nhóm cho sẵn và thực hiện việc đưa ra các ý tưởng phát triển nội dung cho đoạn	
	Unit 4- Supporting and concuding sentences 4.1+4.2 Good supporting sentences and kinds of supporting sentences - Read the text:“ A great tourist destination“ 4.3. Building better sentences - Descriptive Organization	Lí thuyết	1	- SV phân tích từ các đoạn văn ví dụ và tìm ra các kiểu câu phát triển ý, có thể lấy ví dụ cho từng loại	CLO.1 CLO.3 CLO.4 CLO.5 CLO.6
	Analyzing and writing supporting sentences	Tự học, tự nghiên cứu	4	Hoàn thiện các hoạt động 3, 4 trong sách Great writing trang 67,68	
6	Unit 4- Supporting and concuding sentences	Lí thuyết		- Thảo luận để tìm ra các kiểu viết câu kết và làm hoạt động 9 trang 77-79	CLO.3 CLO.4 CLO.5

	<p>4.5. Kinds of concluding sentences: -Restate the main idea -Offer a suggestion, give an opinion or make a prediction</p> <p>4.6. Analyzing and writing concluding sentences.</p>		1		CLO.7
	<p>4.7. Original student writing Selecting important information</p> <p>4.8. Timed writing: in your opinion is it a good idea to require a students to wear a school uniform.</p>	Bài tập	1	<p>-Làm các bài tập về từ và cụm từ - Chọn 1 chủ đề ở hoạt động 5 trang 69 để xây dựng ý tưởng</p>	
	Completing a paragraph	Tự học, Tự nghiên cứu	4	Hoàn thiện đoạn văn hoàn chỉnh với chủ đề cho trước	
7	<p>Unit 5- Paragraph review 5.1. Paragraph review -Using specific Language</p> <p>5.2. Working with the structure of a paragraph – Writing topic sentences and Correct errors in a paragraph</p>	Lí thuyết	2	<p>- Tổng hợp các bộ cục của 1 đoạn văn: các thành tố, các đặc trưng của mỗi loại - Thực hiện các yêu cầu phía dưới mỗi đoạn văn ví dụ trang 84-87</p>	CLO.1
	5.3. Building better sentences	Tự học, Tự nghiên cứu	4	Sửa và sắp xếp lại các cấu trúc câu nếu cần thiết sau đó hoàn thiện lại đoạn văn ở các hoạt động 6,7,8 trang 88-89.	CLO.3 CLO.4 CLO.5 CLO.9
8	<p>Unit 5- Paragraph review 5.4 Analyzing paragraphs: checking your supporting sentences</p> <p>5.5 Building better sentences: using articles</p>	Lí thuyết	2	<p>- Phân tích các đặc điểm của đoạn văn: chú ý cách phát triển ý và xếp loại chúng - Thảo luận về cách sử dụng mạo từ trong văn viết: những lưu ý và lỗi thường gặp.</p>	CLO.1 CLO.3 CLO.4 CLO.5
	Correcting errors related to article use	Tự học, Tự nghiên cứu	4	Thực hiện yêu cầu ở hoạt động 12 trang 95	CLO.9
9	<p>Unit 5- Paragraph review 5.6. Building better vocabulary Make an outline for your graph about your favorite place to visit</p> <p>5.7. Original student writing</p>	Bài tập	2	<p>Hoàn thiện các yêu cầu ở hoạt động 13, 14 liên quan đến việc sử dụng từ/ cụm từ trong văn viết Viết 1 đoạn văn dài từ 5 đến 10 câu theo chủ đề tự chọn,</p>	CLO.2 CLO.3 CLO.4

	5.8. Timed writing Write about the worst or best day of your life.			thực hiện các bước theo yêu cầu Trao đổi bài viết cho bạn và trao đổi nhận xét theo các nội dung cho sẵn.	CLO.5
	Additional Topics for writing	Tự học, Tự nghiên cứu	4	Chọn 1 trong những topic cho trước ở trang 98 và viết một đoạn văn hoàn chỉnh.	
Thi giữa học phần 60 phút					
Yêu cầu: Thực hiện được các mục tiêu: CLO.1; CLO.2; CLO.4; CLO.5; CLO.6; CLO.9					
10	Unit 6- Definition Paragraphs 6.1. What is a definition paragraph? - Reading the text: „Gumbo“ 6.2. Building better sentences - Process Organization	Lí thuyết	2	Thảo luận về loại đoạn định nghĩa thông qua nghiên cứu và phân tích những đoạn văn ví dụ và trả lời các câu hỏi: khái niệm, đặc trưng của đoạn văn định nghĩa	CLO.1 CLO.3 CLO.4 CLO.5 CLO.6 CLO.10
	Quotation marks: How to add a quotation mark correctly	Tự học, tự NC	4	Tìm hiểu về dấu trích dẫn, cách sử dụng trong đoạn	
11	Unit 6- Definition Paragraphs 6.3. Putting the paragraph together: Sequencing Make an outline about your tasks and activities that you do everyday. 6.4. Building better sentences Simple adjective clauses	Lí thuyết	2	Cách sắp xếp các câu trong đoạn để thể hiện tiến trình diễn biến sự việc Tìm hiểu về mệnh đề tính ngữ: đặc điểm, cách sử dụng Áp dụng vào các hoạt động từ 6 và 7 trang 112-113	CLO.1 CLO.3 CLO.4 CLO.5 CLO.10 CLO.11
	Combining sentences for variety	Tự học, Tự NC	4	- Làm bài tập trang 114-118 trong giáo trình	
12	Unit 6- Definition Paragraphs 6.5. Building better vocabulary Word Association and Collocations 6.6 Original writing: Follow the guides to write a definition paragraph	Bài tập	2	Luyện tập về từ và cụm từ trong văn viết Hoàn thiện 1 đoạn văn theo các bước hướng dẫn	CLO.1 CLO.3 CLO.4 CLO.7 CLO.10 CLO.11
	Additional topics for writing	Tự học, Tự NC	4	Lựa chọn 1 chủ đề cho sẵn và viết đoạn văn hoàn chỉnh	

13	Unit 7- Process Analysis Paragraphs 7.1. What is a process analysis paragraphs - Using time order words 7.2. Building better sentences Transition Words and chronological order	Lí thuyết	2	Thảo luận về khái niệm và đặc trưng của đoạn văn quá trình Cách dùng các từ chỉ trật tự thời gian, và bố cục của đoạn văn	CLO.1 CLO.2 CLO.3 CLO.4 CLO.6 CLO.8 CLO10 CLO12
	Using technical terms: commas and time expressions	Tự học, tự NC	4	Nghiên cứu về cách sử dụng dấu câu và các từ chỉ thời gian.	
14	Unit 7- Process Analysis Paragraphs (cont.) 7.3. Organizing a process analysis paragraphs - Do activity 2, 3 and 4 7.4. Building better sentences - Process Organization	Lí thuyết	2	Nắm bố cục của một đoạn văn quá trình: các bước theo trật tự thời gian Sắp xếp các câu theo trật tự phù hợp với diễn trình sự việc	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5 CLO7 CLO10 - C
	Checking processive adjectives	Tự học/ tự NC	1	-Tìm hiểu về các tính từ sở hữu	
	Make an outline for your process paragraph that explain the steps for choosing a special gift for someone you love		6	Làm bài trang 130 trong giáo trình trong giáo trình Great writing 2	
15	Unit 7- Process Analysis Paragraphs (cont.) 7.5. Building better vocabulary: Word associations and collocations Original writing practice Brainstorming a list of three places you would like to live. Give two or three reasons for each one	Bài tập	2	-Tìm hiểu cấu trúc một đoạn văn diễn tả quá trình thực hiện một việc gì đó - Tìm đọc các tài liệu writing từ các tác giả trong mục tài liệu tham khảo từ sách của thư viện và Internet có liên quan đến ngữ pháp và thể loại viết trong bài Lựa chọn 1 chủ đề cho sẵn và thực hiện viết 1 đoạn văn theo các bước đã được hướng dẫn	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6 CLO7 CLO9 CLO12
	Timed writing: What are the steps in writing a good paragraph?	Tự học, tự NC	4	Hoàn thiện đoạn văn theo chủ đề được yêu cầu	

10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, tự chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% giờ học trên lớp.

- Hoàn thành bài tập một cách nghiêm túc, đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành các bài Tiểu luận, Kiểm tra giữa học phần và thi Kết thúc học phần theo quy chế đào tạo.
- Tích cực chủ động trong các giờ học trên lớp.
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến hệ thống phương pháp, kĩ năng dạy học, thiết kế bài học ở nhà trường giáo dục nghề nghiệp	CLO1;CLO2;CLO3; CLO4;CLO5;
Bài tập, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Phát triển kĩ năng tư duy giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, hợp tác, rèn luyện hình thành kĩ năng dạy học trực tiếp trên lớp cho sinh viên	CLO6, CLO7;CLO8;CLO9; CLO10;CLO11;
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO11; CLO12

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Tiểu luận

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng viết học trong học phần.
- Nội dung: Sinh viên viết tay 5 chủ đề theo quy định của Bộ môn, đóng quyển nộp lại cho giảng viên, mỗi chủ đề được chấm theo thang điểm 10 và chia trung bình trên 5 chủ đề.
- Tiêu chí đánh giá:

- + Mức độ hoàn thành yêu cầu của đề bài (Task fulfilment): 2.5 điểm
- + Từ vựng (Vocabulary): 2.5 điểm
- + Ngữ pháp (Grammar): 2.5 điểm
- + Cách tổ chức, bố cục của bài viết (Organization): 2.5 điểm

- Hình thức đánh giá: Bài viết

11.2.2. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kĩ năng trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Các kiến thức, kĩ năng viết học trong nửa đầu của học phần.
- Tiêu chí: Đánh giá theo thang điểm 10.
- Hình thức đánh giá: Kiểm tra viết

11.2.3. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kĩ năng trong toàn bộ học phần.

- Nội dung: Các kiến thức, kĩ năng viết học trong toàn bộ học phần.
- Tiêu chí: Đánh giá theo thang điểm 10.
- Hình thức đánh giá: đánh giá bằng phiếu theo rubric đánh giá điểm bài thi viết
- Lịch thi, kiểm tra: Theo lịch thi của Phòng Đào tạo

11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm Tiểu luận và Kiểm tra GHP phải đạt từ 5 trở lên mới đủ điều kiện thi KTHP. SV được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt $\geq 5,0$, đồng thời điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu của học phần. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

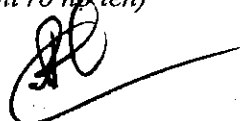
Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Tiểu luận	25	CLO1,CLO2,CLO3, CLO11, CLO12
	Kiểm tra giữa học phần	25	CLO.1; CLO.2; CLO.4; CLO.5; CLO.6; CLO.9
Thi kết thúc học phần		50	CLO4,CLO5, CLO6,CLO7,CLO9, CLO10

12. Ngày hoàn thành đề cương 15/08/2022

TRƯỞNG KHOA

(Kí, ghi rõ họ tên)



Đỗ Phúc Hương

P. TRƯỞNG BỘ MÔN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Năm

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Phạm Thị Dương

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Kỹ năng viết 2
(Writing 2)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Phạm Thị Dương**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: duongphamfoe@gmail.com. ĐT cơ quan : 03213713284

1.23. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Ánh Tuyết**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: tuyetnamdo@gmail.com. ĐT cơ quan - 03213713 284

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích Vân**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: nawondercloud@gmail.com. ĐT cơ quan - 03213713 284

2. Thông tin chung về học phần

2.1. **Tên học phần:** Kỹ năng viết 2

2.2. **Mã số:** 151702

2.3. **Khối lượng:** 2TC (2LT)

2.4. **Thời gian đối với các hoạt động dạy học:**

Thời gian	HD dạy học	Lí thuyết/ Thảo luận/ Bài tập	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng số giờ
Tiết/Giờ thực hiện		30	60	90

2.5. **Học phần:** bắt buộc

2.6. **Điều kiện học phần:**

- Học phần tiên quyết: Kỹ năng viết 1
- Học phần học trước: Kỹ năng viết 1
- Học phần song hành: Kỹ năng nói 2, Kỹ năng nghe 2, Kỹ năng đọc 2

2.7. **Đối tượng tham dự:** Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh

2.8. **Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần:** Bộ môn Thực hành tiếng, khoa Ngoại ngữ

3. Mô tả học phần

- Nội dung học phần kỹ năng viết 2 được thiết kế cho 2 tín chỉ. Mục tiêu của môn học là nhằm giúp sinh viên ôn lại một cách có hệ thống phần ngữ pháp cơ bản như từ đồng nghĩa, trái nghĩa, mệnh đề quan hệ, trật tự tính từ, đảo ngữ, câu fragments, câu run-on, cách dùng đại từ nhân xưng, giới từ, mạo từ, từ nối, tính từ mô tả, giới từ chỉ vị trí, cấu tạo từ, đại từ quan hệ và các thì trong tiếng Anh. Học phần cung cấp cho sinh viên các khái niệm về đoạn văn, câu chủ đề, câu phát triển ý và câu kết luận. Nội dung học phần cũng giúp cho sinh viên biết cách bố trí và sắp xếp các ý trong một đoạn văn, phân loại các loại đoạn văn như một

tả, tự thuật, tranh luận. Học phần còn giúp sinh viên biết cách trình bày quan điểm của mình, ủng hộ hay chống đối về một vấn đề nào đó một cách thuyết phục.

4. Mục tiêu của học phần (Course Objective, viết tắt là Cos)

Kết thúc học phần này sinh viên có thể:

❖ Kiến thức:

CO1: Định nghĩa được thể nào là một đoạn văn, câu chủ đề, câu phát triển ý và câu kết luận.

CO2: Có thể viết các mệnh đề, câu đơn giản nối với nhau bằng các liên từ, đại từ quan hệ, các cấu trúc ngữ pháp thông dụng

CO3: Nhận dạng được những lỗi cơ bản trong bài viết như: sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ, câu fragments, câu run-on, cách dùng đại từ nhân xưng, giới từ, mạo từ, từ nối, tính từ một tả, giới từ chỉ vị trí, cấu tạo từ, đại từ quan hệ và các thì trong tiếng Anh.

CO4: Có thể viết đoạn văn về các thể loại như: đoạn văn miêu tả, nêu quan điểm, hay văn tường thuật

CO5: Phát triển ý kiến của bản thân trong một đoạn về một chủ đề nào đó.

❖ Kỹ năng

CO6: Viết được các mệnh đề, câu đơn giản và nối với nhau bằng các liên từ như: và, nhưng, vì....

CO7: Diễn đạt được những cụm từ hay những câu đơn giản về quan điểm của bản thân, về gia đình, điều kiện sống, quá trình học tập và công việc hiện tại

CO8: Trình bày quan điểm của mình, ủng hộ hay chống đối về một khía cạnh nào đó một cách thuyết phục.

❖ Thái độ

CO9: Tích cực, chủ động và yêu thích thực hành viết các đoạn văn theo các chủ điểm trong sách học và yêu cầu của giảng viên. Tự tin hơn khi viết các đoạn văn bằng tiếng Anh. Tự giác trong học tập và tự định hướng học tập trong tương lai.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
	Kiến thức		
CO1	CLO1	Nắm được các thành tố cơ bản của một đoạn văn, vị trí và chức năng của câu chủ đề, câu phát triển ý và câu kết đoạn	PLO5
	CLO2	Có thể hoàn thiện được một đoạn văn về chủ đề quen thuộc với đầy đủ các thành tố cơ bản cấu tạo nên đoạn văn	PLO8
CO2	CLO3	Có thể viết các mệnh đề, câu đơn giản nối với nhau bằng các liên từ như (and, or, but, because, however,...), đại từ quan hệ (who, whom, which, that,...), các cấu trúc ngữ pháp thông dụng (not only....but also, if, would rather....)	PLO9
CO3	CLO4	Nhận dạng được những lỗi cơ bản trong bài viết như: sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ (Subject-verb agreement), câu fragments (câu khuyết một thành phần nào đó), câu run-on (câu sử dụng sai dấu câu), cách dùng đại từ nhân xưng, giới từ, mạo từ, từ nối, tính từ một tả, giới từ chỉ vị trí, cấu tạo từ, đại từ quan hệ và các thì trong tiếng Anh	PLO6

CO4	CLO5	Có thể nhận diện các loại đoạn văn khác nhau như: đoạn văn miêu tả, nêu quan điểm, hay văn tường thuật. Nắm được đặc trưng của từng loại, chức năng cũng như có thể viết hoàn thiện được hoàn chỉnh một đoạn văn thuộc một trong ba loại trên	PLO9
CO5	CLO6	Phát triển ý kiến của bản thân thể hiện quan điểm, suy nghĩ hay đánh giá (yêu thích, ngưỡng mộ, không hài lòng...) trong một đoạn về một chủ đề quen thuộc như viết về bản thân, những tình huống sinh hoạt thường ngày	PLO10
Kỹ năng			
CO6	CLO7	- Viết được những cụm từ hay cấu trúc diễn đạt thông dụng, viết được câu đơn giản, những đoạn ngữ, cụm từ ngắn gọn ghi nhớ, những mô thức giao tiếp để diễn đạt về bản thân, về người khác, công việc địa danh, vật sở hữu	PLO10
CO7	CLO8	- Trình bày được quan điểm, sở thích, thói quen hay sự đánh giá của bản thân về một chủ đề thân thuộc. Có thể lựa chọn, tái tạo những cụm từ quan trọng hay những câu ngắn về kinh nghiệm giới hạn của bản thân	PLO8
CO8	CLO9	- Có thể kiểm soát và sử dụng tốt vốn từ vựng thông dụng thuộc các như câu cụ thể hàng ngày để phục vụ việc trình bày quan điểm của mình về các chủ đề quen thuộc như gia đình, bản thân, những người xung quanh	PLO9
	CLO10	- Có khả năng đưa ra những lý lẽ, dẫn chứng hay những ví dụ cụ thể trong thực tế từ trải nghiệm của bản thân hay qua những ví dụ quanh mình để thể hiện quan điểm ủng hộ hay chống đối về một khía cạnh nào đó một cách thuyết phục	PLO9
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO9	CLO11	Tích cực, chủ động và yêu thích thực hành luyện viết với các bài tập hỗ trợ hay viết các đoạn văn theo các chủ điểm trong trong sách học và yêu cầu của giảng viên.	PLO12, PLO13
	CLO12	Tự tin hơn khi sử dụng tiếng Anh trong hoạt động viết, giải tỏa được sự lo lắng và sợ hãi với môn học. Tự giác trong học tập và chủ động trong các hoạt động học tập cá nhân hoặc nhóm trên lớp cũng như ở nhà	PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
151702	Kỹ năng	0	0	0	0	1	3	0	3	3

	viết	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15			
	2	3	0	2	2	2	2			

7. Nội dung chi tiết học phần

Unit 8 Descriptive paragraphs

7 tiết (5 LT, 2BT)

- 8.1. What is a descriptive paragraph?
- 8.2. Describing with five senses
- 8.3. Building better sentences: preposition of location
- 8.4. Building better vocabulary
- 8.5. Original Student writing: Descriptive paragraph
- 8.6. Timed writing

Unit 9: Opinion paragraph

7 tiết (5 LT, 2BT)

- 9.1. What is an opinion paragraph?
- 9.2. Facts and opinions
- 9.3. Building better sentences: word forms
- 9.4. Building better vocabulary
- 9.5. Original Student writing: Opinion paragraph
- 9.6. Timed writing

Unit 10: Narrative paragraphs

8 tiết (5 LT, 3BT)

- 10.1. What is a Narrative paragraph?
- 10.2. Working with ideas for Narrative paragraph
- 10.3. Building better sentences: verb tense consistency
- 10.4. Building better vocabulary
- 10.5. Original Student writing: Narrative paragraph
- 10.6. Additional student writing
- 10.7. Timed writing

Unit 11: Paragraphs in an Essay: Putting it all together

8 tiết (5 LT, 3BT)

- 11.1. Getting to know essays
- 11.2. What does an essay look like?
- 11.3. Putting an essay together
- 11.4. Building better vocabulary
- 11.5. Next steps
- 11.6. Additional student writing
- 11.7. Timed writing

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc:

Folse, K. S, Vokoun, A.M, & Solomon, E. V. (2010). *Great Writing 2 - Great Paragraphs*. Heinle Cengage Learning

8.2. Học liệu tham khảo:

8.2.1. McVeigh, J. & Bixby, J. (2011). *Q: Skills for success 2 Reading & Writing*. Oxford: Oxford University Press

8.2.2. Dorothy E Zemach & Carlos Islam (2004). *Paragraph writing: from sentence to paragraph*. Macmillan ELT.

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tổng số
	Lên lớp				

	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại xưởng hoặc cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
Unit 8: Descriptive paragraphs	5	2				14	21
Unit 9: Opinion paragraph	5	2				14	21
Unit 10: Narrative paragraphs	6	2				16	24
Unit 11: Paragraphs in an Essay: Putting it all together	6	2				16	24
Cộng	20	10	0	0	0	60	90

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
1	Unit 8- Descriptive paragraph 8.1. What is a descriptive paragraph? - Formating a descriptive Paragraph 8.2. Describing with five senses - Using adjectives to connect with your readers	Lí thuyết	2	Sinh viên đọc và phân tích đoạn văn ví dụ số 54 sau đó trả lời các câu hỏi: khái niệm đoạn văn miêu tả và cấu trúc của nó là gì	CLO.1 CLO.4 CLO.5 CLO.6 CLO.7
	Find all the adjectives to describe 5 senses	Tự học, tự nghiên cứu	4	Tìm hiểu các tính từ dùng để miêu tả các giác quan	
2	Unit 8- Descriptive paragraph (cont.) 8.2. Describing with five senses - Adjectives - Using adjectives to in correct place 8.3 Building better sentences Using bilingual dictionary	Lý thuyết	2	Sinh viên thảo luận về các tính từ dùng để miêu tả các giác quan, lấy ví dụ để minh họa cho cách sử dụng của mỗi loại Thực hiện các yêu cầu trong hoạt động 1, 2 3 trang 136-139 sách Great Writing 2	CLO.1 CLO.4 CLO.5

	Read the descriptive paragraph 2 and 3 , then answer the questions below	Tự học/ NC	4	SV đọc các đoạn văn miêu tả số 2 và 3, đưa các ý tưởng cho phần câu hỏi thảo luận và làm bài tập phía dưới mỗi đoạn.	
3	Unit 8- Descriptive paragraph (cont.) 8.3. Building better sentences: Denotation and connotation Preposition of location: word order with prepositions of location 8.4. Building better vocabulary - Word Associations	Lý thuyết	1	Giới thiệu về khái niệm nghĩa hàm ngôn và nghĩa hiển ngôn trong cách sử dụng tiếng Anh Phân tích các ví dụ để làm rõ sự khác biệt và các lưu ý về sắc thái của từ khi biểu đạt Sử dụng giới từ chỉ vị trí chính xác, chú ý trật tự ủa giới từ trong câu	CLO.1 CLO.3 CLO.4 CLO.5
	Studying example paragraphs with prepositions of location Identifying objects of prepositions	Bài tập	1	SV nghiên cứu các đoạn văn ví dụ trong giáo trình trang 152-157 sách Great Writing 2 sau đó thực hiện các yêu cầu phía dưới mỗi đoạn	
	Brain some sensory adjectives and write a topic sentence with controlling ideas and some supporting sentences related to the topic	Tự học/ NC	4	SV tìm các tính từ miêu tả các giác quan, từ đó xây dựng 1 câu chủ đề với ý giới hạn và 1 số câu phát triển ý liên quan đến chủ đề đó	
4	Unit 8- Descriptive paragraph (cont.) 8.5. Original student writing: descriptive paragraph Original writing practice Peer editing Additional topics a for writing	Bài tập	1	SV thực hiện viết 1 đoạn văn hoàn chỉnh theo chủ đề cho trước, sử dụng các tính từ miêu tả, giới từ chỉ vị trí phù hợp SV đọc và nhận xét bài chéo Một số chủ đề viết về dạng viết đoạn văn miêu tả	CLO.5 CLO.6 CLO.8 CLO.9
	Unit 9- Opinion Paragraph 9.1. What is an opinion paragraph? - Identifying the elements of an opinion paragraph	Lý thuyết	1	- Đọc trang 162-163 trong giáo trình Great Writing 2 để thảo luận về khái niệm và các đặc trưng của đoạn văn thể hiện quan điểm cá nhân	

	Working with opinons	Tự học, tự nghiên cứu	4	Thực hiện các hoạt động trang 165-166	
5	Unit 9- Opinion Paragraph 9.2. Facts and opinions - Including an Opposing Opinion Sequencing sentences in a paragraph	Lí thuyết	2	-Tìm hiểu đặc trưng, chức năng của một đoạn văn thể hiện quan điểm cá nhân -Nắm được cách viết và sử dụng ngôn từ trong câu phát triển ý - Ôn lại ngữ pháp phần sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ - Nắm vững cách thể hiện quan điểm và sự khác nhau giữa quan điểm cá nhân và sự thật	CLO.1 CLO.2 CLO.3 CLO.5 CLO.6 CLO.7
	Working with opinions	Tự học, tự nghiên cứu	4	- Làm bài tập paragraph 66-68 trong giáo trình Great Writing 2	
6	Unit 9- Opinion paragraph (cont.) 9.3. Building better sentences - Word forms - Correcting word forms 9.4. Building better vocabulary - Word Associations - Using collocations	Lí thuyết	2	- Chuẩn bị phần kiến thức về từ loại: cách cấu tạo, cách nhận biết, vị trí và chức năng của từng loại - Nắm được các yếu tố, đặc điểm của cấu trúc mô tả trong một đoạn - Chuẩn bị bài 7, 8 trang 172-173 trong sách Great Writing 2	CLO.3 CLO.4 CLO.6 CLO.7 CLO.8 CLO.9
	Choosing a topic for an opinion paragraph Topic: negative points// positive points	Tự học, Tự nghiên cứu	4	Chọn 1 chủ đề thể hiện quan điểm cá nhân, xây dựng các ý để làm rõ quan điểm của mình: đồng tình/ phản đối	
7	Unit 9- Opinion paragraph (cont.) 9.5 Original student writing Peer editing 9.6. Timed writing: Which type of music do you prefer? Classical music or pop music?.	Bài tập	2	Làm bài 11, 12 trong giáo trình trang 175, 176 sách Great Writing 2	CLO.1 CLO.4 CLO.6 CLO.7

	Additional topics for writing	Tự học, Tự nghiên cứu	4	Choose one topic from the given list then write an opinion paragraph follow the guidelines	
8	Unit 10: Narrative Paragraph 10.1 What is a Narrative paragraph? -Including background information - The topic sentence - The beginning of a story - The middle of a story - The end of a story 10.2. Working with ideas for Narrative paragraph - Recognising topic for narrative paragraph	Lí thuyết	2	- Tìm hiểu cách bố cục một đoạn văn tường thuật, cách sử dụng các từ cụ thể để làm câu văn được trong sáng, súc tích. - Nắm được các thành tố quan trọng trong 1 đoạn văn trần thuật: câu chủ đề, mở đầu câu chuyện, diễn biến và kết chuyện - Đọc trước phần 3, 4 trong sách Great writing 2	CLO.1 CLO.3 CLO.4 CLO.5 CLO.7 CLO.8 CLO.9
	Write about the most memorable movie you have seen	Tự học/ NC	4	- Viết trước ở nhà và mang đến lớp đổi và chữa chéo - Làm bài bài 4 trang 187 trong giáo trình Great writing 2	
9	Unit 10: Narrative Paragraph 10.2. Working with ideas for Narrative paragraph - Using vivid language to help readers see your story Sequencing sentences in a paragraph 10.3. Building better sentences: - Verb tense consistency	Lý thuyết	2	- Đọc trước tài liệu trang 188, 189 - Nắm được cách sử dụng thì chính xác trong câu	CLO.1 CLO.3 CLO.4 CLO.7 CLO.8 CLO.9 CLO.10
	Correcting verb tenses	Tự học/ NC	4	Thực hiện các yêu cầu hoạt động 6 trang 190-191 sách Great writing 2	

Thi giữa học phần 60 phút

Yêu cầu: Thực hiện được các mục tiêu : CLO.1; CLO.2; CLO.4; CLO.5; CLO.6; CLO.7,CLO.8

10	Unit 10: Narrative paragraph (cont.) 10.3. Building better sentences: - Using specific language 10.4. Building better vocabulary Editing narrative paragraph	Lý thuyết	1	Đọc tài liệu và nắm được việc sử dụng từ ngữ chính xác, sinh động để tường thuật lại sự việc	CLO.4 CLO.5 CLO.7 CLO.8 CLO.9 CLO.10
	10.4. Building better vocabulary - Word associations - Using collocations	Bài tập	1	Luyện tập các bài tập liên quan đến từ vựng và cụm từ	
	Brainstorming ideas for your paragraph about your last summer holiday	Tự học/ NC	4	Xây dựng dàn ý cho đoạn văn tường thuật lại kỳ nghỉ hè năm ngoái của bạn	
11	Unit 10: Narrative paragraph (cont.) Original writing practice: Narrative paragraph Peer editing Timed writing	Bài tập	2	Thực hiện viết đoạn văn tường thuật theo các bước hướng dẫn: lập dàn ý, viết câu chủ đề, các câu phát triển ý, kiểm tra sự phù hợp các thì trong đoạn.... Đọc và nhận xét bài chéo	CLO.1 CLO.3 CLO.4 CLO.5 CLO.6 CLO.7 CLO.11
	Additional topics for writing	Tự học, tự NC	4	Lựa chọn 1 chủ đề cho sẵn, hoàn thiện đoạn văn tường thuật hoàn chỉnh theo các bước đã được hướng dẫn	
12	Unit 11: Paragraphs in an Essay: Putting it all together 11.1. Getting to know essays - What is an essay? - Why do people write essays? - How are essays and paragraphs similar and different? 11.2. What does an essay look like?	Lý thuyết	2	Đọc kỹ bài trong giáo trình Great writing 2 và tài liệu tham khảo để hiểu hơn về định nghĩa 1 bài luận, lý do viết, sự giống và khác nhau giữa bài luận và đoạn văn	CLO.2 CLO.4 CLO.5 CLO.6 CLO.12

	- Different kinds of essay organization			<p>Tìm hiểu cấu trúc của 1 bài luận như thế nào, cách tổ chức và sắp xếp ra sao</p> <p>4</p> <p>- Làm bài tập trang 197 trong giáo trình</p>	
	Write a paragraph about your most frightening experience you have ever had.	Tự học, Tự NC			
13	<p>Unit 11: Paragraphs in an Essay: Putting it all together (cont.)</p> <p>11.3. Putting an essay together</p> <p>- Using time order words</p> <p>- Writing an essay draft</p> <p>- Peer editing</p>	Lí thuyết	2	<p>- Đọc và chuẩn bị kỹ unit 11 trong sách học Great writing 2</p> <p>- Tìm đọc các tài liệu writing từ các tác giả trong mục tài liệu tham khảo từ sách của thư viện và Internet có liên quan đến ngữ pháp và thể loại viết trong bài: synonyms and antonyms</p>	CLO.3 CLO.4 CLO.5 CLO.6 CLO.9 CLO.10
	Working with an outline: reread "The benefits of being bilingual"	Tự học, tự NC	4	- Làm bài 6 trang 209 trong giáo trình Great writing 2	
14	<p>Unit 11: Paragraphs in an Essay: Putting it all together (cont.)</p> <p>11.4. Building better vocabulary</p> <p>- Word associations</p> <p>- Using collocations</p>	Lí thuyết	1	- Tìm đọc các tài liệu writing từ các tác giả trong mục tài liệu tham khảo từ sách của thư viện và Internet để mở rộng vốn từ liên quan đến các chủ đề trong bài: từ, cụm từ, cấu trúc câu	CLO.2 CLO.3 CLO.4 CLO.5 PCLO.11
	Make an outline for an essay about the benefits of learning English Writing an essay draft	Bài tập	1	Lập dàn ý cho chủ đề cho trước Hoàn thiện bài luận đầu tiên với các gợi ý đã cho	
	Write an essay about the benefits of learning English	Tự học/ tự NC	4	Làm bài trang 213, 214 trong giáo trình trong giáo trình Great writing 2	

15	Unit 11: Paragraphs in an Essay: Putting it all together (cont.) 11.5. Next steps - Read the references and discuss 11.6 Additional student writing - Essay writing practice: narrative essay, comparison essay, cause-effect essay, argumentative essay	Bài tập	2	- Đọc và tìm hiểu thông tin về sự giống và khác nhau giữa viết đoạn và viết bài luận - Tìm hiểu cấu trúc và trình tự cũng như bố cục một bài luận. - Tìm đọc các tài liệu writing từ các tác giả trong mục tài liệu tham khảo từ sách của thư viện và Internet có liên quan đến ngữ pháp và thể loại viết trong bài	CLO.1 CLO.2 CLO.3 CLO.4 CLO.12
	Choose one of 4 types of essays and brainstorming ideas to support your points	Tự học, tự NC	4	Làm bài 12 trang 134 trong giáo trình Great writing 2 Hoàn thiện bài viết với chủ đề cho sẵn	CLO.6

10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, tự chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% giờ học trên lớp.
- Hoàn thành bài tập một cách nghiêm túc, đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành các bài Tiểu luận, Kiểm tra giữa học phần và thi Kết thúc học phần theo quy chế đào tạo.
- Tích cực chủ động trong các giờ học trên lớp.
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến hệ thống phương pháp, kĩ năng dạy học, thiết kế bài học ở nhà trường giáo dục nghề nghiệp	CLO1;CLO2;CLO3; CLO4;CLO5;CLO6;
Bài tập, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Phát triển kĩ năng tư duy giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, hợp tác, rèn luyện hình thành kĩ năng dạy học trực tiếp trên lớp cho sinh viên	CLO7;CLO8;CLO9; CLO10;
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO11;CLO12;

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Tiểu luận

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng viết học trong học phần.

- Nội dung: Sinh viên viết tay 5 chủ đề theo quy định của Bộ môn, đóng quyển nộp lại cho giảng viên, mỗi chủ đề được chấm theo thang điểm 10 và chia trung bình trên 5 chủ đề.

- Tiêu chí đánh giá:

+ Mức độ hoàn thành yêu cầu của đề bài (Task fulfillment): 2.5 điểm

+ Từ vựng (Vocabulary): 2.5 điểm

+ Ngữ pháp (Grammar): 2.5 điểm

+ Cách tổ chức, bố cục của bài viết (Organization): 2.5 điểm

- Hình thức đánh giá: Bài viết

11.2.2. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Các kiến thức, kỹ năng viết học trong nửa đầu của học phần.

- Tiêu chí: Đánh giá theo thang điểm 10.

- Hình thức đánh giá: Kiểm tra viết

11.2.3. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong toàn bộ học phần.

- Nội dung: Các kiến thức, kỹ năng viết học trong toàn bộ học phần.

- Tiêu chí: Đánh giá theo thang điểm 10.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết

- Lịch thi, kiểm tra: Theo lịch thi của Phòng Đào tạo

11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm Tiểu luận và Kiểm tra GHP phải đạt từ 5 trở lên mới đủ điều kiện thi KTHP. SV được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt $\geq 5,0$, đồng thời điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu của học phần. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Tiểu luận	25	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4,CLO5, CLO11, CLO12
	Kiểm tra giữa học phần	25	CLO.1; CLO.2; CLO.4; CLO.5; CLO.6; CLO.7,CLO.8
Thi kết thúc học phần		50	CLO4,CLO5,CLO6,CLO7,CLO8, CLO9, CLO10

12. Ngày hoàn thành đề cương

15/08/2022

TRƯỞNG KHOA

(Kí, ghi rõ họ tên)

Đỗ Phúc Hương

P. TRƯỞNG BỘ MÔN

(Kí, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Năm

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Dương

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Kỹ năng viết 3
(Writing 3)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Phạm Thị Dương**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc Sĩ
- Email: duongphamfoe@gmail.com. ĐT cơ quan : 03213713284

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Năm**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc Sĩ
- Email: namnguyen@gmail.com, điện thoại cơ quan: 0321.3713. 284

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: **Đoàn Thị Thu Thủy**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: doanthuy8084@gmail.com. ĐT cơ quan - 03213713 284

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: **Kỹ năng viết 3**

2.2. Mã số: 151711

2.3. Khối lượng: 3TC (3LT)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy học	Lý thuyết/ Thảo luận/bài tập	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng số giờ theo TKB
Thời gian			
Tiết/Giờ thực hiện	45	90	135

2.5. Học phân: bắt buộc

2.6. Điều kiện học phân:

- Học phân tiên quyết: Kỹ năng viết 1, Kỹ năng viết 2
- Học phân học trước: Kỹ năng viết 1, Kỹ năng viết 2
- Học phân song hành: Kỹ năng nói 3, Kỹ năng nghe 3, Kỹ năng đọc 3

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phân: Bộ môn Thực hành tiếng, khoa Ngoại ngữ

3. Mô tả học phần

Mục tiêu của môn học là giúp cho sinh viên hiểu được cấu trúc viết một bài luận, cách sắp xếp bố trí câu chủ đề và các câu phát triển câu chủ đề trong một bài luận. Học phần cung cấp khái niệm, đặc điểm của một số loại bài luận theo chủ đề như: tự thuật, mô tả, tranh luận, nguyên nhân-kết quả. Ngoài ra, nội dung học phần giúp sinh viên hệ thống lại được các vấn đề ngữ pháp như tính từ mô tả, từ nối, cụm từ chỉ số lượng, mệnh đề tính ngữ, các thì trong tiếng Anh, câu run-on, câu đơn, câu phức, các trạng từ chỉ thời gian để viết một bài luận về một chủ đề nào đó trong cuộc sống. Sinh viên được giới thiệu các đoạn văn mẫu, bài văn mẫu trước tiên sau đó cùng nhau phân tích và chỉ rõ những đặc trưng, yêu cầu và cách thức trình bày một bài văn logic, lập luận chặt chẽ và đảm bảo tính thống nhất.

4. Mục tiêu của học phần (Course Objective, viết tắt là Cos)

- Kiến thức:

CO1: Trình bày được cấu trúc viết một bài luận, cách sắp xếp bố trí câu chủ đề và các câu phát triển câu chủ đề trong một bài luận.

CO2. Phân loại được các bài luận theo chủ đề như: tự thuật, mô tả, tranh luận, nguyên nhân-kết quả.

CO3 Vận dụng được các tính từ mô tả, từ nối, cụm từ chỉ số lượng, mệnh đề tính ngữ, các thì trong tiếng Anh, câu đơn, câu phức, các trạng từ chỉ thời gian để viết một bài luận về một chủ đề nào đó trong cuộc sống.

CO4 Phát triển ý kiến của bản thân trong một bài luận về một chủ đề nào đó một cách thuyết phục.

- Kỹ năng

CO5 Tiến hành viết một bài luận đơn giản, có tính liên kết về các chủ đề quen thuộc hoặc mới quan tâm cá nhân bằng cách kết nối các thành tố đơn lập thành bài viết có cấu trúc.

CO6. Miêu tả được một cách chi tiết, dễ hiểu về những chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực quan tâm.

CO7. Viết lại được về các trải nghiệm, miêu tả cảm giác và phản ứng trong một bài viết đơn giản có tính liên kết.

CO8. Miêu tả được một sự kiện, một chuyến đi gần đây (thật hoặc giả tưởng)

CO9. Tóm tắt báo cáo và trình bày ý kiến về những thông tin thực tế mà người viết tích lũy được về những vấn đề quen thuộc có thể xảy ra hàng ngày.

- Thái độ

CO.10. Tích cực, chủ động và yêu thích thực hành viết các bài luận theo các chủ đề trong trong sách học và yêu cầu của giảng viên.- Tự tin hơn khi viết các bài văn bằng tiếng Anh. Tự giác trong học tập và tự định hướng học tập trong tương lai.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
	Kiến thức		
CO1	CLO1	Nắm được các thành tố cơ bản của một bài luận, cách sắp xếp bố trí câu chủ đề và các câu phát triển câu chủ đề trong một bài luận	PLO5
	CLO2	Có thể hoàn thiện được một bài luận về chủ đề quen thuộc với đầy đủ các thành tố cơ bản cấu tạo nên cấu trúc của bài	PLO8
CO2	CLO3	Có thể phân loại được các bài luận theo chủ đề dựa vào các đặc trưng cơ bản của từng loại như: tự thuật, mô tả, tranh luận, nguyên nhân-kết quả.	PLO9
CO3	CLO4	Sử dụng được các tính từ mô tả cho người vật, sự kiện, từ nối, cụm từ chỉ số lượng, mệnh đề tính ngữ, các thì trong tiếng Anh, câu đơn, câu phức, các trạng từ chỉ thời gian linh hoạt và có tính chính xác cao..... để viết một bài luận về một chủ đề quen thuộc trong cuộc sống như một chuyến đi, 1 sự kiện đã tham dự....	PLO6
CO4	CLO5	Diễn đạt được suy nghĩ, quan điểm của bản thân về một vấn đề nào đó trong đời sống, sử dụng ý lẽ, ví dụ hoặc dẫn chứng phù hợp, thuyết phục.	PLO9
	Kỹ năng		
CO5	CLO6	- Tiến hành viết một bài luận đơn giản, có sử dụng được các công cụ liên kết như từ nối, mệnh đề quan hệ,... để viết về các chủ đề quen thuộc hoặc mới quan tâm cá nhân bằng cách kết nối các thành tố đơn lập thành bài viết có cấu trúc	PLO10

CO6	CLO7	- Trình bày được quan điểm, sở thích, thói quen hay sự đánh giá của bản thân về một chủ đề thân thuộc.. Có thể lựa chọn, tái tạo những cụm từ những cách diễn đạt đa dạng trong bài luận	PLO10
CO7	CLO8	- Có thể kiểm soát và sử dụng tốt vốn từ vựng thông dụng thuộc các như câu cụ thể hàng ngày để phục vụ việc diễn đạt lại những trải nghiệm, miêu tả cảm xúc, tâm trạng và phản ứng trong bài luận đơn giản nhưng có tính liên kết logic cao	PLO8
	CLO9	-Có khả năng đưa ra những lý lẽ, dẫn chứng hay những ví dụ cụ thể trong thực tế từ trải nghiệm của bản thân hay qua những ví dụ quanh mình để thể hiện quan điểm ủng hộ hay chống đối về một khía cạnh nào đó một cách thuyết phục	PLO9
CO8	CLO10	Có thể sử dụng vốn từ vựng hiệu quả, kết hợp trải nghiệm, kinh nghiệm của bản thân để viết được bài luận về một chuyến đi thực tế hoặc giả tưởng một cách có hình ảnh, đúng bố cục, cấu trúc rõ ràng, mạch lạc dễ hiểu	PLO9
CO9	CLO11	Tóm tắt báo cáo và trình bày ý kiến về những thông tin thực tế mà người viết tích lũy được về những vấn đề quen thuộc có thể xảy ra hàng ngày hoặc những báo cáo ngắn gọn dưới định dạng chuẩn, cung cấp thông tin thực tế và nêu lý do cho những đề xuất, kiến nghị trong báo cáo	PLO9
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO10	CLO12	Tích cực, chủ động và yêu thích thực hành luyện viết với các bài tập hỗ trợ hay viết các đoạn văn theo các chủ điểm trong sách học và yêu cầu của giảng viên.	PLO12, PLO13
	CLO13	Tự tin hơn khi sử dụng tiếng Anh trong hoạt động viết, giải tỏa được sự lo lắng và sợ hãi với môn học. Tự giác trong học tập và chủ động trong các hoạt động học tập cá nhân hoặc nhóm trên lớp cũng như ở nhà	PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO9	
151703	Kỹ năng viết 3	0	0	0	0	1	3	0	3	3	
		PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO1 4	PLO 15				
		3	0	2	2	2	2				

7. Nội dung chi tiết học phần

Unit 1 . The paragraph to Short Essay

5 tiết (3 LT, 2 BT)

1.1. Paragraph structure

1.2. Formatting a paragraph

- 1.3. The topic sentence
- 1.4. Unity and Coherence
- 1.5. From paragraph to the short Essay

Unit 2 : Descriptive Essays

8 tiết (6 LT, 2 BT)

- 2.1. Stimulating ideas
- 2.2. Brainstorming and outlining
- 2.3. Developing your ideas
- 2.4. Editing your writing
- 2.5. Putting it all together

Unit 3: Narrative Essays

8 tiết (6LT, 2 BT)

- 3.1. Stimulating Ideas
- 3.2. Brainstorming and Outlining
- 3.3. Developing your ideas
- 3.4. Editing your writing
- 3.5. Putting it all together

Unit 4: Opinion Essays

8 tiết (6 LT, 2 BT)

- 4.1. Stimulating Ideas
- 4.2. Brainstorming and Outlining
- 4.3. Developing your ideas
- 4.4. Editing your writing
- 4.5. Putting it all together

Unit 5: Comparison and Contrast Essays

8 tiết (6 LT, 2 BT)

- 5.1. Stimulating Ideas
- 5.2. Brainstorming and Outlining
- 5.3. Developing your ideas
- 5.4. Editing your writing
- 5.5. Putting it all together

Unit 6: Cause and Effect Essays

8 tiết (6 LT, 2 BT)

- 6.1. Stimulating Ideas
- 6.2. Brainstorming and Outlining
- 6.3. Developing your ideas
- 6.4. Editing your writing
- 6.5. Putting it all together

8. Học liệu

8.1. Học liệu bắt buộc

Savage, A. & Mayer, P. (2006). *Effective Academic Writing 2 - The short Essay*. New York: Oxford University Press.

8.2. Học liệu tham khảo:

8.2.1. Bailey, S. (2006). *Academic Writing*. MPG Books Ltd

8.2.2 Bryan G. How to write better essays. Macmillan Education UK

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tổng số
	Lên lớp				

	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
Unit 1: The paragraph to Short Essay	3	2				10	15
Unit 2 : Descriptive Essays	6	2				16	24
Unit 3: Narrative Essays	6	2				16	24
Unit 4: Opinion Essays	6	2				16	24
Unit 5: Comparison and Contrast Essays	6	2				16	24
Unit 6: Cause and Effect Essays	6	2				16	24
Tổng cộng	33	12				90	135

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần, ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
1	Unit 1- The paragraph to Short Essay 1.1. Paragraph structure 1.2. Formatting a paragraph 1.3. The topic sentence 1.4. Unity and Coherence	Lý thuyết	3	Đọc tài liệu liên sau đó tóm lược lại các nội dung liên quan đến cấu trúc đoạn, định dạng của đoạn, câu chủ đề, tính liên kết và thống nhất trong đoạn là gì	CLO.1 CLO.2 CLO.3
	Homework Identifying the elements of a student paragraph Comparing a paragraph and an essay	Tự học, tự nghiên cứu	6	- Đọc và hoàn thiện các hoạt động liên quan đến việc nhận diện các thành tố trong đoạn văn trang 12, trang 17 trong sách Effective Academic Writing 2	
2	Unit 1- The paragraph to Short Essay (cont.) Simple and compound sentences Run-on sentences Dependent clauses	Bài tập	2	Đọc tài liệu và nhận xét sự khác biệt giữa các loại câu: câu đơn và câu ghép, câu chứa mệnh đề phụ thuộc Nhận diện các lỗi sai thường gặp như câu thiếu dấu câu Làm các bài tập trang 20-26 sách Effective Academic Writing 2	CLO.1 CLO.4 CLO.5 CLO.8
	Unit 2-Descriptive Essays - Stimulating ideas: understanding the text, responding the text	Lý thuyết	1	Quan sát hình ảnh gợi mở trong bài và nêu các ý tưởng liên quan đến hình ảnh, đọc đoạn văn ví dụ và thực hiện các yêu cầu trang 29-30 Effective Academic Writing 2	

	Putting it together: Identifying topics and controlling ideas	Tự học, tự nghiên cứu	6	-Luyện lập dàn ý cho những chủ đề yêu thích từ các sách tham khảo khác.	
3	Unit 2-Descriptive Essays -Brainstorming: brainstorming ideas, vocabulary - Outlining	Lí thuyết	3	Sử dụng sơ đồ mindmap để đưa ra các ý tưởng về món ăn mình thích hoặc không thích. Sau đó, liệt kê các từ vựng liên quan đến chủ đề đó Hoàn thiện phần dàn ý theo cấu trúc hướng dẫn	CLO.1 CLO.3 CLO.4 CLO.6 CLO.7
	Homework Write the first draft on a food you strongly like or dislike	Tự học, tự nghiên cứu	6	Xây dựng các ý tưởng và tìm từ vựng liên quan đến chủ đề đã cho, lập dàn ý chi tiết	
4	Unit 2-Descriptive Essays (cont) -Developing Your ideas - Examining the essay - Language focus	Lí thuyết	2	Phát triển ý tưởng từ 1 chủ đề cho trước, gợi mở các hướng mở rộng đoạn văn Phân tích các đoạn văn ví dụ và trả lời các câu hỏi bên dưới đoạn Phân tích cách sử dụng cụm giới từ trong văn miêu tả	CLO.7 CLO.8 CLO.9 CLO.1 0
	-Adding details to sentences - Simlies and simile structure	Bài tập	1	Luyện tập cách thêm các chi tiết và sử dụng cấu trúc so sánh trong bài văn miêu tả	
	Homework Writing a first draft Peer Editing a first draft	Tự học, Tự nghiên cứu	6	Hoàn thiện bài văn 3 đoạn liên quan đến chủ đề tự chọn	
5	Unit 2-Descriptive Essays (cont) -Editing your writing - Put it all together	Bài tập	1	Luyện tập cách sử dụng giới từ, cụm giới từ trong văn viết, nhận diện và sửa các lỗi sai liên quan trật từ các loại giới từ trong bài văn	CLO.5 CLO.7 CLO.8 CLO.9
	Unit 3- Narrative Essays -Stimulating Ideas: Understanding to the text and Responding to the text	Lí thuyết	2	Đọc phần giới thiệu bài và trả lời các câu hỏi: chuyện gì đang xảy ra trong bức hình, các bức hình có đặc điểm gì giống nhau Đọc đoạn văn ví dụ và trả lời các câu hỏi bên dưới	
	Homework Free writing: express yourself about the difficult job you have had or the task you have done	Tự học, Tự nghiên cứu	6	Viết tự do về 1 công việc hoặc nhiệm vụ khó khăn mình từng làm	
6	Unit 3- Narrative Essays (cont)	Lí thuyết	3	Tìm các từ vựng, cụm từ liên quan những ý tưởng phù hợp với những chủ đề được đưa ra	CLO.1 CLO.3 CLO.4

	-Brainstorming and Outlining - Developing your ideas			Xây dựng dàn ý từ những ý tưởng đó và mở rộng nó	CLO.5
	Homework Narrative Organisation Writing an outline	Tự học, Tự nghiên cứu	6	Đọc tài liệu liên quan cấu trúc của 1 đoạn văn trần thuật Ôn lại những ý tưởng liên quan đến chủ đề đã cho, lập dàn ý chi tiết theo hướng dẫn	
7	Unit 3- Narrative Essays (cont) 3.4. Editing your writing Using the past continuous in Narrative essays Past time clauses Simultaneous Activities	Lí thuyết	1	Đọc đoạn văn ví dụ, phân tích và trả lời các câu hỏi liên quan đến đoạn văn trang 62-63 Effective Academic Writing 2 Nhận dạng và ôn tập cách sử dụng thì quá khứ tiếp diễn trong văn trần thuật	CLO.2 CLO.3 CLO.8 CLO.9
	Putting it all together Editing paragraphs Timed writing	Bài tập	2	Ôn tập cách sử dụng các liên từ phụ thuộc và các trạng từ chỉ thời gian Luyện tập viết hoàn chỉnh 1 bài văn trần thuật.	
	Homework -Narrative Organisation - Outlining	Tự học, Tự NC	6	Đọc tài liệu liên quan cấu trúc của 1 đoạn văn trần thuật Luyện lập dàn ý và viết một bài hoàn chỉnh	
8	Unit4- Opinion Essays 4.1. Stimulating Ideas: Understanding the text and Responding to the text 4.2. Brainstorming and Outlining: brainstorming ideas and vocabulary	Lí thuyết	3	- Đọc tài liệu để hiểu về việc dùng facts và opinions, dùng các đại từ chỉ số lượng trang 90,91 trang 95 trong giáo trình Effective Academic Writing 2 - Làm bài 1,2,3,4 trang 91 trong giáo trình Effective Academic Writing 2	CLO 1 CLO.2 CLO.4 CLO.5
	Homework -Writing an outline in a note form	Tự học, tự NC	6	Lên ý tưởng và lập dàn ý 1 bài văn thể hiện quan điểm theo mẫu hướng dẫn.	
9	Unit4- Opinion Essays (cont) 4.3. Developing your ideas Facts and Opinions Interpreting Facts to support an opinion Counter Argument and Refutation 4.4 Editing your writing Using quantity expressions in opinion essays	Lí thuyết	3	Đọc tài liệu và phân biệt giữa khái niệm sự thật và quan điểm Phân tích cách lập luận và sử dụng thông tin để thể hiện quan điểm bản thân Luyện tập sử dụng các cách diễn đạt về số lượng trong bài văn trần thuật	CLO.1 CLO.3 CLO.4 CLO.5 CLO.6 CLO.1 0
	Homework Practicing using quantity expressions in opinion essays	Tự học, tự NC	6	Luyện tập cách sử dụng các từ chỉ lượng	

	Outlining			-Luyện lập dàn ý, viết các bài luận về chủ đề yêu thích trong các sách tham khảo khác.	
1 0	Unit4- Opinion Essays (cont) 4.5. Putting it all together - Identifying facts and opinions - Recognizing counter-arguments and refutations	Bài tập	2	- Làm bài 1,2 trang 99,101 trong giáo trình Effective Academic Writing 2 - Làm bài 5 trang 103 trong giáo trình Effective Academic Writing 2	CLO.3 CLO.4 CLO.6 CLO.7 CLO.8 CLO.9 CLO.10
	Unit 5-Comparison and Contrast Essays -Stimulating Ideas Understanding the text Responding to the text	Lí thuyết	1	Quan sát tranh và thảo luận về sự giống nhau và khác nhau giữa chúng Đọc đoạn văn ví dụ trang 107 và trả lời các câu hỏi phía dưới	CLO.10
	Homework Topics for future writing	Tự học, tự NC	6	Lựa chọn 1 trong các chủ đề có trang 104 Effective Academic Writing 2 để hoàn thiện 1 bài văn 3 đoạn	
Thi giữa học phần 60 phút Yêu cầu: Thực hiện được các mục tiêu: CLO.1; CLO.2; CLO.4; CLO.5; CLO.6; CLO.9					
1 1	Unit 5-Comparison and Contrast Essays (cont.) -Brainstorming and Outlining - Writing an outline - Developing your ideas Comparison and contrast connectors	Lí thuyết	3	Quan sát biểu đồ trang 110, tìm các ý tưởng và từ vựng liên quan đến chủ đề so sánh và đối chiếu 2 địa điểm Lập dàn bài chi tiết theo chủ đề cho sẵn Phát triển các ý tưởng để mở rộng bài văn	CLO.1 CLO.2 CLO.4 CLO.9 CLO.10
	Homework Write a Comparison and Contrast Essay about two places you know	Tự học, tự NC	6	Hoàn thiện bài văn về so sánh và đối chiếu 2 địa điểm mà bạn biết	CLO.10
1 2	Unit 5: Comparison and Contrast Essays (cont) - Editing your writing: Using comparatives in comparison and contrast essays Editing paragraphs Editing your first draft and rewriting	Lí thuyết	2	Vận dụng kiến thức liên quan đến sử dụng cấu trúc so sánh trong bài văn so sánh và đối chiếu Sửa các lỗi sai trong bài viết lần 1 sau đó viết lại bài văn	CLO.3 CLO.4 CLO.5 CLO.6 CLO.8 CLO.9 CLO.10

	Putting it all together Brainstorming Outlining	Bài tập	1	Luyện tập sử dụng các từ nối để so sánh và đối chiếu trong câu Liệt kê các ý tưởng và từ vựng liên quan đến chủ đề cho trước Lập dàn ý chi tiết cho bài văn	
	Homework Forming comparatives Identifying comparatives	Tự học, tự NC	6	- Làm bài 5 trang 133, bài 5,6 trang 138-139 trong giáo trình Effective Academic Writing 2 - Luyện lập dàn ý và brainstorming cho các chủ đề yêu thích ở các sách tham khảo khác	
1 3	Unit 5: Comparison and Contrast Essays (cont) - Putting it all together: Timed Writing Editing	Bài tập	1	Hoàn thiện bài văn về so sánh và đối chiếu với thời gian giới hạn Thực hiện chữa chéo giữa các bài trong lớp	
	Unit 6: Cause and Effect Essays - Stimulating Ideas Understanding the text and Responding to the text -Brainstorming and outlining Cause and effect organization Writing an Outline	Lí thuyết	2	Quan sát hình ảnh trang 130 và trả lời các câu hỏi thảo luận: miêu tả hình ảnh, ai là người giàu hơn, tại sao bạn biết điều đó Đọc đoạn văn ví dụ trang 131 sách Effective Academic Writing 2 và thực hiện các yêu cầu phía dưới Lên ý tưởng cho chủ đề nguyên nhân dẫn đến thành công	CLO.2 CLO.3 CLO.4 CLO.5 PCLO.6 PCLO.7 PCLO.9
	Homework Topics for future writing	Tự học, tự NC	6	Lựa chọn chủ đề cho trước và hoàn thiện đoạn văn về chủ đề so sánh đối chiếu -Luyện viết thêm ở các sách tham khảo khác.	
1 4	Unit 6: Cause and Effect Essays (cont.) - Developing your ideas Causal chains Writing a first draft Editing your writing Future with will and if	Lí thuyết	3	Đọc tài liệu liên quan và trả lời câu hỏi: cấu trúc của 1 bài văn nguyên nhân hệ quả là gì Xây dựng dàn ý chi tiết theo bố cục đó Triển khai các ý liên quan để mở rộng nội dung của bài văn Hoàn thiện bài viết lần 1 Ôn tập cách sử dụng IF và WILL để chỉ ý tương lại	CLO.1 CLO.2 CLO.10 CLO.11 CLO.12
	Homework - Write a cause and effect essay about some type of success	Tự học, tự NC	6	Lập dàn ý sau đó hoàn thiện bài văn về nguyên nhân và hệ quả của một số thành công	

1 5	Unit 6: Cause and Effect Essays (cont) - Putting it all together Recognizing related causes in a causal chain Editing a paragraph	Lí thuyết	1	- Ôn lại ngữ pháp về thì tương lai đơn, câu điều kiện, câu chỉ mục đích và đọc tài liệu trang 177-179 trong giáo trình Effective Academic Writing 2	CLO.3 CLO.4 CLO.5 CLO.6
	-Timed writing Brainstorming Outlining Writing Editing	Bài tập	2	Hoàn thiện 1 bài văn hoàn chỉnh về nguyên nhân hệ quả theo trình tự: lên ý tưởng, lập dàn ý, viết lần 1 và sau đó đọc lại và sửa lỗi	CLO.9 CLO.1 1 CLO.1 2
	Homework Topics for future writing	Tự học, tự NC	6	Lựa chọn 1 chủ đề thích hợp và hoàn thiện bài văn hoàn chỉnh về nguyên nhân và hệ quả.	

10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, tự chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% giờ học trên lớp.
- Hoàn thành bài tập một cách nghiêm túc, đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành các bài Tiểu luận, Kiểm tra giữa học phần và thi Kết thúc học phần theo quy chế đào tạo.
- Tích cực chủ động trong các giờ học trên lớp.
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến hệ thống phương pháp, kĩ năng dạy học, thiết kế bài học ở nhà trường giáo dục nghề nghiệp	CLO1;CLO2;CLO3; CLO4;CLO5;CLO6;
Bài tập, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Phát triển kĩ năng tư duy giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, hợp tác, rèn luyện hình thành kĩ năng dạy học trực tiếp trên lớp cho sinh viên	CLO7;CLO8;CLO9; CLO10;
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO11; CLO12

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Tiểu luận

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng viết học trong học phần.
- Nội dung: Sinh viên viết tay 5 chủ đề theo quy định của Bộ môn, đóng quyển nộp lại cho giảng viên, mỗi chủ đề được chấm theo thang điểm 10 và chia trung bình trên 5 chủ đề.
- Tiêu chí đánh giá:
 - + Mức độ hoàn thành yêu cầu của đề bài (Task fulfillment): 2.5 điểm
 - + Từ vựng (Vocabulary): 2.5 điểm
 - + Ngữ pháp (Grammar): 2.5 điểm
 - + Cách tổ chức, bố cục của bài viết (Organization): 2.5 điểm

- Hình thức đánh giá: Bài viết

11.2.2. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Các kiến thức, kỹ năng viết học trong nửa đầu của học phần.

- Tiêu chí: Đánh giá theo thang điểm 10.

- Hình thức đánh giá: Kiểm tra viết

11.2.3. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong toàn bộ học phần.

- Nội dung: Các kiến thức, kỹ năng viết học trong toàn bộ học phần.

- Tiêu chí: Đánh giá theo thang điểm 10.

- Hình thức đánh giá: đánh giá điểm bài thi viết

- Lịch thi, kiểm tra: Theo lịch thi của Phòng Đào tạo

11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm Tiểu luận và Kiểm tra GHP phải đạt từ 5 trở lên mới đủ điều kiện thi KTHP. SV được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt $\geq 5,0$, đồng thời điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu của học phần. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Tiểu luận	25	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4,CLO5, CLO11, CLO12
	Kiểm tra giữa học phần	25	CLO.1; CLO.2; CLO.4; CLO.5; CLO.6; CLO.9
Thi kết thúc học phần		50	CLO5,CLO6,CLO7,CLO8, CLO9, CLO10

12. Ngày hoàn thành đề cương

15/08/2022

TRƯỞNG KHOA

(Kí, ghi rõ họ tên)

Đỗ Phúc Hoàng

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Kí, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Năm

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Dương